

MẠNG NHÀ TRUYỀN GIÁO

Tôi nay sau khi chùa bị cúp điện chớ sửa rên, tôi không ngủ được nên không còn ngủ được, bỗng búi-ngủi búi-ngủi nhớ về một sư huynh người Tích Lan - ngài Kassapo, người đã bỏ mạng trên đường hoằng Pháp tại Mỹ...

Khoảng 18 năm trước (2003), ngài được cộng đồng Tích Lan tại Toronto mời từ Colombo sang. Như một thiền sư cứng rắn và hùng hồn, ngài sau giờ giảng Pháp dạy thiền đã đi kinh hành ngoài sân đậu xe (*parking*) bằng chân trần trên tuyết trắng. Tôi và sư phụ mình (*hoà thượng trụ trì*) trông mà ngạc nhiên và thán phục lắm!

Vài hôm sau, có lẽ ngài cảm thấy bề ngoài không cần thiết ở cái nơi thời tiết mùa Đông khoảng -36 độ C là chuyện thường (*0 độ, thì chúng ta có nước đá uống rồi đấy!*), nên việc mang thêm vớ và giày là cần thiết! Sư phụ tôi mỉm-mỉm cười.

Rồi ngài Kassapo cất bước vân du sang Mỹ giảng, có mang hai chiếc giày. Khoảng hơn tuần sau, nghe tin ngài qua đời! Tại một nước không phải quốc giáo của mình, nghe nói ngài lại mạnh mẽ công kích các quan điểm khác biệt... Và một tín đồ sùng đạo của tôn giáo khác đã ra về khuất phục quy ngưỡng, thỉnh ngài về nhà dùng cơm có lẽ với cái gì đó. Về chùa, hai hôm sau ngài về bên kia thế giới.

Truyền thuyết kể lại, người ta thấy tổ sư Đạt Ma khi rời Trung quốc chỉ còn mỗi một chiếc giày trên gậy vác vai. Còn ngài, có còn chiếc nào không? Hình ảnh các nhà truyền giáo xưa nay sao buồn quá đỗi! Mạng mong manh quá.

Sư phụ tôi, ít nhất một tuần ăn không được - ngủ không xong, miệng lúc nào cũng lẩm bẩm, “*Phật giáo mất một nhân tài! Phật giáo mất một nhân tài!*”, mặt buồn xo. Tôi chọc cười không nổi nên tránh xa xa...

Phần nhiều ở những xứ Phật Giáo như Tích Lan, Thái Lan... các vị truyền giáo ra đi do Giáo hội thỉnh cử. Không hoàng Pháp tùy hứng đột phát theo cá nhân, như một số nước đường như trong đó có Việt Nam (VN) mình. Không khéo thành “quần Pháp”, ảnh hưởng chung!

Do vậy, mỗi nước tại Âu - Mỹ - Úc chẳng hạn, thường có một vị Tăng trưởng Phật Giáo Tích Lan xứ đó. May được nương nhờ “*ông trùm ở Canada*” mà trên đường giảng đạo và phượt qua hơn 90 lãnh thổ, tôi có thể dừng chân nghỉ ở các chùa Tích Lan, khi trụ trì nơi đó nghe tên và biết số phone sư phụ tôi, để nếu muốn có thể xác minh.

Về nước, người hậu phương thường nói, “*Sư sướng quá, đi được nhiều nơi!*”. Hình như không hẳn, tiền tuyến vất vả lắm! So với các huynh đệ xuất thân cùng thế hệ đang lo trụ trì chùa thì, “*được cái này mất cái kia*”, vậy thôi. Nhưng có 3 điều phải kể khổ, trong đời nhà truyền giáo:

- Phải **chịu đựng thời tiết khắc nghiệt**. Có nơi lạnh quá như Canada, Đại Hàn, Mông Cổ... Có nơi nóng khủng khiếp như miền trung nước Úc (Coober Pedy, +47 độ C!).

- **Thực phẩm không thích hợp**, không phải nơi nào cũng có cơm VN. Nhiều người VN ngày nào không ăn cơm không chịu nổi, nhưng đi hoang Pháp, đôi khi nhiều tuần chỉ cần “thần cái gì đó” cho vừa no, là may rồi!

- **Lòng người không phải lúc nào cũng hoan hỷ chào đón** (welcome!). Dù nổi tiếng hay không, chuyện bị phớt lờ hay bị hắt hủi vẫn là thường tình. Ở đâu cũng có người thương kẻ ghét, nơi nào có lòng người nơi đó có “nòng nọc!”.

* Điều quan trọng là, nếu không **trì một số Kinh** nào đó về mặt tâm linh, và không có **nội lực vững bước để mang Phật Pháp truyền xa**, lại bệnh nặng hay chết mất xác nơi nào đó thì, chỉ có trời biết! Một mình một ba lô ra đi. Mạng nhà truyền giáo vì chúng sinh, phải xem tợ tợ hồng! Dù 80kgs.

Cả năm chùn bước vì Covid, tôi không biết có nên cảm ơn nó hay không? Nó làm nhũn bắp chân. Nhưng nhớ lại những cung đường liều mạng mà rùng mình, *kêu đi lại không đi đâu!* Già rồi rên, may mà không chung xe với sư huynh Kassapo!

Thắc mắc hoài, có sao mình còn sống sót...

- *Thuy Miên cóc, Vancouver, 04/02/21*

KÝ SỰ. SCK _____

LỜI NÓI DẦU

DU TẶNG Ký Sự,

ghi lại sự phát triển Phật giáo các nơi sau khi đơn thân độc chiếc ba lô, ta bà giảng đạo và tham quan hơn 90 quốc gia, lãnh thổ! Những kỷ niệm, những trải nghiệm, kinh nghiệm... Là tư liệu hữu ích, tôi nghĩ vậy.

Hãy thư giãn và thả nổi tà-tà như trên con đò sông Hương khi tận hưởng sách, tới đâu thì tới! Thiên nhiên là vậy, không theo một định hình nhất định nào cả. *Ấy là Phượt. Viết về Phượt, cũng là Phượt (hiker). Đọc về Phượt, cũng là Phượt (trekker).*

- Xin thứ lỗi, tác giả đã chùn tay ngưng viết vì khá RỐI trong thời gian rất lâu trong quyết định việc dùng tên các nước khi viết tiếng Việt. đành phải **“rất tùy tiện”** đôi khi: Có tên đã được phổ dụng trong tiếng Việt, có tên dùng theo tiếng Anh vì chưa có tên phổ dụng, không đồng nhất! Chỉ mong sao quý độc giả dễ hiểu...

Vd: Dùng tên Canada, phổ biến hơn Gia Nã Đại. Dùng Ý, không dùng Italia. Dùng Argentina, không dùng tên “Ác-hen-ti-na”...

Khi viết và hoàn chỉnh cuốn này, tôi thường làm việc đến khoảng 4 giờ sáng ở những chốn yên tĩnh cho tư duy, nhất là nơi không có internet... Như chùa Di Đà trong rừng Bảo Lộc mấy tháng trước, khi sống với dân tộc Châu Mạ. Giờ (07/2016) là chùa Lào trên rừng, cách Toronto một giờ lái xe.

Nên những gì tôi viết ra hoàn toàn căn cứ vào trí nhớ và cảm xúc khi kiểm hình xưa của chính mình chụp, *ngoài những kiến thức và hình ảnh* các bạn có thể kiểm trên mạng về các địa danh. Tôi thật không thích làm việc dư thừa, đã có. Các bạn muốn ăn thêm, xin vào những tiệm buffet như wikipedia.com, travelpedia.com, lonelyplanet.com,..v.v...

Những mẩu tùy bút nghiêng nghiêng, sẽ được đan xen vào các hồi ký phượt, nhằm thay đổi bầu không khí -get some fresh air!

Trong bản thảo gốc, có nhiều hình ảnh minh hoạ rất đẹp và cần thiết cho một hồi ký khi du ngoạn khắp thế giới để rao giảng, hình ảnh các đạo tràng và sự phát triển của Phật giáo các nơi... Nhưng chi phí in màu khá cao, vượt quá khả năng của một du tăng cuối đường tàu, nên đành gọt sạch –sách còn phân nửa, mong quý vị hiểu cho! Hồi đó vì thấy quá dầy mà ngưng tay, chừa cho cuốn sau, thật là éo le...

DU TĂNG cuốn 2, hy vọng sẽ có, trước khi phượt sang nước đầu tiên sau kiếp này.

Canada, khởi sự 22/06/2015

- SCK (Sư Chánh Kiến)

cuoi_vomong@yahoo.com

*****_(())_*****

*** Danh sách 90 nước đã đến:**

Đã đến, nghĩa là đi giảng đạo + tham quan chụp hình 80 - 100% *thắng cảnh (attractions, những nơi du khách không nên bỏ qua)*.

1/ Mỹ châu, 24 nước:

- Bắc Mỹ , trọn 3 nước: Gia Nã Đại (Canada, trọn 10 tỉnh bang), Hoa Kỳ (khoảng 24 bang, & đảo Guam) & Mexico (những vùng an toàn).

- Caribbean, 5 quốc đảo: Cuba, Jamaica, **ABC**: Aruba, Bonaire & Curacao.

- Trung Mỹ , trọn 7 nước: Panama, Costa Rica, Nicaragua, Honduras, El Salvador, Guatemala, Belize.

- Nam Mỹ , 9 nước: Uruguay, Argentina, Chile (+ *đảo Easter/ Phục Sinh*), Peru, Colombia. Ecuador (+ *quần đảo Galapagos, nơi xuất xứ thuyết Tiến hóa Darwin*), Paraguay, Brazil (+ *thác Iguazu*) & khắp Bolivia.

2/ Âu châu, 38 nước:

- Liên Hiệp Vương Quốc Anh (UK), 3 nước: Anh (England), Tô Cách Lan (Scotland) & Bắc Ai-Len (North Ireland).

- Bắc Âu (*Scandinavia*), 5 nước: Na Uy (Norway), Thụy Điển (Switzerland), Phần Lan (Finland), Đan Mạch (Denmark) & quốc đảo tự trị Faroe Islands (*thuộc Đan Mạch*).

- Tây Âu (Schengen), **16** nước: Iceland, (South) Ireland, Hoà Lan (Netherlands/ Holland), Bỉ (Belgium), Luxembourg, Đức (Germany), Pháp (French) (+ *đảo Corse*), Monaco, Malta, Thụy Sĩ (Swiss), Áo (Austria), Ý Đại Lợi (Italia), Vatican, Bồ Đào Nha (Portugal, + *đảo Ponta Delgada*), Tây Ban Nha (Spain, + *đảo Palma de Mallorca*) & Hy Lạp (*Hy Lạp*, + *đảo Rhodes, đảo Santorini*).

- Đông Âu, **6** nước: Tiệp Khắc (Czech), Ba Lan (Poland), Hungary, Slovakia, Romania & Bungaria.

- **3** nước vùng biển Baltic (*thuộc Liên Xô cũ*): Lithuana, Latvia & Estonia.

- **5** nước vùng biển Balkans: Slovenia, Croatia, Serbia, Montenegro, North Macedonia.

3/ Phi châu, 2 nước Bắc Phi: Ma Rôc (Morrocco), Ai Cập (Egypt).

4/ Châu Đại Dương (Oceania/ Úc châu), 6 nước:

- Úc Đại Lợi (Australia), Tân Tây Lan (New Zealand).

- New Caledonia (*thuộc Pháp*), Vanuatu, Solomon Islands, Papua New Guinea.

5/ Á châu, 21 nước:

- Tây Nam Á, **1** nước: Armenia.

- Tây Á, **3** nước: Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey), Bahrain & UAE (*United Arab Emirates, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất*).

- Nam Á, **4** nước: Nepal, Ấn Độ (India), Tích Lan (Sri Lanka) & Maldives.

- Bắc Á & Đông Bắc Á, **5** nước và vùng tự trị: Mông Cổ (Mongolia), Đại Hàn (Korea), Nhật Bản (Japan), Trung Quốc (China. -Hồng Kông & Macau) & Đài Loan (Taiwan).

- Đông Nam Á, **8** nước: Miên Điện (Myanmar), Thái Lan (Thailand), Cambodia, Lào (Laos), Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines,

{& khắp VIỆT NAM!}

*****_(())_*****

LỊCH TRÌNH MỘT SỐ CHUYẾN

(Không kể những nước chuyển tiếp- transit):

- Nhiều chuyến trên tuyến Canada, Mỹ $\Leftrightarrow$ VN, do ngắn bay thẳng quá lâu nên tôi sắp đặt nhiều điểm dừng, vừa tham quan vừa hoăng Pháp. Đây chỉ là một số chuyến điển hình, thật nhớ không xuể!

- Những chuyến qua Mỹ nhiều quá, không thể nhớ hết chi tiết, nên xin thông qua...

- Có những năm đi liên tục, tùy lời mời các nơi, sẵn tiện thiết kế thành tour.

Lần đầu rời nước: 1980s: Tp. HCM (HCM) – Cambodia (4 lần): Phnompenh, Battambang.

1998: HCM - Ấn Độ (du học khoảng 2 năm, chiêm bái các Thánh địa!) - Nepal - Tích Lan – Singapore (khi chưa có bang giao và miễn thị thực cho dân VN, nên có được visa độc đáo và miễn cường từ phi trường: 36 giờ!).

2000: Ấn Độ - Thái Lan: Bangkok, Chiangmai (học thạc sĩ Anh văn, không hoàn tất) – HCM – Canada.

2001: Canada – HCM – Canada (7 năm “khổ hạnh”, để lấy bằng được hộ chiếu thứ 2, thuận tiện cho việc đi đây sau này không cần visa!).

2007, 2008, 2014: Canada – Mỹ: Texas, Florida – Canada (*Rất nhiều lần!*).

12/2009: Canada - HCM – Úc: Melbourne, Sydney – HCM.

07/2010: HCM – Miến Điện: Yangon, Mandalay, Bagan – HCM – Mỹ : *New York, Washington DC, Connecticut, California (Nam và Bắc Cali.)* – Canada.

11/2010: Canada - HCM – Cambodia – Lào – HCM – Canada.

03/2011: Canada - HCM – Trung Quốc (*lần hiếm hoi theo tour: Thượng Hải, Hàng châu, Vô Tích, Tô Châu, Bắc Kinh. “Cuối ngựa xem hoa” như một du khách, tourist –not backpacker!*)

3+78– HCM.

04/2011: HCM – Paris – Bỉ: Brussels - Hoà Lan: Amsterdam. Madurodam –

Paris – Na Uy: Oslo, Berg – Thụy Điển: Stockholm – Phần Lan: Helsinki –

Paris – Thụy Sĩ: Geneva, Zurich – Áo: Vienna – Ý: Venice, Napoli, Rome – Vatican – Paris – Bá Linh –

Paris – Luân Đôn – Toronto.

08/2011: Canada – HCM – ĐL (*ở 7 tháng, học tiếng Hoa*) – Hồng Kông – Macau – Đài Loan.

03/2012: Đài Bắc (*Đài Bắc*) – Taichung (*Đài Trung*) – Tainan (*Đài Nam*) – Kaohsiung (*Cao Hùng*) - Taitung

(Đài Đông) - đảo Lytao – Hualien – Đài Bắc (vẽ tour 1 vòng tròn, trọn đảo ĐL bằng xe lửa!) – Canada.

12/2012: Canada - HCM – Singapore – Malaysia (Malacca – Kuala Lumpur) – HCM.

01/2013: HCM – Hà Nội (HN) – Bắc Cạn (hồ Ba Bể) – HN, Lào Cai – Trung Quốc: Hekou (Hồ Khẩu), Yunnan (Vân Nam: Kunming/ Côn Minh, Xishuangbana/ Tây Song Bản Nạp) – Lào: Luang Namtha, Luang Phrabang, Vientian – Đà Nẵng, HCM (vẽ tour 1 vòng tròn!).

02/2013: HCM – Indonesia: Jakarta, Yogyakarta, Bali – Nhật Bản: Tokyo, Koke, Kyoto, Osaka, Yao, Himeji, Hiroshima, Shimonosaki – Đại Hàn: Xe buýtan, Seoul – Canada.

08/2013: Canada – Paris – Luân Đôn –

Paris – Na Uy: Oslo – Đan Mạch: Aarhus, Odense, Copenhagen – Đức: Hamburg, Bá Linh, Magdeburg – Đông Âu: Tiệp Khắc: Prague - Ba Lan: Warsaw – Hungary: Budapest – Slovakia –

Paris – Lachbach (Đức) -

Paris – Đức: Bá Linh, Hannover – Paris – HCM.

12/2013: HCM – Paris – Hungary – Tây Ban Nha: Madrid – Pháp: Lyon, Bordeaux, Toulon, về Paris – UAE – HCM.

03/2014: HCM – Singapore – Malaysia: Malacca, Kuala Lumpur, Penang – Thái Lan: Phuket, Bangkok – HN – Đà Nẵng – HCM – Canada.

05/2014: Canada – Hungary – Tiệp Khắc –Paris –
(chọn transit Moscow 15 giờ, tiếc không vào Nga được,
lây lắt phi trường!) HCM.

07/2014: HCM – Úc: Melbourne, Adelaide, Perth,
Brisbane – New Zealand: Auckland, Rotorua, Wellington –
New Caledonia (Tân Đảo) – Sydney – Thái Lan: Chiang
Mai, Chiang Rai, Golden Triangle, Bangkok,
Nonthaburi, Ayutthaya, Pattaya – Cambodia: Siemrep,
Phnompenh, Sihanouk Ville - HCM.

11/2014: HCM – Singapore – Philippines – Mỹ : đảo
Guam – Philippines – HCM

05/2015: HCM – ĐL – Mông Cổ: Ulaanbaator –
Tokyo - Mỹ : Hawaii – Canada.

06/2015: tour nội địa Canada (cùng ht. Hộ Tĩnh):
British Colombia (BC): Whistler, Vancouver –
Saskatchewan (SK): Regina, Saskatoon – Manitoba
(MN): Winnipeg – Quebec (QC): Montreal – Ontario
(ON): Hamilton, Toronto; Tho Mỹ nd Islands – BC.

08/2015: Canada: Langley – Mỹ : Washington state,
Oregon, California, Texas, California – ĐL - Nhật Bản –
HCM.

11/2015 – 01/2016: HCM – Úc: Darwin, Brisbane,
Sydney, Tasmania, Melbourne, Adelaide, Cooper Pedy,
Alice Springs, Uluru, Bribane, Darwin – Indonesia: Bali,
Bandung – HCM.

07/2016: HCM – Canada (tĩnh tu 4 tháng tại chùa
Lào gần Toronto, gọt dũa cuốn này!).

* 05/2017: HCM – Paris – UK (Liên Hiệp Anh): *Luân Đôn – Tô Cách Lan: Glasgow – Edinburgh – Ireland: Dublin – Belfast (Bắc Ireland, thuộc UK) – Romania: Bucharest, Constanta – Turkey: Istanbul – BungeRiel: Varna, Sofia – Hy Lạp: Athens – Ý: Genova, Milan, Bergamo – quay lại Sofia giảng! –*

Paris – Nancy – Luxembourg – Paris.

Cuối 06/2017: Paris – Ý: *Piza, Livorno* – Pháp: *đảo Corse (Bastia – Ajaccio) – Toulon, Cannes - Monaco - Nice, Marseille –*

Tây Ban Nha: *Barcelona* – Bồ Đào Nha: *Porto, Lisbon (đảo Ponta Delgada)* – Algeciras (Nam Tây Ban Nha) –

Ma Rôc: *Tanger – Tetouan – Chefchaouen – Asilah - Rabat – Casablanca – Marrakech –*

Paris – Iceland: Reykjavik – Toronto.

* 08/2017: Toronto – Fort Worth (Tx, Mỹ): Tĩnh tu 3 tháng.

* 11/2017: Fort Worth – Florida: *Miami – Orlando – Mexico: Mexico City, Cancún – Cuba: La Havana – Uruguay: Montevideo – Chile: Santiago – Peru: Lima, Cusco - Panama - Florida: Miami – Nam => Bắc California - HCM (01/2018).*

* 05/2018: HCM - Úc: *Sydney, Melbourne, Adelaide, Brisbane - New Caledonia: Noumea - Vanuatu: Port Vila - Solomon Islands: Honiara - Papua New Guinea: Port Moresby - Brisbane - HCM.*

* 07/2018: HCM – Vancouver - *vùng Đông Canada (giáp Đại Tây dương)*: Nova Scotia (NS): *Halifax* – Mỹ : *Boston, Maine* – *Halifax*.

– New Brunswick (NB): *Miramichi, Moncton, Saint John* – Prince Edward Island (PEI): *Charlottetown* – Newfoundland and Labrador (NL): *St. John's* - Montreal, Toronto.

* 10/2018 (*tour dài 3 tháng!*): Toronto - Paris - Tây Ban Nha: *đảo Palma De Mallorca, Zaragoza* - Malta - Hy Lạp: *Athens, Rhodes island, Santorini* - Ai Cập: *Cairo, AlexandRiel* - Bahrain -

Ấn Độ: *Mumbai, Varanasi, Bodhgaya, Kusinara* - Nepal: *Kapilavastu, Lumbini* - Ấn Độ: *Kapilavastu (phần bên Ấn), Savatthi, Varanasi, Agra, Jaipur, Aurangabad* -

Tích Lan: *Colombo, Galle, Ahangama, Hungama* - Colombo, *Anuradhapura, Mahintale, Thanthitrimale, Dambula, Sigiriya, Ponnaruwa, Mahiyagawa, Kandy, Kelaniya*, Colombo - Maldives: *Malé* - HCM.

* 05/2019: HCM - Mỹ : *Dallas, Oklahoma, South Dakota, Tennessy, South Carolina, Lousiana, Florida...*

* 11/2019: Dallas (Mỹ) – Colombia: *Medellin, Cartagena, BOGOTA, Cali, Ipiales* – Ecuador: *QUITO, Cuenca, Guayaquil, **Galapagos islands** (nơi phát sinh thuyết Darwin, có thảm động – thực vật đặc biệt!)*

– Paraguay: *ASUNCION, Ciudad del Este, HernandaRiels (+ **đập Itaipu**), Salto Del Guaira* - Brazil (+ ***Iguazu falls**, chỉ thăm thác!*) - Dallas.

* 03/2020: Dallas - Canada - VN.

* 08/2021: VN - Dallas (Chuyến “vượt Covid” đầy cam go!!!).

03/03/22 (do Covid, ở Mỹ quá hạn visa 18 ngày, gặp phiền phức sau này!): Dallas – Úc: Sydney, Adelaide, Brisbane (–Sydney–) Melbourne (–Sydney–) HCM (29/05/22).

28/11/22: HCM – Ấn Độ – HCM (29/12).

15/01/23: HCM – Nhật Bản: Sapporo – Mỹ : Houston, Orlando, Nashville... – V

ancouver – Dallas – Toronto – Dallas.

22/11/23: Dallas – Mexico: Cancun, Tulum, Valladolid/ Chichen Itza, Merida, Guadalajara – Mỹ : Los Angeles (LA), Honolulu – Úc: Sydney, Melbourne – Hobart (trên đảo Tasmania) – San Diego, LA, Dallas.

09/01/2024: Dallas – Puerto Rico (lãnh đảo thuộc Mỹ) – bể tour, quay về Florida (Tampa/ Orlando).

– Peru: Puno – Bolivia: Cochabamba, Sucre, Uyuni (tour 3 days) – Chile: San Pedro de Atacama (book 6 day-tours, viếng các thắng cảnh đặc biệt!), Calama

– Santa Cruz de la Sierra (thuộc Bolivia) – El Salvador – Houston, LA, Nashville, AThLanta.

04/03/24: AThLanta – 5 nước Trung Mỹ còn lại: Costa Rica – Nicaragua – Honduras – Guatemala – Belize – Mexico: Chetumal, Valladolid, Cancun – LA – Vancouver (26/03/24).

12/07/24: Vancouver – Houston (*An cư 3 tháng, mùa Vu Lan giáng ở Florida, California & Tennessee*).

30/10/24: Houston – AThLanta – Washington DC.

11/11/24: Washington DC – Iceland: Reyjavick – Đức: Frankfurt

=> Tô Cách Lan (*làng tiền sử Skara Barae hơn 5.000 tuổi, cực Bắc ScoThLand*) – Bristol (UK) – Paris.

=> 3 nước vùng biển Baltic (thuộc Liên Xô cũ): Lithuania: Vilnius, Kaunas, Klaipeda, Siauliai – Latvia: Riga – Estonia: Tartu, Narva, Tallin -

Faroe Islands (*quốc đảo tự trị thuộc Đan Mạch*): Sandavagur, Torshavn – về nghỉ Frankfurt.

=> 5 nước vùng biển Balkan: Slovenia: Ljubjana – Croatia: Zagreb – [Ba Lan: *giáng Warsaw*] – Serbia: Belgrade – Montenegro: Podgorica – North Macedonia: Skopje.

=> Armenia (*Tây Nam Á, thuộc Liên Xô cũ*): Yerevan – UAE: Sharjah, Dubai (*do bị delayed!*).

- Tích Lan: Jaffna, Kandy, Buduruwagala - Marigawila, Maskeliya -**SRI PADA**, Galle, Colombo – HCM.

Nội địa VN:

- *Nhiều nơi không nhớ chính xác thời điểm đã đi!*

05/2010: HCM – Hà Nội (HN) - Hải Phòng: *núi Yên Tử, vịnh Hạ Long* – HN – HCM.

01/2013: HCM – HN – Bắc Cạn (*hồ Ba Bể*).

06/2014: HCM – Sóc Trăng - Bạc Liêu – Rạch Giá, Kiên Giang: *đảo Nam Du, hòn Sơn* - Cà Mau – Cần Thơ – HCM.

01/2015: HCM – HN – Hà Giang – Cao Bằng – HN, HCM.

04/2015: HCM – Phú Yên (*Tuy Hòa*) – Bình Định (*Quy Nhơn*) – Quảng Ngãi: *đảo Lý Sơn* – Quảng Nam (*Hội An, Cù Lao Chàm, Mỹ Sơn, Đà Nẵng, Lăng Cô*) – HCM.

10/2015: HCM – Cam Ranh: *đảo Bình Ba* – Phan Rang – HCM.

11/2015: HCM – Côn Đảo – HCM.

03/2016, 5 ngày Tây Nguyên: HCM – Đắk Lắk: *Buôn Mê Thuột* – Đắk Nông: *thác Dray Sáp* – Kontum, *Măng Đen* – Gia Lai: *Pleiku* – HCM.

04/2016: HCM – Quảng Bình – Hà Tĩnh – Thanh Hóa – Sơn La – Điện Biên – Lai Châu – Lào Cai – Yên Bái – Tuyên Quang - Việt Trì – Thái Nguyên – Lạng Sơn – Quảng Ninh (*Móng Cái*) – Hòa Bình – HCM. (*17 ngày Tây Bắc, 14 tỉnh*).

* 05/2016: chuyến khá quan trọng: nhập thất tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), hình thành cuốn này!

04/2017: HCM – Đà Nẵng – Huế - Đà Nẵng – Hà Nội – HCM.

05/2020 (2 tháng): HCM – Huế (*giảng học viện PG*) - Đà Nẵng – Hà Nội (*giảng học viện PG, Sóc Sơn*) – Ninh Bình - Hà Nam - Hà Nội, Hà Giang - Hà Nội, Vĩnh Phúc - Quảng Ninh - Hải Phòng (Cát Bà) - HCM.

08/2020: HCM – Mỹ Tho: An cư 3 tháng.

... ..

{}{}***

CHÂU MỸ

1/ Canada (Gia Nã Đại)

*Dấn thân là trải nghiệm.
Muốn hay không,
cũng phải bước tới...
Một đời trong vùng an toàn,
Là một đời vứt đi!*

- Ông từ đâu đến? Có phải là một tu sĩ?
 - Vâng, tôi là nhà sư (a Buddhist monk), đến từ Việt Nam.
- Ngập ngừng một chút, bà hỏi:
- Khi nhìn một cô gái đẹp, ông có thích không?
 - Không.
 - Ông nói dối!

... Đường từ Tây sang Đông, gần như chẳng có cảnh đẹp gì đặc biệt nếu chỉ nhìn từ xe lửa, phần lớn là những núi tuyết, rừng thông, ao hồ thi thoảng. Nhưng đã có kỷ niệm “*đẹp mà đáng*” nhớ đời. Một bà Tây nhìn tôi giây lát, chợt tận tình “*nã*” cho một bài học đầu tiên ở thế giới văn minh, Gia Nã Đại.

Vì muốn giữ thể diện, lại là nhà sư đến từ VN, “*người ta sẽ nghĩ thế nào về chư tăng VN nếu mình đáp Yes!*”. Cho nên, ở tuổi tam thập, quả thật tôi đã mắc cỡ! Dân Tây phương rất tôn trọng sự thật. Gặp gái đẹp không thích thì có thể là gay.

Có giảng sư thao thao bất tuyệt nhờ cảm hứng đôi khi do bóng hồng bên dưới. Có nói có, sao lại ngại? Chúng ta trên đường tu tập, chưa phải Thánh mà. Khi trẻ, tôi đã là.

Tôi thường kể lại câu chuyện này trong bài giảng về hạnh Chân Thật (sacca): Tu sĩ hay cư sĩ, dù nỗ lực tu hành, nhưng nếu không có Chân Thật làm nền tảng, thì... nói theo giọng Bắc là, “*mọi thứ coi như vứt đi, tất tần tật!*”.

Khởi bút như trên, chỉ để cho bạn biết những gì đang đọc là một bút ký tư liệu – người thật việc thật làm nền tảng, không là tiểu thuyết hư cấu. Chỉ bị cắt xén toi tả, nhất là bỏ hết “*bao nhiêu phiền não đoạn trường vĩnh ly*” sau nhiều góp ý, không thêm những chi tiết tưởng tượng!

Chuyện sân si- bị hại- buồn phiền, nhất là khi “*đứng giữa hai lần đoạn, những mâu thuẫn chính trị và các thứ của dân mình...*”, cũng cần phải sạch, tha thứ cho nhau và cho chính mình. Mới hy vọng đem lại cho người đọc cảm giác nhẹ nhàng, an lạc, thanh thoát, không gợn lây và sống thật hơn.

Và vì *hư cấu* đơn giản là nêm nếm một món ăn, dĩ nhiên có bột ngọt - bột nêm... những thứ tai hại cho các *độc giả mẫn phược* hồn nhiên tưởng thiệt, tin theo. Phược, rồi nếm đá! Nên thôi, thật đi.

Cùng là người VN, nhưng khác vùng sinh sống: Việt Nam, Canada - Mỹ , Tây & Bắc Âu – Đông Âu, Úc... tính khí cũng khác đi. Chúng ta nên thông cảm một số Việt kiều về nước thường hay “*nổ*”.

Đôi khi họ không muốn vậy! Chỉ vì sống giữa một cộng đồng nào đó, người thấp kém nghèo hèn bị xem

thường, đành nỗ lực chỉ để tồn tại trong xã hội hão (*giàu bị ghét, nghèo bị khinh, thông minh bị diệt!*). Và nhiều người ở VN rất thích anh Việt kiêu căng thà quá béo, đừng quá bèo. Mong được tôn trọng, đành hy sinh tánh trung thực. Thà thà cũng không ai hiểu, không ai tin, cũng chết!

Không còn cách khác: Anh lái taxi thì “*làm việc cho Bộ Giao Thông Vận Tải bên đó*”, anh y tá “*làm việc cho Bộ Y Tế*”,... mới thả thính, và khề thiên hạ ở VN được.

Vậy nên, người có thực lực thường có bản ngã (*ego*) rất cao. Có lẽ tôi đã gặp một người như vậy, trên phone từ Mỹ :

- Vui lòng cho gặp thầy trụ trì.
- Thầy đi vắng, cô có gì cần nhắn lại không?
- Xin hỏi, tôi đang nói chuyện với ai đây ạ?

Theo phép lịch sự, muốn hỏi tên ai, mình nên xưng tên trước, cô ta đã không làm vậy, nên tôi hỏi:

- Cô tên gì? Tôi sẽ nói thầy trụ trì gọi lại cho!
- Tôi là Phật tử bên Mỹ đây!

Lên giọng đầy tự hào! tôi không nói “*tôi là ông sư bên Canada đây!*”, nghe như trẻ con ăn miếng trả miếng. tôi chỉ nhẹ nhàng:

- Cô không nói cô là Phật tử, tôi tưởng cô là Phật mẫu rồi!... Lập tức cúp máy.

10’ sau (giữa khuya!), bà Hai đại thí chủ của chùa gọi đến:

- *Sư ơi, con biết chỉ có sư ở chùa, sư nói chuyện sao mà người ta bên Mỹ khóc lóc, phone qua than phiền với con vậy?!*

Khi cúp máy, tôi cũng cảm nhận dường như đã mạnh tay với phụ nữ, không đúng phép lịch sự của dân ở Canada, dù họ có mất dạy ra sao. Nhưng giờ là lúc cần xử lý tình huống với bà Hai, tôi chợt nhớ mấy bà già không ưa các cô trẻ-trẻ nói chuyện lâu lắc với sư thầy...

Nguyên có được đưa ra là, sợ các cô cá mồi! Thật ra giờ thì, đâu biết ai cá mồi ai. Ai là thóc ai là gà, ai biết được! Nguyên nhân ngầm cần hiểu và cảm thông, là hình ảnh các cô đã nhấn vào nỗi đau của những người đã qua tuổi xuân thì không lấy lại được...

- *Bà Hai à, sư đâu biết họ là ai mà ân oán, có điều sư tồn tại tới giờ nhờ chất giọng “dùi đục chấm mắm nêm” để nói chuyện với mấy cô. Ếm ái quá họ rước mất, bà Hai mất sư từ lâu rồi!*

- ... *Ừ đúng! Sư hay quá, thôi cứ vậy đi, tội nhỏ này thường làm phiền sư thầy lắm. Chúc sư ngủ ngon!*

Không nhanh trí, chuyển tội thành công, mệt rồi!

a/ Trước khi vô dân Canada (2000 – 2007):

“Trở về quá khứ, phút giây ngậm ngùi...”

Sau khi có được visa Canada tại Bangkok vào tháng 9/2000 (xem phần Thái Lan), tôi mua vé qua Vancouver.

Với suy nghĩ của phần đông dân Á châu lúc ấy, *đi máy bay bao giờ cũng mắc*, nên tôi định sẽ đi xe lửa từ Vancouver qua Montreal (cực Tây sang cực Đông), là nơi bảo lãnh.

Nhưng đặt chân xuống Vancouver mới biết mình làm to cỡ nào: xe lửa ở phần lớn các xứ phương Tây thường mắc hơn, dành cho dân có tiền và thời gian vì vu... Giờ mới mua vé máy bay thì mắc 2,5 lần vé xe lửa! Tôi đành tìm đến ga mua vé 450USd (*bằng vé máy bay nếu mua sớm*), và bỏ ra 5 ngày 4 đêm lây lất, ăn uống cực kỳ tiết kiệm trên xe lửa. Người nhập cư hay qua du lịch, khi mới sang ai cũng thường nhầm tính giá cả dollar ra tiền ở nước mình mà không dám xài chi cả, thật đáng thương và dễ thương!

Với tôi, đáng thương hơn, với bà đầm bích trên!

- Quebec (QC): Montreal

Là thành phố lớn thứ hai của Canada, nơi có rất nhiều dân trí thức VN du học từ trước 1975. Thuộc tỉnh bang QC (Quebec) rộng nhất, đây là nơi có “máu văn nghệ” khá cao.

Chương trình *Just For Laugh* chọc cười nổi tiếng (*troll*) xuất phát tại đây (*có một phiên bản Á châu từ Singapore*), là mục làm tôi nhớ về Canada đáng yêu, dù đi đâu buồn-buồn xem trên Youtube rồi cũng vác ba lô quay về... nhưng không về trong mùa Đông!

Chỉ nơi đây mới làm tôi sực nhớ mình đang ở nước ngoài, vì họ nói tiếng Pháp. Sự kỳ thị với ai không *đánh*

lười như họ khá cao, thật là kỳ cục! Công phu học tiếng Pháp hơn 4 năm ở VN gần như mất sạch khi sang đây, do không sử dụng, quen tư duy và giao tiếp bằng tiếng Anh trên đường lặn lội nhiều nước mới sang được...

Bao nhiêu cái chục năm rồi, dân Quebecer (Quebecois) cứ đòi tách riêng thành một quốc gia (*gia nhập Khối Francophonie, những nơi nói tiếng Pháp, dù chính họ cũng bị dân Paris kỳ thị, bị chê là “dùng tiếng Pháp quê mùa, cổ xưa!”*). Và nếu được chấp thuận từ ông chính phủ rất thoải mái này, họ cũng không có khả năng in đồng tiền riêng (*không như một số nước châu Á, châu Phi muốn in bao nhiêu cũng được!*), và khả năng thiết lập quân đội riêng... Nhưng cứ la làng, biểu tình đòi hỏi hoài! Cũng là hứa hẹn của các ứng cử viên trong các đợt bầu cử.

Ở Ontario có một làng dân da đỏ (Ấn Độ) được phép xưng là “quốc gia, tự trị”, nhưng xài tiền Canadian dollar và quân đội chỉ là anh lính duy nhất (như security) đi vòng-vòng làng rồi lãnh lương từ chính phủ Canada! Chính phủ chiều ý dân, “tự do và thoáng mát” lắm, ít ra “quốc gia” này hữu dụng cho du khách tò mò viếng thăm, ngắm nghía, và mua sắm.

Viết những điều này, dành cho ai có ý tưởng muốn di dân tại QC nên thêm suy nghĩ, ngoài luật Liên bang còn thêm luật tỉnh bang của mấy anh “Oui – Non (= Yes - No)” khó chịu này.

Sau này khi về VN có những người nhờ giúp bảo lãnh, Yes hay No tôi luôn nói thẳng. **Các vấn đề ảnh**

hưởng cả kiếp người thì chúng ta nên nghiêm túc tuyệt đối, không như mèo vờn chuột, tội nghiệp người ta! Khi nghe đáp “No”, họ lại hờn giận, tôi rất ngạc nhiên: Đúng ra phải cảm ơn tôi không cho leo cây để lợi dụng gì đó.

Như khi đi khát thực, bá tánh muốn cúng cơm hay gì đó trong sở hữu của họ, là quyền của họ, không được cúng nên trách chính mình thiếu phước, cần tu thêm. Sao lại giận?

Đáp No trước khi có thể chấp thuận Yes, cũng là tuyệt chiêu thử thách độ sân si của một người mà mình phải chịu trách nhiệm với bộ Di trú sau này! Khi nhận đệ tử cũng cần thử sân-si độ như vậy...

Những người như vậy khi được bảo lãnh sẽ là sự chịu đựng nặng nề cho người bảo lãnh (sponsor), họ thường không biết nhìn ra đúng – sai và càng không điềm tĩnh, không “lỳ đòn”, kiên nhẫn chờ đợi giấc mơ thành sự thật.

Chúng ta thường trách một số quan chức Á châu quan liêu, xét thuận hồ sơ quá lâu, cho đến khi được bơi trơn bằng gì đó, không riêng VN. Ở đất nước rộng thứ hai thế giới này, đôi khi có thể so chiều dài hai nước, Canada với VN chẳng hạn, tỷ lệ thuận với thời gian ngâm cứu hồ sơ, hoàn toàn không thể “bơi trơn”. Chịu nổi không?!

Nhiều người mong xuất cảnh như trẻ con vời kem, thấy người ta được tiền đưa ở Tân Sơn Nhất oai quá. Nhưng tay nghề gì cũng không có, tiếng Anh thì lười học. “*Cám ơn*” và “*Xin lỗi*” trên đầu môi người sống thế giới văn minh cũng ngại không dám nói, cứ tưởng lên

“*thiên đường*” có chính phủ lo hết, cần tiền ra máy rút. Qua rồi... vỡ mộng! Thành cơn ác mộng dài cho người bảo lãnh.

Cùng thời với tôi còn có một thầy bạn, từ Ấn Độ qua Canada dự một hội nghị Giáo dục, hữu duyên có visa nhờ thư mời một hội nghị giáo dục trên mạng! Hai anh em gõ cửa vài chùa VN xin được bảo lãnh ở lại. Điều không xong! được đáp “No” rõ ràng, không phải leo cây chờ đợi.

Tôi nhờ “*sống trong vòng tay kẻ lạ*” chờ cơ hội, tại chùa Lào hay Tích Lan, có thể sinh hoạt trong giới luật và tụng Kinh Pali đâu cũng như nhau.

Không như các nước đồng hệ Bắc truyền: Nhật, Hàn, Hoa hay VN, chư tăng mỗi nước tụng theo ngôn ngữ riêng của mình... Nên thầy buồn bã về nước, tụng Kinh theo tiếng Nhật- Hàn- Hoa không được! Gần 14 năm sau gặp lại ở Đức và Tiệp Khắc, thật mừng vui khôn tả, nhiều kỷ niệm đẹp với thầy, một hảo huynh đệ lưu lạc hiếm có!

Phật Giáo (PG) từ Á châu lan truyền khá mạnh mọi nơi tại Canada giá lạnh, và trong các cộng đồng VN thì phần đông theo PG Bắc truyền. Dân Tây trông một số người Việt người Hoa thường xá Phật với tốc độ cảm cập (*không chậm rãi và chú tâm trong cách chấp tay lễ bái như người Thái Lan hay Tích Lan*), có lẽ sẽ tự hỏi “*Thật ra Canada lạnh dữ vậy sao?!*”.

Canada có cũng như không duy nhất một ngôi chùa Nam tông VN, chùa BN. Cùng hiện diện có các chùa đồng hệ

Theravada của chư tăng các nước, như Tích Lan - Miến Điện – Thái Lan - Lào - Cambodia, và quý sư Tây (*Canadian: Rev. Punnadhammo ở Thunder Bay - ON & Rev. Sona ở Kamloop - BC, những vị xuất gia và tu tập tích cực theo trường phái thiền lâm của ngài Acharn Chah, Thái Lan*).

Không ai đặt các bài viết ngắn (*Phụ Lục*) ở đầu cuốn sách. Mà đọc qua sẽ hiểu phần nào gian khó (*Gian và khó! Khó sinh gian?*) khi tôi đi tìm một hộ chiếu chuẩn (*standard passport*) để ung dung hoẵng Pháp các nơi sau này không phải vất vả xin visa!

Đặt chân đến được đây, tôi tự nhủ phải “*dùng hết trăm phần công lực nhập tịch Canada cho bằng được!*”. Thành tâm cảm niệm ơn đức hai vị huynh đệ từ Mỹ, đã chỉ đường và giới thiệu cho tôi đến vùng đất này.

Việc giảng đạo đem lại hoan hỷ cho nhiều người, khi tôi cố gắng giảng một cách vui vẻ, khôi hài, dễ hiểu, thực tế. ***Điều tối kỵ của du tăng là, hạn chế tối đa việc đề cập đến các khác biệt tôn giáo và chính trị, chúng ta có thể diệt luôn chút thiện cảm còn sót lại ở người đối diện.*** Nhưng nhiều người quan niệm lạ lùng rằng, không khổ tức lạc – không lạc tức khổ, không có thọ xả!

Nói lảng ra về Giáo Lý, chúng ta thấy Đức Phật dạy Pháp tuần tự từ thấp lên cao trong bốn Vô Lượng Tâm: Từ và Bi là lòng thương người nói chung và thương xót người cơ hàn khổ hơn mình, là bước đầu.

Hỷ là sự tùy hỷ với hạnh phúc chúng sinh khác có được, ở mức độ cao hơn. Rất nhiều người có lòng từ bi

thật hay tỏ ra là người tu hành từ bi, rất thương người đau khổ, nhưng hoàn toàn khó chịu khi thấy người khác được một cái gì đó, hạnh phúc bằng hay hơn mình, có được dễ hơn mình!

Cao nhất là Xả, tâm quân bình. Nói theo cảm thọ, Xả là không khổ cũng không lạc, không thuộc về bên này hay bên kia...

Trông vài người rất phúc hậu hiền lành, hời hợt và ngỏ ý muốn giúp đỡ hồ sơ di dân cho... Nhưng cuối cùng, chỉ là muốn tìm hiểu sơ yếu lý lịch (*personal info.*, *resume*, *CV.*) thôi. “*Rối ren thay loài người, cởi mở thay loài thú!*” (*Kinh Trung Bộ*) là đây.

Đi hơi xa rồi! xin trở về mục đích cuốn này, thời gian của kiếp người chẳng còn bao nhiêu cho tu tập. Chỉ tiếc là tăng ni khi đi Phật sự hải ngoại, nếu không khéo dùng từ, sẽ bị xem là đang đi công tác. Có lần tôi hỏi, chữ *report* không dịch là “*báo cáo*” thì dịch là gì? Không dùng chữ “*đoàn kết*” thì dùng chữ gì?... Không ai trả lời. Nhức đầu thật! Hơn mười năm sau, khi qua Đài Loan sống, tôi mới nhận ra nhiều ngôn từ trong văn hóa VN hiện nay (*chưa có trước 1975*), chỉ do dịch sát từ tiếng Hoa!

Một dịch giả nhảy cảm tại Canada, quyết không dùng từ Hán – Việt (H-V) khi dịch kinh, trên tinh thần *quyết không nô lệ văn hoá!* Tặng một dịch phẩm rất giá trị do chính tôi khuyến khích, và sau đó hỏi thăm ý kiến.

Thật khó trả lời cho chân thật trọn vẹn! Tôi khích lệ, khen chút chút, có vài lời khuyên, sau khi ngủ ngon ở

trang thứ 3. Nói rồi không nghe: - Nếu không dùng từ H-V, cũng nên cho nguyên văn Pali và/hoặc từ ngữ mà mọi người quen xài (H-V) vào ngoặc đơn hay chú thích (footnote). Chẳng hạn như (pancakkhandha – ngũ uẩn, .v.v...). Còn dịch là “*năm đống*” hay “*năm nhóm*” sẽ không được hiểu là đống, nhóm gì...

Nhiều người giỏi tiếng Anh có thể hiểu Kinh sách khi đọc trực tiếp từ nguyên bản, sáng sửa và mạch lạc... hơn là thông qua một bản dịch tiếng Việt, dễ hiểu lắm với những từ ngữ H-V. Họ sẽ không bị cái cảm giác như là dịch giả đã dịch từ Pali, hay tiếng Anh hay tiếng gì đó, sang... tiếng Hán!

Tuy nhiên, đọc từ dịch phẩm ra đời bằng rất nhiều thiện chí và nỗ lực tẩy chay từ ngữ H-V này thì tôi không nghĩ là có nhiều người, dù muốn học Phật lắm-lắm, có thể tiêu hóa được, trong đó có tôi.

... Vào tháng 04/2005, tôi có quay lại Montreal khoảng 6 tháng rưỡi, mở một lớp Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) căn bản, tới phần Lộ Trình Tâm thì hết duyên truyền Pháp. Do trụ trì hết vui, tôi vì mang ơn mà tế nhị bảo các học viên thôi học: “*Sư về phía Tây nha, tránh mùa Đông bên này quá lạnh!*”.

Quyền ở trụ trì, thích thì cho không thì thôi, sao không nhớ ơn khi thầy chứa mà lại giận khi không được nữa? Nhiều người không cho mượn tiền cũng bị giận theo kiểu này, người ta không nhớ ơn những lúc mượn được tiền khi trước, quên sạch. Nên Đức Phật mới bảo, “*Có 2 hạng người khó kiếm trên đời: Tri ơn và Báo ơn*”.

Hơn 365 ngày sau, khi đang âm thầm kiếm cơm bên bờ Thái Bình Dương. Một mình lẻ loi, cực thân nhưng tâm an lạc, gác một bên chuyện trần gian kể cả của các vị “*vô lâm đồng đạo*”. Thì vị này có phone qua sám hối, rằng do nghe xúi giục!

Tôi cho là, mở được lớp giáo lý nhất là môn Vi Diệu Pháp ở hải ngoại chưa từng là chuyện dễ dàng, nhất là duy trì tới phần Lộ Trình Tâm. Mỗi con người đều có trách nhiệm, tôi có từ bi bỏ qua hay không, cũng không khả năng xóa được nghiệp *cản đường dạy và học Pháp*, tác nhân ảnh hưởng đến trí tuệ sau này. Tiếc thay!

Tiếc thay trên đường hoàng Pháp “lên voi xuống chó”, khi lên voi các du tăng rất dễ khiến chúng sinh tạo nghiệp này (*tích ngài Losaka*). “*Cái gì ăn thì ăn, cái gì cúng thì cúng*”. Hãy đặt mình vào vị trí các trụ trì để hiểu và thương, thông cảm cho người mà ai cũng nhẩn mặt hàng ngày như cơm. Du tăng như phở, lỗi ở chúng ta! Hòn nhiên ăn đồ cúng. Lỗi ở tôi.

Dù chẳng hứng thú vị trí trụ trì mà nhiều lần (4) trong đời tôi lỡ đa mang, đi đâu giảng chúng ta sẽ thường bị nghi ngờ tiềm năng tranh giành ấy. Cái miệng nói được thì ăn được!

- **Ontario (ON): Toronto**

Cay đắng nhất đời nằm đây, 33 tháng (ngàn ngày)!

Cuối năm 2000, tôi trở về VN, sau ba tháng mài mòn ghé ở các thư viện Montreal để nghiên cứu hoài chưa ra ánh sáng cuối đường hầm, bế tắc.

Go home! Vì nhớ VN lắm, và để xin visa Mỹ sau khi cầm trong tay hai bộ hồ sơ bảo lãnh từ Chicago và California. Bằng cách nộp lệ phí visa Mỹ, tôi đã đóng góp cho chú Sam khá nhiều! Tại Thái Lan, Canada và giờ là VN, nhưng chú luôn phụ tình tôi...

Cũng may, visa Canada còn thời hạn chỉ vài ngày, tôi gửi hồ sơ dự phòng qua Bangkok xin lại thử xem, và không ngờ họ đã “từ bi” cấp cho cái mới. Thật là duyên cho cốt du tăng, dừng chân không được!

Không ai biết tôi âm thầm quay lại Canada, đến tỉnh bang khác, vào tháng 04/2001! Máy bay đáp xuống Toronto rồi, mà riêng tôi như còn sót trên mây, lơ-ngơ-ngẩn-ngẩn bần thần, vì không biết về đâu đêm nay... Hoàn toàn không quen ai ở nơi quá xa này, chỉ có khoảng 3.000USd , quyết tâm có được cái mà nhiều người phải bỏ ra khoảng 30.000USd (*thời giá lúc ấy*) làm hôn nhân giả mới có được.

Mở sổ địa chỉ các chùa VN hải ngoại, tôi điền địa chỉ chùa nào đó tại Toronto lên Arrival card (thẻ Đến) nộp cho hải quan. Rồi dùng phone công cộng gọi đến vài chùa, được một thầy trụ trì nhận cho qua đêm. *Cuộc đời sau này tôi không dè có duyên với nhiều chùa và tăng ni phái này như vậy!*

Ngủ dậy, tôi xin gia hạn thêm một tuần, thầy cũng hoan hỷ chấp thuận. Sau vài ngày tôi xin gia hạn một tháng để tìm chỗ ở ổn định. Thầy vừa muốn đồng ý, thì nhận được tín hiệu lắc lư ngầm từ một hầu cận mập-mập, vậy là tôi phải ra đi, hay còn gọi là đi ra... Kính tri ân thầy!

Dường như hình dáng một nhà sư vác ba lô lênh đên như thuyền không bến làm tâm tư vài Phật tử xót xa, nên có người thương tình chỉ đến xin ở một ngôi chùa mới –cần tăng. Quả thật thầy trụ trì tại đây hoan hỷ đón nhận.

Làm trụ trì, hầu như ai cũng trải qua những thăng trầm vất vả cùng cực nên hiểu và thương người dễ hơn chẳng? Đây là vị thầy chân tình giúp tôi, cùng tôi đàm đạo và trau dồi nhiều điều quý báu. Thầy hỗ trợ tài chánh những khi tôi sạch túi, dù sau đó tôi không còn ở chung.

Tôi nhớ ơn và tôn trọng tuổi tác nên thường gọi là sư huynh, tuy thầy xuất gia sau này. Lối sống của thầy rất thoáng, dân du học Mỹ trước 1975, tự học hỏi giáo lý là chính, y áo khi thì Bắc truyền khi như Khất sĩ. Sau 4 tháng êm đềm, rồi thì lời ra tiếng vào về *“Một vị sư đường như từ hành tinh khác tới!”* làm thầy khuyên tôi nên lên chùa Lào trên rừng sống, cho thầy yên.

Phật Giáo là một tôn giáo từ bi, không ai dùng từ *“đuối”* cả, người ta chỉ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mình ra đi thôi. Một lần nữa, tôi lại đi ra...

Người Lào hiền, chơi với bạn rất đẹp! Những tháng ngày nên thơ trên núi sống thanh thoát với họ luôn động mãi trong tâm tôi... 15 năm sau (2016), tôi trở lại đây an cư kiết hạ thì họ đã xây thành một ngôi chùa rất lớn và đẹp. Có bóng mát một cây cổ thụ cho mọi người nương nhờ, đó là ngài Cả 82 tuổi đời (62 tuổi hạ/2016). Chừng đó tuổi nhưng rất khỏe mạnh và minh mẫn, vẫn nhận ra tôi!

Lúc nào ngài cũng nhâm-nhâm tụng Kinh, rất thích tụng bài Chuyển Pháp Luân (*Dhammacakkappavattana sutra*). 15 năm trước ngài còn tụng được cả Giới bốn Patimokkha! Tuổi vào “*thất thập cổ lai hy*” hiếm ai thuộc lòng được như vậy. Phải chìm đắm thường nhật trong lời kinh tiếng kệ mới nhuần nhuyễn vậy. Tâm tư an trú Pháp, thần sắc hồng hào. Sadhu Lành thay! _(())_

Trên núi rất an lành, nhưng không thể *binh ra đường nhập tịch*, xuống núi thôi!...

Coi như không có thu nhập, ở nhà trọ, chẳng bao lâu sạch túi. Có lần tôi bước vào một tiệm ăn VN và hỏi, 1\$ có thể mua được đĩa cơm trắng ăn với nước tương có sẵn trên bàn không? Họ nhìn thương hại, cho thêm một chén nước canh. Hôm sau trở lại, vẫn câu hỏi cũ... Họ từ chối, cho rằng khách nào cũng như tôi và ngày nào cũng vậy, sao làm ăn! Một triết gia bước ra khỏi tiệm, chợt thấm hiểu muôn màng rằng các hình thức triết lý, dù được công chứng bằng học vị, cũng không hề thỏa mãn bao tử.

Một vị thầy tốt bụng thấy tình trạng của tôi thâm thối, đã chỉ đường đến ngôi chùa người Tích Lan (Sri Lanka). Không dè đời tôi gắn kết với ngôi chùa này vô cùng đậm đà, sau này mỗi khi ghé Toronto tôi đều thăm.
It's my home!

Có lẽ chỉ Mật tông mới chú niệm “Om mani padme hum”, nên chư tăng Tích Lan đã hoàn toàn không hiểu khi tôi gõ cửa với âm thanh na ná, “*Anybody home?*”.

Quý ngài, cụ thể là sư Cả –một bậc thầy đáng kính, người cứu mạng tôi sau này- có nhiều giao tiếp với cộng đồng VN, nhưng không hề biết rằng có người VN tu theo PG Nam tông (*Theravada*) như tôi. Các ngài rất hoan hỷ khi nghe tôi kể về sự phát triển của PG Nam tông (*Tăng ni, Phật tử và chùa chiền*) ở VN. Nhưng dù gì, phải kiểm tra tôi cái đã...

Ngài: - *Sư ở thử 3 ngày đi! Sau đó tôi sẽ quyết định cho ở lại hay không.*

Tôi đáp: - *Ama Bhante!* (tiếng Pali = *Vâng, kính thưa Ngài!*)

Ngài ngạc nhiên: - *Ồ, nếu sư nói Pali được, bây giờ tôi nói cho sư dịch ra Pali, để chứng minh mình là một nhà sư Theravada nha?*

Tôi đáp: - *Ama Bhante!*

Ngài chỉ lên khu chánh điện: - *I go to the temple.* Tôi liền đáp: - *Aham viharam gacchami* (*Tôi đi chùa*).

Ngay lập tức, một âm thanh trầm hùng vang lên, vang mãi trong tôi đến tận giờ, từ phòng của một cao tăng khác: “SADHU! SADHU!” (*Lành thay! Lành thay!*). Vị này có âm thanh ngâm kệ - tụng kinh cực kỳ cảm xúc cho người nghe, đến nổi cả da gà! Đến giờ tôi vẫn chưa tìm ra được ngài, đi đâu mất rồi... Ôi! có những lúc trong đời, chỉ là duyên kỳ ngộ phút giây.

Vậy là qua được trạm “*kiểm tra Theravada ID (biết Pali/ Identification)*”. Bậc thầy này rất giỏi các Phạn ngữ Pali, Sanskrit, Prakrit (*một cổ ngữ “ở giữa” Pali và*

Sanskrit) và tiếng Đức. Còn tiếng Anh và tiếng Tích Lan (*Sinhalese*) đã là ngôn ngữ ruột (*mother tongue*) của ngài.

Người phương Tây biết đến Phật Giáo phần lớn nhờ sự hoàng Pháp của quý ngài này. Nhờ 2 yếu tố chính: **Giỏi tiếng Anh, và khả năng nhẫn nại (*LÝ và từ hòa*)** - để lần lóc khai phá giảng đạo các nơi, cộng với sự hỗ trợ của các Đại sứ quán. Gần như là luật ở quốc giáo, các ông Đại sứ phải lo cho các du tăng buổi đầu bỡ ngỡ, khi đến bất kỳ quốc gia nào!

Không như sư thầy nhiều nước khác (*dù Bắc hay Nam tông*) đều cần người khai phá trước, thỉnh quý ngài qua, lên Pháp tòa, chỉ để giảng cho cộng đồng mình, hay một nhóm nhỏ.

Sau đó còn một mẹo thử thách nữa không tiện kể, xem tôi có thể sống hòa hợp với đại chúng không, rất lý thú với trí tuệ đáng kính của quý ngài! Vậy là sau khoảng 3 giờ với 2 chiều, sư Cả chấp thuận tôi ở chùa, không cần chờ “ở thử đến 3 ngày”. Trong khi, thật ra đã từng viếng các Thánh tích tại Tích Lan năm 1998, tôi biết không thể sống lâu với các bữa cơm cà ri khó nuốt, đến chùa này chỉ xin nghỉ lại một tuần. Ngài hiểu lầm tôi xin ở luôn, và đòi tôi sang trang...

Bữa cơm Tích Lan rất lạ kỳ: “*Ngày-ngày như nhau, nhà-nhà như nhau!*”.

- Ngày nào họ cũng ăn chừng đó món như nhau, không thay đổi.

- Nhà có 2,3 chiếc Mercedes hay người mới di dân qua (*new comer*), tức là giàu hay nghèo, đều ăn uống như nhau.

Những gia vị cay nóng nhất trên thế giới này như hành- tiêu- tỏi- ớt- gừng- quế (vỏ cây)... gì gì cũng cho hết vào nồi, đồ sữa tươi + chất liệu chính (như đậu, bí,...) của món đó và bột cà ri vào, nêm nêm nhiều gia vị... mà dù giỏi tiếng Anh họ cũng không biết gọi là gì!

Âm thực ở đâu cũng có luật âm-dương, lạnh-nóng: Dung hòa những thứ cay nóng trên, đó là món cà ri đậu xanh mặn, hơi khó ăn chút vì chúng ta quen ăn chè đậu xanh ngọt. Rồi món tráng miệng gồm yogourt (*yogurt*, *mình thường gọi là “da-ua”*, *sữa chua*) nguyên chất thật chua - thật lạnh, khuấy đều với mật ong thật ngọt, món này sẽ làm chúng ta có cảm giác từ cực dương nóng bừng của cà ri được kéo xuống cực âm. Thật là sáng khoái!

Nhưng ngày nào cũng thế thì thực là sáng sót.

Có lần tôi nói rằng: - *Một cô gái VN nếu ngày nào cũng nấu ăn như nhau, không biết đổi món khác, thật khó kiếm chồng!*

Ngài: - *Người Hoa và VN các ông, ngày nào cũng đổi món ăn, chứng tỏ tánh không chung tình! Đổi món giúp tăng tánh tham.*

Tôi mỉm cười giữ im lặng. Đến khi Ngài chờ Phật tử vào chánh điện hành thiền hết mới rủ tôi ra xe đi công việc - *Phật tử Tích Lan nhiều người còn giữ quan niệm cực đoan, không thích nhà sư lái xe, nhưng ở xứ này thật là bất tiện nếu không chủ động trong việc di chuyển. Và ngài lại là người rất thích xe hơi.*

Tôi hỏi: - *Hơn 22 năm ở Canada (tính đến 2001), Ngài đã thay bao nhiêu chiếc xe rồi?*

Sư Cả: - *Chiếc này là chiếc thứ 6.*

Tôi được dịp, cười-cười: - *Ngài đã từng nói xe là vợ ngài! Sao thay xe được mà không đổi món ăn hàng ngày?! Mặc dù ăn uống có quán tưởng nhưng đổi món vẫn tăng tham, ngài đúng. Nhưng không thay đổi, thì ngài có thể bảo đảm không có sân - tham khởi lên khi ăn uống không?!*

Ngài bật cười! Vì trong Luật Phật, nếu ai chứng tỏ mình không còn tham sân si, tức là bậc thánh, người cao thượng, là phạm tội: Nếu đó là sự thật, vẫn phải sám hối tội Pacittiya (*Ứng Đối Trị*)! Nếu đó không là sự thật, là phạm tội nặng nhất, đại vọng ngữ, Parajika (*Bất Cộng Trụ, Ba La Di*), phải bị trục xuất, không được tu tỳ kheo nữa.

Qua các trạm kiểm tra, “interview” (*phỏng vấn/ hỏi rất nhiều*) dành cho người mới đến đã sẵn mệt mỏi, nhưng lý thú, và cũng không còn chỗ khác để đi, tôi ở lại nơi này (*khoảng 2 năm*). Phục vụ và chịu đựng mọi thứ để chờ đợi, lo giấy tờ di dân, đến đầu năm 2004...

Đây là nơi có lần tôi chứng kiến, một cao tăng từ Colombo sang, giảng bằng tiếng mẹ đẻ cho người già nghe, lớp trẻ nghe nhờ thông ngôn ra tiếng Anh. Đặc biệt có người phiên dịch ngôn ngữ cho người câm điếc (*Sign language/ còn Body language là sự ra dấu bằng tay chân khi ta yếu ngoại ngữ*).

Thật xúc động, đến nổi da gà! Họ đưa Phật Pháp đến với mọi người trong tất cả khả năng có thể. Sadhu Lành thay! Không biết *Sign language* của VN và thế

giới có tương đồng không? Tôi nghĩ đến chuyện giảng cho họ nghe bằng ngôn ngữ của chính họ, cho dù họ đến từ nước nào cũng đều giao tiếp như nhau, nên đi đăng ký học.

Ở Canada, nếu bạn là người câm điếc thật, *không giả được - phải qua kiểm chứng từ ít nhất 4 bác sĩ chuyên khoa bằng các thiết bị y tế hiện đại*, thì được học miễn phí, không thì học phí cao vô cùng. Khó quá, nghèo, đành gác từ tâm qua!

Người từ Tích Lan (*kể cả dân Tamil, giờ thì hình như họ hết ty nạn chiến tranh được nữa, 2016*) có thể đi dân qua Canada bằng con đường **deafway.com** nhân đạo, dành cho người câm điếc, chính phủ nuôi dạy và trợ cấp cơ bản. Bên VN nếu biết đường này sẽ đỡ khổ cho nhiều người tàn tật, tránh họa bị chặn dất kiếm bạc lẻ. Đường này, giờ không biết có còn không?

It's my home: Lần đó, tôi thức dậy khá trễ (*quen làm việc trong đêm yên tĩnh, và từ khoảng 3 - 5am mới bắt đầu ngủ, khi mọi người bắt đầu làm việc!*). Máy sư sáng sớm đã đi lễ hết rồi, các ngài hiểu tôi không hứng thú với cơm cà ri nên không đánh thức nữa.

Chùa chỉ còn một mình, tôi bước ra ngoài giây lát và... quen tay khoá luôn nắm cửa! Bên ngoài khoảng 10 độ C, rất mát nếu đứng trong chốc lát, và có thể chết cứng nếu chờ đến trưa quý ngài ăn cơm xong mới về. Không còn cách khác, tôi đập bẻ tay nắm vào chùa. *Cũng may chùa xa khu dân cư, không thì dân Tây thấy được họ có thể gọi cảnh sát!*

Chư tăng về, bắt đầu kỷ niệm nhớ đời. Sư Cả giận lắm, *chùa dung chứa mà còn phá chùa!* Nhưng Ngài thật từ bi, không biểu hiện gì. Còn chờ tôi đi mua ổ khóa mới về thay liền, e người trong ban Trị Sự tình cờ đến thấy. Chắc giao tiếp nhiều với dân VN nên tư duy ngài giống hệt, khi nói: - “*Có lẽ tôi mắc nợ sư kiếp trước!*”. Tôi tồn tại tới giờ nhờ nhanh trí: - “*Ồ không, con đang mượn, kiếp sau trả cho! Con xin sám hối!*”.

Nhưng ngài vẫn còn giận lắm: - “*Hay sư qua chùa Lò ở đi!*”. Đuổi rồi, nguy, đi đâu đây? Tôi lặng lẽ vào phòng, nếu nghe vậy mà vào dọn đồ thì tôi đâu còn là SCK.

Đức Phật dạy, “*Phiền não sinh nơi nào phải giải quyết xong mới đi*”. Cầu cứu Google, tra cứu 4 thứ tiếng: tiếng Pali – Anh - tiếng Tích Lan (Sinhalese) & VN đoạn Kinh sau, in trên một trang giấy (*rất tiếc thiếu phần Sinhalese ở đây vì hiện không có font ấy!*):

- “*Tena bhikkhave bhikkhunā iti paṭisañcikkhitabbam: aham kho imam puggalam upanissāya viharāmi. Tassa me imam puggalam upanissāya viharato anupaṭṭhitā ceva sati upaṭṭhāti. Asamāhitañca cittaṃ samādhiyati. Aparikkhīṇā ca āsavā parikkhayaṃ gacchanti. Ananupattañca anuttaraṃ yogakkhemaṃ nānupāpuṇāmi. Ye ca kho ime pabbajitena jīvita-parikkhārā samudānetabbā: cīvarapiṇḍapātasenāsanagilānapaccaya bhesajjaparikkhārā, te appakasirena samudāgacchanti”ti. Tena bhikkhave bhikkhunā yāvajīvampi so puggalo anubandhitabbo, na pakkamitabbam api panujjamānenapīti.*

=> That bhikkhu should reflect, I abide supported by this person, to me abiding thus, unestablished mindfulness gets established, the unconcentrated mind concentrates, the not destroyed desires get destroyed, and the not attained noble end of the yoke is attained. As for the requisites of life for the gone forth, as a homeless robes, morsel food, dwellings and requisites when ill are collected without difficulty. That bhikkhu should follow that person as long as he lives, even if chased should follow.

=> *Chư Tỷ kheo, Tỷ kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Khi ta sống gần người này - nơi này, các **niệm** chưa được an trú được an trú, **tâm** chưa được định tĩnh được định tĩnh, các **lậu hoặc** chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, và **vô thượng an ổn khởi ách phược** chưa được thành đạt được thành đạt.*

Và những **vật dụng cần thiết** cho đời sống mà một vị xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách dễ dàng". *Chư Tỷ kheo, Tỷ kheo ấy phải trọn đời theo sát người này - ở nơi này, không được bỏ đi, dầu cho có bị xua đuổi".*

- Kinh Khu Rừng (Maj.17, HT. Thích Minh Châu dịch).

Đưa ngài xem. Bậc thầy xem lướt qua, chột mỉm cười, nụ cười rất từ bi pha dí dỏm: - "Tại sao cho tôi xem phần này?". Tôi cười-cười: - "Dạ con thấy hay-hay, in cho ngài xem bằng 4 thứ tiếng chơi!". Ngài ngẫm nghĩ giây lát, rồi chột quyết định: - "Hãy ở lại đây với chúng tôi! Kể từ nay dù có đi đâu thì cũng về đây, hãy xem nơi này là **your home!**".

Giờ thì chúng ta có thể hiểu house chỉ là căn nhà, còn home là nơi quay về, ấm áp hơn. Chùa gốc (*home temple*) trong tiếng Việt là “bồn tự” => Phật tử tại bồn tự gọi là “bồn đạo”, và bồn đạo nào có thiện chí đưa ta đến nơi sống cũng dở - chết không xong, thì home là hòm.

Rất nhiều kỷ niệm với quý ngài! Có lần một cú phone từ người Việt tại California giấu tên, đề nghị quý ngài không dung chứa tôi. Cũng toàn là “*gà nhà*” không đây, mới biết tôi đang ở đâu để triệt tận gốc! Tôi xem như chó sủa dọc đường, không bận tâm.

Nhưng họ tuy không khôn cũng không ngoan, còn tỏ ra nguy hiểm: Quý ngài Tích Lan như những bậc thầy, những bạn già, những chiến hữu tôi luyện trên đường tu tâm và hoàng Pháp, xem thường các thể loại ấy và không hề quan tâm đến những bần tiện, chỉ báo cho tôi biết và rất tế nhị không kể họ nói gì...

Còn dạy tôi không nên xem cảnh chúng sinh tổn hại nhau, dù trong phim (*phim chiến tranh hay khoa học giả tưởng, kinh dị...*) để tránh huân tập sân – tham. Tôi bỏ hẳn việc xem Wrestling, Boxing, hay cho dù những clips mà các danh hài dùng việc giả giọng các vùng miền hạ nhục người khác làm trò cười cho mọi người, được xem phản giáo dục, nhất là trong việc tu luyện TÂM!

Đôi khi nhớ com quê nhà, tôi ghé tiệm Việt, chỉ vào thực đơn và... giao tiếp bằng tiếng Anh! Tiền cũng trả như nhau thì yên lặng trong chánh niệm dùng com cho xong, nói theo giọng Bắc là “*cho nó lành, nước nó trong!*”.

Tình cờ gặp đồng hương không quen bắt chuyện, tôi cũng trả lời bằng tiếng Anh! Do màu nho Bordeaux của y áo, tôi có thể làm mọi người nghĩ là một vị sư Tây Tạng hay Tích Lan, Miến Điện gì cũng được. Giao tiếp dân tứ xứ, mang về một mớ tạp niệm, mệt!

Gần như khuôn mặt và hình dáng, nước da tôi có thể phù hợp cho mọi sự hiểu lầm từ đồng hương khi đứng gần các giống dân Á châu khác! Có lần tôi nói chuyện với những Phật tử Việt Nam cũng đến thăm một HT Tích Lan tại bệnh viện ở Ottawa bằng tiếng Việt, một bà đã rất ngạc nhiên: “*Ủa, sao ông sư Tích Lan này nói tiếng Dzieret giỏi dzậy!*”... Có ai hiểu cảm giác của tôi lúc ấy? Thật là lạc lõng, đáng!

Buồn! Sinh ra, là tư duy bằng tiếng Việt, yêu văn hóa VN (*đang viết tiếng Việt!*)... Nhưng đành “*độc thoại*” trong cô đơn: Đó là thời gian đàm đạo online. Cũng gặp dân “*khủng bố*”, cũng tung-tung, cũng nhảm.

Nhiệm biết rõ nhảm, như người say cô quên mình trong đau khổ không lối thoát... Rồi một ngày tỉnh ra, nghỉ chơi, quen được vài người học Phật nghiêm túc nhờ online, như giải an ủi của internet, những người này hỗ trợ rất nhiều cho việc hoằng Pháp các nơi sau này. Thêm một giải nữa là kỹ năng đánh máy cực nhanh, sau những lúc “*chiến đấu chống khủng bố*”, âm thầm hỗ trợ các giảng sư online!

Tỉnh ra, nhờ câu Phật ngôn đầu tiên trong Kinh tạng: “*Này các Tỷ kheo, nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp hay hủy báng Tăng, và nếu các người sinh lòng*

công phần, tức tối, tâm sinh phiền muộn, thời như vậy sẽ có hại cho các người... thời các người có thể biết được lời nói của những kẻ ấy là đúng hay sai lạc chăng?

- Bạch Thế Tôn, không thể được!

- Các người phải nói rõ: "Như thế này, điểm này không đúng sự thật; như thế này, điểm này không chính xác; việc này không xảy ra giữa chúng tôi".

Và tuyệt vời hơn nữa, không có bậc đạo sư nào lo cho việc tu tâm của đệ tử như vậy: “*Này các Tỷ kheo, nếu có người tán thán ta, tán thán Pháp hay tán thán Tăng, và **nếu các người hoan hỷ, vui mừng và thích thú thời sẽ có hại cho các người...** thời các người hãy công nhận những gì đúng sự thật là đúng sự thật: "Như thế này, điểm này đúng sự thật, như thế này, điểm này chính xác, việc này đã xảy ra giữa chúng tôi".*

... Vậy là chỉ có thể hoàng Pháp trong cộng đồng Tích Lan! Nghề là nghiệp, không hoạt động chịu không được. Sư Cả khuyến nhủ chư tăng trong chùa cần thay phiên giảng Pháp cho Phật tử mỗi cuối tuần, 15 hay 30 phút gì cũng được.

Một điều lạ lùng, có những gia đình Tích Lan treo hình tượng thờ Chúa Jesus trong nhà, nhưng cuối tuần họ vẫn mời thỉnh chư tăng mang tháp xá lợi và tượng Phật, đến cho họ thọ trì tam quy - ngũ giới, tụng kinh, dùng cơm, rồi giảng Pháp.

Điều này có nghĩa là, trong tâm khảm mỗi con dân Tích Lan, họ luôn luôn nghĩ mình mãi mãi là con Phật, đều có Phật! Vì hoàn cảnh đẩy đưa, vì “*bắc cầu qua*

sông” (immgration) sao đó... mà buộc lòng phải thờ cái khác cho tụi nhỏ có dịp nhảy múa ca hát trong nhà thờ cho vui-vui, “đổi gió” chút!

Một lần nọ, đến phiên một nhà sư rất trẻ người Bangladesh giảng, tôi nhớ hoài kỷ niệm: *Sư khuyên mọi người không nên sát sinh, kiếp sau sẽ bị người ta giết lại; không nên trộm cắp, kiếp sau sẽ bị mất mát tài sản; nhưng đến giới thứ ba thì bất chợt nhà sư “tắt đèn”, đỏ mặt, ấp úng...*

Lập tức sư Cả nhận ra, tiếp lời sư trẻ, chuyển qua đề tài khác. Nhiều Phật tử trẻ cũng nhận ra, mím mím cười! Không lẽ tà dâm với hàng xóm, rồi bị họ tà dâm lại, là trả quả?! Xa hơn chút, không lẽ uống bia rượu và mời người khác uống, thì sẽ bị mời lại, hai đũa “trả quả” cả thùng sao?

Tình cờ gia chủ trở nên vui vẻ, nhẹ nhàng hơn, thân thiết hơn, không còn cái không khí có được do những người thích đạo mạo tạo ra.

Nhân Quả không đơn giản như vậy. “*Quả của nghiệp*” là một trong bốn điều Bất Khả Tư Nghì (Acintayo: không thể nghĩ bàn, càng cố công suy nghĩ càng điên loạn không kết quả. 3 điều còn lại là: năng lực thiên định, trí tuệ của Phật và tự nhiên pháp). Không thể nào bố thí nước cho vùng hạn hán thì kiếp sau gặp lũ lụt hay cúng dường nhang đèn thì gặp hỏa hoạn!

... Rồi thời gian trôi cứ trôi, tôi ngỏ lời xin sư Cả bảo lãnh vô dân. Ngài nói, “*Sư biết không, đây là ngôi chùa chính mà chư tăng qua Bắc Mỹ (Canada và Mỹ) hoằng Pháp đều ghé nghỉ. Tôi tuy là cao tăng (Mahathero) có*

tiếng tăm trong và ngoài nước (Tích Lan), nhưng khi dừng chân nghỉ lại một ngôi chùa Tích Lan tại California còn gặp khó khăn!

Sư được ăn ở nơi này là tốt phước rồi. Muốn giúp sư thì phải thông qua Ban Trị Sự (Committee). Vì còn phải “chừa chỗ” cho chư tăng Tích Lan qua hoằng Pháp, phục vụ cộng đồng chúng tôi!”.

Thậm chí có lần du tăng qua đông quá, ngài xếp 2 vị/phòng. Riêng tôi thường thức rất khuya, khó ai ngủ chung được, nên tự dọn nhà kho dưới tầng hầm (basement) để ở. Thấy nhiều vị là cao tăng, tôi thật áy náy, nên xin ngài cho tôi nhường luôn phòng riêng ấy, “Để con ra phò Tàu kiếm chỗ nghỉ tạm vài hôm!”.

Sau này Ngài rất xúc động và thương tôi, khi biết tôi khoác thêm áo quần chống lạnh ra nghỉ ở shelter (nơi dành cho dân vô gia cư). Ngài cảm không được ra đó nữa, buộc tội “giành chỗ của homeless!”.

Thật ra, nếu làm du tăng mà chưa dám vi hành, mọi thứ có người lo, lo đưa rước và dọn chỗ sẵn (hotel, nhà Phật tử), soạn Pháp tòa cho... thì không thể thâm đượm từ bi với mọi giai tầng xã hội. Đó là hoằng Pháp hạng sang.

Người không trải nghiệm chỉ có thể giảng lý thuyết và chút tư duy đặc nhân tâm cho vui, khó “**đi thẳng vào tâm – hadayam gama**” (HT. Minh Châu dịch) cho thánh giả có nội tâm tu tập và khả năng nhìn ra vấn đề. Nên khi Đức Phật nói: “*Này các thầy tỳ kheo, hãy nghe (trí Văn) và suy nghiệm kỹ (trí Tư)...*”, Ngài không nhắc đến trí Tư.

Khi chúng ta học Pháp bằng lý thuyết và suy gẫm, tức có thể chủ động trong việc huân tập trí Văn và Tư. Bằng việc nghiêm trì giới luật, đủ thanh tịnh để tinh tấn hành thiền, không nóng nảy do sơ sót trong việc giữ giới, an lành trong Định, **trí Tu tự sinh từ Pháp hành, không do chủ động.**

Nếu chủ động, thì phải chủ động hành thiền. Trí Tu sẽ sinh lên từ việc lần xả, trải qua, gồng mình ngày đêm trong cuộc tu (*meditation*): Giới sinh Định, Định sinh Tuệ là vậy. Nên khi người ta leo lên khoe rằng, “*Con đang tu tập trí văn, trí tư, trí tu*”, là trật lất, chẳng hiểu gì. Phải HÀNH, tu hành!

Trở về vấn đề di trú. Hai phần ba thời gian của 3 tháng khi ở Montreal tôi chỉ ở các thư viện để nghiên cứu website của Bộ Di trú Canada. Một trợ lý luật sư người VN đến ra giá 6.000Cad nhưng khi tôi xin trả góp từ từ, đã lặng lẽ rút lui.

Nếu đủ tiền tôi cũng không chi, kiến thức họ trao đổi thật không khá hơn những gì tôi kiếm được từ các thư viện. Có chăng chỉ là những kỹ xảo vặt trong hồ sơ. “Vẽ” và hù dọa lung tung, gạt được ai đó, gạt được mọi người trong một lúc, nhưng không thể qua mặt Bộ Di trú mãi, hậu quả khôn lường nếu dễ tin kiểu này.

Cũng may tôi có nghiên cứu khá kỹ Luật Di trú (*Immigration Law*), những con đường “thẻ nhập” vào Canada. Phải cay đắng mà công nhận là, nếu tốn tiền như nhau thì tại sao không giao cho một luật sư Tây hay non-VN, đáng tin hơn! Đơn giản vì người VN hiểu rõ người

VN, biết “tẩy” và bắt mạch nhau dễ hơn, vòi tiền đủ kiểu (năm 2001)...

Không người bảo lãnh (*sponsor*), hết sạch tiền, tôi phải xin luật sư trợ giúp pháp lý (*legal aid*) từ chính phủ.

Đã từng sống ở Ấn Độ, tôi có ác cảm với dân Ấn vì tánh ham tiền của họ. Tiền thì ai không ham, nhưng cũng vừa-vừa thôi. Động tác họ thể hiện đây: Khi bạn chi trả cho một món hàng, họ nhận tiền, hôn nó, đặt lên trán cung kính, trước khi cẩn thận cất vào túi! Và tôi cũng không có thiện cảm với dân Hàn quốc, khuôn mặt luôn lạnh lùng, cao ngạo (*winter face!*).

Nhưng thật không dè, như ông bà thường nói, “*ghét của nào trời trao của nấy*”, luật sư đầu tiên được sắp đặt giúp tôi là người Hàn. Sau khi cô ta chuyển cơ quan thì luật sư kế tiếp là người Ấn! Là 2 người đã cứu mạng, và giúp tôi xua tan thành kiến kỳ cục, còn được gọi là kỳ thị.

Sau đó tôi lại không ưa người Hoa khi nghe tin tức về sự xâm lấn VN. Cho đến khi sống tại Đài Loan (2011) tôi mới bỏ được ác cảm này, không còn khó chịu khi nghe tiếng ồn ào một cách thiếu lịch sự từ họ trên các phương tiện giao thông công cộng.

Dân Tây có học tiếng Hoa ghi nhận rằng được phát âm lớn mới dễ tránh hiểu lầm! Và tôi chợt nhớ đến 4 chữ **TÂM TỬ BIẾN MÃN** trong Kinh: Nếu còn kỳ thị chủng tộc, làm sao nguyện thành Đại Giác để phổ độ tất cả chúng sinh hữu duyên. Phật Pháp thật tuyệt vời! Lỗi đâu ở người dân. Lỡ mình tái sinh làm dân Ấn, Hàn hay Hoa thì sao?

Rồi thì hơn một năm sau tôi cũng nhận được phúc đáp từ Bộ Di trú Canada. Đó là... Lệnh Trục Xuất (*Departure Order*)! Họ cho thời gian và địa điểm một phiên tòa (*hearing*), không vượt qua được thì lệnh trên có hiệu lực, vĩnh biệt Canada!

Trong 2 ngày, tôi hoàn toàn không ăn-ngủ gì được! Hiểu hết rồi, hiểu hết rồi mà, mà sao cứ cầm tờ giấy ấy nhìn hoài - nhìn hoài, như người tỉnh trăm năm. Không khóc, nhưng nước mắt tự dung nhỏ giọt. Tưởng tượng đến ngày về đến VN, đòi sẽ ra sao? Trước tiên nên bị tước passport, đòi đi về đâu, mình đi về đâu, ai biết không. Hay VN không nhận lại... sẽ đứng ở đâu? Ván sinh tử này liều thật, lên lưng cọp rồi! Phấn đấu đến bước này, sao gục sớm vậy? Tôi đếm ngược từng ngày, từng ngày đến ngày ấy...

Tiêu! Chợt nhớ chuyện một vị tỳ khưu bị quỷ da xoa bắt ăn thịt. Ngài năn nỉ quỷ hoãn lại bảy ngày để tu tập rốt ráo (*intensive meditation*!). Vì xét thấy sinh được làm người rất khó, gặp được Chánh Pháp rất khó, mà chưa đạt được gì, giờ phải chết thì thật uổng phí khủng khiếp, kiếp sau chưa chắc được làm người!

Mỗi ngày trôi qua, ngài thâm nghĩ: “còn 6 ngày nữa... còn 5 ngày nữa... còn 4 ngày nữa...”, tinh tấn nỗ lực hành thiền, và đến ngày thứ 7 đắc A La Hán! Tiếp độ dạ xoa và thoát mạng. Tôi cũng thâm nghĩ: “còn 6 ngày nữa... còn 5 ngày nữa... còn 4 ngày nữa... chết mẹ mình rồi!!!”.

Tóc bỗng bạc trắng, trắng như cước, từng cụm một, có chỗ không mọc... như một con mèo tam thể ghẻ vậy.

Dù đẹp dù xấu tóc vẫn phải cạo, nhưng thật khó coi! Giờ mới thấy những truyện kiếm hiệp (*Kim Dung*) cũng căn cứ trên kinh nghiệm khoa học, logic. Sau 1-2 đêm, những cao thủ gặp shock đều bạc đầu, như *Bạch Phất Ma Nữ*!

Sáng thức dậy đi đánh răng, sư Cả chợt thấy đầu tóc quái dị của tôi, hỏi: - *Cái gì đã xảy ra?* Tôi đưa ngài xem Lệnh. Ngài bần thần suy nghĩ giây lát, từ bi hiện rõ trong đôi mắt. Ngài bảo: - *Sư đánh máy và hoàn thiện hồ sơ bảo lãnh gấp đi, tôi ký cho, không cần thông qua Ban Trị Sự nữa!*

Thêm sự giúp đỡ tận tình cứu mạng từ một vị thượng tọa từ chùa khác giúp làm chứng nhân (*witness*), xác nhận có quen biết, không thì ai biết mình là ai mà cho ở lại Canada. Tôi đến phiên tòa với y áo cực kỳ nghiêm túc, lo lắng hồi hộp cực độ (*mặc cả lễ phục Tăng già lê!*)... cho đến lúc bà quan tòa sau khi xem xét khá lâu...
... .. GẬT ĐẦU!

... (xin 1 dấu lặng trong âm nhạc!)...

tôi hiểu đời tôi kể từ nay sang trang đặc biệt!

- Xin thành kính tri ân sự cứu mạng của quý Ngài.

Cả tháng trời, tôi không cần ăn uống gì cả! Luôn-luôn cảm giác no đầy, hỷ lạc như thấm nhuần toàn bộ thân tâm. Tôi đã có cái mà nhiều người phải báng mạng mới có, nhiều người phải tốn 3-4 chục ngàn “*binh đủ đường*” (hôn nhân giả/ thời giá 2003) mới kiếm ra! Trong khi tôi chỉ còn vài dollars đủ để mua thiệp cảm ơn (Thanking cards) các luật sư và văn phòng của họ.

Thật sự là tôi không còn tiền để mua một bánh kem hay mời họ một bữa cơm để bày tỏ lòng tri ân, tự nhủ khi có tiền sẽ đến. Khi có tiền, dự định đến mời cả văn phòng dùng bữa, thì họ đã dọn sạch đầu hết rồi, hỏi thăm không ra! Như là những thiên thần đã xong phận sự rồi biến vậy.

Và bây giờ tôi mới hiểu sao những người tu tập, hành thiền, thường có cảm giác no đầy, hỷ lạc với Pháp, nhiều khi không cần ăn uống, cơ thể và nước da vẫn luôn tốt tươi! Người có được vận may gì đó, trúng số chẳng hạn, rất vui mừng, nhưng đó không là loại hỷ lạc từ thiền tịnh, do LY DỤC mà có.

... Ra tòa thì phải có chứng nhân (*witness*), nhớ lại 2 nhân chứng VN nhận giúp, nhưng khi gặp luật sư thì bối rối, sợ hãi, ngán trách nhiệm, “trở quẻ” làm mình sém chết, tôi càng phải cực kỳ cẩn thận khi chọn người làm việc quan trọng.

Ai ở nước ngoài lâu sẽ biết tôi đang nói một sự thật đau lòng, không phải vạch áo cho người xem lưng hay tự mình chửi mình... Nhưng như người ta hay đùa, “*Người Mỹ ngán dân Nhật, vì họ nói là làm. Người Nhật ngán dân Trung Quốc, vì họ không nói mà làm. Người Trung Quốc ngán dân VN, chỉ vì nói một đằng làm một nẻo...!*”.

b/ Khi đã được Canada cho định cư (2004):

Bristish Columbia (BC): Vancouver (Van) – (01/2004)

Tỉnh bang Bristish Columbia (BC) là nơi ấm nhất Canada. Van, nơi ấm nhất của BC, là thành phố lớn thứ 3

của Canada sau Toronto và Montreal, tôi đã ở khoảng 6 năm, sau đó thường ở Surrey và Langley gần Van. Là cư dân BC nên tôi có dịp tham quan hầu hết: Victoria là thủ phủ BC, một hoa đảo. Whistler là nơi Canada tổ chức Olympic 2010, khá đẹp. Nanaimo ghé chỉ vì Phật sự, không gì đặc biệt.

*BC nằm ngay biên giới với Mỹ, bên kia là Washington state, cũng có thành phố nhỏ tên Vancouver, gần Seattle. Như gần Toronto, cũng có thành phố nhỏ tên London. Khá nhiều thành phố trùng tên trên thế giới, làm khổ người book vé máy bay bất cẩn! **Tìm vé rẻ, book vé giới, là một kỹ năng rất cần thiết của du tãng.*** Không thì, muốn qua Anh quốc, có thể sau một đêm ngủ ngon trên trời, bước xuống vẫn là... Canada!

Cuối 2003, duyên tình cờ khi đi dạo ở phố Tàu Toronto, tôi ghé vào một đại lý bán vé, tính hỏi chơi-chơi vé một chiều qua Van, gặp lúc giảm giá rẻ quá, tôi mua đại! Nhưng sau đó có chuyện xài sạch tiền, mượn được 100Cad dẫn túi cũng chuyển vùng (move), liêu! Nhiều thứ nhỏ nhoi, như chiếc vé vài mươi đô, đã làm cuộc đời khác hẳn.

Vancouver, có nhiều cảnh đẹp, khí hậu ôn hòa. Làm ăn dễ dàng thì lòng người ít nhiều cũng ổn định hơn, không căng thẳng lắm! Tôi thường khuyên người VN đang sống bên Đông (ON, QC...) nếu muốn chuyển vùng (move), nên qua phía Tây này. Ngoài thời tiết không quá lạnh thích hợp cho dân Á châu, mỗi lúc muốn bay về quê nhà cũng tiết kiệm được khá tiền và 5-6 giờ bay (từ Đông sang Tây).

Trong khi có những bang không êm đềm bên xú lảng giềng, còn được sử dụng vũ khí tự do, thì đó là nhân chính cho các thảm án!

Vancouver, nơi tôi lấy được bằng lái xe trong lần đầu tiên, sau 4 lần rớt tại Toronto! Nhớ lại buồn cười cho lần tập lái ban đầu, sư phụ Tích Lan kêu dậy sớm để tập khi đường còn vắng. Vừa ra khỏi cổng chùa, chợt thấy xe cảnh sát, tôi vội vàng lùi xe lên vỉa hè. Ngài trố mắt ngạc nhiên, “Sao vậy? Sao vậy? (*Why? Why?*)”.

Khi trấn tĩnh lại, phải giải thích cho ngài biết, nhiều dân Việt như tôi sợ cảnh sát lắm, ăn sâu vào máu rồi! Ngài mới giải thích: *Cảnh sát cũng là con người, khi nào mình làm gì sai mới sợ, cảnh sát không có quyền áp chế ai điều gì cả. Họ chỉ làm việc của họ, tuyệt đối không bao giờ dám nhận hối lộ, mọi thứ căn cứ theo Luật (Law)!*

Ở nhiều nước, các vấn đề tôn giáo hay di dân (*immigration*)... thuộc các Bộ riêng biệt, không thuộc Police.

Vancouver, nơi tôi nhận quyền công dân Canada (2007). Trong khi ai cũng có nhiều thân nhân và thân hữu vây quanh chúc mừng, tôi chỉ có một mình, mừng-mừng tủi-tủi, nhớ lại những năm tháng qua mà nước mắt tự rơi, rơi tự do, toại nguyện sau 22 năm.

Chúng ta thường cầu nguyện “*muốn gì được đó – vận sự như ý*”, tôi cũng “*được*”, nhưng sao muộn màng quá, già rồi. Học hành gì nữa ở tuổi này! Đứng ngắm các trường đại học danh tiếng, như U of T (University of Toronto), như UBC (University of British Columbia) mà tiếc hùi hụi, cho đời này.

“*Muốn gì được đó*” cần ĐÚNG THỜI, nếu đủ phước. Không phước thì sao *vouloir c'est pouvoir*, “muốn là được!”. “*Được*” qua xứ Phật chiêm bái Thánh tích, lại là lúc làm cameraman cho một đoàn hành hương, là tăng sinh nên họ cho theo miễn phí, nhưng ai cũng sai vặt mọi lúc mọi nơi...

Đến Ấn Độ học Phật (MA) từ mấy ông Ấn Giáo (Hinduist)! Mơ qua Thái Lan học Phật, lúc “*được*” lại là theo học bằng Cao học tiếng Anh (MA. TESL/ Teaching English As Second Language) của một đại học thuộc Thiên Chúa Giáo (Payap Uni.)!... Nhiều nữa, cho đời mình cứ mãi hối tiếc và ăn khoai thế này.

Khi đứng ở downtown (*khu trung tâm thành phố*) tráng lệ của Vancouver, tôi bật cười trong lòng khi nhớ đến những ước mơ “*được sống trong cảnh giàu sang*” của ai đó, khi chợt nhìn thấy mấy anh bảo vệ, bồi bàn hay quét dọn người châu Á, cũng là “*trong cảnh giàu sang*”. Có những lời nguyện cầu bình dân rất khôi hài là vậy! Việc tu hành giải thoát được phân ra 4 loại: Hành khó đặc khó, hành khó đặc dễ, hành dễ đặc khó, hành dễ đặc dễ. ***Tùy vào phước duyên hay Ba la mật (parami) đã tạo*** mà chúng ta đạt được các mơ ước như ý và dễ hay không.

Vancouver, là nơi tôi gây dựng ngôi chùa Nam tông VN, chùa NIỆM TÔNG, nhờ sự hỗ trợ của hoà thượng NT và đạo tràng của thầy, rồi cũng phải đóng cửa! – Cũng như chùa TỪ TÂM sau này tại Montreal. Sự hỗ trợ từ các nguồn kể cả trợ cấp của chính phủ, cũng không đủ để duy trì ngôi chùa (*thuê apartment làm*)...

Có sự lạ lùng trong các nguyên nhân là:

- Dân Việt ảnh hưởng PG Bắc truyền lâu đời, thích niệm Phật, tụng kinh, lời kinh buồn thê thiết...

Khi ra phi trường gặp mặt đủ giống dân trên thế giới, chúng ta rất dễ nhận ra người VN, với ánh mắt thật u buồn... Tại sao vậy? Vì chúng ta xuất thân từ nền văn hóa ưa chuộng “thú đau thương”. Người ta đùa rằng, ai cũng quê quán ở Quảng Ninh với các “mỏ than”, đại gia vẫn than khổ thích buồn là vậy.

Âm nhạc thì hết Chế Linh đến Trường Vũ, nhạc Xuân cũng khó kiếm ra một bài vui-vui. Tôn giáo thì từ PG đến Thiên Chúa đều tụng kinh với âm điệu buồn-buồn, à ời... Thiên Chúa và PG, dù Nam hay Bắc truyền của nước ngoài, đâu có ê a buồn quá vậy! Chiều chiều nghe tiếng ềng ương bìm bịp kêu trên đồng hoang cỏ vắng miền Tây mà nghe đâu đó có tiếng kinh Cao Đài hay Hòa Hảo khuyên tu, thì...chỉ muốn đắm đầu xuống mương!

Nhiều tăng ni Bắc truyền mới ra hải ngoại nói chung, không thường giảng Pháp, chỉ cần hướng dẫn đạo tràng tụng kinh - niệm Phật, và duy trì chùng đó, đủ tạo chùa rồi! Phật tử Nam truyền thì lưu lạc qua không nhiều, Phật tử mới lại chưa quen kiểu sinh hoạt này (chay – mặn, không hiểu Pali,...). Kiếm kinh tài để duy trì chùa thật khó! Lâu lâu có những đạo tràng mời tôi đến giảng, họ nghe rất hoan hỷ, nhưng không tiến xa hơn trong việc tạo chùa.

Thật ra, vị tỳ kheo chỉ có 2 phận sự chính (dhura): **học Pháp và hành thiền**. Các vị ngày xưa dừng chân một chỗ

chỉ 4 tháng: 3 tháng nhập hạ, 1 tháng lo may Y, làm lễ Dâng Y (Kathina), chuẩn bị cho 8 tháng còn lại du hóa các nơi... Chùa, cũng là 4 bức tường + những hình tượng Phật, có khác gì Nhà, khác nhau ở giấy đăng ký của ngày nay mà thôi. Là nói thật, không phải trên tinh thần “*nho hái không tới nên chê còn xanh*” (con cáo của La Fontain)!

Ở thái cực khác, như người Đài Loan có câu: “*Chưa có chùa, ai cũng là Bồ tát. Có chùa rồi, ai cũng là La sát (quỷ)*!”. Đây là hình dáng của các vị Phật tử lão làng, công thần dựng chùa, ban Trị Sự (not Sự!).

Thôi, làm DU TẶNG. Giã từ Vancouver. Chợt nhớ “*Đế mèn phiêu lưu Ký*” (Tô Hoài), và “*Alexis Zorba, con người chịu chơi*” (Nikos Kazantzaki, Nguyễn Hữu Hiệu dịch)...

- Alberta (AB): Edmonton & Calgary

Tính theo thời gian, sau khi quyết định du hóa thì tôi đã bay qua Mỹ . ***Nhưng theo không gian thì phải viết cho hết những tỉnh bang còn lại ở Canada, nên mạch văn không liền lạc được. Đây là cái khó của sách này. Có những tour hoàng Pháp phải ghé lại một nơi nhiều lần, nên chắt lọc những hình ảnh cần thiết cũng vất vả chút!***

Vào năm 2004, do sự giới thiệu của một Phật tử, một sư cô lớn tuổi trụ trì một ngôi chùa Hội tại AB muốn

thỉnh tôi qua làm trụ trì thay, sư cô về nhà với gia đình dưỡng bệnh.

Đây là một trong những tỉnh bang lạnh nhất Canada. Có những ngày Đông $-40 \Rightarrow -50$ độ C! Các em sẽ được nghỉ học. Mỗi chiếc xe đều có dây điện ở đầu xe, cắm vào ổ cắm điện ở tường bãi đỗ (*parking*) cho ấm máy, không thì sẽ không khởi động máy (*depart*) được dù xăng nhớt hầu như không bao giờ bị đóng băng!?

Tôi bay qua giảng cho đại chúng ba buổi. Sư cô rất phúc hậu, nhưng những nhân vật trong Ban Trị Sự thì không phải ai cũng như vậy! Cùng lúc có một sa di đến từ California, cũng muốn “*hy sinh làm trụ trì*” dù còn rất trẻ, mới xuất gia vài năm. Tôi quyết định “*nhường*”. Bỏ tất, có - rồi từ bỏ. Mình cùng tu Phật, tranh nhau chi trái nhọ xanh.

Dù gì, tôi cũng liên lạc thỉnh xá lợi Phật từ chùa người Tích Lan về cho bà con lễ bái tôn thờ! Buổi lễ cung thỉnh xá lợi rất trang nghiêm. Sadhu Lành thay! _(())_

Edmonton có ngôi chùa Lào và Calgary có chùa Tích Lan. Được mời đến sinh hoạt vài lần, tôi rất hoan hỷ. Đạo vị, nhẹ nhàng, thư thả,... không phải động não khi gặp nhau như người mình, từ ngữ bây giờ gọi là “*hại não*”, căng thẳng! Đến những ngôi chùa Nam tông này, tôi cảm giác như “*về nhà*”, dù phải nói tiếng Anh hay tiếng Thái.

- *Saskatchewan (SK): Regina & Saskatoon*

Cuối tháng 06/ 2015, tôi cao hứng vạch ra một tour hoàng Pháp rủ một vị hoà thượng Khmer đi từ Tây sang Đông Canada, qua 3 thành phố cả hai chưa từng đến: Regina, Saskatoon (Saskatchewan) và Winnipeg (Manitoba), rồi ghé lại thăm Montreal (Quebec) và thăm thượng tọa SP ở Hamilton (Ontario).

Đến Regina nhằm dịp quốc khánh Canada Day (01/07), chúng tôi nghỉ lại một ngôi chùa Lào, trụ trì người Bangladesh. Món ăn Lào thường là các món nướng và rau sống, rất ít cholesterol, tôi thích nhất, trên đường ta bà...

Tôi giảng Pháp, nơi nào thuận tiện thì thỉnh ngài ấy dạy thiền (như ở Saskatoon,...), thầy trò “*hợp đồng tác chiến!*”. Có nơi cộng đồng Cambodia chỉ thỉnh ngài. Hay chùa VN chỉ thỉnh tôi thì tôi hướng dẫn mọi người hành thiền 5 – 10 phút trước khi thuyết.

Hữu duyên giảng Pháp cho bà con ở một chùa VN, rất hoan hỷ! Không có thầy nào thường trực dạy dỗ. Nên khi một lão làng trong Ban Trị Sự vừa ngồi xuống ghé vào ăn trên mâm cơm của giảng sư thì tôi liền đứng dậy, coi như no rồi. No, thì không được buồn! Nên thương họ nhiều hơn.

Luật nhà Phật không cho phép tỳ kheo ăn chung mâm với người chưa lên tu tỳ kheo. Khi ăn khó giữ được trang nghiêm toàn tập, dễ làm họ nghĩ quấy, bất kính mà mang nghiệp. Có lẽ thầy nào trước đó đã dễ dãi nên họ quen rồi. Và bản ngã của những vị này đã/sẽ nảy nở như thế

nào với các đạo hữu khác, khi ngồi ăn chung với chư tăng, các thầy tiếng tăm...

Tại đây, chúng tôi cũng có duyên sinh hoạt Phật Pháp với cộng đồng Phật Giáo Bangladesh. Bangladesh là nước Hồi Giáo nhưng Phật Giáo Nam Tông phát triển rất mạnh phía Nam, khu vực thành phố Chittagong. Rất đông người Bangladesh sinh sống ở hải ngoại là Phật tử. Nhưng rất tiếc, tôi hiếm thấy ngôi chùa nào của người Bangladesh trên con đường hoàng Pháp dài ngoằng! Họ thường nương gá sinh hoạt theo các chùa Tích Lan.

Nói thêm: Vì có nguyện rằng, *“Không bao giờ muốn gần gũi hay gặp gỡ người hiếu chiến, sân si (aggressive)”* nên khi đọc tin tức về cuộc va chạm bạo lực giữa những công nhân của VN và Bangladesh tại Malaysia, thêm những kinh nghiệm khi tiếp xúc với họ (*kể cả chư tăng Bangladesh*)... Làm tôi từ bỏ ý định viếng thăm một nước có Phật Giáo còn lại. Là một trong những Hội quốc đứng đầu theo thống kê: Dân không thân thiện với du khách, nhiều ông sư đã “mất tích!”.

*“Nước có Phật Giáo còn lại mà chưa đặt chân đến”, ngoài ra còn có **Bhutan** và **Tây Tạng (Tibet)**: Quy định cấp visa của họ rất ngặt nghèo, phải book tour (không rẻ!), không thể vác ba lô phượt solo được, dù bạn mang passport của Mỹ hay Canada!*

Nhưng bù lại, tôi đã từng sống và khảo sát cộng đồng tu tập Tây Tạng ở Dharamshala hơn một tháng. Khu cao nguyên này rất mát mẻ, nơi chính phủ Ấn Độ cấp cho dân tị nạn Tây Tạng, nơi đặt chính phủ lưu vong của ngài Đạt Lai Lạt Ma XIV, nơi du khách phương Tây vì

ngài mà lặn lội đến sống, tu học và quan sát rất đông. Đặc biệt nơi này chỉ có ăn mày người Ấn Độ, không có ăn mày Tây Tạng!

Không ai dám bán Pháp, nhưng giảng sư cũng cần thỉnh chúng cúng dường, hỗ trợ lộ phí, tôi thiếu là lấy lại tiền vé thì mới nuôi đường ta bà hoằng Pháp dài ra được. Đến những xứ trên (*Bhutan và Tây Tạng*), phải có người thỉnh mời (*tức chi trả, lo hết*) hay lúc “*đư xăng*” lắm mới đi được, nếu không muốn mất đứt “*vốn bản mạng*”, rồi phải nằm một chỗ như đại bàng gãy cánh... Rất tiếc lúc gãy cánh sẽ không còn là đại bàng, đôi khi sẽ rơi vào tình trạng “*rong roi nước cạn bị tôm rửa, cộp xuống đồng bằng bị chó cắn*”, thảm thương lắm!

Lên Saskatoon, hoà thượng lưu trú tại chùa người Miến Điện, tôi qua ở một chùa hội VN để tiện giao lưu và giảng cho người VN. Để thấy cái cảnh buồn hơn con chuồn chuồn: Người mới từ bỏ tất cả để đi tu, chẳng thăng tiến gì trừ bản ngã trước khách tăng, lại khúm núm trước ban Trị Sự là những ông bà bố thí cho vài trăm lẻ lương hàng tháng (Cad)! Chỉ là con cò thôi mà, uống kiếp người, phí tâm nguyện xuất gia.

- Winnipeg (MB, Manitoba):

Đến Winnipeg ngày hè, nơi có những ngày Đông tới âm 60 độ C! Chúng tôi chỉ giao lưu và sinh hoạt Phật Pháp vài hôm với cộng đồng người Lào tại chùa của họ, dù người VN sống ở đây khá đông nhưng chẳng quen ai.

Đến thăm ngôi chùa VN duy nhất, chùa đóng cửa, vắng tanh! Lúc khác phone lại chùa, chỉ nghe giọng nữ đầy sân si. Ai đó xin gặp “*sư cô*”, hay “*ni sư*”, thậm chí là “*đại đức*” trụ trì... đều bị từ chối: - “*Không có ni sư trụ trì ở đây!*” hay “*Không có đại đức trụ trì ở đây!*”... Phải nói là “*Xin gặp **Thượng Tọa** trụ trì!*”. Vị HT trưởng môn Giáo hội này quan niệm “*nam nữ giờ bình đẳng nên tăng - ni cũng như nhau*”, nghĩa là ni tu lâu cũng là “*đại đức*” hay “*thượng tọa, hoà thượng*” (không dùng “*ni sư, sư bà!*”). WC thì có Unisex, không biết bedroom thì sao nhỉ!

Cũng có lý! Nam Hàn có nữ Tổng Thống rồi, phụ nữ giờ còn đá banh được mà... Giới trẻ VN sinh ra ở hải ngoại rất hiếm chịu xuất gia, biết đâu nhờ không phân cách mới có điều kiện duy trì tông môn. Người mình có nhiều sáng kiến thật. (Xem bài NI, trang 282!).

Giao tiếp một người, bằng kinh nghiệm chúng ta có thể đoán ra kiếp này họ buông gì, đạt gì? Có thể tái sinh về khu vực nào, nghe phone cũng hiểu... Về chùa Lào, ăn cơm Lào, cho nó lành!

*** 4 tỉnh cực Đông Canada, bờ Đại Tây Dương (ATHLantic):**

Nova Scotia (NS), thành phố chính (capital): Halifax.

New Brunswick (NB), thành phố chính (capital): Fredericton.

Newfoundland and Labrador (NL), thành phố chính (capital): St. John's.

Prince Edward Island (P.E.I.), thành phố chính (capital): Charlottetown.

- *Halifax (Nova Scotia)*

Giữa 2018, sư phụ Tích Lan tại Canada mời tôi về an cư (*vassa*, luật “*ở yên tu*” 3 tháng hằng năm) tại một ngôi chùa mới gây dựng của cộng đồng Tích Lan tại Halifax, mong tôi quy tụ Phật tử VN đến chùa cho thêm phần sống động!

Tôi đã ra Thông Báo mở khoá tu mùa An Cư, nhưng thật ít người VN đến. Có hơn 200 gia đình VN sinh sống tại đây. Có một ngôi chùa VN nho nhỏ khá xa trung tâm, sư cô trụ trì thường đi vắng, tôi và sư trụ trì Tích Lan tại đây (sư Sirinanda) nhiều lần liên lạc không được... Nhiều người VN bận tâm việc làm ăn, không màng đến tôn giáo thì phải!

Bờ Đông Đại Tây Dương, và bờ Tây Thái Bình Dương, mỗi nơi có vẻ đẹp riêng. Khi người ta nói “*biển đẹp*”, là nói về sự khác biệt các bờ biển và những gì trên đó... Còn biển thì, đâu cũng là *biển mặn*, là nước thối mà! Sóng thần Tsunami, cũng chỉ là nước thối...

Trên bờ Halifax này, có nghĩa trang của những nạn nhân tai hoạ Titanic. Là nơi chứng kiến và cứu hộ những nạn nhân sống sót. Vụ này toàn nước mắt, chẳng đẹp gì! Tôi tụng Kinh và cầu nguyện cho họ. Chợt thấy đời thật phù du và không biết đến phiên mình thì có ai cầu một câu cho vui chăng...

K Ý S Ự. S C K _____

Nhưng bờ biển, là viên gạch sau cùng khi người ta ráp chữ Đẹp, để nói về Halifax. Là nơi tôi đến ở vài tháng, Có điều kiện phượt tận tình các tỉnh bang còn lại của cực Đông Canada.

=====CANADA=====

NHỮNG ĐOẢN VĂN đan xen giữa các nước, viết trên đường gió bụi:

* THỦ THỦ

(Lời chúc Xuân 2008 đến Phật tử trên Paltalk.)

Mười năm trước, tôi cùng vài thầy lên lầu Vạn Hạnh, kính lễ tạ từ và xin Giáo huấn của Hoà Thượng Viện Trưởng (HT.TMC) trước khi đi du học. Hình bóng của một dịch giả suốt một đời an trú trong Pháp đẹp như tiên ông.

Tiên ông giờ có phần xanh xanh, tay run run, nói rằng: *“Tôi mới bị té!”*. Rồi tiên cười cười, *“Cũng may hồi nhỏ ngoài Huế, tôi có học chút “nghề” (võ), khi té ôm lấy cái đầu nên không sao... mấy thầy sau này có làm gì thì cũng nhớ giữ lấy đầu!”*.

“Giữ lấy cái đầu!”, tiếng Hán bồi của tôi tạm dịch là “thủ thủ” cho dễ nhớ. Tiên nói chuyện rất giản dị, chỉ bấy nhiêu, gọi là “ban huấn từ” nhưng nói gì bây giờ, các thầy lớn cả rồi, vị làm trụ trì, vị làm giảng sư, các chức sắc...

Trong cái khoảnh khắc tai nạn vừa qua, tôi vội nhớ tới HT, hai tay ôm vội cái đầu, “thủ thủ!”. Một cái đầu tỉnh táo trên một thân xác bầy nhầy vẫn còn hơn là một thân hình toàn vẹn mà... lúc nào cũng cười cười, đứng giữa đám ma hay ngã tư đường cũng cười cười! Nên dù bỏ tất theo hạnh trí tuệ hay tình tấn hay đức tin, còn nhập cuộc với đời nhiều nhưng là còn cần phải “thủ thủ”.

Mười năm sau, một chiều dạo nick trên Paltalk, chợt nghe chúng sinh hát rằng: *“Em, gái quê nơi đồng ruộng nắng cháy. Khoác xiêm y, em trở thành người phố thị. Com áo gạo tiền xui em biết dối gian. Em bước chân xuống đời thành mèo hoang...”*. “Xiêm y” là y Thái? Bài Mèo Hoang này bày tỏ sự thông cảm các cô gái vì mưu sinh mà cái gì cũng bán, bán hết rồi, không biết có “thủ thủ” không?

Trên đường ta bà, nhớ lại huynh-huynh đệ-đệ, người ngất ngêu tòa sen, người thì không còn giữ được “xiêm y”,... không biết họ có nhớ “thủ thủ” không?

Như học giả Nguyễn Hiến Lê nói: *Có những lời được người ta nghe, có những lời đi vào hư không, rồi tương lai sẽ có người đón nhận, nên đừng bao giờ nghĩ rằng những lời hữu ích sẽ mất đi!*

Có những lời được phang ra, đi vào lòng người, hữu ý hay bâng quơ, có ngày chúng ta bỗng nhớ lại và hữu dụng lắm lắm. Nhớ đến các vị giảng sư rao giảng không mệt mỏi trong đời thường và online, chỉ mong đưa được chút gì gọi là Pháp vào lòng người. Xin được nhái chút lời của bài *Xin Làm Người Hát Rong*:

“Kiếp này, xin làm người THUYẾT rong

Để cho THIÊN MÔN lên tiếng

Để cho trái tim THAM DỤC

Không còn đến trong đêm ĐÁU ĐÀ

Sẽ còn câu chuyện người DU TẮNG

Còn nghe ngày sau kể tiếp

Tặng riêng những ai thật lòng

Đang còn THUYẾT, yêu thương con người”.

Có người ngạc nhiên sao tôi tu Nam tông nhưng dùng hình ảnh Đạt Ma Tổ Sư bên Bắc truyền làm hình avatar Facebook, tôi đáp vì ngài là tổ sư du tăng! Đi từ Ấn Độ sang Trung Quốc truyền đạo, cửu niên diện bích rồi truyền giáo. Hóa độ phải dùng thân giáo, võ nghệ cao cường mà còn chết lên chết xuống...

Đặc biệt, sự phát triển môn võ Thiếu Lâm có từ ngài, những hệ quả biến thể, thêm một mớ mê tín dị đoan, khác với mục đích ban đầu thật đáng buồn! Kể cả trên phim ảnh, làm trần gian nhìn các nhà sư nói chung qua quyền cước, chẳng có vẻ từ bi chút nào. Trên đường đi, thỉnh thoảng người ta cứ hỏi có phải tôi từ Shaolin temple (chùa Thiếu Lâm) không?

*Tôi chỉ tập chút ít căn bản, và đã lâu lười luyện, nhưng vận động xưa đã giúp thêm tự tin và ít bệnh hoạn trên đường. Sức khỏe thật quan trọng! Hãy tưởng tượng một du tăng bệnh nền nặng hay bệnh thường xuyên, sẽ khôn khổ ra sao trong cuộc đơn độc, thường phải làm phiền chúng sinh chăm sóc... Có khi bệnh hoặc chết, không ai hay, từ gia đình đến huynh đệ hay Phật tử thân quen. Mong các vị du tăng để ý: **Sức khỏe rất quan trọng!***

Đầu năm xin cầu chúc bà con an lành, và mong quý vị luôn nhớ đến lời dạy của các vị giảng sư, như tôi nhớ đến hoà thượng vậy, lúc nào cũng “thủ thủ”.

- SCK, Xuân Canada 2008

2/ United State of America (USA. *Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ*):

=> **25 bang, + các đảo Guam & Puerto Rico:**

Vermont, Maine, Massachusetts (Boston),

New York (New York city), Connecticut,

Virginia (thủ đô Washington DC.), Maryland,

Illinois (Chicago), South Dakota, Oklahoma, Tennessee, Kentucky, North Carolina, South Carolina, Georgia, Louisiana (New Orleans),

Florida (Tampa, Miami, Orlando),

Texas (Dallas, Forworth, Houston, Porth Arthur),

Washington State (SeatThLe, Tacoma), Colorado, Oregon (Portland), California, Nevada, Arizona (Grand Cayon), Hawaii...

Tôi đến thăm Florida (Tampa, Miami, Orlando) nhiều lần, (16-19/11/2007, 17-21/10/2008, 2014, 2019, 2020, 2024,...). Tampa là nơi hội ngộ với các vị huynh đệ từ lúc mới vào chùa...

* Trọng điểm **Fort Lauderdale** của Florida, là nơi từ đó bay qua châu Âu hay xuống Trung Mỹ , Nam Mỹ với giá cực rẻ! Vì lẽ đó, *các góc gác phi trường tại đây tôi khá rành, do phải ngủ bụi rất nhiều lần chờ chuyến bay rẻ (khuya hay sáng sớm!)*.

Đầu 2009, tôi có qua sông khoảng một tháng tại Texas, viếng thăm những ngôi chùa Nam truyền. Tại Forthworth (Texas) tôi có dịp thăm gia đình cô ruột và

các em họ dễ thương “*long time no see*”. Tôi đã có duyên ở với gia đình cô từ những năm tháng vất vả hơn 27 năm trước tại Lái Thiêu. Vào 04/2012, tôi từ Đài Bắc qua lo cho tang lễ của cô, cùng Thân Phụ từ Úc sang, với sự giúp đỡ của Ngài BĐ (*chùa Hương Đạo*), sư huynh CT và đđ. TN, xin thành kính tri ơn! Không thì thật là tang gia bối rối.

Mùa hạ 2017, tôi được ngài trụ trì chùa HĐ cho phép đến an cư tu tập, trong khi ngài đang nhập thất một năm. Đây là một mùa hạ khá đẹp trong đời tu, cùng nhập hạ còn có hoà thượng thiền sư KT, hoà thượng Nanda (*người Tích Lan*), sư huynh CT, đđ. TN, sư TP, cùng nhiều Phật tử đến chuyên tu. Dù ở 3 tháng, nhưng tôi không hề gặp ngài trụ trì, ngài đang “*đóng cửa, trở về với chính mình*”, trong khi tôi cố mở cửa tìm chút lúa cho tour Nam Mỹ sau mùa hạ...

Gần như đây là ngôi chùa Nam tông duy nhất ăn chay, thuần dinh dưỡng kiểu “rau, củ, quả” (vegan), nhưng tôi tăng 8kgs, lạ! Trước khi về đây, tôi đã giảm được 11kgs sau 3 tháng hoằng Pháp và phượt tại Âu - Phi.

Mùa hạ 2019, tôi được ngài hoà thượng TĐ, trụ trì chùa ĐQ (*Dallas, Texas*) cho phép đến an cư tu tập. Trong mùa hạ, tôi có đi giảng và thăm viếng một số bang như South Dakota (*Mt. Rushmore*), Oklahoma, Tennessee, South Carolina, Louisiana. Dành dụm, đủ để thăm viếng 4 nước Nam Mỹ nữa khi ra hạ (*Colombia, Ecuador, Paraguay và một góc Brazil*).

- Vermont:

Khi tôi thuê một căn hộ (apartment) lập chùa Từ Tâm tại Montreal, tình cờ quen biết chị NM từ Vermont (*sát bên Montreal của Canada*) sang. Chị than mệt nên tôi lái xe của chị đưa chị về. Trên đường cao tốc qua Mỹ, tôi nhẹ nhàng báo rằng, đây là lần đầu tiên tôi lái trên cao tốc (*Highway, Freeway*). Chị tỉnh hẳn ra, ngồi thẳng lên quan sát, nhắc chừng!

Sau khi giảng Pháp cho bà con, một gia đình khá giả hứa cúng tiền cọc (down payment) cho tôi mua nhà làm chùa tại Vermont, nơi chưa có ngôi chùa VN nào (2009). Tôi sau khi khảo sát đã từ chối, vì những trường hợp sẽ xảy ra là:

1. Nếu hằng tháng, bà con đến sinh hoạt, nghe Pháp... cúng dường **đủ** cho tôi trả góp (mortgage), thì quá tốt! Nhưng đời lúc nào cũng đẹp như mơ chẳng?

2. Thu nhập **không đủ** cho mortgage, duy trì không nổi, tôi sẽ trả nhà, coi như thí chủ mua nhà mới, lo phần còn lại. Tôi về xứ lạnh, vẫn sẽ ấm hơn khi chùa bị ngân hàng xiết, một mình đứng chờ vợ... (Vermont sát bên, lạnh = Canada).

3. Ngại nhất là trường hợp thu nhập chỉ được **vài chục %** của mortgage, phần còn lại -một nhà sư “high class, low income (nói theo giọng Bắc là No income)” kiếm đâu ra để bù vào? Người ta thường nói, “tiền bạc không là vấn đề”, nhưng không có tiền lại là vấn đề lớn (big problem) trong chuyện này!

Không ai bao chót (cover). Không nắm chắc mà làm, là quá mạo hiểm. Trách nhiệm là mình, chùa là của chung, sinh hoạt chung, khi vui. Khi buồn buồn, có vấn đề thì trụ trì làm bia ném đá cho dư luận, chạy không kịp!

Phật tử phát tâm cúng dường theo membership (thành viên chùa) để trả góp, nhiều khi rất nhiệt tình chỉ buổi đầu. Nhiều người lại cho thấy, lâu dần họ trở thành lão làng đôi khi rất khó nghe lời sư thầy, và có khả năng uy hiếp người khác...

- New York (New York city. NY):

Được sư phụ Tăng trưởng Phật Giáo Tích Lan tại Canada giới thiệu, tôi du hành qua NY kính lễ ngài HT. Tăng thống Phật Giáo Tích Lan toàn Bắc Mỹ (Canada & Mỹ) tại chùa New York Buddhist Vihara.

Ông Bill Clinton khi đương nhiệm từng đến thăm nơi đây, chia buồn với các nạn nhân sóng thần Tsunami tại Tích Lan thời điểm ấy. Khi chúng ta xin lỗi vì lỡ vấy nước dính quần áo người khác, họ có thể tha thứ bằng một câu xuề xòa: “Ồ, không sao, đó chỉ là nước thôi!”. Nhưng “chỉ là nước” như Tsunami thì quả thật nó đã tạo duyên cho Tổng Thống thân chinh đi chùa.

Quý ngài cáo lỗi không thể đưa tôi tham quan, vì NY có những khu trung tâm phải trả tiền đậu xe (parking) cực kỳ mắc: 35USD/15’ (năm 2010)! Tôi nên tự đi xe điện và xe buýt các kiểu.

Gần 5 năm sau, có lần tôi gặp lại một vị tại đây qua VN du lịch, nhờ ngài nhắc nên tôi vội sụp xuống kính lễ và cáo lỗi, vì qua nhiều năm du hành gặp gỡ bao người, những khuôn mặt Nam Á na ná khó nhận ra. Cũng như họ hay dân Tây phương nhìn dân Đông Nam Á chúng ta, luôn gọi chung chung là dân “Chinese”.

Du phương mà kém trí nhớ là một thiếu sót ghê gớm với *“tứ hải giai huynh đệ!”*.

NY quá đẹp! Tôi bắt đầu dùng camera từ đây, nhưng không dùng camera chuyên dụng, nặng nề. Tôi đắn đo có nên mua với giá hơn 200USd chẳng... Thì một anh Ấn Độ đến tặng cho một nhà sư cứ đi tới đi lui trước cái camera ấy chân chừ hoài, là tôi, một voucher giảm 20% món hàng nào của Canon trên 200USd . Tôi không biết anh chàng tốt bụng này có phải là một loại cò của cửa hàng không nhưng voucher ấy đã bắt đầu NGHIỆP chụp ảnh trên đường ta bà sau này.

Tôi đã hết hứng thú chụp ảnh vào năm 2000, khi gặp một bạn người Ý đến tu học tại Dharamshala (*Ấn Độ*). Thấy tôi chụp hình nhiều, anh nói: *“Hình ảnh thật ra không quan trọng!”*. Tôi đã tin anh và buông máy, buông rơi nhiều cảnh đẹp buông lời.

Cho đến khi gặp người đẹp NY, và cuốn này không thể viết nếu không tìm lại cảm giác bằng việc xem lại hình ảnh những lúc ấy. Cảm xúc *“cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, nghìn năm hồ dễ mấy ai quên”* rất đặc biệt. Có những điểm dù quay lại cũng hết hứng thú chụp hình nữa rồi.

Tôi luôn dùng loại camera bỏ túi loại tốt nhất có thể móc ra chụp nhanh - chụp nhiều. Loại “Pro” chuyên dụng mắc mỏ chỉ làm nặng cổ, nặng ba lô và => làm nhẹ đi túi tiền. Khi cần phải mở ba lô- mở bao- mở nắp, và cảnh cần chụp đã sinh-diệt trong khoảnh khắc mất rồi...

- Virginia, thủ đô Washington DC.:

Từ NY tôi thăm thủ đô, đến Mỹ mà không viếng NY và Washington DC thì chưa biết phần nào sức mạnh của Hiệp Chúng Quốc Huê Kỳ!

Có những người được bảo lãnh qua Mỹ du lịch, nhằm vùng đồng quê hay thành thị nhỏ, suốt ngày trong nhà chăm sóc cháu nội – ngoại, cuối tuần mới có thể được con cái chở vi vu chút đỉnh! Về VN chề đất nước mạnh nhất thế giới này có gì đâu, còn buồn hơn VN!

Thật như người mù sờ voi, sờ trúng đuôi voi cứ nghĩ voi lớn cỡ con bò, vì đuôi hai con na ná. Nhưng không phải vì vậy mà tôi nhận lời mời ở lại Mỹ phục vụ, từ bỏ Canada yêu quý nơi đã chấp nhận mình. Cũng như không nên vì viếng thăm Beijing hay Shanghai lộng lẫy mà chúng ta buông xuôi Hoàng Sa - Trường Sa (... *hình như lạc đề rồi!*).

Là một Phật tử Nam truyền, đến đây mà không biết ngôi chùa bé nhỏ Kỳ Viên nhưng có một đại tông lâm là HT. Kim Triệu thiền sư, lại là thiếu sót nữa. Bao giờ sẽ quay lại?! Tôi có duyên tình cờ ghé thăm và có ngài tại chùa. Khi qua Canada dạy thiền, nghe tôi dựng chùa, ngài đã hùn phước, tôi mang ơn ấy!

- Washington State (Seattle):

Là cư dân BC (Canada), tôi thường tá túc tại tv.TQ - Langley, nơi chạy xe đến biên giới Mỹ chỉ khoảng 10', qua biên giới là Seattle. Nên thật sự tôi không nhớ nổi mình đã đến và chạy ngang đây bao lần! Tôi đã từng sống ngắn ngày tại một chùa Cambodia ở Tacoma (2013), vị trụ trì trẻ rất dễ thương và có tài, ở đây người VN không bị kỳ thị như một số chùa Cambodia khác tại hải ngoại.

Các nước láng giềng thường giận hờn vu vơ, như Miến Điện - Thái Lan/ Thái Lan – Cambodia/ Cambodia – VN/ kể cả Canada và Mỹ cũng thế... bình thường thôi! Đụng chạm nhất trong các quan hệ biên giới. Trục trặc với nhau hay không là giữa các bộ máy chính quyền, người dân với nhau nên sống vô tư, bằng tình thương của từ bi Phật dạy, còn gì bằng!

Chỉ tiếc là một số vị trong Ban Trị Sự các chùa nơi có kỳ thị người VN thường rất dở chuyện này, lôi tác động trần gian vào chùa, hành động theo thành kiến và cảm tính, bản năng! Phật tử VN đến lễ Phật và cúng dường, ủng hộ cho chùa mình... Cơm đưa tới miệng, lại sân si, ảnh hưởng hủ gạo chùa. Đây cũng là bài học cho chúng ta đối với ai kia.

Vào tháng 07/2013, tôi quay lại thăm một ngôi chùa Thái Lan. Đến giảng cho khóa an cư kiết hạ tại chùa CL, rất hoan hỷ!

- Oregon (Portland):

Đến đây là viếng thầy AL và ngôi chùa AQ nho nhỏ của thầy (*danh xưng Ấn Quang rất lớn, nhưng ở nước VN nho nhỏ kìa!*), giảng cho đạo tràng be bé nhưng nhiệt tình cầu Pháp không be bé chút nào. Thầy và tôi có nhiều kỷ niệm. Nếu viết ra có thể là một cuốn sách mỏng nhưng chỉ có thầy và tôi đọc thì thôi, xin nghỉ khỏe!

- California:

Đây là một trong những nơi người VN sinh sống đông nhất nhì hải ngoại nói chung. Dĩ nhiên phải nhiều màu sắc hơn mọi nơi, tôn giáo cũng vậy!

Không có cộng đồng dân tộc nào ở hải ngoại nhiều cơ sở tôn giáo, nhiều giáo hội như chúng ta. Nhiều việc để làm, nhiều chuyện để kể và nhiều tờ báo, nhiều đài truyền hình có thể tồn tại mạnh mẽ. Vào những ngày cuối tuần, nếu không đi đâu chơi, người ta có thể kiếm một lý do nào đó rủ nhau đi biểu tình cũng vui! Lâu ngày không họp mặt bàn chuyện hoà bình thế giới hay chiến tranh Trung Đông cũng buồn. Một Phật tử đưa tôi thăm Los Angeles và Hollywood cho biết.

Rồi tôi đi xe đò Hoàng lên thăm San Jose. Nơi đây có ngôi chùa Nam tông VN, NL thiền viện, chỉ có chư tăng Miến Điện đang ở. Tôi đến nghỉ ở một ngôi chùa Tích Lan. Tại đây rất lạ là, tôi gặp một nhóm Phật tử VN và dường như họ đến đây tu tập nhưng chưa hề biết VN đã có PG Nam tông (năm 2010), tôi hướng dẫn thiền và giảng Pháp cho họ. Sadhu Lành thay!

Gặp mẹ của một vị sư, vị ấy giờ đã ra đời làm ăn khá khá tại Mỹ, bà khuyên tôi nên đến thăm anh ta, tôi từ chối: *Nếu còn niềm tin với chư tăng, anh ấy nên tự đến thăm hình bóng một nhà sư mà mình đã từng là, và nghe giảng. Anh nghèo hèn bần cùng thì không mời tôi cũng đến thăm hỏi an ủi dù chưa một lần là bạn khi anh còn tu. Nhưng anh đang rất giàu, tôi sẽ bị hiểu lầm và bị coi thường nếu lò mò đến!*

Một hình ảnh rất đẹp của cô chú nơi đây mà tôi thường kể khi đề cập đến giới sát sinh: *Sáng sớm khi làm điểm tâm, cô chú cầm mỗi người một cái tô, bóc từng con kiến trong sink (chỗ rửa chén bát) đem ra ngoài phóng sinh! Việc làm siêng năng này thể hiện lòng từ bi và đức tin được huân tập khá mạnh.*

Cô chú chở tôi đi thăm cây cầu nổi tiếng Golden Gate (Kim Môn), con đường ngoằn nghèo nhất thế giới... rồi đi ăn King Crap đặc biệt chỉ có ở đây. Cầu chúc an lành đến cô chú và gia đình!

- Nevada (Las Vegas):

Trong thời gian chờ chuyển bay kế (*transit*), ai cũng có thể thuê xe chạy một vòng hay đi xe buýt, ngắm các casino đồ sộ tại thủ đô cờ bạc lộng lẫy của thế giới này, nơi người ta tự nguyện chôn mình như thế nào. Nên hạn chế tham quan bên trong dù lộng lẫy và réo rắt, những bộ phận âm thanh và ánh sáng nơi này được xem là nguy hiểm đến cả kiếp người.

Sư thầy thăm thú cũng chỉ nên ngồi yên trên xe, vì y phục có thể gây hiểu lầm chết người nếu gặp phải những Phật tử đang thành tâm cầu nguyện ở đây nhiều hơn ở chùa. Một Phật tử Thái đã hiểu lầm, bắt bẻ một nhà sư Thái bạn tôi, vị này đến đây chỉ để thăm ngôi chùa Thái Lan gần đây.

Nói về Las Vegas, tôi nghĩ nên kể về một anh Phật tử ở Toronto. Độc thân, xa quê lòng buồn, buổi đầu chỉ ghé cùng bạn cho biết, thắng được chút tiền. Thật ra đó đã không là may mắn, là **đại họa trong đời** mới đúng, vì kích thích lòng tham của anh, khiến anh sau đó đến giải trí thường xuyên hơn. Họa hoàn khi thắng trận, anh đến chùa Tích Lan nơi tôi ở, cúng dường chư tăng mạnh tay hơn cả đại thí chủ, để cầu nguyện! Mấy sư Tích Lan thường gọi anh là “*casinoman*”. Khi thua thì biến đâu mất, lo chạy vay xoay sở, “apply” các thẻ tín dụng...

Việt kiều về nước làm hôn nhân giả để kiếm tiền, thường trong trường hợp này. Ở nước ngoài làm ăn đàng hoàng không nghiện món gì đó, đâu cần làm việc phi pháp. Các cô “*qua sông*” được nhờ những cây cầu này, nên cảm ơn casino! Như những người tỵ nạn toàn cầu nên cảm ơn các thế lực áp bức khiến họ xa quê hương, được sống khá hơn vậy.

Anh nói, “*Sư ơi, sư tụng Kinh Pali hay quá, có bài nào giúp con “bách chiến bách thắng” không? Con sẽ đem tiền về cho sư cất chùa*”. Tôi giảng anh nghe câu Phật ngôn “*Dhammayada na amisadayada – Hãy là người thừa tự Pháp sản, chớ là người thừa hưởng tài sản*”...

Đây cũng là lý do tại sao chúng ta thấy trong các chuyện Bốn Sanh, rất nhiều kiếp bồ tát học được chú thuật làm giàu tại thành Takkasila, sau đó từ bỏ tất cả - trở thành ẩn sĩ núi rừng... => Chú thuật ấy là gì? Kinh không nhắc đến!

Khuyên anh bỏ không được!

Cũng như ở các nước Bắc Âu (*Scandinavia*), người ta có thể uống nước trực tiếp từ vôi, rất ngon ngọt và chuẩn vệ sinh, do vậy nước suối một khi đóng chai càng ngon. Nghe nói mắc hơn bia, nhiều anh thường uống bia thay nước lã! Một chị Phật tử nhờ tôi khuyên ông xã chị bỏ bia dùm. Rất khó! Khi muốn khuyên họ từ bỏ một món, cần có món gì đó thay thế. Không khéo anh ta lại hiểu lầm mình “*trâu buộc ghét trâu ăn!*”. Phản tác dụng.

Với chúng ta là việc học – hành Pháp nếu Pháp dục cao hơn tham dục, với họ thì không phải. Cho đến khi duyên tới, họ gặp một khổ đau gì đó dữ dội lắm, mới tự chấp nhận buông đao quy hàng, tu!

Nghiệp chúng sinh, chúng sinh phải tự lo. Phật cũng không toàn năng giúp được nếu không duyên. Cuối đời Đức Phật cũng bị đau lưng, do nghiệp dư sót khi xưa làm võ sĩ đánh người. Không phải kiếp nào cũng gặp Phật Pháp tu hành nghiêm chỉnh, có những kiếp bồ tát cũng sinh trong những gia đình tà kiến, cũng tạo ác nghiệp... Nhưng tại sao Ngài thành Phật, chúng ta vẫn luân hồi khổ đau? Ngài chỉ hơn chúng ta 4 chữ: DỪNG CHÂN ĐỨNG LÚC.

Việc thực hành các thiện pháp không bao giờ là đủ, đủ là thành Thánh rồi – việc tạo ác nghiệp nên biết dừng

lại, dù việc ác nhỏ. Trong casino, làm sao người ta biết **where and when to stop?** Đó là lý do tại sao người Hồng Kông có câu, “*Thắng không chạy - thua đòi gỡ, là hai điều tối kỵ trong cờ bạc*”.

Tôi hy vọng những ai nghiện ngập đồ đen hiểu ra vấn đề và dừng chân, chia tay vĩnh viễn với các hình thức ấy. Đòi là game, cuộc tu là một game quan trọng, muốn thoát sinh tử cần cẩn trọng hơn, trong nguyên tắc Dừng Chân Đúng Lúc trên.

Khi dịch cuốn “Human Life And Problems – Nhân Kiếp Và Tai Kiếp” của HT. Sri Dhammananda, tôi nghe thầy Tâm Quang bên Mỹ đã dịch xong cuốn này nên dừng tay, lo chuyện khác. Nhưng phần nghiện ngập (*addictions*) về cờ bạc, tôi tìm hiểu thêm qua anh Phật tử này.

Một gia đình Việt khác ở Mỹ cũng vậy, khi ông chồng phát hiện ra bà vợ đam mê máy game thì chiếc xe của ông đã bị cầm cố rồi. Ông dẫn vợ con đi tìm một tiểu bang không có casino, thật khó!

Không biết vợ chồng ông có biết những bang hiếm hoi ở Mỹ không có casino không: Texas, Alaska, Alabama, Mississippi, Utah và Hawaii. Ngoài ra còn có đảo Guam (*theo Google*).

Giờ thì đâu cần lặn lội đến Las Vegas, người ta còn chơi trên mạng nữa, đủ kiểu chết! Nhiều người VN muốn trốn nó nên bay về quê nhà, nhưng “máu me” vẫn còn, rớt vào đề đóm, cá độ các thứ... Sắc tức thị Không, Không tức thị Không! Cát bụi, rồi cũng hoàn hư vô.

Báo Canada cho biết: Một bà Tây sau khi “cúng” căn nhà trị giá 600,000Cad (giá trị cao, thời điểm “hồi đó!”.) và một chiếc xe đời mới, do không diệt được đăm mê máy đánh bạc, bà đã sắm súng giả cướp ngân hàng. Hy vọng chỉ trong tù mới dứt cơn ghiền! Cũng may quan tòa tìm ra nguyên nhân, phạt nhẹ.

- Guam:

Sau chuyến hoằng Pháp tại Singapore tháng 11/2014, tôi dừng chân ở Philippine để qua một cuộc kiểm tra an ninh nghiêm ngặt cho chuyến kế tiếp đến Guam, nơi có nhiều căn cứ Không quân và Hải quân Mỹ đồn trú.

Hawaii cũng có nhiều căn cứ (*base*) nhưng tôi thường đi từ Tokyo hay Sydney (*sau khi thăm gia đình*) thì không gất gao như vậy. Không biết do Hawaii còn là trọng điểm du lịch, hay do những nhân viên Philippines thích ra vẻ -lấy lòng “sếp”- nên siết du khách đến Guam!

Buồn buồn tò mò đi bụi, chẳng quen ai! Đáp xuống rồi mới bỡ ngỡ, khiếp cho chính mình, về đâu đây? Giờ mới hiểu sao một số nước còn thẻ Đến (*Arrival card*), cần điền địa chỉ nơi đến, nộp hải quan!

Có một ngôi chùa Hoa rất lớn, nhánh của Phật Quang Sơn (*Fo Quan San*) tại Đài Loan, chỉ là nơi người Hoa cúng bái và cầu nguyện, kinh doanh nường tôn giáo, gần như không phải chỗ tu tập và ngủ nghỉ của tăng ni. Khách tăng càng vô vọng!

Đành kiếm motel nghỉ tạm –rẻ thì rất phức tạp! Hôm sau đón xe buýt dạo cảnh, ghé một shopping

mall gặp được vài người VN. Tôi nêu thắc mắc tại sao người VN mình cất chùa các nơi, bang nào cũng có, ở đây thì không? Họ cho là, vì dân VN nơi đây có 90% theo đạo Thiên Chúa, việc cất chùa là không thể, và cất để làm gì? Mọi thứ mắc lăm.

Tuy vậy mấy anh chị con chiên này rất tốt bụng, thấy đồng hương là vui rồi! Mời tôi bữa cơm nhà hàng rồi chở đi xem những thắng cảnh một du khách nên xem, những căn cứ Không quân & Hải quân hai đầu đảo. Chở về motel lấy đồ rồi đưa về một ngôi chùa Thái Lan.

Chỉ có một vị sư trẻ dễ thương trụ giữ “căn cứ” này. Việc xây chùa ở đây nhờ sự hỗ trợ rất mạnh từ nhà vua và hoàng gia Thái Lan (*hỗ trợ 1 triệu USd xây chùa, thời điểm ấy là số tiền khá lớn!*). Là thành viên giáo hội Thái Lan và biết chút tiếng Thái nên tôi có thể nghỉ nơi này, gặp gỡ vài Phật tử VN hiếm hoi. Họ rất cung kính nghe giảng vì quá hiếm có sư thầy ghé đây, so với Hawaii. Thấy thương những cánh chim lạc đàn!

Sau khi viếng thăm nơi tưởng niệm Thế chiến II, những căn cứ Không quân - Hải quân trong phạm vi có thể, bạn không nên bỏ qua công viên thác Talofoto. Và đặc biệt là câu chuyện ai cũng rơi lệ nếu tìm còn hoạt động, tại căn hầm bé nhỏ để trốn chiến tranh 28 năm của người lính Nhật **Yokoi**.

Cho đến năm 1972 người ta mới tìm ra Yokoi, nhờ 2 thợ săn địa phương. Anh ta không hề biết Thế chiến II đã chấm dứt, sợ lộ diện, gặp Mỹ cũng chết - gặp Nhật cũng phải “*chặt đầu mở bụng (harakiri)*” trên tinh thần võ sĩ

đạo, vì tội đào ngũ! Gặp con người thì bỏ chạy, như một con thú hoang, như bò tát khi hành khổ hạnh:

“Này Sariputta, giống như một con thú rừng thấy người liền chạy từ rừng này qua rừng khác, từ lùm cây này qua lùm cây khác, từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ đồi cao này qua đồi cao khác.

*Cũng vậy, này Sariputta, khi Ta thấy người chặn bò, người mục súc, người cắt cỏ, người đốn củi, hay người tiêu phu, Ta liền chạy từ rừng này qua rừng khác, từ lùm cây này qua lùm cây khác, từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ đồi cao này qua đồi cao khác. Vì sao vậy? Ta nghĩ rằng: "Mong họ đừng thấy Ta, và mong Ta đừng thấy họ!" Này Sariputta, như vậy là **hạnh độc cư** của Ta". (Đại Kinh Sư Tử Hống, Trung Bộ 12)*

Xúc động chuyện này, chính phủ Mỹ gởi tặng ông ta một triệu, chính phủ Nhật cũng tha thứ và hỗ trợ tương đương. Yokoi về nước với một bà vợ thổ dân (*giống dân Maori tại đây thường rất mập!*), sau 28 năm gặp người là bỏ chạy, luyện công -gầy gò một mình trong rừng sâu ăn cá ăn rau và uống nước suối...

Vài năm trước (*nay là 2016*), nghe nói VN cũng tìm ra người trốn chiến tranh đã 44 năm (*VN mình lúc nào cũng hơn người ta*) trong rừng cùng con trai, thật khủng khiếp! Cũng được hỗ trợ nhiều triệu để tái hòa nhập.

- Hawaii:

Vào 05/2015, do ngân bay chuyển trên 10 tiếng đồng hồ trở về Canada, tôi book vé từng chặng ngắn, mỗi nơi dừng vài ngày vừa tham quan cảnh đẹp, thêm quen biết mọi người, vừa hưởng Pháp.

Những vé một chiều gồm: HCM – Đài Bắc (*Tiến cổ hoà thượng Tịnh Hạnh, ân sư đã đưa tôi qua Đài Loan du học*) – (dừng ở Beijing), Ulaanbaator (*Outer Mông Cổ-Ngoại Mông, 5 ngày*) – (dừng ở Tokyo), Hawaii – Vancouver. Toàn vé rẻ, nếu đánh vòng từng chặng ngắn, tổng cộng thì mắc hơn vé thẳng chút đỉnh!

Đáp xuống Hawaii, được một sư cô chùa LS ra đeo tràng hoa vào cổ theo truyền thống dân các đảo, rước về nghỉ. Những hôm sau tôi tự tham quan các nơi bằng xe buýt. Đáng tiếc là thầy trụ trì và sư cô kề cận này dường như không hợp với các vị chùa LS bên Paris tôi quen, nên sau khi rước ở phi trường một tuần thì họ tiễn ngay tại chùa. Dù gì cũng xin cảm ơn lắm-lắm!

Bác sĩ Trần Đình Xiêm trong cuốn Tâm Thần Học, cho rằng hơn 50% con người mắc các chứng tâm thần, ảo giác. Theo Kinh thì như chúng ta biết, trừ những A La Hán, còn lại toàn bộ chúng sinh đều vô minh. Hiểu điều này giúp chúng ta nhìn xung quanh với ánh mắt chan chứa từ bi hơn, vì chính chúng ta cũng đang còn mê muội.

Trong những cách luyện từ bi, còn có cách xem người đang sân si với ta như là người “*đang bị dựa!*”. Họ không có lỗi, có lẽ bề trên thử thách hay người âm chọc phá chơi thôi!

Chưa tới lúc sử dụng được vé bay về Canada, tôi qua một ngôi chùa VN khác. Khi hoà thượng trụ trì đi vắng, thầy tri sự (*theo lời hoà thượng dặn*) thỉnh tôi giảng cho bà con 30'. Hết giờ nhưng mọi người rất hoan hỷ muốn nghe nữa, thầy quay qua bảo: “*Thôi, cho sư nói thêm 5' nữa!*”. Hết hồn hà! Đường như thầy cho rằng, các giảng sư thềm nói lắm.

Câu trên như thằng bạn khi nhỏ đưa tôi que kem: “*Cho mày liếm thêm cái nữa nè!*” vậy. Thế hệ mới tu sau này có nhiều vị không cảm nhận về giá trị cầu Pháp. Sau bài giảng, không buồn giận gì cả, chỉ một khi tiếp xúc, tôi bỏ qua chùa Lào gần Trân Châu Cảng (*Pearl Port*) sống, sống thật, rất an lạc đến ngày bay.

Tại chùa Lào này, tôi gặp lại sư Prasit người Môn (*H'Mong?*). *Theo lời sư kể, nước Môn giờ không còn. Đã từng có một công chúa, cưới một người trước có đi tu. Vị này khi lên ngôi, đã bãi bỏ quân đội, quan niệm con người sống với nhau không cần guơm đao, chỉ cần cái Tâm, lòng từ bi... Sau đó Thái Lan và Miến Điện đã tranh nhau chia xẻ mảnh đất này, cũng bằng cái tâm, tận tình! Môn thành một quốc gia bị rơi vào quên lãng (a forgotten country). Tây Tạng còn được mọi người biết đến, có lẽ một phần do oai đức ngài Đạt Lai Lạt Ma XIV, còn Môn thì không.*

Vị này đã từng dùng quốc tịch Canada vào Mỹ phụng sự tại một chùa Thái Lan, ở quá hạn (6 tháng) đến 3 năm! Sau khi về Canada (2005) rồi quay vô Mỹ, hải quan buộc sư phải ở ngoài Mỹ ít nhất 6 tháng, như

một hình phạt! Kể ra để chúng ta rút kinh nghiệm nếu có đi Mỹ.

Thời gian ấy sư nhờ tôi cưu mang, sau khi cố gắng xin vào Mỹ theo các cửa khẩu dọc đường biên dài nhất thế giới này không xong. Khi gặp lại, tình ngày nào đã vô thường!

Châu Mỹ còn:

- *Caribbean, 5 nước: Cuba. ABC (Aruba, Bonaire & Curacao), Jamaica.*

- *7 nước Trung Mỹ .*

- *Nam Mỹ , 8 nước: Uruguay, Argentina, Chile (gồm đảo Easter/ Phục Sinh) & Peru. (Tour 2, năm 2020:) Colombia. Ecuador, Paraguay, Brazil.*

=> *Hẹn ở Tập 2!*

* NỬA HẠT CÁT

Có lần được Phật tử mời giảng nhưng cảm giác mệt mỏi lại về nên tôi từ chối. Đạo bước trên bờ sông trong công viên, tôi trầm nghĩ, mình là hạt cát nào ở đây, mà “*quyết lòng mở Đạo dạy đời*”. Quay về ngồi kiết già mà dạy chính mình cho xong đi! Nhiều khi trên bục giảng, tôi bỗng cảm giác người nghe Pháp, ngồi nghe Pháp như là đang đi tiêu khiển vậy. Trên bục giảng mà như trên sân khấu trò đời. Thôi thì ráng giảng cho xong để còn có vé máy bay mà go home.

Sự nhớ hai câu: “*Ta cứ ngỡ trần gian là cõi thật... nào ngờ đâu, còn đây đạo tới giờ này...*” (Bùi Giáng). Càng lúc càng hiểu và thương Phật, lúc mới đắc đạo đã muốn Níp Bàn! Chúng sinh như cục gân gà của Tào Tháo, nuốt khó trôi nhưng nhả thì tiếc thương, dù gì đó cũng là bần phận từ bi. Năm bông hồng làm sao để không dính gai thì Phật nói, “*Thật là mệt mỏi, thật là bực phiền cho ta*” (Trung Bộ Kinh). Có nhiều chúng sinh vô duyên lắm!

Đạo bước trên bờ sông trong công viên, tôi trầm nghĩ, việc cứu độ chúng sinh khó khăn như một câu hỏi “xưa như trái đất” rằng: - *Nếu có một cô gái té sông, sư thầy có thể nhảy xuống cứu vớt cô ta không?*

Thời bây giờ, lâu lâu nhận check tùy tâm tùy hứng nhưng tháng tháng phải trả bills đều đều nên cái gì cũng phải tính toán cẩn-cẩn, để duy trì mạng sống thôi, đâu có ham hố gì. Để tính xem, một cú nhảy sông cứu độ chúng sinh trị giá bao nhiêu, hén:

Mình đâu có là “một hạt cát mây cara”, mình chỉ là nửa hạt cát vi trần, nhảy sông xúc chạm nữ thân thì phải đi sám hối tội Tăng Tàn: Cầm phòng (parivasa), rồi hành phạt Khiêm cung (manatta), rồi thì thỉnh Tăng tụng Nhập chúng (abbhanakamma), thanh tịnh hoá. Luật dạy phải thỉnh tối thiểu 20 vị. Thời bây giờ, chư tăng tu tập nghiêm túc, rất trong sạch, nhưng có những vị cũng rất trong sạch, nên phải thỉnh trừ hao.

- Vé máy bay onsale, tính trung bình: $500\$ \times 24 \text{ vị} = 12,000\$$ (dollars). Ba cái chuyện này, kêu gọi Phật tử hùn phước thì chẳng khác nào “*Lạy ông tôi ở bụi này!*”. Đành phải tự lo thôi! => *Đừng trách người tu hành buông xả, sao cứ dành dụm cho “vốn bốn mạng”, phòng khi cứu cấp kiểu này.*

- Chi phí ăn - ở và các thứ, ngày đến- ngày ở (Tăng sự)- ngày về (ai ở thêm, tự lo!), tính giá hotels rẻ rẻ thì cũng là: $500\$ \times 24 \text{ vị} = 12,000\$$. Xứ này lạnh quá, quý ngài đâu thiện tịnh ngoài gốc cây và đi bát được.

- Thời bây giờ, phép lịch sự, thỉnh Tăng các nước thì phải lo cúng đường tứ sự. Quý ngài thông cảm, đâu đòi hỏi gì, người tu hành với nhau thì đường, kẹo, bột, sữa... mà chi, dâng bao thơ cho gọn. Cúng nhiều, chịu không thấu, cúng ít thì... tuy không ai nói ra nhưng mình cũng áy náy: Thí chủ áy náy, cao tăng im lặng, tiểu tăng làm bầm, “*Cái ông Việt Nam này, nghèo mà cũng bày đặt phạm giới!*”. Thôi thì: $500\$ \times 24 \text{ vị} = 12,000\$$.

+ Tổng cộng, sơ sơ cũng 36,000\$ (Cad hay USD) rồi... Nhảy sông chi rồi sặc sụa kêu trời! Vớt người lên còn mình thì chìm trong biển nợ.

Còn ai dám nhảy sông cứu vớt chúng sinh không? Vớt được con nhà giàu mà biết đền ơn đáp nghĩa thì được chút hy vọng, lấy cái này bù cái kia, may phước huê vốn. Kinh dạy, chúng sinh tri ơn và báo ơn, hiếm hoi lắm-lắm. Con nhà giàu, trên xe dưới thuyền, làm gì lọt sông té giếng? Con nhà nghèo, mò cua bắt ốc, “có nghề” cả rồi, đâu cần mình lo. Người trần gian thường hay rãnh rỗi, nghĩ ra mấy câu hỏi gì đâu! Chưa giác ngộ mà “tà lạnh”, chỉ có thể đưa người từ bờ mê này sang bờ mê bên kia thôi.

Vậy là tiếp tục... dạo bước trên bờ sông trong công viên, tôi thầm nghĩ: Phục vụ chúng sinh, là thiên chức của người tu hành từ bi, không cần báo đáp. Vì cần cũng không có, chuyện cảm ơn là chuyện tùy hỷ. Trong kinh Thánh có nói, Chúa cứu mười người, chỉ có một người biết nói cảm ơn. Kinh Phật có đề cập đến hai vị thương buôn (Ballika và Tapussa), được nghe trình nguyên Phật ngữ, trước cả năm thầy Kiều Trần Như (*Anna Kondanna*) được nghe kinh Chuyển Pháp Luân, cũng chỉ nói “*Mong được như vậy!*” rồi từ giã Phật mà đi. *Mình đâu là hạt cát gì, mong mỗi chi.*

Thường thì sư thầy, chỉ mong học trò vâng lời, học và hành như ý là ok rồi, mong mỗi chi. Mình đâu là hạt cát gì, đâu có thần thông hơn ngài Moggallana, trí tuệ hơn ngài Sariputta, mà mong học trò tất cả đều nghe lời, Phật còn phải nhịn Channa (Xa-Nặc) mà. Như người nài ngựa, đành phải giết ngựa đi vì không còn cách nào không chế. Đức Phật đành phải im lặng, không dạy dỗ gì nữa, với những đệ tử khó dạy không duyên. Nhưng vì

lòng từ bi, Ngài vẫn di huấn cho chư tăng hành tăng sự Phạm Đà (Brahmadanda = cách ly, nói nôm na là tẩy chay, “không ai chơi chung”), để Channa hối lỗi, quay về phục chúng Tăng.

Ngài Channa, ý “*cái công bà mẹ*”, đưa bồ tát vượt biên khỏi hoàng thành... mới có Phật Pháp sau này, để gì mấy vị cao tăng rắn dạy được ngài. Bây giờ thì nhiều người “*ỷ công bà mẹ*” lắm, có khi là đại thí chủ, những người giúp trả mortgage hay sáng lập chùa, có khi là thành viên “Ban Trị Sự” (dữ dần quá thì Trị Sự => Trị Sư!)... Lại một điều là đạo này, hình như ăn hiếp sư thầy để ra oai và còn khoe khoang với người khác lại là cái gì đó cho người ta hãnh diện nên nhiều người “tuy nghèo mà ngu” vẫn khoái lẩn sâu của Ban Trị Sự và chư vị đại thí chủ.

Thiệt là cái tình! Chúng sinh không ngán nghiệp quả thì ăn sĩ nhập thế phải chịu đựng vậy. Vừa cho cái tội, từ bỏ núi rừng...

Có lần, ghé thăm một thầy bạn, vị trụ trì này có lẽ bị “*ăn hiếp*” nhiều lắm nên nói đùa: “*Sư biết không, ở đây Phật tử họ thương tôi như con cháu trong nhà vậy!*”... Giảng cho tang gia của một đám ma khóc lóc tiếc thương không khó, nhưng đời khổ quá rồi, tôi không thích nhìn ai khóc. Giảng sư phải biết làm mọi người vui vẻ, dí dỏm khôi hài, với khuôn mặt tỉnh bơ. Phải nhin cười giỏi, nhưng lần này vẫn thật sự không nín được cười, không phải vì câu nói đùa, mà vì giọng Quảng Nam của thầy: cái chữ “*con cháu*” => *con chó!*

K Ý S Ự. S C K _____

Minh đâu có là hạt cát gì. Danh ca Trường Vũ còn phải hạ giọng trước mấy chục ngàn khán giả kia kìa:
“*Con quỳ... con lạy... mẹ... cha...*”

- *SCK, Thụy Miên Cốc, mùa Vu Lan, 08/08/08*

CHÂU ÂU

3/ Great Britain

(ANH. United Kingdom of England -UK):

- *Luân Đôn (London), Cambridge, Oxford, Manchester, Briston, (Stonehenge).*

- *Scotland và Bắc Ireland trong Khối.*

UK là mẫu quốc của **Khối Thịnh Vượng Chung** (Commonwealth). Nữ Hoàng Anh có các đại diện, là những vị Toàn Quyền từng tỉnh bang – thuộc Toàn Quyền liên bang, ở các nước trong Khối. Người VN nào đã dịch chữ General là “Toàn Quyền” thật là dí dỏm: Những vị này lại chẳng có thật quyền gì, lãnh lương đại diện cho Nữ Hoàng, ngòai cao hơn cả Thủ Tướng (Canada, Úc...). Sau này vì lẽ gì đó, Tích Lan và Ấn Độ đã có Tổng Thống dù vẫn trong Khối.

Cầm Canada passport thì có thể được miễn visa tới 6 tháng tại Anh. Trong khi châu Âu miễn visa cho dân Canada chỉ có 3 tháng, ở thêm thì đi ra - đi vô như Lục Vân Tiên công mẹ vậy. Dân Canada có thể đi khoảng 184 nước và lãnh thổ không cần visa (2025), muốn phượt cho hết thì nên xin làm con nuôi của Nữ Hoàng!

Phượt thủ ba lô (backpackers), đôi khi cần chỗ ăn ở thì nhờ Couch Surfing, tôi nhờ chùa. Khi soạn tour, trước tiên phải nhờ Google để in ra list các chùa VN,

Tích Lan, Lào, Thái... Không thì phải đặt sẵn chỗ rẻ ở “chùa” booking.com! Chỗ rẻ, nghĩa là chung với bụi trần gian, để góp phần đem Giáo Pháp rải muôn nơi. Còn sĩ (khoái giữ thể diện, ra vẻ), thì không nên tìm hiểu về Phượt, chịu không nổi đâu!

Có lần, tôi gặp một du tăng Tích Lan tại một thắng cảnh Phật Giáo ở Indonesia (Borobudur), rồi cũng tình cờ gặp một nhóm mấy sư và Phật tử Thái Lan đi tham quan. Mấy sư Thái được mọi người chăm sóc, dâng cơm... Sư Tích Lan và tôi đứng nhìn, chơ vơ! Sư Tích Lan buộc miệng: “Mấy sư này, khoẻ quá! (They’re so happy!)”. Tôi đáp: “Cái gì cũng có giá của nó! (Everything has its price!)”. Du tăng dễ sống thật hơn, tới bữa thì kiếm gì đó ăn đại cho xong, không nhất thiết phải đạo mạo, giữ kẽ, như làm dâu Bắc.

Tóm lại, màu của Phượt, phủ đầy bụi! Du tăng = Phượt tăng = Bụi tăng. Không phải “được đi nhiều, sướng quá!” đơn giản như nhiều người giản đơn nghĩ một cách đơn giản vậy. Ở “tiền tuyến” cho việc rao giảng, có 3 điều phải ứng phó không dễ chịu chút nào (đã viết ở Lời Nói Đầu).

Có tư tưởng cho rằng, “Người tu hành, không cần tiền bạc!”. Và cũng may không phải ai cũng nghĩ vậy, nên du tăng có thể “lấy chỗ này bù chỗ kia”, đem Phật Pháp đến với mọi nơi. Du tăng lái đồ đưa người sang sông, lên bờ hay không là chuyện của họ. Chưa lên bờ đã rút cầu phao, hay ném đá lung tung, cũng là chuyện của họ. Mình chỉ làm việc của mình!

Bay thì chịu khó sưu tầm vé rẻ. Châu nào cũng có những hãng hàng không giá rẻ, đôi vé đôi khi phải đóng phạt mắc hơn mua vé mới. Khu vực châu Âu có Ryanair, easyJet. Từ Luân Đôn qua Paris thì đi xe buýt tiện nhất, cũng rẻ (*xe buýt Euroline*).

Quen một thầy ở Paris, tôi được thầy giới thiệu nghỉ lại một ngôi chùa (LS) khi viếng thăm Luân Đôn. Luân Đôn thật đẹp với dòng sông Thames nhẹ nhàng, cổ kính và bảo thủ...

Nhiều Phật tử VN ở đây cũng “cổ kính và bảo thủ” nhưng chẳng nhẹ nhàng chút nào. Mục đích của tôi chỉ là thăm thắng cảnh, nên tránh xa xa, một mình xách camera dạo bước thong dong...

Không phải là bỏ qua thiên chức truyền đạo, nhưng không ai ép ai phải tu cả. Hành động ép uống gì đó, đã là không tu rồi. Có những chúng sinh gặp được Phật nhưng không đủ duyên đủ phước, chính Phật cũng không té độ được. Một trong 10 hồng danh của Ngài là *Purisadammasarathi* – *Điều Ngự Trượng Phu*: Chỉ té độ người hữu duyên nên té độ. Nên thôi, đi dạo vòng vòng an lạc hơn là gân cổ cãi lý, chẳng ích gì! (*Xem bài “Nửa Hạt Cát”*).

Giờ thì tôi hiểu tại sao đồng bảng Anh cao giá nhất thế giới. Các xung đột trong nhà ngoài phố và cả trên thềm chùa là minh chứng cho sự thiếu hụt nó, càng hiếm càng quý càng cao giá thì phải...

Nói chung chung, dân ở xứ vất vả (developing countries) thường mập mạp thô kệch hơn xứ nhàn nhã

(developed countries), vì thiếu kém nên có chi cũng thôn vào miệng. Có thể đây là thiên kiến, có thể tôi sai, nhưng dân Pháp – Anh thanh mảnh hơn dân Nga nhiều. Lại là, Anh là một cường quốc, nhưng giới bình dân ốm xanh hốc hác trong mắt tôi rất nhiều, không phải “thanh mảnh” như đồng giới bên Paris.

Xem phần Tasmania (Úc) bên dưới, chúng ta sẽ thấy vào thời sơ khai lập quốc, Úc (thuộc Anh, chưa độc lập) rất cần nhân công. Những đứa nhỏ vị thành niên ăn cắp vặt những món đồ giá trị rất thấp (1 ổ bánh, 1 đôi giày, 1 khăn choàng cổ, 1 cái nón...) cũng bị lưu đầy từ Anh sang, lao động cực nhọc từ 7 năm hoặc hơn, thậm chí chung thân!!! Dĩ vãng qua lâu rồi, nhưng đồng Bảng vẫn luôn khó kiếm như đồng hồ Big Beng thì luôn ở kinh tuyến 0 độ vậy.

Ở Anh mà yếu tiếng Anh, không có tay nghề gì, không quen ai giúp, tiêu! Không như Bắc Mỹ, xoay sở việc dễ hơn, chịu khó cày thì dù làm nail hay cu-li ú ó thì ngày mai vẫn sáng hơn tối hôm qua.

Nên thông cảm cho những chúng sinh kiếm không ra tiền nhưng tâm lòng nhớ tưởng tiền bạc khôn nguôi, khó học – hành Pháp Phật, rất dễ sân si bực bội vô cớ với bất cứ ai, bức xúc. Trong một môi trường nhiều người như vậy thì người khâm khá rất là “sang chảnh”. Dù là hạng nào cũng cần đến từ bi và nhẫn nhịn của một nhà truyền giáo. Giảng, họ tiếp nhận hay không, nhớ hay không, hành theo không, đành tùy duyên vậy. “Tùy duyên”, là đặc sản của đạo Phật.

Rồi thì tôi cuốc bộ một mình ra sông mà ngồi, uống cà phê và nói chuyện trên trời với dân Tây cho lòng thanh thản, *open mind!* Hoặc im lặng, có những lúc hoảng Pháp không êm đềm bằng giây phút im lặng bên một dòng sông, thì tôi chọn dòng sông, không chọn con người, những người không thấy Pháp là cần thiết. *Nói cho nhiều, cũng vậy thôi!* Ở đây là sông Thames. Đẹp! Sông thì ở đâu cũng là nước như nhau, nhưng Thames đẹp nhờ hai bên bờ.

Tôi ghé thăm một ngôi chùa Tích Lan ở đây, nhưng việc chứng minh mình là ai để nghỉ ngơi vài đêm trong một ngôi chùa ở Luân Đôn có thể làm chúng ta căng thẳng nhiều hơn việc không có chỗ nghỉ. Chứng minh xong và được chấp thuận thì tôi cảm giác nặng nề quá, không thoải mái, thôi về nhà Phật tử, dù quen ở chùa!

Cũng phải thông cảm cho quý ngài, khu vực này rất nghiêm ngặt về an ninh, dành cho giới nhà giàu, danh thủ bóng đá, nói chung là thượng lưu.

Có những shop ở đây, nghe nói người ta xếp hàng vào xem và mua hàng dưới sự quan sát nghiêm ngặt của bảo vệ (*security*) và camera, toàn hàng hiệu cao giá. Một khách đi ra thì một khách khác mới vào, từng người một! Hèn gì sự trụ trì Tích Lan phải phone qua Toronto xác minh (*check*), rồi xin lỗi vì phải xem giấy tờ (*passport*) của tôi. Rất hiếm khi các sư nước ngoài dám xét hỏi giấy tờ nhau, nói miệng đủ tin rồi, người tu mà. Khu vực này (*quên tên, vùng ven thủ đô, hình như Hammersmith*) thì khác!

Thăm gấp như hành quân các điểm không thể bỏ qua rồi ngủ trên xe buýt Euroline về Paris cho rồi, thế giới thanh bình. Ôi! băng qua đường hầm ngang biển Manse giờ mới hiểu sao người ta nói “*Ba Lê là kinh đô ánh sáng - Luân Đôn là thành phố sương mù*”, đã vậy còn lái xe bên trái nữa chứ.

* NGÓN TAY CÁI và THÂN KIẾN

Một ngày gió mây lãnh đăng, tâm trí cũng lãnh đăng theo thơ văn lãnh đăng vô cùng mà tay lại cầm dao xắt đồ ăn, cả hai ngón tay cái tôi đều lâm nạn (*thật không nhớ nổi trong tư thế nào, cả 2 ngón đều đứt!*). Đến lúc cần thắp nhang, không dùng ngón cái bật quẹt được, làm gì cũng không có ngón cái nắm cho vững, đụng vào đâu cũng thốn nhói hai đầu ngón, thật là khó chịu! Tôi chợt thấy sự cần thiết của hai thiện nam này. Giờ mới hiểu tại sao dân Việt gọi là **ngón cái** còn Tây gọi là **thumb**, không là finger như những ngón khác.

Sư thầy dạy hoài ta cứ quên hoài, ở đời nếu mình không biết tri túc và an lạc với những gì đang có thì cứ khổ hoài, than hoài... Người ta nói đùa, Việt Nam có nhiều mỏ than là vậy. Có lần tôi lấy nick paltalk là conlaigidau, thật ra “còn” nhiều lắm chứ: Tay còn đủ 10 thiện nam nè, chân còn đủ 10 tín nữ nè, chùa chiền điện nước đầy đủ, Phật trong tim và Phật lòng bên ngoài, đầy đủ cả, buồn gì chứ.

Nhưng nếu như các phụ nữ suốt ngày bám chấp và quý trọng tấm thân, lo tô son trét lọ nghe, bơm và hút, thì thân kiến (sakkayaditthi) – là phiền não mà bậc thánh đầu tiên (sơ đạo) phải diệt trừ - càng lúc càng tăng nặng thêm.

Khó là an vui với những gì còn lại, xem tấm thân này như chiếc cầu qua sông. Đã gọi là cây cầu, thì nó “*thuộc về chính phủ!*”. Hãy an lạc với cái phương tiện không thuộc về mình nhưng được quyền sử dụng. Có đau tay vài lần mới biết thương người cụt tay và các tàn tật khác. Nhưng như học giả Nguyễn Hiến Lê viết, người ta thường nhớ tới cái răng đau của mình hơn là nhớ tới một triệu người đang đói khổ ở đâu đó...

Nhớ hồi nhỏ, do gây gỗ với trẻ con hàng xóm, ba mẹ nhốt trên gác, tôi ngồi chơi một mình. Bây giờ, tôi vẫn phải “ngồi chơi một mình”: Có khi tôi chỉ dùng một tay cho những việc phải dùng hai tay, nhảy lò cò xuống bếp nấu ăn, nhắm mắt typing tư duy đang diễn ra trong đầu rồi mở mắt xem kết quả... Trông như tung tung nhưng tôi đang nghĩ về cảm giác và cuộc sống của dân tàn tật đấy, và sau đó tôi cảm giác thật an lạc hạnh phúc khi biết mình còn đầy đủ “auto body và các phụ tùng”, rồi mỉm cười một mình cũng rất là tung-tung!

Khi đi ngủ, tôi nằm xuôi tay thẳng căng như một cái xác vậy (*cho máu huyết điều hòa!*), sau khi kiểm tra những thiện hay bất thiện nghiệp trong ngày, tôi thường quán về sự Chết, “*Có thể đây là một giấc ngủ thiên thu đây. Hơi thở ra mà không chịu vào, thì có nghĩa là...*”. Những người lao động nặng thường ngán cái quán tưởng này: Đầy đọa tấm thân cực quá, chưa lãnh lương (paycheck) mà ra đi bất thành linh như vậy thiệt uổng!

Lòng quần đau khi nghe tin một sư đệ (SQ) trả áo cà sa, làm ăn gặp nạn cắt cả hai chân, cũng may là kịp thời cưới được một vợ hiền để lo cho... Ở VN, nhiều người không tin tưởng bảo hiểm và tiếc tiền nên thường không mua. Đòi luân hồi là một đòi dài không bảo hiểm! Quán sự Chết thì lại nhớ tới một sư đệ khác chết non trong ung thư âm thầm (SCQ). Có bảo hiểm chẳng thì đòi những kẻ xuất gia, vô gia đình, ta bà vạn nẻo như chúng tôi cũng chẳng ai hay biết mà lãnh cho, tin cũng chẳng cần mua, thân còn không giữ được, lãnh bảo hiểm làm chi. *Đòi luân hồi là một đòi dài không bảo hiểm mà.*

Mỗi lần đổi bằng lái ở một tỉnh bang khác là tôi lại ký hiến tặng trọn vẹn “*auto body và các phụ tùng*” của mình. Như một vị sư bạn Canada gốc Việt sống bên Mỹ vậy, mới nghe tin đi Phật sự hôm nào, giờ thì người ta đến hốt xác (*đã ký hiến*), không cần làm đám ma chi... Chỉ một nén nhang, người sống thương thì tưởng niệm, hương thoang thoảng, mùi sặc sụa, người kẻ bên thì ách xì, mang ý nghĩa của một kiếp người.

Đã mang nhục thân, thì người hay thú đều mang nhục, mang theo mầm mống bệnh và tật. Tật là xấu tánh mà đạo Phật gọi là *thường cận y duyên* trên khía cạnh tệ hại, tâm bệnh. Bài này chỉ bàn về thân nên xin nói về thân bệnh. Ngay cả Đức Phật, vì quả nghiệp dư sót trong một kiếp làm võ sĩ mà cuối đời cũng phải chịu đau lưng! Xưa nay chỉ nghe có ngài Bakkula (*Bạc Câu La*) là không bệnh thôi.

Thường có hai loại bệnh nhân, hạng A thì bệnh lai rai, chất kháng sinh được sản sinh đều đều; hạng B thì

manh khoẻ ít bệnh, bệnh là gục luôn. Hạng B có sức tu hành nhưng thường ỷ y, dễ đuối. Hạng A nhờ bệnh hoạn thường xuyên nhắc nhở về vô thường - khổ não - vô ngã nên *thường* lo chuẩn bị tư trang cho kiếp mai hậu, gồng mình ngồi thiền càng lâu càng tốt.

Xin lập lại chữ *thường*, có nghĩa không phải là tất cả, và chỉ xin đề cập đến những người con Phật trong vấn đề tu hành => cho nên bệnh hoạn cũng là những người bạn quý báu nhắc nhở việc tu tập cho chúng ta. Ai cũng cho sức khoẻ là vàng nhưng lâu lâu cũng cần hột xoàn, tức bệnh nhẹ gì đó, nằm rên ư-ử trên giường mà tổng kết lại những thiện và bất thiện nghiệp của mình, ân hận vì đã dễ đuối nhiều quá! Rồi nguyện cầu chư thiên, hồng ân Tam bảo gia hộ cho con tai qua nạn khỏi, sẽ đi cúng chùa, ráng sức hành thiện gấp bội,... Nhưng đôi khi lời nguyện cầu như những con vi trùng: bệnh hết, vi trùng xách dép ra đi và lời hứa hẹn với thần linh cũng đi theo.

Phật dạy, vị đã đắc A la hán cảm giác mang thân này như vác xác chó chết trên vai vậy. Rồi ngài Xá Lợi Phất có lần hàm nghĩa, ngài biết rõ ý nghĩa xác thân 32 thể trược nhưng ngài không muốn là một “*trái cây chưa chín mà phải rụng*”, duy trì tám thân hướng dẫn hậu thế, Níp bàn sớm làm gì, để lời ru thêm buồn!

Có những phần, mình cứ tưởng là dư thừa đến báo hại một đời, đến lúc cần mới thấy hối hận cái tư tưởng nhiều lần muốn dứt đi. Đột nhiên, nhớ tới Sigmund Freud, cái lõi Luật tạng, và ngón tay cái.

- SCK, Thụy Miên Cốc, Canada/13/03/08

4/ Vùng SCHENGEN

- French (Pháp):

Pháp, lái xe bên phải. Giữa Anh và Pháp có một vòng xoay (*bùn binh*) để chuyển tay lái. Lần đầu tôi đến Paris không phải từ Anh mà từ VN, tháng 04/2011, do tình cờ kiếm được vé quá rẻ trên đường về Canada. Hể đến châu Âu thì Paris luôn là điểm dừng đầu tiên, sân bay lớn để chuyển tiếp (*transfer*) luôn là Charles De Gaulle.

Người tu mong an lành, sống đời êm đềm, có gì trục trặc thì gọi là “chương duyên”, để tự nhủ vượt qua, mới là người tu. Bên ngoài thiên hạ gặp khó khăn gì, dù muốn dù không cũng phải vượt qua để tồn tại (*survive*), riết rồi quen, không cảm nhận là chương duyên(!)

Và dù tu hay không, cũng phải nuốt cục kỳ thị ngôn ngữ (*language discrimination*) mấy anh Parisien dành cho người không nói được tiếng Pháp (*như đã viết ở phần Montreal*). Đó là một trong những lý do Pháp nằm trong thống kê 10 nước không thân thiện với du khách. Dù vậy người ta vẫn ùn ùn ghé thăm, đẹp mà chảnh vẫn có người dòm. Đẹp thật! Đẹp quá đi.

Nghỉ tại chùa KV, một ngôi chùa Nam tông VN bé nhỏ, trụ trì khá lâu nơi đây là một vị sư Tích Lan. Còn một ngôi chùa Nam tông khác do vài vị sư VN sống, tôi có ghé thăm hai lần nhưng đều gặp lúc quý sư đi vắng. Âu đó cũng là duyên kỳ lạ, không kỳ ngộ, không gặp cũng là duyên!

Vì dừng chân ở chùa chỉ được một tuần như đã xin trước, sau đó tôi bối rối không biết đi đâu ở tạm nhằm

thăm thêm châu Âu, thì được bác sĩ T giới thiệu đến nghỉ tại chùa LS. Từ sự quen biết ở đây đưa chân qua Đài Loan và vùng Đông Á sau này...

Bs.T là con một cư sĩ có công trong buổi đầu Phật giáo Nam tông có mặt tại VN. Bác sĩ rất chịu khó nghiên cứu Phật Pháp. Đưa cho tôi xem một tấm hình sinh hoạt của rất đông Phật tử khoảng 50 năm trước tại chùa KV-Sài Gòn, chỉ vào hai bé trai rồi nói: “Tôi là đàn em của thân phụ sư hồi xưa! Tôi nè, thân phụ (cha) sư nè...”. Vậy là trên đường rao giảng, tôi đã nhờ đến “*phúc đức ông bà để lại!*”.

Rồi ông nhiệt tình hỏi thăm sức khỏe, gặp một bác sĩ thì ai cũng nên giữ phép lịch sự, kê khai như là nhõng nhẽo vài bệnh có thật như cao cholesterol, đau bao tử (*heartburn*), phong thấp... Để rồi được nhận một đồng thuốc nhìn hoa mắt như tiếng Pháp viết ngược vậy.

Chúng ta nên hiểu vài người gặp nhà sư cũng hỏi Pháp theo phép lịch sự ấy. Thiếu kinh nghiệm nhìn người và vấn đề, thì sẽ lao tâm - lao lực thuyết giảng thao thao bất tuyệt. Phí sức chẳng công đức gì, cho người nghe cười thầm, cho người nói mê mê, trên tinh thần như kẻ tẩu hỏa nhập ma.

Nhờ ông và kỹ sư Th, tôi quen biết và nương nhờ hoà thượng TH. Ngài tốt nghiệp đại học Vạn Hạnh (Phật học, trước 1975) khóa đầu tiên cùng ngài HP bên Nam tông. Với cá nhân tôi, Ngài là một người tu chân chất, có lòng với Phật Pháp. Cũng ước nguyện, mong như hoà thượng TMC, ngài xây dựng đại học Phật giáo đào tạo tăng ni,

hỗ trợ và bồi dưỡng người dịch Kinh... Nhưng nhiều thiện chí của ngài cuối cùng quy về lực bất tòng tâm!

Sau cố Tăng thống HT. HV (người sáng lập Giáo hội PG LS), ngài là đệ nhị Tăng thống. Mang ơn ngài đưa tôi qua Đài Loan du học (*xem phần Đài Loan*), tôi thật sự đau lòng khi trở lại Đài Bắc tiễn đưa ngài lần cuối vào năm 2015.

Có nhiều tâm sự rất chân tình từ Ngài khi chỉ có hai người đạo trên vườn cỏ trước chùa PB (VN), làm tôi không có cảm giác cách khoảng với một bậc thầy, mà như một ông bạn già cô đơn. Một vị thầy có tiền như tiểu thư nhà giàu dễ ể chồng vậy, khó biết được ai thật lòng với mình. Đoạn cuối đời Ngài có phần mệt mỏi trong rồi nùi thừa kiện - phân minh lòng vòng giữa cái tam giác Đài Loan - Pháp và VN.

Có lần tôi được thỉnh giảng tại đây, sau đó một Phật tử hoan hỷ muốn nghe nữa nên đề nghị tôi đăng ký trong lịch giảng. Tôi từ chối vì không biết mình đi về đâu ở đâu trong khoảng ngày xa xôi chờ đợi ấy, ai sẽ book vé cho quay về?... Và vì “đăng ký” nghĩa là cầu giảng, điều tôi ký trong đời hoàng Pháp của tôi, thánh giả sẽ có thể xem nhẹ người háo giảng, từ đó khó cung kính Pháp do mình nói ra.

Hệ thống chùa LS hiền hòa, mang tính chất từ bi của chùa, rải tỏa mọi nơi, là những nơi du tăng dễ xin nghỉ lại và được trợ duyên nhất trên đường đi hoàng Pháp. Tôi rất có duyên và tri ơn các vị!

Vào tháng 11/2013, tôi lại từ Sài Gòn qua Paris để đến Đông Âu giảng. Rồi theo một tuyến bay giá rẻ, từ

Budapest thăm Madrid (Tây Ban Nha) 5 ngày (12/2013), viếng Lyon, Bordeaux – Làng Mai, rất may được gặp HT. Nhất Hạnh (11/12/2013).

Sau ngài Đạt Lai Lat Ma XIV, ngài đứng thứ nhì trong 4 vị lãnh tụ tôn giáo nổi tiếng hiện còn sống trên thế giới (2013), số lượng tác phẩm có giá trị rất đồ sộ và những hoạt động của ngài ảnh hưởng rất lớn đến mọi người, nhất là thanh thiếu niên.

Gặp tôi từ xa trong màu y như một vị sư Tích Lan, khuôn mặt ngài bừng sáng, nụ cười hoan hỷ lắm... Nhưng khi tôi bước vội đến chào ngài bằng tiếng Việt, ánh sáng ấy chợt tắt, tắt luôn niềm vui trong lòng tôi. Tôi hiểu! Chắc ai cũng hiểu. Tôi gặp ngài năm 2013, sau vụ ồn ào dính đến ngài bên VN. Không dè chuyện thiên hạ bon chen gì đó cũng ảnh hưởng đến mình. Làm hết hứng thú ở lâu nghe ngài và quan sát các thứ... Chẳng lẽ tôi quá nhạy cảm và phán đoán sai nên rời sớm?!

Từ Bordeaux tôi xuống tham quan Toulous. Khi tôi kiếm nhà nghỉ giá rẻ, một tiếp tân nói: *“Ở Toulous này, nhà nghỉ giá 40Eur/ đêm không tồn tại (2013)!”*.

Tôi bước qua nhà nghỉ kè bên, nói: *“Tôi sẽ check out sớm vào 8am để thăm thành phố đẹp đẽ này của anh, tôi trả 40Eur được không? Từ giờ đến sáng chỉ còn vài giờ, cũng không còn khách đến nữa, anh không chịu là mất 40Eur”*. Anh ta thấy có lý, đã đồng ý.

Điều này có nghĩa là bất cứ nơi nào, ngoại trừ tiệm Apple, chúng ta đều có thể ngã giá, có lẽ tôi ảnh hưởng

nhiều bởi cuốn “Negotiate Anywhere. Thương Lượng Bất Cứ Nơi Đâu” (*Gavin Kennedy, văn rất khô hời, dành cho doanh gia đi các nước*).

Sau khi dạo thăm thành phố rất đẹp này, chợt áo rách, trời lạnh, thôi quay về Paris nghỉ. Ở đây mà kiếm mua áo khoác mới, có thể tốn hơn vé về Paris, vé này trước sau gì cũng phải chi! Tạm hoãn ý định thăm trọn vùng Địa Trung Hải (*Barcelona- Tây Ban Nha, Toulon, Marseille, Monaco, Nice... qua Ý thăm tháp nghiêng Piza. Đi xe lửa, rất gần nhau!*), vì mệt rã rời!

Nghỉ lại chùa LS vài hôm, tôi rời Paris, dừng thăm Abu Dhabi và Dubai (UAE, *United Ả Rập Emirates, Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất*) trên đường về lại Sài Gòn. Tôi đặt vé cố tình cho chuyển tiếp (transit) tại đây 3 ngày - 2 đêm, để ngắm cảnh (12/2013). Nhưng sau đó, thà tốn thêm 100USD đổi vé về VN liền, ngủ phi trường một đêm, còn hơn ở lại UAE thêm, sẽ chi phí mắc kinh khủng! (*xem phần UAE*).

Một kỷ niệm vui tại phi trường Paris, hải quan chặn tôi lại vì mang theo một số đồ hộp quá quy định (100 hay 200gr gì đó)!

Sinh viên châu Âu rất khá ngoại ngữ, biết tối thiểu 3 thứ: Anh – Pháp (hay Đức, Tây Ban Nha) và tiếng nước họ. Trừ dân Pháp kỳ lạ: Với thành tích thôn tính nhiều thuộc địa trong quá khứ và hiện tại nhiều nơi nói tiếng Pháp (Khối Francophonie), họ cho rằng thế giới cần học tiếng Pháp!

Khi đi tham quan, họ hỏi: - Không biết tiếng Pháp,

đến Pháp làm gì? Tôi đáp: Không đến, làm sao nghe anh hỏi câu hỏi kỳ cục (weird question) này? Anh đang hỏi tôi bằng tiếng Anh mà, tôi đâu cần phải chia động từ (conjugation)!

Rất nhiều người ở Paris không thể nói tiếng Anh hoặc rất yếu, kể cả nhân viên làm việc ở phi trường quốc tế lớn nhất nhì Âu châu Charles De Gaulle, và khi họ không hiểu tôi thì câu cú sếp. Sếp đến, hỏi:

- Sao đem đồ hộp nhiều quá vậy?

Tôi giựt mình, anh ta mắt xanh da trắng mà nói tiếng “của tui” chuẩn quá! Sững giây lát ngạc nhiên: - Anh, anh biết nói tiếng Việt sao?

- Em lai Pháp! (*giọng anh lơ lơ, như “lai phóc” vậy!*)

- Ô, vì giờ tôi bay qua Abu Dhabi, không thích hợp ăn đồ Ả Rập. Và mọi thứ ở xứ đó mắc lắm, nên đem theo cho đỡ tốn kém, chỉ có 5-6 hộp nhỏ thôi.

Anh cười cười, thông qua cho tôi đi, chắc nhờ gốc lai VN. Và chắc nhờ dân Pháp rất ngán dân “Rệp” (Ả Rập), nên nghe mình không khoái ăn đồ Ả Rập, xách đồ Pháp theo, họ d'accord chẳng?!

- Bỉ (Belgium): Brussel & Holland (Hoà Lan, Netherlands):

Amsterdam, Madurodam (05/2011)

Ai cũng nói Bỉ là một quốc gia bé nhỏ, nhưng tôi thấy nó rộng lớn hơn nhiều so với Vatican có tầm ảnh hưởng

toàn thế giới. Toàn cảnh xinh xắn, con người thân thiện, dễ thương.

Những vùng này và Bắc Âu nước vôi rất tinh khiết, trong sạch, có thể uống trực tiếp, ngon ngọt. Người ta cho là, vì vậy nên nước suối đóng chai càng chất lượng, càng mắc, mắc hơn bia. Không biết đúng không, nhưng nhiều người uống bia thay nước! Không biết có phải do uống bia nhiều không, biểu tượng nghiêm túc của “quốc gia xì trum” này là chú bé đứng tè.

Tương truyền một ngòi nổ bom có thể hủy diệt cả thành phố (*Bỉ nhỏ như một thành phố!*) đã bị một chú bé (*vô danh?*) vô tình dập tắt bằng công tác “*xả nước cứu thân, xả thân cứu nước*” này. Vô tình ứng ái, cũng được người dân lập tượng tưởng nhớ, sẵn tiện nhớ đến một thời hôn nhiên đã qua, hết đứng vô tư như chú bé được rồi...

Thăm Bỉ một buổi là đủ, tôi tranh thủ qua Hoà Lan. Tôi ngủ trọ trong một cabin trên thuyền ở Amsterdam, đây là nơi rẻ nhất (25Eur). Ông bà chủ thật vui tính, cảnh đẹp và thi vị, thật mát, đâu cần vào hotel chi, motel cũng mắc lắm. Sáng ra một Phật tử đến đưa đi thăm Madurodam, một khu vườn khá xa, gồm nhiều kỳ quan thế giới thu nhỏ, rất đẹp và xinh. Hoà Lan đâu phải chỉ có mấy cái cối xay gió dọc đường và bia... Vừa đi vừa giăng, Hoà Lan đầy đạo vị.

Theo một dữ liệu du lịch (*tourist info*), tôi tranh thủ tham quan các nơi cho hết, và... Red Light (*khu Đèn Đỏ*), mà chẳng hề biết nghĩa lóng của nó, đến lúc hiểu ra thì đã nằm giữa dòng du khách đông đến mức không thể

thôi lui! Phải đi nhanh tới cây cầu mới thoát con đường. Một anh Tây thấy được sự lúng túng của tôi, vỗ-vỗ vai tôi, như là cảm thông cho một nhà sư ngổ-ngổ mới xuống núi. Thật là xấu hổ! Amsterdam là nơi có những điểm khá đặc biệt: Vodka Museum, Sex Museum... không phải nơi nào nhà sư cũng bước vào tham quan được.

Trong hơn 90 nước đã đi qua, có nhiều thắng cảnh là những bãi biển cực đẹp, nổi tiếng. Tôi cũng không đến chụp hình được, nếu là bãi tắm...

- **Swiss (Thụy Sĩ):** Geneva, Zurich, Luzern.

Hệ thống hoàng Pháp của chư tăng Tích Lan trải rộng tại rất nhiều nước trên thế giới, thậm chí Tev Avis (*thủ đô Israel, một nước Do Thái Giáo*) hay ngay tại Roma, cũng có chùa! Những nơi cuồn tín và kỳ thị tôn giáo nặng nề, hay giá cả nhà đất mắc mớ nhất nhì thế giới - như Geneva bé nhỏ (*nhưng có rất nhiều cơ quan quốc tế, Liên Hiệp Quốc,...*) cũng không làm chùn chân quý ngài!

Và các ngài, lãnh đạo mỗi khu vực (*theo từng nước, từng châu*) đều biết nhau. Không như chúng ta tự phát và thuộc về nhiều tông phái, đôi khi chẳng biết và hiểu nhau, đâm ra đối đầu nhau bên dưới những giáo điều từ bi.

Rất tiếc là bận lịch giảng, hủy thì thất tín sau này không có để hủy nữa, nên tôi đã từ chối không qua Colombo tham dự lễ Vesak (Phật Đản) đặc biệt của năm 2011 này. Người mời là sư phụ tôi ở Toronto. Ngài cho biết tổng thống Tích Lan sẽ gặp gỡ các vị lãnh đạo (*chief*

monks) Tích Lan hoàng Pháp từ các nước tựu về, và ngài sẽ giới thiệu tôi với quý vị ấy...

Từ Paris tôi phone tự giới thiệu và xin phép nghỉ vài hôm ở ngôi chùa Tích Lan tại Geneva. Chỉ cần nói tên sư phụ và tên chùa ở Toronto, thêm sự giúp đỡ của một Phật tử VN chưa quen (*chỉ mới giao tiếp bằng email*), sư trụ trì đã đồng ý.

Đây là một thuận duyên của tôi trên đường hoàng Pháp, nếu không kiếm ra chùa VN hay Lào để nghỉ. Điều ngạc nhiên và đáng nói, là ngài chưa hề biết hay thấy tôi. Vào ngày tôi đến, ngài bận việc sẽ đi vắng, ngài giao chìa khóa cho một Phật tử Tích Lan ra rước tôi về, giao cả ngôi chùa cho tôi! Tới ngày ra đi và cho tới giờ, tôi cũng chưa hề biết mặt ngài này!

Một ngôi chùa ở Geneva thì không phải là một ngôi chùa ở Tích Lan hay VN, ai đã từng ghé Geneva sẽ hiểu ý tôi, mô tả nhiều e dòi sợ vắng miếng, cho rằng mình “nỏ”. Nên khi ra đi, giao chìa lại cho tôi Phật tử, tôi đã xúc động viết đôi dòng trên lưu bút chùa IBF:

- “*Người sống trong Pháp*

được bảo vệ bởi Pháp”.

- *He who lives by the Dhamma*

is protected by the Dhamma.

Đó là điều tôi học được trên cửa nhà bếp chùa này, và đó là vì sao ngài W. để tôi một mình ở đây. Ngài ấy chưa thấy tôi. Ngài ấy chưa biết tôi là ai... chỉ “sống trong Pháp!”. Nhiều người biết nhưng chưa chịu áp

dụng như ngài ấy, như tôi đã thấy trên đường hoằng Pháp qua nhiều nước. Chính là kinh nghiệm xương máu (bloody experience). Sadhu! Lành thay!

- Kính lễ ngài W.!

(Namassaka bhante W.!

- “Namassaka” cũng là lời chào nhau trân trọng của dân Ấn và Tích, gốc từ Pali).

Con là một nhà sư Nguyên Thủy (Theravadin monk) Vietnamese Canadian từ chùa TMV. (trụ trì là sư phụ - hoà thượng A.R.) tại Toronto. Con được học nhiều bài học vô ngôn đầy giá trị từ các bậc thầy Tích Lan. Và giờ con có thêm một bài từ ngài.

Từ sự chuẩn bị chu đáo tử tế của Ngài: khăn, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, muỗng, đĩa... cho bữa ăn và các sinh hoạt, đã làm con xúc động! Một trụ trì nên chăm sóc chu tất, nhưng sống với tinh thần như tăng khách không phải chủ nhân, đó là Vô Ngã (Anatta, non-self). Đó là tinh thần của ngài, theo Luật nhà Phật (Vinaya, the Buddha Law).

Đó là những gì con học được từ ngài. Con kính tri ơn! Kính chúc ngài và đạo tràng đệ môn của ngài luôn an lành!

IBF, 08 & 09/06/2011

(đã ký)

*- Rev. Sammaditthi (SCK)
(cuoi_vomong@yahoo.com)*

Sau khi tham quan bên trong trụ sở Liên Hiệp Quốc và những nơi không nên bỏ qua, hôm sau tôi lên Zurich để tháp tùng một tour cùng các sư và Phật tử từ Mỹ và VN sang. Viếng thăm thêm vài cảnh đẹp ở Thụy Sĩ rồi tham quan Áo, Ý, Vatican, về Pháp.

- **Italia (Ý Đại Lợi):** Venice, Napoli, Rome, Genoa, Pisa... & **Vatican:**

Theo một tour tốc hành thì những nơi này chỉ thoáng qua vài cảnh trong vài giờ, đêm nghỉ trên xe lửa, không gặp dân Việt sinh sống tại đây. Người dân nhìn chur tăng rất có thiện cảm, coi như chỉ là hoẵng Pháp bằng hình tướng, *“better than nothing!”*.

Vatican, được xem là một quốc gia độc lập và nhỏ nhất trên thế giới. Có thể nói nó nhỏ hơn một quận ở Sài Gòn nhưng có tầm ảnh hưởng toàn cầu bởi Giáo hoàng và cơ cấu tổ chức Thiên chúa Giáo. Như Tây Tạng, là một nước mà người đứng đầu nắm cả hai, giáo quyền - thế quyền, có tóc và không, nhưng Tây Tạng đã vào dĩ vãng rồi... Như VN sém-sém nhiều lần ngàn năm qua.

Tôi quen mấy bạn Ý ở Canada. Tánh họ rất thân thiện, chơi hết mình với bạn. Chỉ tội Ý chưa khá lắm, nạn móc túi nổi tiếng Âu châu!

Trong đoàn có một chị nghe lời đám nhỏ, chắc chắn về nơi gởi túi xách (locker) lầu trên, cùng chúng vào thang máy. Dù là nhà sư, một bậc thầy đi bụi, lại chung đoàn, lớn tiếng gọi nhiều lần, nhưng chị ta không nghe tôi đi theo bằng chỉ dẫn thì thôi, ép sao được, coi như chị sẽ có một bài học.

Kinh gọi là “*tướng tự tâm sinh*” (sắc diện thể hiện tâm tánh), bên ngoài gọi là Nhân Tướng học, thấy là biết rồi: Tội nhỏ bụi bặm ốm đói, lạnh lợi láo liên, rảnh lăm sao cùng nhau hướng dẫn mình không công vậy! Y như rằng, “*học phí*” ấy là 1.500USd , bị chúng vây quanh trò chuyện và móc chính xác bọc nilon đựng tiền trong túi xách, không lấy gì khác, chuyên nghiệp!

Khi nghe chị báo, tự dung tôi nghĩ thầm, “*Sống xứ này lâu mà vẫn ngu và chảnh thì coi như làm từ thiện không công đức đi, chúc mừng đám nhỏ nghèo có thịt gà ăn hôm nay!*” => Như vậy là ác (với cô ta) hay từ bi (với đám nhỏ nghèo), hay cả hai?

... Tôi không biết cảnh sát Ý có căng-căng theo luật không, nhưng nếu là mấy anh Ý tôi quen thì họ sẽ chọn cái gọi là “*Close one eye. Mắt nhắm mắt mở*”, bắt tội nhỏ trước mặt du khách nếu họ la làng, rồi sau lưng thả ra. Tội nó đáng thương và nghèo quá, giữ chi phải nuôi.

Chính vì vậy tệ nạn phát triển không ái ngại, du hành xứ này (kể cả Paris của Pháp và Athens của Hy Lạp) phải cẩn thận, không riêng các nước Á châu.

*** Nói rộng thêm, về việc “giữ cửa” khi phượt:**

- Tu, là dạy buông xả, sao dạy “giữ cửa”?

=> Trên đường du hành, bỗng mất sạch tiền và quan trọng nhất là hộ chiếu (passport). Có những xứ, bạn không biết đại sứ quán nước mình nằm đâu (hay chưa bang giao...), thì làm sao cầu cứu -làm thông hành mới để thoát ra xứ đó đây?

Tại Athens (thủ đô Hy Lạp), trạm xe điện Trung Tâm (Central), tôi đã bị tới 3 nhóm móc túi lần lượt tấn công, trong khoảng... chưa đầy 7'! Về đến Paris, mới thấy túi áo nơi đựng camera bị rách, may không mất gì.

Những du khách thường đeo túi bao tử ở thắt lưng, tức khoe rõ nơi để passport và tiền bạc! Cẩn thận và nhạy cảm (sensitive) như tôi, mà còn bị giật camera ở Brazil, bị giật ba lô ở Argentina kia...

Vào “thuở xa xưa, nhân loại còn chưa biết xì thê”, tiền dần túi khi ra đi tôi thường đặt rải rác trong ba lô và túi trên người, nhưng phần chính trong vỏ các gói thuốc lá, hiếm ai dè. Vậy mà ghé Manila (Philippine) vẫn bị móc mất, chỉ mấy gói ấy = 3.600USd, có lẽ một smoker (người hút thuốc) may mắn nào đó hết thuốc hút. May còn 90USd ở ngăn khác để đóng 12USd thuế phi trường (các phi trường trên thế giới thường cộng thuế này trong vé bay). Về tới VN nằm rên, đòi vẫn thê!

Người mất thẻ tín dụng còn mệt hơn. Cắt bỏ hết! Lưu dãy số, nhưng nếu bắt đầu là 45... thì cũng dễ đoán là số Visa card, thôi thì trộn hết các số vào những số phone giả vậy, đôi khi chính mình cũng nhớ không ra! Cho dù cao thủ tìm ra thì chỉ trộm được vài trăm ở chequing account (coi như là TÚI) của thẻ đó thôi. Khi cần book vé hay mua gì mới online chuyển từ saving account (coi như là KHO) sang. Không thì mất một thẻ là mất một đời, bản tặng là bản tặng thứ thiệt, quá giang máy bay đi hoẵng Pháp chẳng?!

Vào ngày 01/07/2016 tôi bay về Canada, nhân viên một hãng hàng không tại Tân Sơn Nhất đòi xem thẻ visa

có 4 số đuôi mà tôi đã dùng để book vé, để “double check” (kiểm lần nữa). Tôi nhất định không cho xem: - *“Nếu chưa xác định (confirmed) sao thầy vô được tới gate này? Cho mấy đứa xem, không khó nhớ hết 16 con số visa, thầy về bên kia trả tiền cho mấy đứa mua hàng trên mạng bên này à? Mua vé máy bay 1.500USd về đây kiện mất 1.400USd à?”*.

Thầy tôi cương đúng lý, tui nhỏ im phăng phắt, để tôi đi. Thật ra cho dù muốn cũng đâu có thể cho coi, cất bỏ hết rồi. Vậy mà cũng có khách hàng cho xem, lạ! Những người khách *“chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”*. Ngạc nhiên hơn, nhân viên còn dùng phone chụp hình thẻ lại! Sao kiến thức căn bản về thẻ tín dụng của nhiều người vô tư thế?! Họ đâu khó tìm ra ngày tháng năm sinh của tên khách hàng trên thẻ, số CVV chỉ có 3 con càng dễ nhớ, dễ kiếm ăn hơn hacker nữa.

Nhất là khi họ thôi việc, trời mới biết cái gì sẽ xảy ra...

- Germany (Đức):

Qua Bá Linh (Berlin) vào tháng 06/2011, tôi tìm được chùa PĐ, xin thượng toạ TN nghỉ vài đêm. Thầy gặp tôi vui lắm, tuy chưa từng thân trước đây nhưng thầy thuộc khóa II Vạn Hạnh, đã từng gặp nhau, tôi khóa III đàn em. Vài năm sau trở lại thì thầy đang gầy dựng lại chùa ở điểm khác, người ta chiếm mất chùa rồi, đáng lòng! Chùa mới, mua giá rẻ nhưng chỉ sinh hoạt và sống bên trong, không được tân trang bên ngoài như một ngôi chùa, vì là nhà cổ!

Không ai tiếp đãi khách tăng tử tế hơn thầy, rất dễ thương, chén trà thầy ấm lòng tới giờ. Và tôi khoác thêm áo ấm, đi thăm bức tường Bá Linh hôm nào, lên khinh khí cầu để nhìn trọn thành phố... Bề ngoài Bá Linh nhiều nơi hoang tàn tới giờ và họ giữ ý định “chơi đồ cổ”, nên du khách sợ ý rất dễ ngạc nhiên vì ai cũng ấn tượng đó là một thành phố lớn và nổi tiếng. Nhiều cơ quan bên trong những bức tường cũ kỹ như bức tường Bá Linh thể hiện sức mạnh của một trong những nước lãnh đạo Liên minh châu Âu!

Tại đây tôi gặp lại ông bạn già, TT. NQ, thầy đưa tôi thăm Maderburg rồi qua Tiệp Khắc.

09/2013 trở lại đây, Phật tử có đưa tôi đến thăm chùa VN ở Hannover, gặp hoà thượng ND, nói chuyện rất vui! Nhưng không kịp gặp ngài Đạt Lai Lat Ma XIV vừa rời gót.

10/2013 sau khi thăm Đan Mạch, từ Copenhagen tôi có qua giảng tại một chùa VN ở Hamburg - một thành phố hải cảng lớn, rất đẹp. Sư bà phúc hậu nhìn đáng kính, tôi cảm giác như bên bà nội tôi ngày xưa (*một tu nữ PG Nam truyền đã mất*). Sư bà mời tôi giảng Pháp, nhưng sư cô tri sự là giảng sư thường trực thì có vẻ mặt khác hẳn.

Là phở, tôi thâm hiểu tình cơm-phở của bá tánh (*lâu ăn phở, thì dĩ nhiên ngon hơn cơm hằng ngày!*). Hệ thống micro-ampli không biết do đâu mất điện, (*xứ này cũng có cúp điện?!*), nên tôi hiểu ý - kết luận bài Pháp chay, mọi người bất ngờ! Sư bà chắc cũng hiểu nhưng im

lặng, bước ra dẫn tôi dạo quanh chùa rồi chụp hình kỷ niệm. Tôi chậm rãi theo chân một người sắp về cõi phù du mà thấy đời là ảo mộng, quên đi mọi phiền tục...

Quên! Tức là tha thứ, không phải là không nhớ = “*forgive but not forget!*”. Viết ra, để vị nào còn mơ làm giảng sư, là có vàng hào quang sau ót PHẢI HIỂU, đôi khi người ta không trải thảm đỏ đón chào mà còn cúp cầu dao. Không xách chổi rượt vì ganh ghen, là may rồi!

Nghề nguy hiểm thật!

- Spain (Tây Ban Nha, TBN):

Tháng 12/2013 tôi đang dừng chân giảng đạo tại Budapest, muốn qua Bordeaux- Pháp để viếng Làng Mai của ht. NH thì đường bay rẻ nhất là Budapest – Madrid – Lyon – Bordeaux.

Vậy là để chờ chuyến qua thăm Ôn NH, tôi dừng nghỉ ở Madrid 5 đêm. Tính ra thì tổng chi phí (+motel) sẽ đắt hơn đi thẳng đến trong ngày, không rắc rối, nhưng như vậy thì không biết thêm vài nơi, như TBN.

Dân tại đây phần đông không giàu có, khá thân thiện, không kỳ thị ngôn ngữ. Rất nhiều người có cảm tình hay tu theo Mật Tông do tầm ảnh hưởng của ngài Đạt Lai Lạt Ma XIV.

Xứ này có một quá khứ hùng mạnh về quân đội viễn chinh, hải quân, có nhiều thuộc địa các nơi. Nhưng nay điều đó đã thuộc về dĩ vãng, họ nghèo hơn các cường

quốc, mức sống không cao như những nước châu Âu khác + cảnh lại rất đẹp => thu hút du khách nhiều hơn!

Nếu có một công việc (*job*) mà xếp cử đi làm việc, được chọn 1 trong 2 nơi, Paris hay Madrid, tôi nghĩ bạn nên chọn Madrid: Thu như nhau, nhưng chi phí ăn ở (*accommodation*) Madrid rẻ hơn, điều quan trọng là dân TBN dễ thương lắm luôn, nhớ hoài!

Ông già quán trọ cuộc đời cho biết nghỉ 1 đêm = 25Eur, rồi nhìn tôi giãy lát, ông tự động giảm xuống 20Eur! Tôi được nước trả giá: - 17Eur/ đêm? Ông không chịu. Tôi nói: - Vậy thì 90Eur/ 5 đêm. Ông chịu! *Đây là một kinh nghiệm trả giá: Nếu tôi tăng lên 18Eur/ đêm (18x 5đêm = 90Eur) thì không chắc ông chấp nhận, nhưng gộp 5 đêm lại thì con số 90 làm người ta cảm thấy nó dĩ nhiên lớn hơn con số 17 hay 18, đồng ý dễ hơn.*

Tiết kiệm 10Eur! Trong vòng 2 phút dễ gì kiếm ra, khéo một câu hên xui thôi. Trên đường đó đây, sao ta không trả cho xe buýt 2\$ mà phải tốn hơn 100\$ cho taxi, để sang chảnh? Taxi dĩ nhiên nhanh hơn, nhưng nếu không bỏ ra cả giờ đi xe buýt thì trong một giờ ấy, bạn làm gì ra 98\$? Nhất là đối với một bụi tăng, không vương bận hành lý.

Thầy tôi dạy, “*Cách làm ra tiền dễ thương và duy nhất của tăng ni mình là, tiết kiệm tiền bá tánh hỷ cúng!*”. Vài tăng ni ở VN ngạc nhiên và có thái độ lạ kỳ khi thấy tôi đi xe buýt hay xe ôm đến giảng dạy. Họ hỏi thẳng là, “*Sao thượng tọa có nhiều bằng cấp, nhất là Việt kiều, lại không đi taxi nếu không ai đưa rước?*” – Tôi cũng lạnh, nhưng

không biết trả lời câu này, chỉ cười cười, tự hỏi những thứ tôi có trong câu hỏi và việc đi xe dính dáng gì nhau? Tôi không ra về bình dân, chỉ là quen rồi.

Ăn uống cũng vậy. Nhiều người không ăn đĩa cơm 20.000 đồng (2016), lại đi buffet tốn hơn 10 lần, giờ gọi là để “*thể hiện!*”. Rồi cố lựa món ngon ăn thật nhiều để “*lấy lại vốn*”. Cố quá, sớm thành “*quá cố*”. Rồi dùng mọi phương tiện để... giảm cân! Trong khi người ốm-ốm đang ngủ ngon thì mình phải dậy sớm chạy bộ. Sao khổ vậy!

Một điều lạ là, trước đây tôi học tiếng Pháp hơn 4 năm + tiếng Ý hơn 1 tháng... giờ gần như quên sạch. Nhưng khi dạo phố Madrid, nhờ kiến thức pha trộn trên từ tiềm thức tôi có thể đoán nghĩa chính xác các câu chữ Tây Bán Nhà! Các ngôn ngữ này cùng một gốc (*family*).

*** THẤT NIỆM, VÀ “RAT RACE” TRONG NĂM TÝ**

“*Uốn lưng 7 lần trước khi nói*”, là 7 lần cẩn thận, 7 lần có niệm, chẳng phải là thất niệm. Thất niệm là bất cẩn, là chẳng có ghi nhớ, ghi nhận, chẳng có chút niệm gì cả. Rất nhiều bài viết về chánh niệm. Nay xin đề cập đến thất niệm vậy.

Nhân Rằm tháng Giêng, kỷ niệm ngày Phật hứa Ma vương sẽ viên tịch 3 tháng sau, nhớ mà thương ngài

Ananda. Nhờ trí nhớ siêu việt của ngài mà Phật Pháp trường tồn tới nay. Nhưng người đời cứ trách ngài, ***đã một lần thất niệm***, không thỉnh Phật duy trì mạng sống –trụ thể thêm cho chúng sinh nhờ, dù được nghe gọi ý 3 lần!

Chú giải thì cho là ngài vì quá xúc động cho vấn đề sanh tử không chừa một ai, kể cả Đức Phật nên thất niệm, bị ma ám. Tinh thần người Hồng Kông thì xuề xòa, “*Chuyện lớn xem như nhỏ, chuyện nhỏ xem như không có*”, không dám đòi hỏi hay trách móc gì, xem đó như là “*Ý trời*”. Âu cũng là duyên phận chúng sinh sau 5.000 năm vậy, hết “*số hưởng*”.

Tiếc thay, nhiều người đang có số hưởng, mà vẫn không chịu hưởng, thất niệm đều đều. “*Hồng trần phiền não chỉ là phiền hoa thủy nguyệt. Ân oán bụi trần chỉ là cỏ chấp hư không*”. Thất niệm là tham sân ào ạt khởi lên mà chúng ta không ghi nhận, để nó đi rồi diệt đi. Trái lại còn hun đúc nó thêm.

Đứng trên một điểm cao vào sáng sớm ở trung tâm thành phố (downtown), nhìn xuống những người tât bật đi làm, chúng ta hiểu vì sao tiếng Anh có chữ “*rat race - cuộc chạy đua của chuột*”. Mãi bon chen trong cuộc mưu sinh, người thất niệm không nhận ra cái an lạc trong việc ghi nhận từng bước chân, mỗi-mỗi hành động, mỗi-mỗi lời nói ra, từng cảm giác đang có, và quan trọng hơn, việc ghi nhận tâm mình đang là tâm gì, đang nghĩ gì...

Như người tập Thái Cực quyền phải ghi nhận từng động tác chậm chậm của mình vậy. An lạc lắm-lắm, và vẫn không trễ giờ trong cuộc chạy đua với mấy con chuột

khác! Ghi nhận bất cứ lúc nào – nơi nào (*dù trong toilet!*) có thể được, đồng thời cũng là hạn chế bất kỳ giây phút thất niệm nào có thể được!

Nói cho đơn giản, ghi nhận thân hành để tránh bất cẩn, ghi nhận tâm cho việc tu tiến, và ghi nhận cảm thọ của thân tâm thì điều chỉnh sinh hoạt kịp thời, ít sinh bệnh, đỡ tốn chi phí thuốc men... Người có chánh niệm thì dù có bị cúp điện cũng biết rõ các món đồ mình đang để đâu. Ngược lại, thất niệm thì sáng như ban ngày vẫn lằm cằm đi lục đồ, lằm bằm gì đâu không, chán lắm!

Đừng xem việc giữ chánh niệm như là một việc mà không làm thì con người Phật tử trong ta sẽ áy náy. Nên xem như là **một sự thụ hưởng**, an-an lạc-lạc!

Còn thất niệm thì sao? Một ngôi sao màn bạc đi mua sắm mà quên trả tiền thì lập tức lên trang bìa báo. Một tổng thống hay một nhà sư, một ông cha... một người của công chúng, mà sơ xuất, nói năng hớ hênh thì dư luận phản đối ầm ầm, quên mất mười việc thiện họ làm, chỉ nhớ một việc thất niệm.

Con chuột trong quảng cáo TV, chạy trên dây điện an toàn, nhưng khi nó tới trụ điện, đặt một chân lên dây kia, lửa điện set-set, rớt xuống, chết. Quảng cáo hiện ra dòng chữ **MỘT BƯỚC CHÂN SAI LẦM!**

Sai lầm trong nhà, ảnh hưởng yên bình thường nhật – sai lầm trong hôn nhân (lãng nhãng...), suốt đời nghe nhắc hoài – sai lầm khi ký một hợp đồng, sập cả công ty. Đời là một đồng games, quan trọng nhất là sơ sót - sai lầm - thất niệm trên đường tu tập, chuyển kiếp “*xuống*

*hoài không lên” (như hoàng hậu Mallika), không cứu
vãn nổi!*

Chánh niệm quan trọng làm sao! Đôi khi thất niệm
nguy hiểm như một anh lính dù vậy: Nhảy khỏi máy bay,
mới sực nhớ mình quên đem theo dù,

đời

sẽ

ra sao...

- SCK, Thụy Miên Cốc, Canada,

Mùa Vesak/2008

{}{}{}{}{}

5/ Vùng Scandinavi, Bắc Âu

- **Norway (Na Uy):** Oslo, Bergen

Tháng 05/2011, tình cờ trên mạng có onsale vé Paris
– Oslo chỉ 37Eur/ Oslo – Paris chỉ 0,01Eur tức 1cent
(total). Tôi báo những Phật tử quen biết hay và họ chuẩn
bị cho một tour viếng thăm và giảng họ nghe, rất dễ
thương! 09/2013 tôi có trở lại thăm.

Vài hôm sau tôi cùng hai Phật tử chạy xe từ thủ đô
sang bờ Tây: Bergen. Chúng tôi 3 người phải nghỉ lại
trong xe giữa đường trên núi. Những nước trong khu hàn
đới phía Bắc vào mùa hè, 23 giờ tối vẫn sáng trưng như
2-3 giờ chiều VN, nhưng trên núi toàn tuyết mờ- mờ lẩn
trong mây ở đây thì khác, tối hù.

Nghĩ lại là “phượt cực liều”: không có bất cứ phương tiện liên lạc cấp cứu nào cả nếu có chuyện (*vùng không phủ sóng phone!*). Gần như không xe nào khùng-khùng lái lên núi ngang qua giờ này. Trượt tay lái chút thôi, sẽ rơi xuống những thung lũng “*ai biết mà cứu!*”.

Đó cũng là lý do chúng tôi phải dừng xe chờ sáng, gần nhau không thấy nhau, làm sao lái? Chị liều chắc vì bạn trai bên Pháp mới qua, còn anh chàng VN Parisien này chưa lên núi tuyết mắt đã mờ vì chị rồi. Nguy hiểm thật. Tôi vì mê phượt. Gần nhau không thấy nhau. Lạnh. Tôi chịu lạnh rất giỏi từ Canada, còn phải mặc 2 áo ấm khá dày, người mới từ VN sang chắc tiêu! Giờ mới hiểu sao người say không được lái xe, say gì cũng vậy.

Sang được Bergen, tôi gặp một số Phật tử trước giờ chỉ nghe trên mạng. Chuyến đi vui, cảnh tuyệt đẹp. Rất cảm ơn mọi người nhất là hai anh chị đi chung! Thật là sống trên đời đốt đuốc ban ngày cũng khó tìm ra hai người cùng tần số tung-tung với mình như vậy.

Bắc Na Uy có cảnh Cực Quang (*aurora*) vùng giáp Bắc cực, ánh sáng tuyệt đẹp huyền ảo lung linh! Như hiển thị cho chúng ta nhớ còn có thể giới khác. Những người không tôn giáo có lẽ sẽ cảm nhận chúng bằng cái cảm giác pha trộn sau khi xem phim khoa học ảo tưởng khi đến đây. Muốn xem cảnh ấy phải chờ Dự báo thời tiết cho hay, lên vùng ấy cắm trại - nhiều người cùng ăn BBQ, chờ đợi để chụp hình, những tấm hình ngàn vàng không ai mua. Ôi! tôi không được duyên ấy, về xem trên Google.

Oslo có chùa VN, đến thăm nhưng mấy thầy nhỏ dường như chưa biết tiếp khách, không duyên giảng cho đạo tràng tại đây. Thầy trụ trì đi vắng, sau này tôi có gặp thầy du ngoạn bên Texas. Còn có một ngôi chùa Thái Lan, sư trụ trì rất dễ thương, nghiêm túc. Tôi nghỉ ở nhà Phật tử, tự do dạo thăm Oslo suốt ngày rồi tự về, họ giao nhà rồi đi làm suốt. Đây là những Phật tử rất tín tâm tại Na Uy.

Còn có một chú Phật tử (TVL) quảng bác kiến thức Phật học, rất khiêm tốn, thật lòng! Nhiều người ra vẻ khiêm tốn nhưng cái Ngã, cái Ta (ego) ngấm ngấm không như bề ngoài. Trước đây chú từng làm việc cho Bộ Lao Động (*hay Bộ Xã Hội, tôi quên!*), nên dĩ nhiên có thể nói tiếng Na Uy và tiếng Anh cả trong giấc mơ.

Nhưng một câu nói của chú thành động lực khiến tôi siêng học tiếng Hoa tại Đài Loan sau này: *“Sư biết không, con là người Hoa. Khi viếng thăm Toronto 7 ngày, từ lúc đặt chân xuống phi trường đến lúc ra về, con đã không cần dùng một chữ tiếng Anh”*. Người Hoa ở đâu cũng có, chiếm gần ¼ dân số thế giới, và cộng đồng của họ tại Toronto mạnh như cộng đồng VN bên California vậy!

- Sweden (Thụy Điển): Stockholm & Phần Lan (Phần Lan): Helsinki

Bỏ vé 1cent về Paris từ Oslo, tôi đi xe lửa qua thăm Stockholm, Phật tử Thái Lan ra rước về nghỉ tại một chùa của họ trong rừng không xa thủ đô lắm. Ghé một

hotel lớn, chỉ để kiểm dữ liệu du lịch (*tourist info*), xem giới thiệu những viện bảo tàng và những điểm du khách không nên bỏ qua. Về chùa sắp xếp lịch trình hợp lý, hai ngày là tôi “hành quân” hết rồi.

Rồi cùng một sư Thái Lan đi chuyến phà suốt đêm (*overnight*) qua thăm Helsinki – thủ đô Phần Lan. Hai đêm đi và về ngủ một phòng trên phà, vẫn rẻ hơn motel.

Helsinki khá bé nhỏ, đẹp! Vị sư Thái Lan thông thả thăm vài cảnh với Phật tử có hẹn sẵn, theo không kịp tôi đang nóng lòng tham quan cho hết trước khi chiều tối để ra phà về Thụy Điển. Tôi buộc lòng cáo lỗi các vị, cho cái hẹn rồi đơn hành từ sáng đến chiều là trọn vẹn.

Trong cái quan niệm được xem là kỳ cục của tôi, sư thầy tiếp xúc Phật tử chỉ có giảng. Trung Bộ Kinh có câu: “*Chỉ có hai việc cần làm khi gặp nhau, đó là đàm luận Phật Pháp và giữ sự im lặng bậc Thánh (= chánh niệm hành thiền!)*”.

Phật tử chỉ có cầu Pháp. Bâng quơ tám những chuyện như kiểu “*Thời tiết hôm nay đẹp quá, trên trời đang có mây xanh!*” là phí thời gian có hạn trong tour, tào lao, uổng! Bao giờ mới quay lại đó? Dù có, cũng mất cảm giác ban đầu rồi. *First impression last long* - *Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, nghìn năm hồ dễ mấy ai quên!*... Và dù họ cúng vài bao thơ, cũng khó bằng phí tồn nếu quay lại.

- **Denmark (Đan Mạch):** Arhus, Odense, Copenhagen

Tuy diện tích nhỏ, nhưng hải quân hoàng gia Đan Mạch xưa lưng lầy một thời! Nhưng tôi đến đây (09/2013) chỉ bằng con tàu nhỏ từ Oslo trong lần thứ hai lên Na Uy. Đây là nơi tôi giảng Pháp nhiều nhất tại Bắc Âu- Odense. Arhus thì chỉ qua đêm, trụ trì bình dân nhưng hơi khó, cho ngủ một đêm là may rồi.

Nói chung chung, chúng ta cần hiểu và thông cảm cho những tu sĩ độc cư ít giao tiếp ai, không gần huynh đệ, tính khí cũng khác thường, càng khó gần ai. Tôi không hiểu cái trứng và con gà cái nào có trước, không bạn nên khó tánh hay khó tánh nên không bạn?

Ngoại trừ quý thầy Cổ Sơn môn hay Tân Tăng Nhật hay các mục sư Tin Lành với “*âm – dương điều hoà (?)*” như người ngoài, những tu sĩ càng khó chịu càng nên được thông cảm. Nên hiểu và thương cho những tu sĩ thâm niên có những khó chịu lạ lùng đôi khi đến mức vô lý, khi rất vui khi rất nóng đều khác mức bình thường, giận hờn vô cớ và bất cứ lúc nào: *Có thể bực bội do có bệnh, xuất thân từ một thuở ấu thơ không êm đềm, hay tâm sinh lý khác thường khá lâu mà tâm không an trú trong việc học pháp (học và soạn dịch Kinh sách) – hành thiền hay hoằng pháp, có việc làm để quên đi nhu cầu bản năng.*

- “*Tu lâu ắt hẳn lên sư cụ*” với nhiều chức phận, không Đức không Tài sẽ có Tai (*accident*).

Định đặt giới luật, nhằm đem lại an lạc cho cá nhân và đoàn thể Tăng chúng, “*Vinayo sasana mulam. Luật là*

lực, gốc giáo đoàn”, bậc Đạo sư không ép chúng ta trở thành những quái tăng, “*Này các thầy tỳ kheo, vị tỳ kheo mến Pháp, yêu Pháp, tâm tư an trú Pháp, tâm tư hằng niệm Pháp, sẽ không rời Chánh Pháp*”. Ở chùa, không TU tức là TÙ.

Đến Copenhagen thì cũng chỉ viếng cảnh rồi tôi đi tàu lửa qua Hamburg- Đức gần đó giảng.

Biểu tượng của Đan Mạch là tượng đồng bằng size người thường. Một bà Tây hảo cảm, xin chụp hình và đặt tay lên vai tôi (*Tiếc là in trắng đen nên tấm ấy đã bị lược!*). Hành vi thân thiện đặt tay lên vai tôi của bà Tây này có thể làm vài Phật tử, điển hình là người Thái Lan, sẽ khó chịu nếu thấy. Họ rất cung kính chư tăng và thường chấp tay khi chụp hình chung. Nhưng trên đường truyền giáo, nhất là cho người Tây phương, không nên tự đặt mình vào vị trí “sếp”, tôi không thể gạt tay bà ta xuống một cách bất nhã được!

Đúng Luật, dù tỳ kheo có tâm ô nhiễm, thích thú việc đụng chạm với một cô gái, nhưng có ngăn cách (*vải*) thì chỉ xin sám hối thường. Trực tiếp không ngăn cách, mới bị Cấm phòng sám hối (*Sanghadisesa*). Căn cứ trên tâm có ô nhiễm, khởi dục hay không (“*otinno viparipatena cittena*”)?

Cần xem tất cả như “*tứ hải giai huynh đệ*”, là bạn ngang hàng đồng đẳng (*friendly*). Còn nỗ lực giảng giáo lý chưa chắc họ bỏ Chúa theo mình. Không thì chỉ hoạt động cho cộng đồng bé nhỏ của đồng bào. Và chính cộng đồng ấy, chưa chắc ai cũng nghe theo hết, vậy là

chất lọc xong, chỉ còn một nhóm lèo tèo... Đánh mất “*từ tâm biến mãn*” trong phận sự đem Phật Pháp đến với TẤT CẢ của du tăng. Nên về tu thiền, dạy lại chính mình trước.

* KHÓC

Trong Kinh có dạy, *Sức mạnh của trẻ con là tiếng khóc, của phụ nữ là sự giận hờn, của người tu hành là sự nhẫn nại,...*”. Nhưng có một điều lạ là xưa nay, ai mà khóc lóc hay giận hờn thì tâm tôi thật sự không thấy có gì lay động lắm, đều cho là giả tướng! Cũng như khi tôi đã quyết định làm điều chi thì khó có ai lay chuyển được vậy, cho đến chiều nay... Tôi bị động lòng!

Đang ngồi ở một trạm xe buýt, kề bên là một anh Tây đẹp trai, cao ráo, tôi bỗng thấy anh kéo sụp nón xuống rồi ôm mặt nức nở, nước mắt chảy dài, thỉnh thoảng lên lau nước mắt như không muốn người khác thấy... ***Khi một người đàn ông chịu khóc rồi, thì có lẽ là chuyện động trời đã xảy ra trong đời.***

Ăn mặc sang trọng như người của giới thượng lưu mà ngồi chờ xe buýt cùng tôi thì nếu không bị vỡ nợ cũng là vỡ nợ. Xứ này, vỡ nợ, tệ gấp đôi bị vỡ nợ. Vì vỡ nợ, sẽ mang theo ít nhất ½ gia tài của mình. Hay mất hết, có khi vợ đem theo con cái của mình. Tệ thiệt! có khi để lại, một cảnh “gà trống nuôi con”. Tệ hơn nữa, lấy gì để nuôi?

... Anh ta vẫn còn khóc! Tôi tự nghĩ, mình cũng vô nợ, nợ đời - nợ đạo, mà ngồi chết trân cùng anh đây. “*Nam tử Việt đại trượng phu, đầu rơi, lệ không rơi*”, muốn khóc cũng hết được. Đến một lúc nào đó, tuyến lệ lười làm việc, con người ta bị cạn kiệt, cần đến khám bác sĩ. Nhưng người đã kiệt quệ tất cả thì đâu màng chi đến việc khám sức khỏe. Tôi thích ngắm biển, nhưng ở tuổi này thì thấy mình nên quên thú vui ấy đi. Đôi khi ngắm biển, buồn-buồn quay lại những thước phim dĩ vãng, nước mắt rơi xuống rồi đổ thừa sóng đánh bạc đầu.

Bỗng nhớ đến Sunakkhatta, cứ năn nỉ Phật truyền dạy thần thông, để vượt qua cái gọi là “*cầu bất đắc thì khổ*”. Phật thì dạy rằng, “*Dhammadayada na amisadayada. Hãy thừa tự Pháp bảo, chớ thừa tự tài sản!*”. Thần thông cũng bị xem là thế gian pháp, một thứ tài sản biến hoại vô thường!

Một Sunakkhatta khác, suốt một đời tu trì theo đạo Chó, được Phật điểm nhãn khai quang rồi bùng khóc nức nở. Tiếng khóc của ***một người tỉnh ngộ nhưng chưa giác ngộ*** vẫn vang xa đến tận giờ. Cả một đời, cả một đời theo đuổi một con đường, một con đường trật lất! Tôi chợt nhớ về “*Ngư Ông Và Biển Cả*” của Ernest Hemingway, vất vả vật lộn với sóng to gió lớn, với cá mập, cuối cùng kéo cá vào bờ thì dọc đường bị cá con rửa sạch, chỉ còn lại bộ xương!

Vất vả một đời. Cho cái không không.

Sắc tức thị không. **Không tức thị Không.**

Bị gạt tiền thì đi kiếm đồng khác. Bị gạt tình thì thời gian là phương thuốc nhiệm màu. Bị gạt tri kiến, là mất cả một đời, rồi bất thiện nghiệp sẽ ảnh hưởng di hậu đến nhiều kiếp sau bằng thói quen (*thường cận y duyên*), ảnh hưởng tà kiến đến những người xung quanh nữa!

Đường tu tập đi lệch nguy hiểm cực kỳ. Đó là chưa kể đến những kiếp dài lần trôi dưới địa ngục, ác đạo... Dù khóc thầm hay nức nở, nước mắt khi nào ngừng trôi! Như người đọc đoạn trên, có duyên thì suy gẫm về vấn đề chánh kiến - tà kiến trong tu tập. Người vọng về thì chỉ biết, “*Oh, tuyền lệ của Sunakkhatta tốt nhỉ!*”.

Đâu đó trên vách, Phật mỉm cười.

SCK, Thụy Miên Cốc, Canada, 20/06/08

{}{}{}{}

6/ Vùng ĐÔNG ÂU

Đến Đông Âu, riêng tôi là đến với những di tích của Thế chiến II, những tàn hại và đói khổ sau chiến tranh.

Những cảnh đẹp còn lại cho du lịch, ít nhiều như những cô gái qua nhiều đời chồng vũ phu. Như những ván bài cá cược cả cuộc đời, một cô gái chọn làm chồng có thể vùng vẫy thoát ra, nhưng dân lành dưới các thời cuộc là “hên xui” tùy phước – tội đã tạo, mà cộng nghiệp chung. Xui thì cam chịu! Thoát đi đâu...

Cuốn này không đề cập những dĩ vãng đau buồn trên,

chỉ nhấn mạnh việc hoàng Pháp. Nhưng cũng có hình ảnh (*đã bị lược!*) được đưa lên mong gọi ở bạn lòng từ bi, trắc ẩn. Không là những cảnh trí tuyệt đẹp như thường có trong tường tượng rồi sau này thất vọng giận lây tôi.

Mong ai không chấp nhận an lạc với những gì đang có, cứ mơ màng rằng Tây phương (*Western*) là thiên đường và dân Tây là những thiên thần mắt xanh tóc bạch kim đẹp tuyệt, thấy ra! Đúng, nhiều khuôn mặt đẹp lắm, nhưng không phước thì trên thiên đường vẫn là ăn mày, đây! Xích lô, xe kéo như VN thời Pháp thuộc cũng có, tại các thắng cảnh du lịch.

- Czech (Tiệp Khắc): Praha

11/2013, từ Đức tôi qua Đông Âu hoàng Pháp và tham quan nhờ được giới thiệu của một thầy bạn học. Đi cho biết... Có nhiều tấm lòng cầu Pháp chân tình, nhưng nếu vì từ bi mà ở lại xây chùa xây bếp, thì nhất cử nhất động phải cân trọng trong chánh niệm. Gương một vị thầy bạn khác, “bếp nổ bình gas”, vội về Germany (*đi dứt!*).

Gặp dân “đầu đen”, (*ám chỉ dân Á châu như thường gọi ở những nơi khác: Úc, Bắc Mỹ, Tây Âu...*), thì chúng ta đều có thể nói tiếng Việt, không sợ nhầm lẫn dân châu Á khác. Phần đông từ miền Bắc, rất hiếm người miền Trung, và tôi chưa gặp dân miền Nam ở đây.

Phần lớn do “*xuất khẩu lao động*”, một số là du học ngày xưa. Vào chợ Sapa ở đây và chợ Việt bên Ba Lan, chỉ khác đồng tiền trao đổi, bạn sẽ có cảm giác sôi động

như đang ở VN, khách Tây lác đác như đang du lịch VN, toàn dân Việt, sống kiểu Việt. Xả rác đã là thói quen, đỡ hơn các chợ tỉnh lẻ ở VN chút, dù đang ở xứ văn minh.

Dân Bắc tại đây, dù dễ thân thiện nhưng họ là những người thường có tinh thần triệt để (*để triệt!*). Khi thương khi kính, tình rất đậm đà, khiến người nhận đôi khi cũng ngán ngại. Giận là tiêu! Ai lỡ nạp gì rồi cũng nên ỏi trả, rồi mùi vẫn còn thoang thoảng.

Gặp vài người trong ban Trị Sự ngôi chùa Việt Nam tại Prague sẽ hiểu. Có một bà cụ, lớn tuổi, minh mẫn, rất tiếc không hiền nên nổi tiếng trong cộng đồng! Nên hiền và thương cụ, chùa gần chợ: Giữ chùa lâu khó hiền, hiền quá khó giữ (*dữ*). Chúng ta thấy trước chùa thường có 2 tượng thần Hộ Pháp, một hiền - một trông rất dữ dằn là vậy. Những người này, theo giáo lý, sau khi qua đời dù là sư thầy cũng dễ vất va vất vướng quanh chùa, vì tâm còn chấp chặt, chưa buông được, không thăng nổi!

Đức Phật cho ví dụ về cái muống múc canh cho người ăn, nhưng chẳng ném được vị canh. TU, phải như cái lưỡi! Thân mình còn không chủ động như ý, muốn nó trở hoài - đừng chết... còn không được, thì cái chùa xi măng gỗ đá có nghĩa gì đâu. Một buổi chiều gió giông. Xong.

Vài sư thầy trẻ trẻ, từ VN qua trấn giữ, tiếp khách trên tinh thần tra hỏi như cán bộ khá nhiều, dù chỉ nhận được những câu trả lời nhát gừng và băng quơ từ du tăng. Âm giọng họ đặc sệt mùi chức sắc hơn là người từ bỏ trần gian.

Ở Kladno, 7 giờ liên tục tôi đã phục vụ cho một nhóm làm lễ Phật Đản: Cử hành Đại lễ, tẩm tượng Phật - tụng Kinh an lành – dạy hành thiền - thuyết Pháp – giải đáp thắc mắc. Hoan hỷ! Tràn đầy đạo vị.

Du tăng không nên có thành kiến vor đũa cả nắm cho bức tranh Phật giáo toàn cảnh tại Tiệp, gọt chỗ sùng ra thì khoai vẫn còn ăn được. Nhưng tùy duyên người gọt!

Ăn cá thì phải chịu xương, nhưng thời bấy giờ đâu ai đòi đến mức xương nhiều thịt ít vẫn gặm! Người ta nói, *“Không có nhẫn (ring) làm sao có Nhẫn (patience)”*: Cho dù vì lý tưởng, phục vụ chúng sinh vô vị lợi (*non-profit*), nhưng làm sao nhẫn nhịn ngồi đó ăn cơm nước tương - nghe đàm tiếu suốt ngày hoài? Khi các sư thầy rũ áo chia xa, mấy bà chị họ của tôi suốt ngày đơn chiếc *“Amitabha, Amitabha...”* có vui gì không?

Thôi! Tôi cũng chạy, qua Ba Lan...

- Poland (Ba Lan): Warsaw

Ba Lan là đất nước rộng lớn, họ đã chống trả phát xít trong Đế nhị Thế chiến mãnh liệt bằng tình yêu quê hương đáng khâm phục! Và bị Hitler san bằng, tặng cho những di tích tan tành bị thương dành cho du lịch sau này. Không còn nhiều cảnh đẹp như các nước Đông Âu nhỏ nhỏ nhưng còn gần như nguyên vẹn do biết thân biết phận sớm đầu hàng, hạn chế tổn thương dân lành, như Tiệp Khắc và Hungary. Người ta nói vậy. Gì cũng có giá riêng. *Nhưng ảnh hưởng đến du lịch ngày nay thì chiến tranh đáng ghét thật!*

Nghe nói Ba Lan có những nhà tù, những khu di tích tưởng niệm chiến tranh và tội diệt chủng lớn, nhưng xa quá. *Đầu năm 2025, có dịp quay lại và có người thiện chí đưa đi, tôi mới thăm được!* Warsaw chỉ có một con đường rất đẹp khu trung tâm cho du khách dạo bước và nghĩ đến chuyện nên ăn gì, không còn nghĩ đến Hitler.

Phật tử ra rước tôi là một bác tiến sĩ, phúc hậu và đầy hiểu biết, tri thức khách quan. Tôi cũng được bà con đưa đi giới thiệu khu chợ người VN làm ăn buôn bán. Bà con rất hoan hỷ khi nghe giảng và hỏi nhiều khi trà đàm...

Thân khẩu ý giảng sư những khu vực như vậy luôn đặt trong chánh niệm khá cao, sơ sót thì đường về quê trên đê có con trâu cụng. Dân Bắc thường sử dụng ngôn từ thâm thúy và dí dỏm, rất nhạy cảm dù du tăng sơ sót nhỏ. Cần thận, chánh niệm! Nếu sợ nói nhiều lỗi nhiều, nên nằm nhà ngủ, “cho nó lành”.

Tôi có giới thiệu địa chỉ chùa người VN cho 2 vị sư Nam tông người Ba Lan có dịp về quê ghé thăm và nghỉ. Gặp họ tại Làng Mai (Bordeaux, Pháp), hy vọng các vị không hiểu tiếng Việt.

- Hungary: Budapest

Từ Ba Lan qua, đây là quốc gia Đông Âu tôi có nhiều kỷ niệm mặn nồng, vài Phật tử có Facebook vẫn giữ liên lạc, ai cũng nhiệt tình thánh Pháp.

Dường như ở những nước Đông Âu này luôn có một khoảng cách không nhỏ giữa những người VN, giới trí thức

du học và bình dân (dân buôn bán và xuất khẩu lao động). Trong các thương nhân cũng có phân biệt người bán sỉ và lẻ nữa.

Đồng bào, đồng nào ra đồng đó: đồng hương là đồng hương, đồng tiền là đồng tiền, không pha trộn trong giao tiếp. Đó là lúc người ta ra dòng sông tuyệt đẹp Danube, nhớ con sông quê nhà, tự hỏi tại sao...

Người VN cũng có một ngôi chùa sơ khai, nghe đầu giờ đã thành hình. Sadhu! Đạo tràng tham dự luôn đông đặc biệt, một tường chùa là tấm gương phủ kín nên số lượng được nhân đôi.

Sau bài giảng có người xin “*hát một bài cúng dường*” như chúng ta thường thấy ở một số đạo tràng Bắc truyền. Tôi lạ nước lạ cái không dám từ chối, đây là một sơ sót của người cầm micro PHẢI làm chủ thánh phòng: Ở đâu cũng có người thương người ghét, các ca sĩ đột xuất trên không là ngoại lệ. Và người ra vẻ nghiêm khắc vì không ưa ca sĩ có thể giận lây giảng sư, “*Sao cho phép ca hát nơi tôn nghiêm?*”. Ôi! Đường nào cũng chết.

Tôi, thân làm rể trăm họ, dâu thì không có nhưng ba má vợ nhiều quá. Bỗng tôi cảm giác hạnh phúc vô cùng, vì hữu duyên đi tu rất sớm. Không thì, nên duyên nhầm một bà như vậy, như vậy... Thì chỉ có 2 chữ để diễn tả: “*Chết chắc!*”. An ủi vậy đi, để ra đi cho lòng thanh thản...

Tháng 11/2013, tôi không kèn không trống từ Paris trở qua Budapest (*tôi thường nói là Buddha's the Best = Đức Phật tuyệt nhất!*) lần nữa, chỉ để trấn an một Phật tử

đáng thương vì miếng cơm manh áo mà sắp vào tù, lại bị nhiều đồng hương có ác cảm gì đó!

Có lẽ miếng cơm manh áo này mắc lắm nên họ biết không thoát, không còn tâm trí nghe tôi. Một chuyến từ bi không tác dụng, bao đồng, thâm thụt “*vốn bốn mạng!*”. Nhưng tôi không hối tiếc, tùy duyên chúng sinh tiếp thu Pháp, chúng ta luôn cần tình người.

Du tăng vẫn là con người. Làm người không xong sao thành tiên thành Phật, làm sao thanh thoát dạy ai. Và khi thông dong trên đường tiếp độ rao giảng, ngoài Lý – Sự, Tướng (hình thức) – Tách (nội hàm), còn có chữ Tình => Không là Love, chính là Compassion: Từ Bi.

*****{ }{ }{ }*****

- Slovakia: Bratislava

Trên lộ trình vé rẻ từ Hungary về Pháp, tôi ghé đây viếng cảnh đẹp. Đất nước khá nhỏ, như một tỉnh lẻ, nhưng là nơi du lịch nên motel cũng mắc nói chi hotel, cũng có nhà hàng phở VN. Nhiều người xem phở như món ăn quốc hồn quốc túy, nhưng nhiều bột ngọt quá. Dường như không có cộng đồng VN và lác đác ai cũng lo kiếm ăn. Phật Pháp chưa là món chính của họ, và người đầu bếp ế ẩm ngấm cảnh chiều buồn, chụp vội vài tấm hình rồi quảy ba lô lên đường về Paris.

Kết thúc tour Đông Âu. Bỏ qua Ukraina, Romania và Bungary vì quá mệt và những kết nối để dừng chân cho đỡ tốn không thành. Làm nhà sư mà ngừng nghỉ với

thành viên Couch Surfing thật bất tiện. Không bao lâu tôi bỏ qua Ukraina thì nghe có máy bay rớt, phải chi mà... Giờ thì có chiến tranh rồi!

06/2017, tôi có qua giảng tại Romania và BungeRiel, có lẽ là giảng sư đầu tiên đến đây! Từ đó đi xe buýt qua thăm Thổ Nhĩ Kỳ... (*Hẹn trong Tập 2!*).

CHÂU ĐẠI DƯƠNG (Oceania)

7/ Australia (Úc Đại Lợi, châu Úc):

“Patirupadesavaso... etam mangalamuttamam” - **Sống ở quốc độ nên sống** là một trong 38 Pháp hạnh phúc tối thượng. Đã qua nhiều nơi, tôi nghĩ Úc là nơi đáng sống nhất. Nhất là cho dân Á châu, nhất là dân VN. Với các lý do sau:

1. Các chuyến bay: Mỗi lần thăm quê mẹ (*homeland*, VN), tiết kiệm khá nhiều tiền vé và thời gian ngồi yên trên một cái ghế. Khoảng 8 giờ bay, so với 22 giờ từ Bắc Mỹ và 15 giờ từ châu Âu, chịu đựng và chờ đợi mỗi mòn trên máy bay!

Lạ là, nhiều Việt kiều ngoan ngoãn ngồi như vậy, nhưng không thể ngồi tĩnh tâm hành thiền 1 giờ... (*Chúng ta là thế, và các bà mẹ phải chịu đựng sự tống đập không yên từ bào thai 9 tháng 10 ngày cực biết bao!*).

2. Thực phẩm & thời tiết: Nhiều trái cây hoa quả, rau thơm... quen thuộc từ châu Á có thể trồng ở đây và phát triển rất tốt. Không phải nhập hàng đông lạnh với giá cao như Mỹ, Canada. Có cả rau răm, và hột vịt lộn là một trong 10 món ăn kinh dị nhất thế giới, *đừng để họ thấy*, cũng có!

Không như ông thầy bạn tôi bên Mỹ (sát biên giới Canada) mỗi lần muốn ăn trái cây châu Á nhập khẩu (vú sữa, măng cụt, sầu riêng...) phải chạy qua Canada. Tôi

mua cho một mớ (gần 200USD) mang về thì hải quan Mỹ liệng vào sọt rác hết!

Úc châu còn được gọi là châu Đại Dương (Oceania), nằm trong khối châu Á Thái Bình Dương, thời tiết thích hợp cho di dân châu Á sang. Không quá lạnh như Canada hay Bắc Âu. Gần như không có dân VN sinh sống nơi quá nóng (có lúc 47 độ C!) ở giữa nước Úc, phía Nam của North Territory, (xem phần Uluru bên dưới).

Ngoài ra rất mát mẻ, dân tình dễ thương hơn. Mọi thứ ở Úc như đang ở Đông Nam Á, có điều sạch sẽ và theo tiêu chuẩn phương Tây, không khí trong lành.

3. Mức sống, 2016: Tùy bang, nhưng khi lương tối thiểu (*minimum wage*) ở Bắc Mỹ khoảng 10Cad, USD/giờ, ở Úc là 20AUD (tỷ giá Aud và Cad sát sao nhau).

Nghe nói làm việc ngày lễ (*holiday*) được trả gấp 3 (*triple pay*), ở Bắc Mỹ chỉ trả gấp đôi (*double pay*). Làm trên 40 giờ/tuần (8 giờ x 5 ngày, trừ cuối tuần), thì giờ thứ 41 trở đi, được trả gấp đôi, trong khi Bắc Mỹ chỉ trả gấp rưỡi!

- Lương thất nghiệp ở Bắc Mỹ là khoảng 50 - 75% lương cũ, lãnh được 6 - 12 tháng, căn cứ vào thời gian làm việc. So với Úc, tôi thấy có người sống nhiều năm chỉ bằng trợ cấp này, lạ!

- Những nước trong khối Thịnh Vượng Chung (*Commonwealth*) như Úc và Canada thì bao hết y tế cho dân, không phải mua bảo hiểm như ở Mỹ. (Nghe nói ở Đức bao luôn về giáo dục mọi cấp!). Sinh con đầu lòng được nhà nước tặng 8,000Aud (Không biết giờ còn không? Dân đông rồi -2016)!

Nghĩa là nơi được bảo hiểm phần nào Sinh – Lão – Bệnh. Kể cả Tử, => Nếu muốn, họ sẽ đến hốt xác (*đã ký hiến*), khỏi làm đám.

+ Nói chung về an sinh xã hội, Úc là tuyệt vời, như Canada hoặc hơn. An ninh rất tốt, bạo lực không cao như những nước được phép sử dụng vũ khí khác.

4. Visa: Dân Úc đi nhiều nước miễn visa, nhưng dân Âu Mỹ vào Úc phải lấy evisa trên mạng, lạ! *Tốn 20Aud/2010, giờ là 120Aud/2025, thời gian xét duyệt là 120 giây!* Visa Úc hạn một năm, ra vào nhiều lần, mỗi lần cư trú không quá 3 tháng. Gần hết 3 tháng thì chạy ra chạy vô như Lục Vân Tiên vậy! Có thể bay qua các nước gần như New Zealand hay Indonesia (*vé khứ hồi Darwin – Bali thường chỉ hơn 100AUD*).

Đây là nước tôi “*hành quân*” khá trọn vẹn các bang kể cả Tasmania, trừ Kimberley phía bắc Tây Úc. Muốn đến đó không thể xách ba lô phượt đơn độc mà phải đặt tour trực thăng (*helicopter*) khá đắt... Hiểu rồi hén!

Cũng như điểm du lịch biên giới Nam – Bắc Hàn tôi chưa đến khi thăm Đại Hàn, đây là con tôm càng cuối cùng trên đĩa chung, dân lịch sự không ăn!

- Sydney (NSW, New South Wales):

Sau khi lặn lội xứ người thời gian dài, tôi về thăm VN, rồi lần đầu (29/12/2009) qua Úc thăm Song Thân và gia đình. Khi xưa tôi vì trên 21 tuổi mà rút bảo lãnh (1991), rồi lạc loài bên xứ gấu trắng cho đến khi cầm được Canada passport mới qua thăm mọi người được, sau khoảng 18 năm không gặp!

Rất tiếc là đã một lần chết lên chết xuống với hồ sơ di dân (*xem phần Canada*), tôi như người bị rấn cán sọ dây thừng, không thể nhận lời mời vài người bạn làm hồ sơ chuyên qua Úc sống luôn. Thì đành chung tình với Canada, nơi đã dang tay đón nhận mình! Già rồi, tâm trí đâu mà lo giấy tờ và chờ đợi... Hẹn kiếp nào đó!

Sau khi giảng Pháp ở chùa thầy NT (Melbourne) và thăm gia đình (2009) tôi thật sự không còn ham thú gì. Những ý niệm về “phượt” hay tham quan chụp hình trên đường hoẵng Pháp lúc ấy chưa có. Chỉ muốn qua Miến Điện (Myanmar) chôn đời còn lại dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Pa Auk.

Điều đáng tiếc trong đời là qua đó rồi, mới nghe ngài (hơn 90 tuổi) đã làm lễ chia tay thiền viện, sẽ bỏ xác trên đường hoẵng Pháp nước ngoài. Sau lại nghe ngài đang ở gần Himalaya, sau đó thì Đại Hàn, Singapore... Sau này ngài có ghé VN dưỡng bệnh, Hà Nội và Đà Lạt. Thật không tiện ghé thăm và kính lễ ngài khi có dàn hộ pháp VN vây quanh chăm sóc, dù lúc ấy tôi cũng có mặt ở Hà Nội. Cũng đúng thôi, nhiều người đến thì hơi phiền cho việc dưỡng bệnh... Không duyên!

Trước khi qua Miến Điện, tôi cần thu xếp mọi việc trước dự tính chôn đời bên ấy, “thanh toán” mọi sự. Một trong những chuyện ấy là thăm Song Thân và gia đình sau những tháng năm dài xa cách. Họ là những đại thí chủ, những thí chủ khi khẩn cấp nhất trong đời, mà rất nhiều người lại hững hờ... Dành lời ngon ngọt cho những bóng hồng hay đại gia khác! *Sometimes it's me. I'm so sorry!*

Trong 10 Oái Niệm (có người đọc là Quái Niệm), những chương ngại pháp làm chùn bước tu tiến của thiên sinh là, đang tu mà nhớ đến thầy tổ -huynh đệ -Phật tử... thậm chí nhớ đến Pháp học -Cha Mẹ và gia đình. Vậy nên cần trấn an tâm chính mình trước khi “chôn đời”.

Xác thì không cần chôn, khi còn ở VN hay mỗi khi chuyển bang - đổi bằng lái ở Canada, tôi đều ký tặng trọn bộ, không phải bận tâm vô vị về đám táng hay mộ mả chính mình. Chết ở đâu họ cũng hốt, thế là xong. Một kiếp người, một giấc mộng!

“Tiếp độ quyền thuộc, là hạnh phúc tối thượng”, một trong 38 pháp Hạnh phúc. Tôi may mắn sinh ra trong một gia đình Phật tử Nam truyền. Bà nội là tu nữ, đệ tử sư tổ -có HT. Hộ Tông, thân mẫu mới xuất gia tu nữ chục năm nay. Hai anh em ông nội là những vị hoà thượng, nhưng bên Bắc truyền! - Quý sư thường đùa là “con nhà dòng”. Nên nhẹ lo phần “tiếp độ”.

Qua thăm, rầy nước tụng kinh phúc chúc, dạy thiền và giảng Pháp cho gia đình và các Phật tử thân quen, như ở nhà các Phật tử Nam tông khác, không có gì còn mắc cỡ ngán ngại như một số vị sư thầy khác: *Giảng cho bá tánh ngàn người không run, về nhà thì tắt đài, có cái gì đó “cẩn cẩn!”*. Buổi đầu mới xuất gia tôi cũng vậy, người ta biết mình từ thuở “ở trường tắm mưa” mà. Khó nói – càng không dám rầy la như bình thường...

Dù được mọi người trong nhà thương quý sau lâu ngày gặp lại, nhưng đã quen sống ở chùa yên tĩnh nên tôi về nghỉ tại chùa MG của thầy HH, một bạn học. Thỉnh

thoảng mấy em qua rước về ăn cơm gia đình hay tham quan đó đây... Do vậy có duyên giảng Pháp đến đại chúng hiểu Pháp của thầy HH. Thầy có một trợ thủ đắc lực là thầy phó.

Ngoài ra còn có dịp giảng ở vài nơi khác. Dịp trở lại Úc vào năm 2014, giảng đề “lượm chút lúa” về Thái Lan cúng dường những ân sư đã giúp mình qua Canada! (*Xem phần Thái Lan*). Và năm 2016, viếng thăm những nơi còn lại ở Úc.

Đặc biệt Phật giáo được nhập vào Úc phát triển mạnh mẽ, ngoài bàn tay di dân Á châu còn có những vị sư da trắng nói chung (từ Âu Mỹ), chư tăng người Úc nói riêng, nổi tiếng nhất là ngài Achan Brahm.

Các “ông Tây” này phần đông khi đến du lịch Thái Lan, hữu duyên xuất gia tu tập tại ngôi chùa dành cho chư tăng ngoại quốc: Ngôi lâm tự Wat Pa-Nanachat (*Ubon Ratchathani*), trụ trì là một vị sư Canada - phó trụ trì là vị sư Nhật Bản, thầy tổ là ngài cố thiền sư lừng danh Achan CHAH. Đây cũng là nơi xuất thân của nhiều vị sư Tây phương nổi tiếng trên thế giới, như Achan Sumedho ở Anh, Achan Sona & Achan Punnadhammo ở Canada... Hệ thống “*chùa rừng, lâm tự (forest temple, wat pa)*”.

Thế giới biết đến Phật giáo nhờ những vị này, và các vị “hệ Tích Lan”. Chư tăng Nam – Bắc tông các nước khi truyền giáo hải ngoại thường giúp cho cộng đồng mình, đôi khi cần có người dẫn đường, “soạn Pháp tòa” sẵn, thỉnh qua... Không “*xông pha trận mạc*” dữ dội như

quý ngài Tích Lan. Một trong những vị sư da trắng nổi tiếng nữa -xuất gia tại Tích Lan- là ngài Bodhi người Mỹ, ở Mỹ .

⇒ *Phần đông dân da trắng làm việc rất tận tình không lười nhác - gian xảo. Khi ăn chơi cũng tới bến, khi buông hết tu hành thì nhiệt tâm tinh tấn, dù xuất gia ở Thái Lan hay Tích Lan. Đức tin mãnh liệt, đâu ra đó!*

Tại Cabramatta (Sydney), sáng-sáng nhiều hôm trong tuần chúng ta có thể chiêm bái và cúng dường đến chư tăng người Úc, Lào, Thái... khát thực. Tôi đã có dịp đến thăm chư tăng và chùa các nước tại đây.

- Thủ đô Canberra (ACT. Australian Capital Territory)

Canberra là thủ đô Úc. Ghé nghỉ tại một ngôi chùa VN cho biết. Chỉ là ngắm cảnh, thầy trụ trì cho ăn nghỉ vài đêm là may rồi, không giảng gì cho Phật tử dưới trướng thầy. Phần chưa biết rõ về mình, phần nữa có lẽ quan hệ của thầy và các vị cao tăng Nam truyền bên Mỹ có gì đó không vui... Nên trong giao tiếp thầy còn giữ khoảng cách! Thích hỏi như điều tra, chẳng thích trả lời, hay đáp mờ mờ cho người nghe không hiểu và không dám hỏi nữa...

- Melbourne (VIC, Victoria)

Đến Melbourne buổi đầu không thể không nhắc đến ông bạn học, thầy NT. Tôi rất quý trọng thực tài của thầy trong việc chuyên tâm làm văn hóa, in ra Kinh sách đều

đạo và quan trọng là nhiều người đọc được (*Nhiều người dịch soạn nhiều, nhưng đọc giả tối tăm mặt mày: Ngủ được, hiểu không được – Hiểu không được nên ngủ được!*). Thầy hướng dẫn một đạo tràng lớn tu học, xây dựng một ngôi chùa lớn không dễ có... Đọc tiểu phẩm *Khối Lam Chiều* vui-vui của tôi (*Xem phần Cambodia*), thầy rất thích thú và thường khích lệ tôi viết thêm!

Lúc ấy tôi biện minh cho việc lười viết rằng: “*Văn tôi thể loại hồi ký, là VIẾT THẬT, không hư cấu, nên có những sự thật viết ra... sẽ ảnh hưởng niềm tin người khác! Nên ngủ đi, không hại ai, thế giới thanh bình*”. Thật ra, viết cuốn này là tổng hợp hồi ký và một số sự kiện dễ hiểu, thành một khối có gọt dũa cẩn thận, hy vọng người trần gian đọc rồi thấy đời còn có sự thật, không đến nỗi tẻ!

Tôi cũng mang ơn thầy từng phát tâm cúng dường 1.000Aud khi tôi sang Đài Loan du học thêm (2011). Nhờ thầy, tôi quen được hoà thượng HT, một sư cụ phúc hậu đáng kính và dễ thương hết sức. Chúc vụ to lớn của quý ngài Nam – Bắc tông dù là ai, trong hay ngoài VN, tôi đều chẳng bao giờ để ý, không có nhu cầu đó. Tôi chỉ kính trọng tuổi đạo – tuổi đời, và để ý cách giao tiếp có THẬT hay không thôi. *Như cái duyên tình cờ với sư huynh PH tại Sydney vậy, sống rất thật!*

Xưa nay tôi có cái phước đặc biệt là luôn hữu duyên quen biết và nhận được tình thương từ các vị lãnh đạo, cao tăng, người VN hay nước ngoài bất cứ nơi nào, dù có cái tật nói chuyện “phang ngang bữa củi”, chẳng biết nịnh nọt làm gì cho mệt! Xem văn phong các bạn hiểu

rồi. Quen các vị trẻ tuổi, thời gian sau quay lại, nhiều khi họ hoàn tục mất rồi, không “*làm việc*” được!

Đến đây năm 2014 thật hữu duyên quen nhiều hơn 2010 chỉ biết có thầy NT. Giao lưu, giảng Pháp, dạy thiền, quen biết những đạo tràng trông rất an lạc ở chùa LT của thầy PTh, chùa LS của hoà thượng TĐ, thăm chùa HN và một ngôi chùa Cambodia. Thầy PTh và đạo tràng bé bỏng của thầy đã tiếp đãi rất tốt trong thời gian tôi tá túc, xin chân thành tri ơn thầy và bà con!

Đặc biệt là tại Melbourne tôi có dịp giảng nhiều lần ở chùa QM, tôi cho là chùa VN lớn nhất ở hải ngoại. Thầy trụ trì PT là người lai Nhật, một ông bạn thiện trí thức.

Thầy PT dẫn đi thăm Great Stupa Bendigo, nơi một thiện nam người Úc sáng lập, rất đẹp và to lớn, nơi ngự chính của tượng Phật ngọc “*Hòa Bình Thế Giới*”, sau những năm tháng được thỉnh đi chu du. Làm Du Tăng tôi nghĩ nên tôn thờ tượng này, không vì giá trị ngọc bích, chỉ vì Ngài cũng đó đây. Hình tượng Ngài đã làm tăng không ít niềm tin cho quần chúng, nhất là dân VN và người Hoa trên thế giới, những người mê ngọc nhiều hơn, gỗ đá không thiêng bằng.

Tượng này nghe nói xuất phát từ một viên đá ở Edmonton (Canada), do một thiền sư Thái Lan hành thiền giữa rừng tuyết băng giá “*thấy*” được. Thầy PT và tôi cũng có duyên gặp gỡ ông chủ tượng, vui! Không uổng công lái xe đường xa.

Nhằm lễ chùa có buổi văn nghệ, mời nhiều ca sĩ nổi tiếng từ nước khác tới phục vụ bà con cộng đồng VN,

thầy trụ trì ban đạo từ và giới thiệu tôi lên giáo giới vài lời cho vui-vui, đây không là lúc giảng giáo điều (*moral*) nữa. Trước giờ giảng cho ngàn người không run, giờ lần đầu dưới ánh đèn sân khấu muôn màu chói chang, cảm giác khác hẳn, khó quên, rồi cũng trấn tĩnh! Cũng vui-vui, cho qua cơn mê mà.

Tại đây tôi hữu phước quen ông thầy già hiền hậu, vui tính, thầy P-T. Nhờ thầy giới thiệu cho Phật tử bên đảo New Caledonia (NC, Tân Đảo) thỉnh mời, tôi có dịp qua đó giảng Pháp. Nhưng đó không là lý do chính để tôi gọi thầy là “tía”, thầy cũng ngang tuổi thân phụ tôi, nhiều người cũng ngang tuổi này tôi lại gọi bằng “*cha nội*”.

Lý do chính là ở thầy, tôi cảm được từ trường khi gần người có tâm từ, có hỷ lạc, luôn lạc quan sống, nhiều bài học sống và xử thế. Cái kiêu của một hảo hán già gác kiếm, đã từng làm “chúa đảo” (*lãnh đạo tinh thần cho bà con ở Noumea, Tân Đảo*).

Ở những nơi khác, nhiều vị trụ trì rất hiền như vậy, hiền ở mức khi nhìn họ không ai tưởng rằng họ có thể làm hại người khác, nhưng gần họ ai cũng phải động não ứng xử, không thoải mái (*relax*), sợ bị “oánh giá!”. Và khi trụ trì rời bàn cơm, bầu không khí sẽ nhẹ hẳn đi, cho đại chúng ngon miệng... Tôi nghĩ nhiều trụ trì bụng mâm - ăn riêng trong phòng là có ý tốt, không hẳn quan liêu cách biệt! Phật Giáo rất quan trọng đức Từ Bi, trụ trì có buồn ai cũng sẽ không bao giờ đuổi. Chùa là của Tăng, của Tam Bảo, của bá tánh mà. Đôi khi họ chỉ “*tạo điều kiện thuận tiện cho vị ấy ra đi, và phải đi ra*” thôi.

Trước khi ly dị người ta ly thân, nhờ giác quan thứ 6 hoạt động tốt, tôi luôn cảm được lúc nên ra đi, để giữ lại cái TÌNH. Phật tử có thương có quý cũng là tùy duyên, họ còn lo cuộc sống gia đình. Anh em là trọn kiếp, nên luôn lưu cái tình, để mãi đừng “thôi” nhau!

- Adelaide (SA, Southern Australia):

Kỷ niệm đẹp nhất của *cái thuở ban đầu lưu luyến ấy ở Adelaide* là đi làm farm! Chị HH rất vui tính, hiền, rước tôi về thẳng Tăng xá BL (Buckland) của thầy VT. Tôi hứng thú ra vườn làm, làm “*văn nghệ*” chơi thôi, vui!

Tôi vô cùng quý trọng những đồng tiền tự lực của Tăng Ni, bồi đắp cho ngôi Tam Bảo, không lệ thuộc vào những đại gia có thể xỏ mũi mình. Hình ảnh của thầy VT và những vị như vậy thật đẹp! Nhiều Phật tử, nhất là bên Nam truyền, rất khó chịu nếu biết quý sư đi làm thêm, dù là để lo cho chùa. Mặc dù khả năng “lo” của bốn đạo một số khu vực có giới hạn, chỉ là ngôi đó mà... lo! *Bồ tát, không phải đôi khi mà là nhiều khi đau hơn bồ đá nữa, phải nhẫn nhục chịu đựng.*

Đây là kiếp dâu trăm họ, “*high class, but no income*”, nhả tơ cho chúng sinh. Trai tăng mỗi cuối tuần chỉ được vài chục \$, không đủ chi tiêu căn bản, chịu đựng nhiều, chịu không nổi thì hoàn tục, cưới vợ... lại đau khổ, vô chùa rên với anh em vào lúc biết không còn Phật tử đến, tới-tới!

Đây là nỗi buồn triền miên của sư phụ người Tích Lan của tôi bên Toronto, bảo lãnh họ sang với hy vọng k

thừa. Nhưng một vài ngày làm công ở Canada hay Mỹ hay Úc, bằng cả tháng cày bên Tích Lan (hay VN). Chịu đựng Ban Trị Sự chờ “*kế thừa*” à? Vậy mà ai còn kiên trì giữ được lá y bên mình cũng bị dấn vặt, bắt bẻ, không được thương. Viết ra những điều mà nhiều người cho rằng không nên viết này, chỉ mong các “*anh Cả - chị Đại*” hiểu thấu cho!

Lại được quen với một vị lãnh đạo Phật giáo Úc, một lão ông rất nhân từ phúc đức từ diện mạo đến hành xử, hoà thượng NH. Gần những vị như ngài hay hoà thượng HT. Tôi cảm giác như gần ông nội - ông ngoại, không đem cho con cháu sự sợ hãi tránh xa xa. Ngài đề nghị tôi giảng cho đạo tràng tại chùa PH của ngài đề tài “*Tà Kiến – Chánh Kiến*” như pháp danh tôi, “*Phật tử ở đây nó tà kiến, mê tín quá!*”.

Sau bài giảng, Phật tử cho biết tôi là vị giảng sư hiếm hoi được ngài cho bao lì xì! Từ chối hoài không được. Tò mò xin xem, khi biết ngài cho 200Aud, họ thốt lên: “*Trời, sư có phước quá! HT mà cho sư như vậy là thương sư lắm đó, sư có lộc lắm đó!*”. Tôi chỉ mỉm cười, tin ngài nói đúng, “*Phật tử ở đây nó mê tín, tà kiến quá!*”.

Đâu cũng vậy, đề tài có khác, nhưng tôi luôn theo lời mẫu thân tôi đề nghị, “*Sư nói chậm-chậm lại đi! Trước khi giảng nên cho người ta hành thiền 5 – 10 phút để tĩnh tâm rồi nghe Pháp!*”. Tôi thấy như vậy rất tốt, làm theo lời bà đề nghị. Rất hoan hỷ khi giảng ở chùa PH, Tăng xá BL, Ni viện QA, và vài tư gia...

- Perth (WA, Western Australia):

Đôi khi người ta tranh chấp, cãi vã, mặt sát nhau... chỉ để sân si trao nhau, không được gì cả! Tôi thường nhắc Phật tử lánh xa người tham sân nhiều vì đó là những bệnh hay lây, ai tranh giành gì, tặng luôn cho họ đi! Nếu làm gì mà không đưa tới giải thoát, an lạc thì ít ra cũng làm vì tiền trong cuộc mưu sinh cho gia đình, ngoài ra nên buông! Đời con Phật chỉ có hai mục tiêu ấy thôi: *Lý tưởng giải thoát & mưu sinh hằng ngày!* Và thà làm kẻ thù người trí, họ có hại mình cũng sợ nhân quả. Còn hơn làm thầy kẻ ngu, nó giết mình hồi nào chính nó cũng không biết.

Đó là “*chuyện chúng sinh*” đã xảy ra tại đây. Thôi bỏ đi! Ghé Perth không thể không nhắc đến 2 nhân vật nổi tiếng trong Phật giáo Úc và VN: Achan Brahm và Dr. BAS. Dr là người lập ra trang web budsas.org (*budsas viết tắt từ Buddhasasana = Phật Giáo*), gồm sưu tập hầu hết Tam Tạng và kinh sách của hệ Nam truyền, & một số giáo điển “*nặng ký*” của Bắc truyền.

Tôi là vị sư hiếm hoi được Dr mời thăm gia đình, “*tịnh thất*” đủ loại kinh điển hạng nặng này tuy bé nhỏ xinh xinh nhưng là nơi làm việc, tác động đến cuộc tu của bao người trên thế giới!

Rồi Dr chở lên thăm ngài achan Brahm, chùa rất đẹp, toàn chư tăng da trắng (*Western monks*)! Có lẽ người Tây phương ít tham sân nên sinh về được nơi nhiều người phải bán mạng, phước đến mới đến được, phước không có vẫn bị trả về bởi lý do nào đó...

Cả khi họ (Western) chưa biết gì về Phật Pháp, khi tham thì đầu tư cho bạc chẵn, lo chuyện lớn, không vì vài xu lẻ mà đánh mất Pháp chân thật, gian manh, xảo trá, bon chen như những người làm du lịch một số nơi tôi đi qua. Họ cũng rất hiếm khi dùng bạo lực hay nói lời xúc phạm nhau một cách dễ dàng.

Sống với dân Tây lâu ta sẽ thấy khi lời họ làm ta buồn - tâm họ cũng xốn xang, đau vui gì! Nên họ cực cẩn trọng việc xúc phạm, tổn thương người khác bằng lời, dù là trẻ em. Khi bạn làm ảnh hưởng đến quyền lợi to lớn, họ rút súng ra xử lý một lần thôi, không cà ràm cà ràm hoài mệt mỏi như dân màu vàng, Đức Phật gọi đó là “*vũ khí miệng lưỡi!*”.

Lời họ thường mang tính cách tích cực, lạc quan, tùy hỷ, congratulation! Trong khi chúng ta có thể từ và bi, người khác “ngon” hơn mình lại buồn, không tùy hỷ nổi! Dĩ nhiên tôi chỉ nói số đông, nhiều Tây da trắng cũng ba trợn lắm, có thể từ Đông Âu hay Bắc Phi gì đó... Ở Tân Sơn Nhất, tôi đã chứng kiến một khách da trắng chen lấn không xếp hàng, và... nói tiếng Việt rất sôi!

- Brisbane - Gold Coast, Cairns, Fraser island (QLD, Queen land):

Buổi đầu đến Brisbane, mừng mừng tủi tủi gặp lại bạn già học chung khóa III Vạn Hạnh và Ấn Độ, thầy TH, sau bao tháng năm hai đứa cùng bị đời vùi dập. Hữu duyên học khóa này, giờ huynh đệ - tỷ muội hùng cứ các nơi đều vang danh, là tinh hoa là cốt lõi của các giáo hội từ trong đến ngoài nước.

Có lẽ từ khóa III, Vạn Hạnh mở rộng, không đặt nặng việc xét hồ sơ, nên anh hùng hào kiệt tụ về. Thành thật mà nói, các vị võ lâm đồng đạo phần đông đã nội công thâm hậu sẵn, về “*Luong Son*” Vạn Hạnh rồi qua “*Trung Nguyên*” Ấn Độ hay Đài Loan sau đó, chỉ để hợp thức hóa nền tảng khinh công mùa kiếm sau này...

... Đòi chúng tôi thời còn học chung đẹp lắm! Đâu dè sau này có vị lên ngai không nhìn anh em, có vị không còn mạnh giáp. Nhưng cũng may, trắng đen thường không toàn tập, còn có những vị đẹp trai sống thật như thầy TH. Thầy có tâm hồn thi ca, nên khi được tiền khỏi chùa PĐ, là duyên cho thầy về rừng thả hồn làm nên vản thơ PT. “*Xa nhau 3 ngày võ công có khác*”, nhờ vậy dân VN có thêm ngôi chùa. Rất hoan hỷ, sadhu!

Điều rất lạ ở Úc này là, khi tôi hoảng Pháp các nơi, phần lớn cho Phật tử Bắc truyền rất hoan hỷ đến cầu Pháp. Một số Phật tử Nam truyền cho biết chỉ đến nghe Pháp khi có các sư phụ của họ từ VN sang thôi! Các giảng sư Bắc truyền khác thì họ càng không đến, cho dù nổi tiếng.

Do họ nhiệt tâm tôn sùng thôi, tôi không cho là các sư phụ ấy có lỗi giảng dạy gì chặn đường con cháu. Tôi trả lời, trên phone: “*Tôi nghĩ mình là những người con Phật giáo Nguyên thủy, cùng là “gà nhà” nên thông báo, mong quý vị cầu Pháp, tôi KHÔNG CẦU GIẢNG. Đức Phật dạy, như nước biển chỉ có vị mặn, Giáo Pháp chỉ có vị giải thoát. Thôi tùy duyên!*”. Ngắn gọn, mời mọc nhiều sẽ làm mọi người hiểu lầm động cơ hoảng Pháp.

Nghĩ lại, cũng không nên ra vẻ ngạc nhiên, Đức Phật dạy, “*Chúng sinh giới nào theo giới đó*”. Nhóm đệ tử ngài Sariputta chuyên tu trí tuệ, của ngài Moggallana chuyên luyện thần thông. Thầy trò có duyên với nhau kiếp nào rồi! Réo tình hệ phái mà chi. Phật tử Bắc tông thì ai giảng cũng nghe, hên – xui, hay – dở tự chất lọc. Bông hoa nào cũng có vẻ đẹp riêng, người ta nói vậy.

Ngoài cô tự Kỳ Viên (*chùa tư gia Nam tông*), tôi có duyên giảng tại chùa PĐ, chùa LS, các tư gia Phật tử. Viếng thăm chùa Thái Lan và Tích Lan...

- Bang đảo Tasmania:

Đã bay nhiều đến mức sợ bay lắm luôn (2016)! May mà trên chuyến qua Tasmania có cô gái Úc tìm hiểu Phật Pháp, không thì chán chết được. Dân Tây phương giờ mệt mỏi và nhàm giáo lý cầu tha lực rồi, như tôi ngán bay vậy...

Tasmania, là nơi tôi giao tiếp với những tâm hướng Phật da trắng, người Úc. Ở tịnh thất một thầy Tây, tu theo hoà thượng TT, pháp danh VN là TP. Thỉnh thoảng thầy qua đất liền tham gia các khóa tu học, hướng dẫn các em VN sinh ra ở Úc -không rành tiếng Việt như thầy.

Thầy đưa đi thăm chùa Thái Lan, sư trụ trì cũng như nhiều vị từ châu Á sang, lệ thuộc toàn tập vào Ban Trị Sự, kể cả hồ sơ di dân. May mà dân Thái cung kính chur tăng lắm, không xỏ trộn hai mũi như dân mình ở một số nơi. Là niềm an ủi cho các vị, dù gì làm vua một vùng ở đây dễ “*hái hoa cúng Phật*” hơn ở châu Á!

Nghĩ lại mình thật may khi được sự đùm bọc từ quý ngài Tích Lan. Tự cảm phục và thương chính mình, một thời vùng vẫy để tìm đường có một standard passport, dễ dàng đi hoẵng Pháp như bây giờ. Vô dân trước cả sự trụ trì (*quốc tịch Mỹ*), người đứng tên trụ trì chùa VN ở Canada mời tôi qua hoẵng Pháp.

Dân VN trí tuệ nhanh nhẹn hơn người ta, mình không tự xử, nằm chờ các vị trong Ban Trị Sự có thời gian rảnh lo cho là tiêu. Họ còn phải bon chen kiếm sống. Tôi biết có những vị hơn 10 năm vẫn nằm chờ, không nhúc nhích đi đâu được, Phật tử “*gọi dạ, bảo vâng*”... Gặp lúc có chuyện không vui, họ tiền mình về cố hương! Tiền rồi cũng xài hết, muốn đi đâu lại tiếp tục vác hồ sơ xin visa trên tinh thần cầu Chúa cầu Phật cộng tác với nhau (*hand in hand*)!

Hai người VN duy nhất tôi gặp ở đây, lại là người từ Adelaide bay qua “phượt”, bác sĩ T và trợ lý. Nhờ vậy tôi được tháp tùng những tour hiếm hoi, thăm những cảnh tuyệt đẹp! Chỉ có thể dùng chữ “tuyệt đẹp” cho sát nghĩa những cảnh vật nơi này. *Tiếc đây không là sách dành cho du lịch nên không đưa nhiều hình ảnh lên, in màu mắc lắm. Lần đầu tôi gặp được một người có tuổi thích du lịch lạ lùng như vậy, thật hợp “gu!”*.

**- Darwin & Cooper Pedy, Alice Springs, Uluru
(NT, Northern Territory)**

Vì đi truyền đạo tự phát như nhiều vị Tích Lan, ai biết mình dễ thỉnh mà cúng dường -chi trả (*pay*), nên mãi

đến năm 2016, lượm được một vé cực rẻ trên mạng, tôi mới đến thăm Darwin. Trời nắng nóng, mưa nhiều, bà con phần đông làm nông, trồng xoài...

Chỉ có chùa Thái Lan và Quốc tế tại đây. Gọi là chùa Quốc tế nhưng người Thái Lan và Miến Điện đã ra riêng khi đời hết vui, chỉ còn Phật tử Tích Lan, Hoa và chủ yếu là VN. Một nhà sư Tích Lan trụ ở đây, có vài tăng ni VN đã đến và đã đi, kể cả tôi.

Không phải là khó sống, mà là sống không được, dân tình lạ lùng lắm. Đến rồi hiểu, vì sao các nơi có người VN là có chùa, không tính chỗ này! Dù họ có dịp tiếp xúc chư tăng Nam tông (*Theravada*) các nước, không thắc mắc gì về chay mặn. Nhưng họ luôn mong có một vị hướng dẫn tinh thần hoàn hảo (*như Phật!*). Ai cũng bị chê, và Tăng ni lần lượt rũ áo ra đi và họ chẳng thà một kiếp mò côi đợi chờ...

Tôi cố gắng hết sức giúp đỡ những cô nhi đáng thương ấy, vì giúp người là giúp chính mình, ổn định cuộc sống. In Kinh tụng Pali – Việt ra hướng dẫn tụng, dạy thiền giảng Pháp hàng tuần, dùng cơm chay cùng họ nữa... Chẳng thấy phản ứng vui - buồn, hoan hỷ hay không? Lạ thật.

Chỉ khi tôi quay lại sau khi thăm gia đình ở Sydney, do vé khứ hồi Sydney – Darwin - HCM, phải về đây mới về VN, mới hay họ không hoan hỷ nữa. Vì họ chỉ mong có một vị thầy, cùng họ tụng kinh Lăng Nghiêm hay Pháp Hoa gì gì nữa đó... Không cần nghe giảng Pháp, hoặc được nghe “vỗ về”, không phải kiêu của tôi. Su

thầy nói chung, làm việc vô vị lợi (*non-profit*) và có thể bị xia sói bất cứ lúc nào ở hải ngoại, thật đáng thương!

Thôi thì thôi, đời là game, không thích thì thôi, đâu ai kẻ dao vào cổ ép người nghe giảng! Nhiều đoạn Kinh buồn cho thấy kể cả Đức Phật cũng bị đối xử bạc bẽo khi muốn đem Pháp an lạc cho đời, nhiều lần thăm lăm! Mình là gì kia chứ.

Trong thời gian chờ chuyến bay, tôi đặt tour thăm Catherines Gorges, cảnh tuyệt đẹp! Thảm cảm ơn con người từ bỏ mình để mình có thời gian về với thiên nhiên, sau này hiếm có dịp quay lại. Nghe thì như con cáo của La Fontain chê nhỏ còn non không thèm hái, thật ra vì giàn quá cao. Nhưng ai đến những gorges (*hẻm núi*) này sẽ hiểu những gì đang đọc!

Rất hoan hỷ khi quen được chú B, đầu tàu của nhóm Phật tử VN trước đây, & chú Qu. Cả hai chú rất tốt khi tiếp đãi, nhưng xem qua phần Edmonton (Canada) ở trên ai cũng biết tôi như người bị rấn cấn, gặp trưởng nhóm nào cũng nghĩ đó chính là dây thừng. Ai tốt thật sự, ai cho một phát ân huệ tiền vong, ai biết được.

Gần Darwin còn có những thắng cảnh không đến không là du khách, chỉ là du thực đi kiếm ăn, là những công viên quốc gia Kakadu, Crocodylus và Litfield. “*Công viên (park)*” trong ý niệm nhiều người nhỏ nhoi lắm, ở đây là “*công viên quốc gia (national park)*”. Người ta có thể cắm trại và chạy xe hơi suốt ngày trong đó, 2-3 ngày mới có thể thăm hết Kakadu. Litfield chỉ cần một buổi, Crocodylus cũng vậy, nơi nuôi cá sấu.

- Cooper Pedy, Alice Springs, Uluru

Chung bang với Darwin, **phía nam Northern Territory**, nhưng tôi nghĩ cần tách khu vực này viết riêng, không đi chung với các công viên quốc gia khác ở bang này được, vì rất đặc biệt!

Riêng tôi, tôi theo các tours trên web của xe buýt Greyhound. Đường chạy qua những điểm này gần như được phóng theo đường chim bay thẳng tắp trên sa mạc mênh mông không cần giải tỏa đèn bù. Tôi ngồi kế tài xế để chụp hình được những con đường tuyệt đẹp hiếm thấy này, nhiều nơi lên xuống dốc liên tục gọi là “*flood way!*”.

Hình ảnh tảng đá Ayers Rock nằm ở tâm điểm Úc là biểu tượng du lịch trên tường tòa đại sứ, lãnh sự Úc tại các nơi trên thế giới. Nhiều người VN và di dân các nước sinh sống tại Úc nhiều chục năm cũng chưa đến đây. Lý do là quá xa, gian khổ, thời tiết khắc nghiệt và tours rất mắc, bằng như tốn kém khi về thăm quê nhà. Du lịch ở đây không phải để hưởng thụ kỳ nghỉ (*vacation*)! Tôi chỉ viết vài đặc trưng, không chuyên ngành du lịch, không nói những điều dư thừa ai cũng có thể kiếm trên mạng.

1/ Cooper Pedy, phía bắc SA (Nam Úc), nhưng thuộc NT (Bắc Úc):

Cho trọn vẹn và rẻ, đi bằng xe buýt - về thì bay, tôi book trước vé từng chặng trên web của xe buýt Greyhound. Trước tiên là từ Adelaide, lên Cooper Pedy, một thị trấn mà nhiều sinh hoạt đều nằm sâu dưới lòng

đất trên 10m. Do thời tiết sa mạc quá nóng (*đêm thì cực lạnh*), thậm chí không thể đeo được kiếng mát vì gọng và gương đều như đang nung mắt mình, có lúc 47 độ C!

Người ta tận dụng các mỏ đá quý opal (*loại đá quý dùng làm nữ trang... dường như chỉ có ở đây!*) đã hết khai thác làm nơi ở, motel, cửa hàng,... Kể cả nhà thờ cũng bên dưới, rất đẹp! Còn có tour đi thăm các khu mỏ này, không biết tương lai Quảng Ninh mình có làm tour vậy không.

Tôi ngu ngơ gặp gỡ những du khách cũng ngơ-ngơ từ các nước, đều là những phượt thủ, sẵn qua Úc thì đến cho biết. Đến vùng nóng nhất Úc vào thời điểm nóng nhất này (*01/2016, Úc ngược với Canada -lạnh nhất lúc này!*) thì một trong hai thứ ai cũng chuẩn bị và phải có, đó là hoặc khăn-khùng hoặc công phượt hoặc cả hai, nói chung đều không bình thường.

Lạ là đến với thời tiết khắc nghiệt vậy mà ai cũng tỉnh táo, tiếp xúc nhau rất văn hóa, không thường xuyên nổi điên như ai kia! Dân Tây bán hàng rất lịch sự, luôn tươi cười, tài sản là của công ty, họ làm cho hết giờ, ra về khó chịu có thể bị khách than phiền, mất việc. Ở nhiều nước châu Á, như chúng ta đã biết, không phải vậy. Trước đây tôi cứ nghĩ một phần do khí hậu quá nóng dễ làm người ta nổi điên, cho đến khi tôi tới đây.

Qua một đêm ngủ như giun dưới đất, tôi lên xe buýt đi Alices Springs. Ngủ mà luôn e ngại đất sập, sớm không sập muộn không sập, sập ngay lúc này, làm sao viết xong sách! lạ là, các công trình hoàn thiện từ các

mỏ opal cũ, đều không thấy khung kèo cột (frame) gì, như các mỏ khoáng sản ở VN, chắc do đất sét ở đây đặc biệt. Chúng ta sẽ cảm giác như đang sống trong hang chuột, hang rắn gì đó. Hang khổng lồ, không như trong một căn nhà với các khung sườn kèo cột...

2/ Alice Springs (AS):

Một sư bạn hay khen khu vực núi Bà Nà ở Đà Nẵng, thường ra đó nghỉ. Tôi bảo, “*Ra thăm Tây Bắc, sư sẽ hiểu rõ chữ trùng-trùng điệp-diệp, núi non hùng vĩ ra sao. Bà Nà so với đây, như lấy điện thoại cùi bắp so với Iphone vậy!*”. Phóng to nhiều lần núi rừng Tây Bắc lên, là dãy Mc Donnell Rangers ở AS, chỉ khác là không có rác. AS rất nóng, nhưng đỡ hơn Cooper Pedy nhiều!

Ở Úc thì ai cũng yên tâm, dù thành thị hay sa mạc, núi rừng, khá an ninh, không trộm cắp, móc túi... như ở Âu hay Á. Du khách vui vẻ trở lại nhiều lần, cho các tours móc bạc lẫn vẫn vui vẻ, cười tươi.

Trải nghiệm các vùng này là đang bị móc bạc chặn đây, dù đi tour bụi, không tiện nghi như tôi. Ở khu vực này không thể tự đi, và bạn có quen *Couch Surfing* cũng không ai cho ăn ngủ nhờ, tôi nghĩ vậy khi nhìn quanh...

Cái hay là, nếu không đi họ trả lại tiền, khách có thêm sự lựa chọn, đâu cũng định giá như nhau thôi, và khách đi rồi sẽ thấy xứng đồng tiền với những gì họ phục vụ, hết mình và tươi vui, tuy họ biết chắc không ai đi tour đó lại lần hai làm gì! Ông bà VN mình có câu “*ăn ở cho có hậu*” là vậy, tiếc là con cháu ưa cãi.

Các tours đi Uluru bắt đầu từ đây, từ Adelaide lên đây mà không dừng ngắm Cooper Pedy (*ngủ dưới lòng đất*) là quá uổng! Chuyến về có thể bay từ phi trường AS, nhưng khi chấm dứt tour họ có thể đưa mình đến phi trường nhỏ tại Uluru tiện hơn, không cần quay lại AS xa quá xa.

Đặc biệt là để chụp hình từ máy bay: Tùy vào tỉnh bang bay về, nên dùng GPS canh hướng bay để chọn ghé bên cửa sổ nhìn rõ Ayers Rock, thao tác chụp nhanh và chuẩn. Những tấm hình này khó có cơ hội chụp lại. Cần nhớ điều này khi cân nhắc book tour và vé một chiều bay về (*Qantas, Jetstar, Virgin Australia...*).

Tour giá khoảng 1,500Aud = ăn ngon - ngủ hotel, dành cho người lớn tuổi hay không đủ sức phượt. Với kinh nghiệm và khả năng nằm bờ ngủ bụi, tôi đăng ký tour rẻ hơn, ngủ ngoài trời sa mạc “*ngày cực nóng đêm cực lạnh*”, nhưng đầy đủ các điểm cần tham quan. Một lần trong đời thôi mà: 375Aud + 15Aud thuê túi ngủ (*sleeping bag*) 2 đêm.

3/ Uluru:

Tương truyền tảng đá Ayers Rock này là một thiên thạch rớt xuống giữa Úc mấy ngàn năm trước. *Lúc ấy chúng ta ở đâu nhỉ?* Nó to và dài như một khối núi lớn, nó gần như không có cây cỏ hay đất và đá nhỏ trên đó như núi nên không gọi là núi (*mountain*), là một khối đá liền lạc và khổng lồ nên gọi là tảng đá (*rock*). Trên thế giới chỉ có nó, đổi màu sáng - chiều theo mức phản quang từ ông mặt trời.

Ở Georgia (Mỹ), cũng có một tảng đá khổng lồ như núi như vậy (Stone Mountain), nhưng không liền lạc trọn tru và có phần quang cực đẹp như Ayers Rock (và đường như nhỏ hơn nhiều)!

Tour đến đây 3 ngày 2 đêm, tôi học được vài kỹ năng khi cắm trại của hướng đạo sinh, vài thứ một nhà truyền giáo bụi cũng nên biết qua, sẽ dùng khi bị bá tánh “bỏ qua”. Hướng dẫn viên du lịch ở đây được gọi là *leader* (người lãnh đạo), vì nói là mọi người phải nghe theo. Nói theo kiểu của anh ta, tôi vừa là mẹ vừa là cha mọi người, không là một hướng dẫn viên (*tour guide*) lệ thuộc khách bình thường nữa.

Anh rất dễ thương, khả năng lãnh đạo cực tốt, hòa đồng, vui vẻ, tháo vát, có bốn phen lo mọi thứ từ ăn ngủ và phượt, thuyết trình... Trách nhiệm nếu có bất trắc gì xảy ra, khi nhóm khoảng 20 người hiếu động sống giữa sa mạc. Phải có kinh nghiệm và bản lĩnh thế nào thì công ty tour mới tuyển rồi huấn luyện thêm, không phải dạng vừa! Khả năng quản chúng của anh, tôi nghĩ tốt hơn nhiều “*sếp*” tôi quen.

Khi leo núi hay tham quan từng điểm, do vận động và sức nóng, mỗi người phải xách theo 3 lít nước, tức 2 chai lớn 1,5l. Anh thường nhắc tôi, vì tôi chỉ mang 1 chai (330ml) cho đỡ nặng, còn máy chụp hình thì loại bỏ túi và thêm các thứ... thường cũng không dùng hết nước.

Vì tôi có thói quen khi phượt chỉ nhấp môi, tuyệt đối không ăn uống nhiều. Ngoài việc vận động + không nạp năng lượng = giảm cân, còn vì hệ tiêu hóa làm việc kém.

Phượt nhiều nước châu Á kiểm toilet rất khó, nhiều cửa hàng không cho đi nhờ như ở châu Mỹ. Ở châu Âu thì rất mắc, do tính bằng tiền Euro, nhiều du khách tiếc tiền phải kèm, *“như chưa hề có cuộc chia ly”*.

Châu Á và Nam Mỹ, khi kiểm ra WC thì thường khi dơ khiếp, có khi phải ngồi chồm chồm là cực hình với dân nặng ký như tôi. Ở Úc, dù là sa mạc hay núi rừng, họ vẫn luôn có những toilet dã chiến free, tuy không sạch bằng ở hotel nhưng không cần ngắm cảnh thiên nhiên như vài nơi ở Á châu. Khoản công cộng này thì Singapore, Nhật Bản, Đài Loan và Đại Hàn rất tốt, sạch như ở phi trường.

Cần nghỉ lại Uluru thêm một đêm để *“tham quan hết điểm phụ, bao giờ mới trở lại”*. Sau tour qua những vùng này, tôi mất gần 6kgs, mất không tiếc - tốn không tiếc!

8/ New Zealand (Tân Tây Lan):

Auckland, Rotorua, Willington

Đến thăm Tân Tây Lan là nhờ thầy PT thỉnh qua giảng cho đạo tràng thầy hướng dẫn tại Wellington vào năm 2014. Tôi qua trước vài hôm để thăm Aucland và thắng cảnh Rotorua, gặp được thầy ĐN là bạn học Vạn Hạnh năm nào. Và hữu duyên biết được thầy QP, một hero (*anh hùng*) trong Phật Pháp, người âm thầm đi cày trả góp cho căn nhà mua làm chùa, mặc đời đàm tiếu lộn xộn...

Đi tham quan các nơi, tôi thường tự đi xe buýt hay xe điện, không muốn nhờ ai đưa đi, mất tự do và làm

phiên thời gian đi cày của người trần gian. Nhưng một lần nọ, thầy ĐN sốt sáng đưa đi giới thiệu một công viên quốc gia rất đẹp. Thầy đưa tôi đến nơi rồi khuyên tôi tự bách bộ khám phá, thầy ngồi trong xe hành thiền một giờ như thói quen hằng ngày, như tu tập và thư giãn bớt căng thẳng cho công việc tuyên úy (*chaplaincy*), hằng ngày phải lo cho những người tinh thần có vấn đề... Việc mê hành thiền của thầy làm tôi rất hoan hỷ và xúc động, sadhu!

Từ Aucland hướng về Willington, ta có thể ngang qua Taupo, thăm thác Huka nơi có trữ lượng nước khổng lồ. “Khoảng 200.000 lít nước tuôn xối xả từ 9 mét xuống tảng đá lớn của thác Huka mỗi giây, có thể làm đầy 5 hồ bơi Olympic mỗi phút (*About 200,000 litres of water plunge nine metres over the great rock face of Huka Falls every second – that’s enough to fill five Olympic swimming pools every minute*)! Tuy không lớn rộng như thác Niagara (*lớn nhất thế giới*) tại Canada, nhưng dòng thác mạnh mẽ này trong xanh như ngọc bích, có lẽ do vùng đất nhiều lưu huỳnh của núi lửa, cực đẹp!

Rồi ngang qua Rotorua, ta nên ghé thăm vườn Government Garden tuyệt đẹp, và ngôi làng sống trên vùng núi lửa, người ta có thể bắc ấm nước trên những hòn đá nóng vài phút là sôi... Và họ sinh hoạt quanh đây! Da họ thật không còn sợ đen nữa. Tiếng Maori gọi là “*Tewhakarewarewatangaoteopetauaawahiao*”, ngắn gọn là làng Whakarewarewa - Thermal village. Tộc Maori to người, không cao hơn dân VN mấy, thích ăn uống, hiền lành... Vài người VN diễn tả là “ngu-ngu”.

Khoảng 20 năm trước khi thầy ĐN qua định cư (sau 1997), thấy họ rất bặm trợn, ham ăn, nhưng tuyệt đối không ai biết trộm cắp là gì! Sáng sáng thầy để tiền trước cửa, dân viên đá nhỏ, người bỏ sữa ngang qua, tự lấy tiền rồi đặt sữa xuống. Giờ thì di dân qua với nhiều nền văn hóa không đơn giản, chuyện này dường như chỉ còn ở vài vùng quê: Người ta để một đồng nông sản và cái cân và bảng giá ngoài đường, người mua tự lựa tự cân, rồi trung thực bỏ tiền vào cái hộp như hộp tiền từ thiện vậy. Không ai rảnh trông coi, ai-ai cũng rất bận, dù không làm gì cũng cần đi dạo vòng-vòng ngắm trời đất, hỏi thế gian tình là cái chi-chi.

Thiên nhiên tuyệt đẹp như vậy mà vẫn còn gian dối vương bản tâm hồn, phạm tục, tức là chưa hề cảm nhận và sống với thiên nhiên như những “*Lão – Trang*” Maori, thì tệ thật... hết nói nổi! Qua Tân Tây Lan để làm gì (2014).

Giảng tại đạo tràng ở thủ đô Wellington có rất đông thành phần du học sinh VN, rất hoan hỷ, gần gũi. Chùa rộng, đẹp. Quản tự tuy lớn tuổi nhưng dường như còn “cổ thủ”, chưa muốn giao chùa cho các thầy hướng dẫn bá tánh.

Họ có quan niệm lạ lùng là, được giảng ở chùa tại đây là một vinh hạnh, nên tiền cúng chùa từ bá tánh trong lễ họ phải quản lý. Tiền vé máy bay của giảng sư thì các vị phải tự lo, trách nhiệm hoằng Pháp là của quý thầy!

Nhiều nơi tin rằng giảng sư sinh sống ở hải ngoại nhiều dollars lắm, thỉnh giảng không cần lo xe cộ hay lộ

phí, các vị sẽ đổi đô để phục vụ quần sinh! Các giảng sư thường bị lạm dụng, không ai dám ý kiến, e bị hiểu lầm là mình bán Pháp, nhưng rồi chỉ đến một lần lỡ lầm ấy thôi! Ốn.

Phật tử hải ngoại còn phải cày bừa vất vả, tiền không hái trên cây hay rút thoải mái từ máy, thì sư thầy làm gì ra tiền! Ngoài chuyện đôi khi cần phải làm phước đó đây, có khi là thật tâm có khi là xã giao vì từ xa về, các vị cũng rất cần thủ giữ cho những chuyến bay xa. Ai hiểu cho? Giải thích chỉ thêm phiền.

- New Caledonia (NC –*Tân Đảo, thuộc Pháp*), thủ đô Noumea:

Cũng nhờ ông bạn già, thầy PT, giới thiệu cho đạo tràng xưa của thầy thỉnh tôi qua NC giảng. Cùng đi chuyến này có thầy PN, cũng lớn tuổi rồi, hiền, lo việc hướng dẫn bà con tụng niệm.

Như phong tục ở các đảo (*như Hawaii...*), mọi người ra rước đem nhiều vòng hoa tròng vào cổ tôi. Lần đầu tiên tôi có cảm giác xí xọn lắm. Giới luật không cho phép đeo tràng hoa, nhưng khi mọi người đang hớn hờ thì đành chút về sám hối, không nên căng thẳng quá đáng, bà con mất vui, giảng hết được! Khuôn mặt ai cũng hoan hỷ lắm, tôi thật ngỡ ngàng vui lây. Vì rất hiếm có giảng sư qua đây.

Không biết tôi có phải là người đầu tiên qua giảng không? Trước đây có thầy PT xuất gia khi đã lớn tuổi, qua đây gầy dựng và trì giữ một ngôi chùa VN, dạy mọi người tụng niệm. Sau gặp phải một nhóm Phật tử (*tôi dùng chữ “Phật tử” mà cũng ngại!*) chia phe, đẩy thầy già ra đi, về lại Úc. Họ thà không có thầy nào, tự sinh hoạt. Nhiều ông bà khoái đóng vai sư thầy thật, dù giới hạnh không biết có trì giữ tròn đủ không. Tôi nghe mà buồn cho ông bạn già, dù gì lão tăng cũng là người khai hoang, cuối đời về Úc ăn khoai...

Tôi giảng cho nhóm Phật tử hiền-hiền nhưng mở miệng là rồn rảng của thầy, nên không có dịp ghé thăm ngôi chùa VN duy nhất trên đảo, để gây hiểu lầm đôi bên, sống trong bình an là mục tiêu tu tập của con Phật.

Phần đông dân VN ở đây là dân Bắc, gọi là ***thế hệ con cháu của dân Chân Đẳng, từ cuối thế kỷ 19 - thời Pháp thuộc, bị đưa qua đây làm phu***. Sống trên đảo lâu ngày tinh thần họ đặc biệt rất phóng khoáng, thoải mái, hào sảng. Khi tôi giảng có gì đó vui vui, đàn ông đàn bà già trẻ gì cũng cười ầm-ầm rất sảng khoái, vui!

*Vậy nên kinh nghiệm khi giảng của tôi là: **Tôi kỵ nhất khi bắt đầu quá nghiêm trang, bắt bẻ rầy la...** Sau đó, dù có cố gắng khô hời cho họ tỉnh ngủ, họ cũng khóp mình, cười hết nổi! Nhưng nếu vui vẻ dễ dãi quá, cũng dễ làm đại chúng đâm lờn, ngồi nghe thoải mái và nói chuyện cũng rất thoải mái, ồn ào. Ai nói ai nghe, thất bại!*

Khi tôi học ở Đài Loan, người nước ngoài khi muốn học tiếng Hoa thì thích đến Đài Loan văn minh Tây

hóa hơn là Trung Quốc với nhiều luật rừng khó xoay sở (khi đuổi lý họ có thể xoắn một tràng tiếng Hoa dù biết tiếng Anh, rất ngang ngược!), và trong lớp học đủ hạng người từ các nước: Anh, Mỹ, Pháp, Ý, Hàn, Nhật, VN... Nhưng họ luôn giữ im lặng, lịch sự tối thiểu khi nghe cô giáo dạy. Điều này ít thấy ở các lớp học tại VN, kể cả lớp dành cho tăng ni và các đạo tràng, người mình quen rồi.

Tại một đạo tràng ở Úc, tôi nói: “Khi mới di dân qua đây, lúc giảng viên dạy nghề hay dạy tiếng Anh, quý vị có dám nói chuyện không? Sao chúng ta tự xưng là kính Pháp trọng Tăng lại có thể tạo ác nghiệp (có thể bị cầm điếu sau này) nếu làm người kẻ bên không tập trung nghe Pháp – hành thiền được?”.

Nhiều người cho rằng tôi là giảng sư duy nhất dám rầy chuyện này, đôi khi mời người dùng phone hay nói chuyện ra khỏi giảng đường, đuổi! Còn hơn là vì mình giảng mà họ có thể mang nghiệp bị cầm điếu sau này, dù có gặp Phật ra đời thuyết Pháp cũng không nghe được. Uống kiếp người khó được và gặp Phật càng khó. **Là 1 trong 8 đại bất hạnh trong luân hồi!** Một du tăng không ai “bao hết” (bị mua!) thì càng dễ nói y như Kinh, không lệ thuộc hay e ngại ai giận hờn vu vơ...

Rất tiếc vì thời gian đến với họ không lâu, không dám làm phiền họ book dùm vé qua thăm Vanuatu, nơi cũng có những di tích người VN đi phu cho Pháp xưa. Rất ít người mới qua, phần đông sinh ra tại đây, hoặc qua từ lâu ghê lắm! Vé khứ hồi từ đây về VN mắc như từ Mỹ vậy, vì ít khách, dù không xa VN tính theo đường chim bay.

Rất lạ là ở đây gần như không thấy dân vượt biên sau 1975, dù họ vượt đến Indonesia, Malaysia, Úc hay Tân Tây Lan... xa xôi hơn, có lẽ điều kiện nhập cư (immigration) của NC rất khó. Và do vậy dân Bắc trên đảo này sống với nhau vô tư, vui vẻ! Có rảnh thì đi tắm biển, không đi biểu tình vì cái gì đó bên VN, như ở California chúng ta thường thấy. Vì không có tòa đại sứ VN ở đây (2014), biểu tình ai coi.

Buồn-buồn đôi khi họ cũng tham gia đòi độc lập cùng hàng xóm bản địa. Pháp chấp thuận, cho thoải mái, nhưng ai dám tách riêng? Người ta nói là, *“Trong mỗi 3\$ người dân ở đây xài, có 1\$ viện trợ từ mẫu quốc Pháp!”*.

- Vanuatu, thủ đô Port Vila:

Đáp xuống vào lúc tối trời, xe buýt không còn nên tôi nẩy ra sáng kiến khêu mấy phượt thủ da trắng để chia nhau tiền taxi (share) vào trung tâm thành phố. Nơi nào có mặt du khách Tây khá nhiều thì chúng ta tự hiểu *“có cái gì đó để coi”* rồi. Cảnh đẹp!

Gặp được vài người VN qua đây sống, họ có vẻ xa lạ với việc tiếp xúc với nhà sư, phần đông đều theo Thiên chúa giáo. Có gặp con gái của một người VN rất nổi tiếng tại đây thì cô ta nói tiếng Việt khá vấp vả nên thôi. Buông, đi dạo một vòng cho biết, chờ chuyến bay rời đi.

- Solomon Islands, thủ đô Honiara:

Cảnh thủ đô gần như không có gì đặc biệt, nếu du khách không đặt tour đi xa khá mắc. Già trẻ bé lớn, đặc biệt là gần như ai cũng nói tiếng Anh khá lưu loát, chứng tỏ nền giáo dục khá tốt dù mức sống còn quá tẻ so với VN. Bản tính thì hung dữ nhưng do giáo dục mà ai cũng thân thiện. Có vẻ lười nhưng khá tham lam hung tàn, lại bất cần... Nước da khá sạm, lẫn vào đêm đen không đèn ở mức không còn có thể sạm hơn mà dân miền Nam gọi là “*đen thùi lù*”.

Nhiều người tóc tai bù xù, bụng khá to, mắt rực sáng, miệng đỏ lôm (*ăn trầu và hút thuốc liên tục!*), quai hàm nhô ra như chúng ta thấy trên tiến trình Khỉ thành Người của thuyết Darwin... làm cho tôi có ấn tượng ban đầu là nhớ đến cuốn “24 loài Ngạ Quỷ” (HT. Bửu Chơn). Đáng vẻ bên ngoài và cuộc sống của nhiều người làm cho chúng ta thấy rằng, không cần qua kiếp sau mới gọi là đọa.

Tình cờ gặp một nhóm công nhân VN qua đây làm việc, được ăn cơm VN sau nhiều ngày chỉ biết mì gói để “*hạn chế tâm sát thương*”. Ai cũng hoan hỷ khi gặp đồng hương nhất là sư thầy. Phần lớn dân từ miền Bắc và Tuy Hòa.

Ở đây casino khá lớn của một người VN qua đây khá lâu, ăn nên làm ra. Dân Trung Quốc sang đây mở tiệm tạp hóa, làm ăn rất nhiều. Không biết họ và những công nhân VN có vác được tiền về tới quê nhà cho vợ con không, sau những lần giải khuây trong cuộc ly hương buồn. Cờ bạc, rượu chè (*đem men từ VN sang tự nấu!*), và gái gung (*dù họ xấu cực kỳ so với người VN!*)... dễ

dàng làm sạch túi sau những ca lao động nặng nề. Cũng may công ty chuyển phần lớn lương của họ cho gia đình ở VN, trực tiếp và đầy đủ.

Phân đông đều sống tốt, có lãnh đạo sát sao. Tiếp chuyện và khuyên giải vài anh ghiền cờ bạc, họ thấy có lý khi tôi nói *“2 điều tối kỵ trong cờ bạc là Thắng không chạy – Thua đòi gỡ. Làm sao biết khi nào thích hợp để ngưng và chạy (where and when to stop?). Tóm lại lúc nào cũng thua, không cần thầy bói cho! Được lúc thắng cũng là đại xui, kích thích ham muốn để rồi trắng tay”*... Họ nghe thì nghe, tôi tin là mình nói thì nói, đòi vẫn thế! Cái này gọi là có phước (*được xuất cảnh lao động lương cao*), nhưng không có số hưởng, nghiệp xui khiến mà... Xa quê, buồn! Tôi cũng xa quê, bày đặt đi an ủi những nỗi buồn ly hương...

Thật ra muốn khuyên giải một người từ bỏ thói quen xấu thì phải có niềm vui khác thay vào. Sau giờ làm, một anh công nhân tha hương câu thực chỉ ngồi xem Kinh và hành thiền thì đó phải là chuyện lạ lắm. Và duyên lành ấy, dường như hội tụ từ kiếp nào, không phải do một phàm tăng giúp!

“Trọn đời lưu lạc tha phương,

Tìm trong gió cát ngát hương đọa đầy...”

(TT. Bửu Hiền) là đây!

- Papua New Guinea (PNG), thủ đô Port Moresby:

Anh hải quan ở cửa Đền (*Arrival*) sau khi lục soát ba lô của tôi, xét luôn ví tôi! Cẩm lý bao thơ đựng tiền các

nước khá dày dù chẳng là bao, anh ta hỏi tổng trị giá. Anh trả lại máy chụp hình và tiền trong sự chần chừ, dường như lòng tham của dân xứ nghèo xui anh ta muốn tích thu vô lý hay sao đó nhưng không được thì luyến tiếc. Được biết dân làm việc xây dựng (*construction*) nặng nề ở đây chỉ được 2Kina/giờ ($100AUD = 226Kina$ -06/2018)!

Nhưng sau khi nhận ra tôi là nhà sư, dường như là nhà sư đầu tiên đặt chân vào đất nước này thì họ vui vẻ lạ lùng lắm. Các anh hải quan xúm vào hỏi thăm, có vẻ rất quý mến. Hỏi tôi có biết Kungfu như trên phim họ xem không. Tôi trả lời rằng *đỉnh cao của Kungfu chính là Thiền định*. Được hỏi dần lân, hỏi tới “*nghề của chàng*” ở cái chỗ không còn gì khác làm để đền ơn Đức Phật đã viên tịch, tôi hướng dẫn họ cách tập Chánh Niệm (*mindfulness*), luôn ghi nhận – ghi nhớ bất cứ hành vi, lời nói hay tư duy của mình trong cuộc sống, để tránh sơ sót lỡ lầm... Hạn chế tối đa tham lam và sân si sanh lên!

Anh ta liền hướng dẫn tôi mọi thứ ở đây một cách tận tình, nhờ người chở ra trạm xe buýt, dặn tôi nên bỏ nhà nghỉ đã đặt vì quá mắc. Nếu muốn thì chờ anh tan sở sẽ chở đi kiếm chỗ rẻ. Dặn tôi nhớ mua sim card để liên lạc số phone anh ta cho. Khi nào về gặp anh, sẽ được đóng mộc cho mau!

Nhằm ngày vé rẻ và tiện đường thì thăm đây 3 ngày, mua sim làm gì, nhất là liên lạc với người biết rõ mình đang có bao nhiêu trong túi. Tôi thật sự bị làm rối quá, không biết họ tốt thật sau khi nghe giảng hay lý do gì khác... Hải quan không đóng mộc khi khách ra đi, thì giữ lại làm gì, mau hay chậm đâu quan trọng. Hy vọng không

gặp lại anh ấy, “*sống cho nó lành*”.

Du tăng như thú hoang lạc đàn phải tự bảo vệ mình, ngay cả với những người biết lắng nghe Phật Pháp và ra vẻ mên mộ, vồn vã giúp đỡ, tử tế đến mức mình phải ngại. Hải quan mà bỏ site đang làm, tiền giúp khách ra tận bên ngoài... thì đây là lần đầu tiên tôi gặp sau khi đặt chân vào nước thứ 64 này. *Có thể họ tốt và thân thiện thật, nhưng có những cái không ăn vẫn tốt hơn bị ngộ độc.*

Biết sống là biết chọn lọc. Gọt chỗ sùng ra thì khoai còn có chỗ ăn được, bỏ hết thì đói. Dù gì anh hải quan khuyên tôi nên bỏ phòng nghỉ đã đặt là có lý. Nhưng sau khi vác ba lô lặn lội tìm chỗ rẻ hơn không ra thì tôi tìm đường về nơi đã đặt, để hiểu rằng mình đang ăn nhầm chỗ sùng. Trên đường hỏi thăm thì lại gặp một anh PNG tốt không ngờ nữa. Anh này dẫn về nhà, với cái giá tiết kiệm được 100USD!

Tham quan suốt ngày, tối về nghỉ trong căn phòng nhỏ hôi-hôi không đèn, xin mới được kiếm cho cái đèn bàn mờ-mờ mà ngồi viết những dòng này đây. Trời rất oi bức nhưng không quạt, nói chi đến máy lạnh như ở VN. Nhà này không có gì dễ sợ mất. Trong 3 ngày tôi làm gì ra 100USD, thôi gồng mình vậy! Được cái ăn cơm gia đình thân thiện: cơm – rau luộc – cá luộc (*không làm sạch vảy và nêm nếm gì cả!*) chấm... muối trắng! Sáng sớm thì ăn bột chiên uống trà. Họ rất thích những gói mì Hàn quốc còn lại của tôi mời.

Lạc hậu khiếp thật! Như VN vào những năm 70s, 80s và như Cuba hiện nay. Internet là cái gì đó xa xỉ lắm, đứt

liên lạc với mọi người 5 ngày. Trong thời gian này, không biết có thêm ai nghĩ tôi bị rớt máy bay như đã có người nghĩ, sau chuyến bay MH370 mất tích của Malaysia Airlines không...

Có lẽ họ cũng ít bay đây đó, nhưng trên mặt đất thì phần đông vẫn thích đi chân không giày dép, bàn chân to bè. Họ lý giải rằng như vậy thì chân sẽ rất khỏe, đập lên đá sắc nhọn cũng không sao. Tôi nói nếu mang giày dép thì không ngại gì, không cần luyện Kungfu như thế. Họ cho rằng như vậy sẽ làm bàn chân yếu đi. Thật ra gan bàn chân chúng ta có rất nhiều huyết đạo liên quan đến lục phủ ngũ tạng. Và tôi không biết có nên nghe lời những tổ tiên này, như khi đi khát thực để massage bàn chân mỗi ngày không. *Những bác sĩ đang vắng khách không thích điều này!*

Lại một Kungfu lạ: Khi mang vác túi, túi sau lưng quai túi trên đầu (ngang trán), như để cứng cáp hơn để đương đầu với cuộc đời đầy gai góc. Riết rồi chính tôi cũng không biết mình phán đoán đúng không giữa cuộc đời loạn xạ ngẫu này, nếu chúng ta tự đi sẽ tự thấy.

Đức Phật cho biết, dù người đắc thần thông, bay nhanh như thời gian một lực sĩ co duỗi cánh tay, bay mỗi ngày, cũng không đi hết tận cùng thế giới này. Và nếu tâm tư không định tĩnh, sẽ gặp những cảnh vật và chúng sinh lạ lùng không giải thích nổi, càng suy nghĩ càng điên loạn! (*lược ý Phật ngôn*). Chỉ là trên trái đất này, vẫn còn nhiều cái lạ lắm.

Trên đường còn lại, tôi sẽ cẩn thận hơn khi nghỉ kiểu homestay đột xuất này. Chỉ vì được dẫn về nhà, không lẽ lại quay ra sợ người ta tự ái tội nghiệp, giờ thì tội chính mình sống như kẻ vô gia cư (homeless) đây! Chỉ nghỉ 3 ngày ở cái phòng nặng mùi này thì ngủ lấy da thịt chính mình trên tay, tôi thấy dường như đã nhiễm nặng mùi luôn rồi.

Khi ra đi thì được chủ nhà tặng cho cái túi thổ cẩm, được gọi là “bi-long” (*not nilon!*), không biết có phải là sự đền bù không. Khi chia tay thì đeo vào cổ cho họ vui, để về Úc tặng lại người nào ra rước, đền bù cho cái mùi mình mang từ các đảo về, vương vấn trên xe họ... Làm sao nhà sư có thể đeo cái túi màu mè này được!

Cũng vui! Gọi là trải nghiệm. Homestay giúp con người sống tình cảm với nhau hơn, hiểu biết nhau hơn. Du khách hiểu thêm về dân địa phương, các thổ dân, từ đó thương tưởng đến tổ tiên ngày nào.

CHÂU Á

9/ Đông Á và Bắc Á

- China (Trung quốc, Tq):

Beijing, Shanghai, Kunming- Xishuangbana...

Không kể một tour (Thượng Hải - Hàng Châu – Vô Tích - Tô Châu - Bắc Kinh) vào tháng 03/2011, chỉ là ngắm cảnh. Tháng 01/2013, tôi tự vác ba lô phượt từ Sapa qua Tq, đi suốt đêm lên Kunming (Côn Minh) tham quan, rồi cũng đi suốt đêm xuống phía Nam tỉnh Yunnan (Vân Nam) là Xishuangbana vào năm 2013.

Đây mới là nơi đáng kể, cảnh đẹp những điểm trên ai cũng du lịch dễ dàng và viết là dư thừa. *Vào năm 2013, nghe Tq không cấp phép cho dân VN viếng thăm khu tự trị Tây Tạng, không biết với người hộ chiếu nước khác như tôi thì sao... Rắc rối quá, nên tôi chỉ đến đây, bỏ ý lên Lasha, ngại luật rừng dọc đường, mình chưa quen.*

Xishuangbana, “Xìp Sồn Phan Na”, nghĩa là 12,000 thửa ruộng. Ngoài tham khảo từ web Wikipedia, chúng ta nên biết nó từ tiếng của dân Dai (*Tày, một nhánh dân tộc Thái - Lào*) chiếm phần lớn dân tại đây. Chữ “Xìp...” (*số 10 trong tiếng Thái*), người Hoa phiên âm thành “Xi...”, người VN dịch nghĩa thành “Tây...” => **“Tây Song Bản Nạp”**, toàn bộ ý nghĩa đi một trời một vực với cái buổi ban đầu lưu luyến ấy!

Chưa hết, Xishuangbana là tên hành chánh, đôi khi viết thành “Sipson Panna” theo phát âm của họ, lại bị hiểu lầm là “12 tuệ giác!” (*panna* = *tuệ giác*, trong tiếng Pali), có lẽ 4 tuệ Minh Sát còn lại (16 Vipassanapanna) bốc hơi đâu đó khi Phật Pháp truyền tới đây rồi!

Tôi giao tiếp với họ bằng tiếng Thái trong chùa, và tiếng Hoa ngoài phố, trong khả năng có thể. Chùa tôi nghỉ vài đêm là một ngôi trường Phật học hơn trăm sư nội trú. Có lẽ nơi này được hưởng *tiêu chuẩn ưu tiên dành cho dân tộc thiểu số* nên dễ dãi hơn những chùa người Hoa ở thành phố lớn Kunming, nơi khó nhận khách tăng nhất là khách nước ngoài nghỉ lại. Cũng nhờ số thành viên giáo hội bên Thái, hợp tằm số ở đây nên họ dễ nhận.

Nhánh dân Dai (Tày) này sống vùng Tây Bắc VN rất nhiều nhưng dường như họ không là Phật tử như ở đây, nơi có tới hơn 4.000 vị sư Nam tông (*Theravada*), theo truyền thống Lào – Thái. Có lẽ đây là đất Lào xưa kia (*nước Đại Lý trong các truyện của Kim Dung?*).

Kiểm không ra một ngôi chùa Hoa - Bắc truyền ở đây. Dù vậy họ vẫn tôn thờ Thập Bát La Hán như các chùa Bắc truyền, và các tượng La Hán này khoác y Nam tông rất đặc biệt, đẹp! Kinh Pali có đề cập đến, không phải chỉ là 18 vị La Hán mà là 80 vị A La Hán đại đệ tử!

Nhưng khi đề cập đến **80** vị trên một tấm bia, thì được ghi chú là những vị được Đức Phật sách tấn đi truyền Đạo! => Trong phần đầu tạng Luật, những vị

được Đức Phật sách tấn đi hoằng Pháp, chỉ có **60** vị A La Hán đầu tiên. Là hén!

Trên tấm bia này có câu, được xem là Phật ngôn: - Khi đi khát thực, thấy bình bát trống không ta nên quán niệm, “*Mong chúng sinh dứt sạch khổ đau*”, thấy bát vun đầy nên quán niệm, “*Mong chúng sinh tràn đầy Pháp hỷ!*”... Không trích dẫn xuất xứ kệ ngôn LA này. Thì ra giới tu Phật bình dân đâu-đâu cũng như nhau, thấy cái gì hay-hay, dù tự nghĩ ra hay lượm đâu đó, cũng đem về tặng cho cha mình: ông Bụt! Tóm lại là cầm bát lên là quán niệm, “*dù có dù không ta cũng xin tạ ơn đời*”...

Chúng ta thường biết đến những bộ Tam Tạng được dịch từ Pali ra tiếng Anh, Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Khmer, (Indonesia, Nhật, Hoa?)... Nhưng cũng nên biết còn có bộ Tam Tạng tiếng Lào và tiếng Dai (Tày) tại đây! Tiếng Thái, Lào và Dai không hoàn toàn như nhau nên họ có 3 bộ Tam Tạng khác nhau. Đó là dịch nghĩa.

Phản phiên âm Pali theo mặt chữ từng dân tộc thì ngoài Pali viết theo mặt chữ Roman (a,b,c...), chúng ta có những bộ PALI: Devanagari (của Ấn Độ)- Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Khmer... Chúng ta nên ghi nhận thêm là Dai cũng viết Pali theo mẫu tự của họ. Họ nói chuyện giống tiếng Thái nhiều, nhưng mặt chữ lại giống Miến Điện!

Nhìn là lòng bùng! Tôi chưa nghĩ đến chuyện nghiên cứu văn phạm nó đơn giản như tiếng Thái tôi biết, hay rắc rối như Miến Điện. Còn Indonesia, dù có ghé mấy lần, tôi chưa nghe họ có Tam Tạng nghĩa tiếng Indonesian, nhưng

họ viết Pali Roman theo kiểu của họ, sai khác chút đỉnh so với người VN và dân học Phật phương Tây.

Toàn cảnh Xishuangbana đẹp như tiên bồng, người ta nói vậy! Không biết có ai đã từng lên thiên đường rồi còn vòng xuống đây so sánh cho chính xác, nhưng đẹp thật. Từ tượng Phật đứng trên núi nơi tôi ở, nhìn xuống toàn thành phố thì đâu cũng là nóc chùa. Thật ra đó chỉ là kiến trúc như nóc chùa, không phải nơi nào cũng là chùa. Xa xa tưởng là ngôi chùa, lại gần chỉ là cửa hàng bách hóa, trạm xe, toilet công cộng...

Người Tày sơn cước ai cũng khá đẹp. Là một trong những lý do chư tăng không nên đi xe buýt, e dễ xúc chạm, xúc chạm thì xúc phạm (giới). Và khi được huấn luyện trong một môi trường kỷ cương, thì dù chạy xe máy, trông mấy sư có nét phong độ lắm. Phật tử ở đây quen mắt rồi, như mấy thầy Bắc truyền chạy xe bên VN thôi. So với một số sư giả hay Tăng “quậy” chúng ta thấy ở VN, phong cách khác hẳn. Nên khi xưa tôi nghe mấy sư Lào lái xe trên vùng rừng núi, là sự hiểu lầm, đó là Tày. Thật ra tiền xe “honda ôm” suốt một đời của mỗi vị sư Nam tông tu từ nhỏ ở VN, có lẽ cất được cái chùa (*lón – nhỏ tùy vị ấy đi ít – nhiều!*), đó là cái giá của việc gìn giữ truyền thống Nguyên Thủy, ai hiểu cho!

Đặc biệt nơi đây chư tăng có âm điệu tụng Kinh Pali rất tuyệt tôi chưa từng được nghe sau khi qua hầu hết các nước quốc giáo! Rất tiếc thời gian không cho phép đi tìm những CD ghi âm đó. Sadhu! Rất hoan hỷ nơi này, bước chân xuống Luang Namtha (Lào) mà còn nhiều lưu luyến...

- Taiwan (Đài Loan, ĐL):

Đài Bắc, Tai Chung, Kaoshiung, Litao, Hualien, Taoyuan

Được khuyến khích, tài trợ từ hoà thượng TH và hệ thống PG LS (*xem phần Paris*), năm 2011 tôi qua ĐL học Hoa ngữ (*ĐL dùng Quan Thoại phồn thể, đại lục dùng giản thể*) được 7 tháng/ 2 khóa. Chùa hỗ trợ tiền học phí và 2,000NTd (3,000NTd = 100USd -2011) tiền tự lo cơm hàng tháng. Dĩ nhiên tôi phải xài thêm tiền dành dụm, như vậy là tốt rồi, học cho mình mà. HT mong tôi hoàn tất 5 khóa, đủ tiếng Hoa tiếp lên tiến sĩ (Ph.D). Nửa chừng ngài gọi về VN phụ việc, rồi mọi việc cũng dở dang...

Ai đó có ác cảm gì với ngài không cần biết, riêng tôi ngài luôn là một bậc thầy, một ân sư. Một bạn già đáng kính, thường tâm tình kiểu 1-1, kiểu tâm sự không thô lộ với bất cứ đệ tử khác! Bình dân, có tâm lo cho tương lai Phật Pháp. Có điều sống ở ĐL lâu thì ít nhiều cũng ảnh hưởng tánh doanh thương, và để Ni nắm nhiều quyền hành.

Ai đó có ác cảm với người Hoa và tiếng Hoa, riêng tôi thì dân số của họ trong ngoài nước chiếm khoảng ¼ dân số thế giới, cộng với những người biết tiếng Hoa, thì tiếng Hoa rất cần thiết khi ta bà giao tiếp trên đường hoàng Pháp. Chưa kể nó rất hữu ích cho việc nghiên cứu Kinh điển sau này, dù ở hệ phái nào, vì không thể không biết Hán – Việt khi đọc Việt văn.

Dân ĐL rất chịu khó tu niệm - ăn chay, rất khó chịu nếu thấy sư thầy không cần biết tông phái nào ăn mặn.

Chỉ ở đây và khu vực từ Quảng Trị - Sài Gòn là căng thẳng vấn đề này, theo kinh nghiệm kinh qua hơn 90 nước của tôi.

Một lần, tôi vì bận việc bên ngoài không kịp về chùa dùng cơm, sợ trễ ngọ nên tôi kiếm một tiệm vắng-vắng gọi tô bún tôm, tức không có thịt cá trơ trên bên trên. Khổ thay tôi có “*số mở hàng*” sao đó, tô bún chưa bung lên thì khách đã vào đầy tiệm... “*Đi cũng dở, ở không xong*”, và thiên hạ xứ Tây hóa rất lịch sự này lại nhìn tôi như quái vật! Tôi phải nói tiếng Anh để họ nhớ ra tôi là người nước ngoài mới tạm êm, ăn nhanh rút lệ cho rồi.

Dân VN sống tại đây nghe đâu khoảng 200.000 người (2011): Lao động, du học và làm cô dâu (= *vừa lao động vừa học hỏi thêm!*). Dân du học rất chịu khó đi làm thêm. Dân lao động cày cật lực và chi tiêu cực tiết kiệm để thanh toán cho xong món nợ từ các dịch vụ bên VN đưa sang (*khoảng 5,000USD , chịu khó thì có thể xong trong một năm*). Nhưng họ còn có tự do, phần đông từ miền Bắc miền Trung.

Dân miền Tây bị cò dụ qua, sau đám cưới được ít tiền cho gia đình rồi mất cả kiếp người. Có khi phải đi làm, tiền công ty chuyển thẳng vào tài khoản cho chồng ăn nhậu. Phụ nữ luôn làm double jobs: việc công ty - việc nhà, việc ban ngày cho gia đình và ban đêm cho chồng, rồi chăm sóc đám con lai. Chưa kể cưới nhằm tháng khờ khờ, tàn tật, hay bị cả nhà hiếp đáp. Bị giữ hộ chiếu, không tiền- không biết đường- không quen ai- chưa nói tiếng Hoa giỏi, đi đâu đây?

Thay vì thuê một oshin Philippines hay Indonesia họ sẽ trả từ 700 – 1000USd / tháng (hay 20,000NTd), tốn khoảng vài ngàn đô qua VN cưới vợ là có thể đem về một oshin không công làm được mọi chuyện... Một cô gái cho tôi biết, vì thấy chị hàng xóm đi mười mấy năm về cát nhà cho cha mẹ nên cũng đi.

- *Nhà thôn quê chỉ tốn vài ngàn đô mà phải bán mạng sao con?* Cô ta nghe tôi hỏi mà rơm rớm, lòng du tăng chột chùng xuống, hồi hận vì hồi ác, nhấn vào nỗi đau trần gian! Cũng tùy duyên số, có cô cũng tốt phước gặp gia đình chồng tốt. Hiếm lắm! Gia đình khá giả đàn ông thì cưới vợ ĐL dễ đồng cảm hơn. Giới lao động tay chân ăn trầu mới qua VN tìm vợ.

Hoặc có cô nhịn nhục, khi giỏi tiếng Hoa thì nắm đầu người ta lại, dân VN hiền lắm sao! *Làm dâu bên Hàn thì nghe đâu tệ hơn, bao lâu giỏi tiếng Hàn? Thêm chồng Hàn hay bạo lực, nên có cô dâu nhảy lầu là chuyện thường, ôm cả con theo cho bỏ ghét. Thương cho trẻ con vô tội!*

Chùa ĐL thường là nơi cúng kiến, hiếm có tăng ni dạy dỗ bằng tiếng Việt, nương tựa tinh thần. Những đồng hương đầy khổ đau áp bức đành chạy vô nhà thờ tìm cha H...

Tôi xin hoà thượng mở những buổi sinh hoạt Phật Pháp cuối tuần, giảng Pháp- dạy thiền và dạy họ tụng Kinh. Hoà thượng nói, *“Tụi này nghèo lắm!”* Nghe shock và dễ hiểu lắm thật! tôi cố gắng, *“Dạ, chừng này tuổi đời - tuổi đạo rồi, ngài đâu còn cần gì nữa. Thôi cho*

con hướng dẫn để họ có nơi nương, không thì họ chạy qua đạo khác hết!” - “Ừ, muốn thì làm đi!”. Tôi liền đăng trên mục quảng cáo của tờ báo tiếng Việt duy nhất (Bốn Phương), đăng trên mạng (Facebook)... Gặp người Việt nào giữa đường cũng mời!

HỘI GIÁO DỤC VÀ VĂN HOÁ LINH SƠN – LINHSON CULTURAL AND
EDUCATIONAL FOUNDATION

FL.3 (và FL.7), 21, SEC.1, CHUNG HSIAO WEST ROAD, TAIPEI, TAIWAN R.O.C.
* **THÔNG BÁO:** Kính giới quý đồng hương Việt Nam tại
Đài Loan

Mô Phật! Nhằm tạo điều kiện họp mặt hàng tuần trên tinh thần thân hữu hỗ trợ cho quý vị đồng hương chúng ta đang sinh sống xa quê mẹ, chùa Linh Sơn (chùa Hoa - Việt, do HT. Thích Tịnh Hạnh viện chủ) chúng tôi sẽ bắt đầu tổ chức sinh hoạt Phật Pháp mỗi 5 giờ chiều thứ Bảy, kể từ ngày 10 tháng 11/ 2011 (dương lịch), tại Lầu 3, địa chỉ trên. (Có thể phone khi kiểm chùa).

Ngày 25/ 09/ 2011. Thay mặt Ban Tổ Chức.

- TT. Thích Chánh Kiên

(Phone: 09816-08033/ email:
cuoi_vomong@yahoo.com)

Soạn bài và chuẩn bị các thứ đón bà con, nôn nao lắm! Tất cả vì chúng sinh mà. Tới ngày khai giảng,... đúng một người tới tham dự, chị này là Phật tử Nam tông đã quen từ VN. Buồn 5'!

Ngôi chùa hoà thượng giao tôi ở nằm ngay trung tâm Đài Bắc, tôi xuống đường thả bộ cho khuây khỏa. Và ngay tại bến xe trung tâm, tôi đã thấy gì?... Trời! hơn 10.000 dân VN đang xem miễn phí Đàm Vĩnh Hưng, Bảo Thy và Dương Triệu Vũ do thành phố thuê qua hát. Họ

leo cả lên nóc nhà mong gặp ca sĩ, điều mà dân ĐL luôn tuân thủ luật lệ không hề dám! *Giờ mới hiểu câu nói của hoà thượng. Khi con người ta nghèo khổ, việc trước mắt là lo kiếm ăn, chuyện tu tập là khó nghĩ tới...* Làm sao tôi có thể “ca” hay hơn Dương Triệu Vũ, Bảo Thy kia chứ?!

Tại Đài Loan, tôi giảng 2 lần khá đông vào năm 2015 khi quay lại tiền linh hoà thượng. Một lần cho nhóm cô dâu ở Đài Trung, và nhóm khác tại chùa TQ -Đài Bắc. Thầy TP trụ trì tại đây từng sống và học tiếng Việt tại một chùa VN bên California 2 năm, thường giao tiếp các tăng ni lưu trú nơi đây nên rất khá tiếng Việt.

Tôi cũng đi thăm cơ cấu trung tâm Phật Quang Sơn (Fo Quan San) rộng lớn tại Kaoshiung, tại đây tu cũng có - kinh doanh cũng có, không như các chi nhánh kinh doanh khác của họ trên thế giới, nhất là khu vực Trung Mỹ - Nam Mỹ .

Từ phía Nam Đài Loan, tôi đón xe qua cực Tây đến bến tàu đi đảo Litao. Vì mua vé rẻ nên tôi phải ngồi tầng dưới, và một kỷ niệm không bao giờ quên: 30 phút đầu sóng dập gió vùi, ai cũng nôn mửa, tôi lặng im như một anh hùng trong tưởng tượng, tự nghĩ mình là trang tuấn kiệt, thiên hạ chắc cũng tưởng tôi có Kungfu gì đó. 30 phút sau, khi ai cũng “*xong chuyện*”, im lặng, là đến phiên tôi. Ôi, mặt vàng mặt xanh tất cả từ hệ tiêu hóa, rồi cả nước mắt nước mũi... các thứ thể lỏng bỗng đều tuôn trào liên tục! Lên bờ, tôi cảm giác được cơ thể cực nhẹ nhàng chưa từng có, thật là sảng khoái, tỉnh hẳn ra.

Bỗng tôi nghe tiếng Việt đang 8 cùng nhau, thì ra là từ hai bà đang ngồi xôm bán hàng. Wow trời! tưởng đây

là nơi tận cùng xa xôi lắm rồi, tưởng như mình là người VN đầu tiên đặt xác đến sau cơn sóng to gió lớn. Ai dè, cũng có dân Việt qua sinh sống. Hỏi thăm thì mấy chế cho hay, cưới chồng ĐL lâu quá rồi, chồng có cho lại giấy tờ và tiền xe cũng không còn nhớ đường về nữa. Ngày ngày an phận, nhiều chuyện với đồng hương đồng nghiệp cho ấm lòng, nhe răng cười cười như mê loạn cho quên hiện tại... Ôi, một kiếp người! Ba má ơi.

Bỗng nhớ một câu ca mà xúc động: *“Má ơi, đừng gả con xa... Chim kêu vượn hú, biết nhà má đâu?!”*. Bỗng giận mấy thằng cò, giận hơn là các bậc phụ huynh, chỉ vì chút tiền mà tiền con xa = tiền vong!

Từ Đài Bắc tôi đi tàu tốc hành giá 100USd / 1 chiều xuống Kaoshiung. Còn từ Litao vô bờ, trở về Đài Bắc thì đi xe lửa, loại thường lâu lắc giá rẻ, biện mình là để ngắm cảnh và viếng thăm Hualien (*Hoả Liên*), Taoyuan (*Đào Viên*). Hualien có khu rừng quốc gia rất đẹp! Trở lại Đài Bắc theo bờ Tây, nghĩa là đánh một vòng tròn đảo ĐL bé nhỏ.

Trong lớp tiếng Hoa, có em VN một thân một mình từ Hà Nội qua học, hy vọng tìm một tương lai tươi sáng. Chuyện học hành là chuyện phụ, là cái cớ. Khi tôi hỏi, *“Sao con can đảm thế?”* Em đáp gọn, *“Mình người VN mà!”*.

Và khi cô giáo dạy thực hành tiếng Hoa trên đề tài *“Vì sao bạn học tiếng Hoa?”*: Sinh viên các nước (Anh, Mỹ, Canada, Ý, Pháp, Nhật, Hàn...) đều có lý do tươi sáng, như yêu thư pháp, để làm ăn với người Hoa, để

sống với gia đình vợ hay chồng là người Hoa, v.v... Riêng em trả lời làm cả lớp sững sốt: “*Em mong giới tiếng Hoa để tự kiếm chồng ĐL để ở lại ĐL luôn, không cần dịch vụ tốn kém!*”. Em mới 19 tuổi, tôi nghe xót xa và xấu hổ quá!

Và khi đề tài là “*Đặc sản nước bạn là gì?*”: Sinh viên Ý thì nói Pizza, Nhật thì là sushi, Hàn thì có kim chi,... Em lại nói, “*Thịt chó!*”. Chết người được! Em thành thật quá đi, cả lớp như bật ngửa, vì một số dân Hàn và Hoa đại lục mới ăn thứ này. Dân ĐL (*kể cả Hồng Kông*) và các nước văn minh khác rất sợ ăn thịt người bạn trung thành của mình.

Dù gì, các em qua đây vừa học vừa đi làm, giao tiếp nhiều nên tiếng Hoa thực hành khá hơn tôi: Học rồi về chùa thui thui, gặp mấy ni ĐL quản lý chùa ở đây “*ngầu*” quá, đóng cửa một mình ôn bài, “*cho nó lành!*”. Lâu lâu cũng đi dạo, các phương tiện giao thông công cộng rất tốt, dân ĐL cũng chạy xe gắn máy nhiều như mình và Indonesia nhưng bánh xe nhỏ hơn, xe thấp hơn, hạn chế tầm sát thương khi có tai nạn (*loại scooter, not motorbike*).

Họ thường không chạy xe nhanh, tuân thủ luật lệ. Nếp sống thư thả, nhàn nhã và văn minh, có lẽ nhờ là một trong những nơi hiếm hoi còn theo đủ tam giáo Phật – Không – Lão. Vẫn còn nhiều chùa - đình với các đạo sĩ nho gia (*với tác phong vừa thư thái thong dong vừa luôn nghĩ cách kiếm thêm Đài tệ!*)... Mặt khác, vẫn có le lưỡi liềm Trường Sa, Hoàng Sa!

- Hongkong (Hk. Hồng Kông, giờ thuộc Trung Quốc)

Khi du học tại Đài Loan, chưa có visa thường trú của sinh viên gia hạn theo năm, thì tôi dùng visa du lịch. Thường phải bay ra khỏi ĐL mỗi 3 tháng để làm mới visa (renew), gần nhất là Hồng Kông, chi phí này chùa cho.

Tôi không nhớ nổi đã ghé một trong những trung tâm tài chính lớn nhất nhì thế giới này bao nhiêu lần, rất tiếc không quen ai người VN, toàn kiếm nhà nghỉ giá rẻ. Cũng như ở Singapore, khu nhà nghỉ như vậy thường nằm ở chỗ máy anh Ấn Độ, hơi hôi chút!

Cuộc sống ở đây thật đông đúc tấp nập hơn cả New York, dân nói tiếng Anh rất khá so với dân Đài Loan, so với dân VN thì mình không dám. Nhiều anh da trắng sinh hoạt như đã định cư lâu năm ở đây rồi. Tôi không biết đến các chỉ số của thống kê, nhưng có thể xem đây là giao điểm hai nền văn hóa Đông - Tây, khác với Singapore là giao điểm văn hóa của Tây – Tàu - Ấn. Sống ở Singapore không phải “*chụp giựt*” khiếp như đây đâu!

Dù chỉ ở 1-2 ngày lo visa, tôi cũng tranh thủ chụp hầu hết cảnh đẹp, vì Hk bé lắm. Nổi tiếng nhất có tượng Phật ngồi.

Diễn Viên Hồng Kông thuyết minh Kinh PHÁP CÚ
(bản dịch của HT. Thích Minh Châu):

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,

Nó thắng tôi, cướp tôi "
 Ai ôm hiềm hận ấy,
 Hận thù không thể nguôi.
 - *Chuyện lớn xem nhỏ,*
Chuyện nhỏ như không.

5. "Với hận diệt hận thù,
 Đời này không có được.
 Không hận diệt hận thù,
 Là định luật ngàn thu ".

- *Hồng trần phiền não, chỉ là phiền hoa thủy nguyệt.*
Ân oán bụi trần, chỉ là cố chấp hư không.

11. "Không chân, tưởng chân thật,
 Chân thật, thấy không chân
 Họ không đạt chân thật
 Do tà tư tà hạnh”

(+ ***“rối ren thay loài người, cõi mở thay loài thú!”*** –
 Trung Bộ Kinh)

- *Giang hồ hiểm ác*
Lòng người khó lường
Đi đường cẩn thận
Watch your steps!

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."
*- Đàn ông có tiền, sẽ trở nên xấu xa.
Đàn bà trở nên xấu xa, sẽ có tiền.*
48. Người nhạt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."
- Trên đầu chữ SẮC, có một con dao!
21. "Không phóng dật, đường sống,
Phóng dật là đường chết.
Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."
*- Ma, chẳng qua là những người qua đời thôi.
Còn người (phóng dật),
chẳng qua là con ma chưa chết.*

41 "Không bao lâu thân này,
 Sẽ nằm dài trên đất,
 Bị vắt bỏ, vô thức,
 Như khúc cây vô dụng."
*- Lúc tới, không biết từ đâu
 Lúc đi, trở về hư vô.*

SCK, Thụy Miên Cốc, 04/04/08

- Macau (giờ thuộc Trung Quốc)

Từ Hk, tôi tò mò đi phà 20USd qua cho biết Macau, một thành phố casino *-không như thủ đô Las Vegas với các casino tập trung hai bên một con đường-* để xem người trần gian sống chết ra sao.

Nhiều người Hoa đến với tôn giáo thường cúng - cầu, với đời thực lại thích chơi trò may rủi, mong một bước lên thiên nhưng. Nhưng có những bước nhảy lầy, cũng xong một lần phù du.

Lên xe buýt đi một vòng ngắm cảnh rồi về lại Hk. Nhờ hồng ân Tam Bảo, còn đáp y là còn sống sót, không bước vào các vòng sinh sát đầy hoa lệ rêu rất đủ màu được...

- Japan (Nhật Bản, Nb): Tokyo, Kyoto, Kobe, Osaka, Himeji, Hiroshima, Shimonoseki, Hokkaido...

Khi học ở Đài Loan, tôi có tìm địa chỉ một ngôi chùa VN tại Tokyo, phone qua hỏi thăm học phí tiếng Nhật bên đó bao nhiêu, có thể tá túc chùa học thêm không?

- Photo: Ai nói dân Nhật lùn đâu?=>



Ni sư ThTh hỏi tôi có bao nhiêu, tôi đáp rằng cộng tiền đang có, tôi có thể xoay sở được 8,000USd. Ns hứa sẽ kêu gọi giúp cho phân nửa còn lại. Mắc thật! sao không về VN đóng có 50USd/ 3 tháng học phần căn bản trước nhỉ? - *Hoàng Pháp ở một nước không nói tiếng Anh, tiếng của họ không biết gì thì xấu hổ thật!*

Khi đã học được “ba mớ” tại VN, tôi quyết định qua Nb (2013) thì bên đó cho số phone Ns đang thăm VN. Tôi phone Ns xin tạm trú vài ngày tham quan. Ns đã chỉ cho cách đón xe buýt từ phi trường xuống một hải cảng (*Yokohama*), rồi từ đó đi taxi về chùa. Trong đời, tôi chưa hề ghét cái đồng hồ nào như đồng hồ taxi cả. Giữa khuya trên cao tốc, phải nhắm mắt đưa chân thôi!

Đến chùa: 25,000Yen (= 250USd), đưa hết tiền Yen đưa thêm tiền USd, bác tài lại không muốn nhận USd (*dân Nb không quý tiền USd như dân nước khác*). Một sự cô nhỏ sợ ma ngại ngần lúc lâu rồi mới mở cửa đêm khuya, càng không dám cho tôi lạ hoặc mượn tiền Yen. Bác tài đành nhận USd với cam đoan mai đổi ở ngân hàng không được thì quay lại tôi chạy đổi cho.

Sáng ra nhiều Phật tử đến nghe chuyện rất ngạc nhiên, vì có thể đi xe buýt và tàu điện từ phi trường về chùa chỉ tốn 20USd thôi!

... Có những vị chỉ là người đắp y cà sa. Y được làm từ vải. Dù gì cũng cảm ơn thím cho nghỉ lại chùa vài hôm, cũng may thím đi vắng! Không phải vì tiếc 230USd mà viết lung tung, nhưng người có tâm như vậy thì ai cũng có thể tưởng ra ngôi chùa nhỏ nhỏ phát triển như thế nào và đạo tràng phải chịu đựng ra sao... Bỏ chùa thì dân VN tại Tokyo biết sinh hoạt đâu đây? Chùa khác của một vị được gọi là hoà thượng chẳng khá gì hơn. *Là ít nét về tình hình Phật Pháp tại Tokyo, 2013*. Có khi tiếp xúc với vài cá nhân xuất gia mà mình rất mừng là họ chịu đi tu, không thì có ít nhất một ông muốn chết cũng không xong.

Làm du tăng thì phải lường trước, đâu phải nơi nào cũng trải thảm đỏ đón chào, mình là ai mới được chứ? Cũng may tôi đi xe buýt tìm ra được một ngôi chùa Tích Lan, dời đến ở vài ngày tham quan Tokyo.

Khi hỏi đường, dân Nb ít ai nói tiếng Anh, nhưng họ hiểu động tác và cho dù là anh chàng bụi (homeless) hay

dân trí thức, đang nói chuyện với bạn bè, đều bỏ bạn bè đó mà dẫn tôi đến đúng trạm xe, tôi thử check hai hạng sang – hèn rồi, tinh thần người Nb tuyệt vời lắm! Người ta khuyên là, đừng bao giờ coi thường dân bụi, có khi họ là những doanh gia thất trận. Tôi đâu cần lời khuyên ấy, tôi cũng là dân bụi mà.

Dân Nhật rất ít nói, càng ít nói tiếng Anh, nhưng nghe địa danh họ đoán được và ai cũng giúp đỡ rất lịch sự tử tế, trên mức cần thiết.

Có một lần trên xe điện, do phong thấp nên đôi vớ đi nhiều của tôi cực hôi, tôi còn chịu không nổi, nhưng kiếm không ra thùng rác để cởi bỏ vào, đành cam chịu làm người mất lịch sự! May vắng khách, trước tôi chỉ có một anh Nb, hai toa liền kề không có ai, anh cũng không đổi chỗ khác, ngồi đúng số ghế, nguyên tắc thật! Khi anh đứng dậy xuống tàu, tôi mới giật mình bái phục: *Anh đã nhét 2 miếng khăn giấy vào mũi để chịu đựng tôi, không hề nhăn mặt, không nói tiếng nào. I'm so sorry!*

Tôi tin là, cho dù có một quốc gia nào đó theo đuôi kịp Nb về kinh tế, cũng không ai theo được họ về tinh thần đặc trưng Nb.

Lần khác, gần trạm xe buýt, thấy một anh chàng đang hút thuốc, tôi lẻ loi trên đường du phương cũng thèm khói, nhưng không biết hút tại nơi công cộng này (tuy vắng người) có thích hợp không, nên nhẹ nhàng hỏi: *“Ở đây hút thuốc có được không? (Can we smoke here?)”*. Anh ta lặng lẽ bỏ đi. Tôi ngạc nhiên, sao anh ta không trả lời tôi nhỉ, chột nhảm lại câu trên, *còn có nghĩa nhắc nhở người ta không nên hút ở đây!*

Cảnh đẹp gần Tokyo tôi còn sót là núi Fuji (Phú Sĩ), tôi chỉ chụp hình từ núi Takao. Không thể ghé thăm Fuji và cái hồ rất đẹp ngay đó, trên đường xuống Kobe đi nhằm ngày trời đổ mưa, mây xám xịt. Tại Tokyo cũng chỉ giảng cho lẻ tẻ vài người, không hoàng Pháp được cho đạo tràng nào, mây xám xịt!

Một ngôi chùa VN tại Kobe có mời giảng, nhưng cách họ tiếp đãi có vẻ khá khách sáo, giữ khoảng cách, không vui như khi giảng cho những đạo tràng tại Osaka và chùa ở Himeji, tôi giảng nhiều lần tại hai điểm này.

Khi giảng tại nhà của L, một hình ảnh làm tôi xúc động nhớ hoài: Đó là mấy anh chị đi làm về, vì cầu Pháp đến nghe nhưng thân tâm mệt mỏi lắm, vừa nghe vừa ngủ, gục lên gục xuống... Tôi hỏi mọi người muốn chấm dứt chưa, ai cũng thích thú muốn nghe tiếp, nên tôi cho giải lao ăn xôi chè, rồi qua phần giải đáp thắc mắc Phật Pháp, 4 tiếng đồng hồ kỷ lục!

Họ thỉnh tôi ở lại cất chùa hướng dẫn họ, nhưng vì lúc ấy đang có hai ngôi chùa VN đang xây dựng, ở Kobe và Himeji, e mọi người nặng gánh nên tôi đã từ chối. Nhưng đưa ra giải pháp: *“Khi quý vị muốn cầu Pháp, có thể thỉnh sư thầy nào đó qua giảng, thuê apartment cho sư thầy ở và đại chúng sinh hoạt. Sau 3 tháng hết visa, nếu quý vị cần giảng sư đó ở lại thì gia hạn, không thì thỉnh vị khác. Như vậy thì tăng hay tục đều không vướng bận vào tài sản chùa đó là của ta, người tu không đánh mất ý nghĩa xuất gia. Phật tử cũng không bận tâm việc trả góp!”*. Vào năm 2015 tôi có trở qua Osaka giảng lần

nữa, lúc này thì Phật tử tại đây đã tạo được một ngôi chùa nhỏ xinh xinh rồi.

Trong những ngày không giảng, tôi thích một mình đi xe buýt hay xe điện ngắm cảnh. Lên Kyoto, tuyệt đẹp! Những ngôi chùa cổ, những đàn hương thả trước chùa trông thanh bình làm sao. Người Nb vẫn mình như Tây phương, nhưng vẫn giữ vẻ thù mị e ấp của Đông phương. Khi tôi chụp hình chung với những người mặc quốc phục kimono, một anh Tây đi ngang qua nói: *“Ông thật may mắn! Tôi xin chụp hình chung nhưng họ rất e dè mắc cỡ, không bao giờ chụp được!”*.

Tôi rủ thầy QN, du học sinh trú tại Himeji, cùng gia đình chị Kh và một số Phật tử tổ chức đi viếng di tích Hiroshima, nơi lãnh quả bom nguyên tử nổi tiếng. Quả thứ hai ở Nagasaki tận cực Nam xa quá. Và vì tôi muốn thăm Hiroshima trên đường xuống Shimonoseki, để đón tàu đi suốt đêm qua thăm Busan (Đại Hàn), rồi về Canada như vé đã book. Nhiều người vui mừng, cảm ơn tôi nữa, vì họ đã ở Nb mấy cái chục năm mà chưa hề biết điểm này.

Khi vào khách sạn, họ phát cho mỗi người một cái khay, trên có khăn và quần short. Để tắm chung -onsen! Đây là truyền thống từ xưa của Nb. Một anh Phật tử nói: *“Sư qua Nb mà chưa tắm chung, coi như chưa qua!”*. Tôi cười-cười: *“Tôi chỉ nghe MC Việt Thảo nói: - Qua Nb mà chưa thử bò Kobe, coi như chưa qua Nb thôi!”*. Hoàng Pháp cho người VN chủ yếu là những đạo tràng Bắc truyền thì rất cần hòa hợp, cứ coi tàu hủ ướp xả là thịt bò Kobe vậy...

Tôi đành chấp nhận ở dơ. Vì mới đường hoàng nghiêm-nghiêm chỉnh-chỉnh trên Pháp tòa giảng họ nghe, giờ sao có thể trần truồng tắm chung được! Nghe nói phòng tắm chung nam họ có để tượng Phật, phòng tắm chung nữ có để tượng Quan Âm, dường như để cho mọi người khi tẩy trần nhìn quý tượng mà tịnh tâm.

Tiếc cho nhiều người mình không như dân Tây phương, khi đi chơi chỉ thích chụp hình rồi 8 chuyện cùng nhau, không chịu khó đọc các dữ liệu trong viện Bảo tàng chiến tranh nổi tiếng này dù biết tiếng Nhật. Hình ảnh nào cũng có phụ đề bằng tiếng Nhật & Anh.

Bảo tàng chiến tranh của Mỹ tại Trân Châu Cảng (*Pearl Port, Hawaii*) và bảo tàng của Nb tại đây có một điểm chung: Tuyệt đối không hề kể tội thủ phạm là ai, càng không dùng chất căm thù khi viết phụ đề. Nhưng khi đọc ai cũng hiểu thủ phạm là ai, tự dung nước mắt du khách các nước đều rơi rớt, tôi cũng khóc nữa! Đó là thành công của bảo tàng, chỉ làm cái việc nêu lại sự kiện đã xảy ra.

Tôi và thầy QN đã thay nhau tụng những bài kinh thuộc hai tông phái, cầu nguyện ngay đài tưởng niệm. Đây là khu vực kỷ niệm tang thương nhất thế giới, nên cười nói là thiếu hiểu biết!

Chia tay mọi người trong lưu luyến, tôi đón xe lửa xuống Shimonoseki, đi phà suốt đêm (*over night*) qua Busan. Trên phà rất sạch sẽ lịch sự, tôi có thể tắm chung với mấy anh Nb xa lạ, dơ quá rồi! Thử một lần, mới thấy tinh thần bỗng sáng khoái, cởi mở làm sao. *Không còn*

phải e ấp, như thủ giữ một đồng cát bụi trước đêm tân hôn nữa...

- Vài năm trước, có những du khách Nhật qua VN, đi lượm rác hay dọn lòng kênh... chỉ vì họ “cảm giác churóng-churóng” khi gặp rác thôi. Có thể làm nhiều người mình tự ái, tưởng họ “dần mặt, hay dạy khôn”, tội cho họ! Họ quen sống văn minh rồi.

- South Korea (Đại Hàn, Đh):

Busan, Seoul

Tôi đến Nb hơi sớm. Cuối tháng 3 đầu tháng 4 xuống tới Nam Nb (*Hiroshima, Shimonoseki*) rồi qua Busan, phía Nam Đh mới thấy hoa anh đào nở rộ cực đẹp. Nghe nói đẹp thì biết là đẹp! Đến lúc thấy hoa rồi về Vancouver (Canada), mới hiểu xưa nay mình sống dưới mấy con đường hai bên rợp hoa anh đào mà không để ý, lặn lội chi xa xôi... Xưa Nb có tặng cho Canada 3.000 gốc anh đào!

Đến Busan vào một sớm đầu tháng 4, tôi tranh thủ đi thăm các điểm du khách nên thăm. Rồi đón chuyên xe lửa sau cùng trong ngày, để ngủ trên đó khỏi tốn tiền hotel, đến Seoul kịp sáng hôm sau. Thật ra Busan còn nhiều cảnh rất tuyệt tôi thấy trên mạng, nhưng cách xa, mình không quen ai hướng dẫn, hotel rất mắc và dân Đh ngay tại thủ đô còn ít nói tiếng Anh hướng chỉ đây. Thành phố nhỏ, phượt bụi một ngày đủ rồi.

Đến Seoul vào một sáng sớm run lẩy bẩy, phải chạy vội vào một tiệm coffee mở 24 giờ trú. Quả đúng với tên “Đại Hàn” mà chúng ta đã phiên âm từ tiếng Hán. Đh nằm ở vĩ độ thấp hơn Canada và Mông Cổ nhưng để dùng từ “*rét buốt*” của dân miền Bắc mới diễn tả được “*run độ*” cảm cập ngang hàng như thế nào.

Như khi Sapa 0 độ C mà tôi vẫn cảm thấy mát mẻ, được “*huấn luyện bao mùa tuyết rơi Canada*” rồi mà, nhưng khi về Hà Nội ở nhiệt độ cao hơn lại rét run lên, *rét thấu xương* là đây! May mà giáp hè, Seoul lại rét thế. Cũng do tôi bị phong thấp, mang giày thường bị hôi vớ, nên thường dùng sandal. Và ý y khả năng của một con dân Gia Nã Đại, nên lười vác áo lạnh dày theo. Đáng đời!

Tôi tìm đến một vị sư Tích Lan đang thường trụ lâu năm trong một chùa Đh, sư vừa chỉ chỗ nằm là tôi ngã xuống ngủ li bì rồi. Xứ lạnh, ngoài gió thì lạnh - trong mền thì ấm nên thường ngủ rất ngon. Và da dẻ con người luôn trắng hồng, đẹp hơn dân xứ nóng. Hồi đó khi viết bài đưa lên mạng, tôi thường để bút hiệu SCK dưới cái tên “*Thụy Miên Cốc – Canada*”, là nơi tôi ngủ ngon như sóc ngủ đông.

Ở với sư Tích Lan được 8 ngày, chùa Đh dành cho sư một gian để tôn trí tượng Phật Tích Lan, sinh hoạt cho những Phật tử riêng. Đáng kính là những vị hoằng Pháp như vậy, xông pha vào chỗ hiểm huynh đệ, “vùng sâu vùng xa”, cầm cự ngày đêm, nói chung là rất LỖ, để đưa Phật Pháp đến mọi nơi. Không như ai kia, tập trung chỗ ồn ào, bon chen!

"Này các Tỳ kheo, hãy ra đi! Đem lại sự tốt đẹp cho nhiều người, đem lại hạnh phúc cho nhiều người. Vì lòng thương tưởng đời, hãy đem lại sự tốt đẹp, lợi ích và hạnh phúc cho các vị trời và nhân loại. **Mỗi người hãy đi mỗi ngã, chớ có đi hai người một chỗ!**

Này các Tỳ kheo, hãy hoằng dương Giáo Pháp, hoàn hảo ở đoạn đầu, hoàn hảo ở đoạn giữa, hoàn hảo ở đoạn cuối cùng, hoàn hảo trong cả hai: Văn và Nghĩa. Hãy công bố đời sống thiêng liêng vừa toàn thiện vừa trong sạch.

Có những chúng sanh vương ít nhiều cát bụi trong mắt và nếu không nghe được Giáo Pháp sẽ sa đoạ. Cũng sẽ có những người hiểu được Giáo Pháp. Chính Như Lai cũng đi. Như Lai sẽ đi về hướng Uruvela ở Sanànigàma để hoằng dương Giáo Pháp.

(Lời Phật dạy 60 vị **Thánh Tăng** đầu tiên, trích từ Luật Tạng)

Thậm chí ở Rome (thủ phủ Thiên chúa giáo) hay Tel-Avi, Israel (sát bên Jerusalem, thủ phủ 3 tôn giáo lớn: Do Thái giáo, Ki Tô giáo & Hồi giáo) cũng có chùa Tích Lan. Sadhu, sadhu! Thật là bá phúc, _(())_ _(())_ _(())_.

Thăm Seoul vậy là đầy đủ lắm trong hơn một tuần, không còn đủ thời gian để viếng những cảnh chùa rất đẹp ở những tỉnh lân cận. Chùa Đh và chùa Nb có nét thiền vị na ná, càng ngấm càng tịnh, nhấp chén trà – thưởng phong lan – nhớ về dĩ vãng, mơ về tương lai. Chùa Thái – Lào – Khmer – Miến Điện – Tích Lan – chùa mấy sư Tây, dành cho tăng sự và tu tập, sống trong hiện tại. Một

số chùa dành để cầu nguyện và tụng niệm, coi như đóng bảo hiểm cho kiếp sau.

Có lần, một cô bé Việt sống ở Mỹ từ nhỏ nên chỉ giao tiếp với tôi bằng tiếng Anh, về VN sống và làm việc mỹ thuật với chồng (*người Anh*) tại tp.HCM, mời tôi dự lễ khai mạc phòng tranh của họ. Tôi nhìn một bức tranh hồi lâu và hỏi: “*Bức này có ý nghĩa gì vậy con?*”. Cô bé đáp, tôi nhớ hoài câu này: “*Thời bây giờ, sự dừng tìm hiểu ý nghĩa, hãy để ý cảm giác (feeling) của mình khi ngắm bức tranh, đó là giá trị của nó!*”.

Riêng tôi, cảm giác luôn bình tâm (*calm down*) với cảnh chùa mấy sư da trắng nói chung. Cách bài trí (*decoration*) của mấy anh Tây là tuyệt vời, nhất thể giới rồi (“*ăn cơm Tàu, ở nhà Tây...*”): Chùa rất rộng, nhưng... không có gì cả (*từ bỏ thể gian mà*)! Chỉ một bàn thờ nho nhỏ, một tượng Phật be bé duy nhất, một bình hoa không thể nhỏ bé hơn nữa. Một số chùa ở Đh và Nb cũng cho ta cái cảm giác bình an thiền vị trên.

Cảm giác người viếng là bỗng tịnh an, quên đi mọi chuyện, mọi việc làm và mọi ưu phiền thế gian, muốn ngồi xuống hành thiền thanh lọc tâm ngay lập tức (*right here and right now*), đó là việc duy nhất cần làm.

Không cần trang trí đủ thứ, xanh-xanh đỏ-đỏ, đèn decor và hào quang chớp chớp nhức mắt và gây phân tâm, không thể tịnh tâm chiêm ngưỡng tôn nhan tượng chính. Tượng thì nhiều nơi như triển lãm. Tượng đáng Cha Lành, Phật tổ Thích Ca, nên được tôn trí nơi trang nghiêm thờ phụng, không phải là decor trên vách tường - vách rào, từ

cổng vào chùa, như là quảng cáo, mời mọc... Như là củng cố niềm tin cho người viếng thăm, đây là chùa, nha! Viết tới đây, tôi tin là cuốn sách này sẽ được ném đá nhiều lắm... Chịu thôi! *Nếu khi ném, cảm giác của bạn là an tịnh.* Tôi đang cố khuyên bạn quên đi mọi ưu phiền thế gian mà, chỉ có chủ nợ chúng ta không cùng quan điểm.

Có một thắng cảnh đặc biệt ở Seoul dành đề sớt: 1 trong 10 tours nguy hiểm nhất thế giới, một ngày viếng thăm biên giới Nam – Bắc Hàn, có cây cầu No Return (*Một Đi Không Về*), chỉ tốn 100USd. Họ yêu cầu phải mặc quần và mang giày nghiêm chỉnh. Xứ này mặc y nội (váy) và mang sandal kiểu tôi sẽ chịu không nổi lạnh, nên sư Tích Lan có cho mượn một đôi giày và cái quần thể thao. Tour không nhận, đòi mặc quần tây mang giày tây. Khó quá, bỏ! May là dân Nam Hàn đó, vô Bắc Hàn chắc chết...

Khi tu thiền ở Miến Điện, tôi có gặp người Đh qua đó xuất gia tăng & ni. Nhưng nghe là *khi về nước, sẽ bị giáo hội Phật giáo của Đh buộc mặc lại y phục Bắc truyền.* Đến Đh rồi mới biết, lời đồn là không thật: Y phục như mấy thầy Bắc truyền, họ phải may ít nhất hai lớp dày, bên trong độn bông gòn từng ô như cái mền, mới chống lạnh được! Y áo như mấy sư Nam truyền, nếu may dày, làm sao vắn y được, làm sao vác nổi nhất là khi trúng cơn mưa chiều?... Nên ở quốc độ này, kiểu nó là vậy.

Chỉ là hình thức bên ngoài, việc tu tập nội tâm trong Pháp môn nào, ai cấm cản ép buộc được! Lúc nào thì Tam Y cũng luôn bên mình như Luật dạy, không xa cách quá đêm là ok rồi. Có lẽ không giáo hội nào quy định hay ép ai ăn mặc cái gì đâu, xứ tự do mà.

Tôi đến đầu Hè còn buốt giá vậy, nếu ở chính Đông mà bạn thấy khó chịu khi gặp một vị thầy uống sake, bạn có ác lắm không? => Gặp được bạn, chính là cơn ác mộng khi tuyết rơi của thầy ấy vậy: *Buổi chiều, nếu uống sinh tố “vì đói bụng, uống cho no”, thì Tướng tội (hình thức của giới) không phạm nhưng Tánh tội (bản chất của giới) là phạm. Xem sake là rượu thì phạm giới, xem sake là thuốc chống lạnh, cho “ấm lòng chiến sĩ” thì Tướng tội là phạm mà Tánh tội thì... cũng phạm!*

Nên sống ở xứ họ mới hiểu họ, đừng bao giờ dùng tư duy xứ mình phán người, cũng như nói tiếng Anh được dịch từ nghĩa Việt sang vậy:

- *Miễn bàn = no table.*

- *Không sao đâu = no star where...!*

Hồi đó tôi có ác cảm với dân Đh lắm, người gì lúc nào cũng thích uống rượu, thích đánh đấm, bạo lực, khuôn mặt thì góc cạnh, *winter face*... Đến để hiểu và thương họ hơn. Nhưng nếu có thể khuyên bạn, thì nên thăm Đh trước, Nb sau. Đừng ăn món ngon trước (*gần 2 tháng tại Nb*), rồi xem nhẹ các món sau (*chỉ 8 ngày*), như tôi. Chỉ vì đường về Canada vé rẻ phải thế.

- **[Outer] Mongolia (Mông Cổ, MC):**

thủ đô Ulaanbaator

05/2015, tôi qua ĐL tiền linh hoà thượng TH như đã viết, rồi ngừng 5 ngày thăm MC, và khoảng 3 tuần tại

Hawaii cho biết, tránh chuyến bay quá dài trên đường từ VN thẳng về Canada.

Từ Đài Bắc dừng ở Bắc Kinh, trong khi chờ chuyến bay qua Ulaanbaator, tình cờ tôi quen ông Phó Giám Đốc Trung Tâm Năng Lượng Mông Cổ và cô thư ký Ogis, họ là những Phật tử. Họ sẵn xe đưa tôi về một motel ở trung tâm thủ đô.

Không thì mệt cho việc phượt liệu rồi: Trời thì lạnh, mù hơi sương đêm về, người MC lại rất ít nói tiếng Anh. Người nói được thường là người sành sỏi trong việc giao tiếp với khách du lịch để kiếm tiền, nghe lời họ rất dễ... *“Về nhà với cái quần tà lớn duy nhất”* như người ta thường nói!

Sáng ra, tôi tìm đến ngôi chùa nổi tiếng nhất, xin nghỉ lại 5 đêm. Vài vị sư nói tiếng Anh cũng đủ hiểu nhau. Họ chơi với bạn rất tốt, hết mình. Họ giúp làm giảm nhiều cái không thiện cảm của tôi với Phật giáo Mật tông, khi giao tiếp với mấy sư Tây Tạng trước đây.

Hầu như sư MC nào cũng có thể nói và viết tiếng Tây Tạng, ngôn ngữ được dùng để tụng kinh của họ. Như vậy, không có nghĩa là mấy sư Tây Tạng có thể nói được tiếng MC, cũng như trong cùng một nước Canada: *Dân Quebec nói tiếng Pháp là chính, có thể nói tiếng Anh ít nhiều, nhưng dân các bang khác không nhiều người có thể giao tiếp bằng tiếng Pháp được!*

Chữ MC mượn mặt chữ Russian, như ngày xưa tiếng VN mượn mặt chữ tiếng Hoa tạo ra tiếng Nôm vậy. Còn mặt chữ gốc của họ? Thấy mấy sư nhỏ tập viết từ trên

xuống theo chiều dọc, nó ngoằn nghèo khủng khiếp hơn cả Ả Rập theo chiều ngang. Mới là mặt chữ, chưa dám hỏi văn phạm ra sao, du lịch thôi mà.

Họ có tượng đài rất đẹp của Agis Khaan (Thành Cát Tư Hãn) trên lưng ngựa, trên một ngọn đồi, quay hướng Trung quốc! Vị sư cùng đi tham quan có câu dí dỏm, nhưng thể hiện đức từ bi của người tu, làm tôi luôn nhớ khi nhớ về MC: *“Tq là anh bạn rất tốt, sau khi lấy đi một phần đất (Nội Mông/ Inner MC), họ cũng chừa một phần cho chúng tôi sống (Ngoại Mông/ Outer MC)!”*. Ý so sánh với Tây Tạng bị lấy trọn! Thật ra, tôi nghĩ nếu họ muốn lấy hết, chắc MC cũng không chống nổi.

Nhưng may thay, sa mạc Gobi rộng lớn đã phần nào ngăn bước tiến ấy. Chúc mừng các bạn!

Và dường như, xưa nhờ sức mạnh của kỵ quân đánh như vũ bão của Đại Hãn (*qua đến Thổ Nhĩ Kỳ phía Tây! Tư liệu xem từ viện Bảo tàng tại Ulaanbaator*) mà để ngăn lại, Trung Quốc mới có Vạn Lý Trường Thành (*Great Wall*) ngày nay. Tổng Cục Du Lịch Trung Quốc nên cảm ơn MC mới đúng.

Các sư Mật tông ở đây cũng như ở Tây Tạng, không ăn chay cũng không ăn ngọ, mấy sư trẻ ăn khỏe lắm. Xứ này không lạnh, mà là rất- rất lạnh, ai cũng năng động, khuôn mặt tròn trịa hồng hào, mấy sư nhỏ trông cực dễ thương! Xứ này, chặn chống lạnh - ăn chống lạnh.

Rau quả phải nhập từ Trung Quốc, vào tiệm gọi món hiếm thấy sự hiện diện của rau củ. Dân Đài Loan qua thảo nguyên này mà đòi hỏi ăn chay mới giải thoát, thì chẳng lẽ

tặng ni Mật tông của MC, Bhutan và Tây Tạng đều sẽ đọa? Đồ ăn chay lấy từ đâu? Toàn dân đa số nghèo, trên thảo nguyên mênh mông toàn cỏ cho ngựa, cừu...

Với họ, người chết – làm xanh cỏ nuôi cừu, cừu lớn nuôi lại con người... Là vòng hồ tương nương nhau mà luân hồi, vượt thoát trên các quan niệm chay mặn tâm phào!

Tôi đi cùng một sư bạn và một anh Phật tử, thử gọi món nổi tiếng của MC, một trong 10 món kinh dị nhất trên thế giới: Đầu cừu! Gọi cho biết thôi, ăn đâu nổi, thịt mỡ trông ngán quá. Người sống thảo nguyên có lẽ cũng ít có gia vị nên khả năng nếm nếm không khá. *Ăn để sống qua ngày, phượt để tìm hiểu và hoằng Pháp, đòi hỏi quá lấy đâu ra món thích hợp?*

Hình như phong tục của họ là khi ăn món này, tôi thấy anh Phật tử cắt cái lưỡi cừu mời người phụ nữ bàn bên, dù không quen biết, và cô ta vui vẻ đón nhận. Như để bù đắp cho bộ phận hoạt động nhiều. Đoàn ông MC ít nói. Người của giới thứ 3 cũng ít thấy ở đây, như VN hơn 40 năm trước.

Trong 10 món kinh dị nhất thế giới thì phượt tặng này đã trải nghiệm được: Hột vịt lộn (VN), nhện chiên (Cambodia) và đầu cừu (Mông Cổ). Còn “tiết canh” (chụp hình được ở Thanh Hóa) thì... thua! Trông dã man và dễ lây bệnh quá. Trải nghiệm không có nghĩa là người ta nhảy từ đỉnh núi xuống biển mình cũng lao theo, mà quên hỏi “Dù đâu?”.

Đô thị Ulaanbaator phát triển và văn minh tiến bộ, khá đẹp, không ngờ, không như tôi tưởng tượng và tham khảo trước khi đến! Họ mới xây xong một tượng Phật đứng thép vàng rất uy nguy. Đường xá rộng rãi và tôi được chở trên những đoạn đường dốc lên dốc xuống, nhanh và sốc như tổ tiên họ cỡi ngựa ngày xưa vậy, xe phóng ào ào lại hiểm tai nạn vì biết nhường nhau.

Không như ở VN thường đổ mồ hôi nên ngày nào tôi cũng xối nước 3-4 bận, ở đây trời tháng 5 vẫn khá lạnh, tôi thấy tắm không cần thiết và vì không thấy vòi nước nóng trong chùa, 5 ngày miễn tắm... Vẫn thơm! Tôi nghĩ vậy.

Ngày cuối, không biết thiên hạ nhìn tôi thế nào, nhưng tôi thấy mấy sư nhỏ bụi bặm quá, thương quá đi, nên mời vài vị đi ăn nhà hàng bình dân gần chùa, coi như bày tỏ lòng tri ơn thần thánh trước khi đi. Vị này tự rủ vị kia, cũng khá đông. Không dám mời mấy “ông lớn”, sợ phải vào nhà hàng lớn, chịu không nổi!

Không dè! Mấy sư trẻ gần như ai cũng có xe hơi, và chiếc xe mấy vị chở đi ăn còn sang hơn chiếc tôi đã từng mua ở Canada nữa, lái nhuần hơn tôi tưởng, VN gọi là các tay lái “lạ” đấy!

Nhà hàng bình dân gần chùa đóng cửa nên mấy vị chở đến một nhà hàng sang trọng. Khẩu phần cơm beeftet của mỗi vị, tôi chỉ ăn được gần phân nửa. Trông mấy vị ăn uống mạnh mẽ ngon miệng, thấy thương ghê! Sẵn thí chủ, lạnh muốn chết vẫn đòi ăn kem. Cũng may xứ này, nói cho chính xác là tại đó và lúc ấy,

không có nạn chặt chém. Không thì tiêu tôi, cái tội làm bánh! Người MC phần đông là Phật tử, ai nhìn quý sư ăn uống cũng chào hỏi và cung kính, hoan hỷ!

Tôi cũng hoan hỷ nữa.

10/ Tây Á

- United Arab Emirates (Các Tiểu Vương Quốc Ả rập Thống Nhất, UAE):

Abu Dhabi và Dubai

Xứ sở dầu hỏa này cực giàu, gì cũng có, chỉ thiếu bóng các nhà sư và bóng cây, rất nóng! Nói chung là hiếm bóng.

Một trong 7 chi Pháp làm vị tỳ kheo không thể giải thoát được trong Thanh Tịnh Đạo (Visuddhimagga), là “vui theo niềm vui trần tục của chúng sinh”. Nhưng tôi không thể phủ nhận có rất nhiều cặp đôi trên phố đẹp chưa từng thấy so với thế giới đã đi qua: Khuôn mặt và sóng mũi, ánh mắt, sắc như dân Ấn Độ; nước da và tướng tá, vóc dáng cao sang như dân Tây! Dân Ấn, thường chỉ đẹp từ vai trở lên, khác với ở đây.

Một số sao giới showbitz khu vực Đông Nam Á nổi nỏi chút là bắt đầu phát biểu gây sốc, chảnh-chảnh tỏ ra nguy hiểm... Về chân dài và sắc đẹp nói chung thì, sánh sao được với người bán hàng của họ, nói chi giới thượng lưu. Như những thiên thần!

Xe điện và các phương tiện giao thông công cộng nơi đây cực kỳ tốt, dân tình rất lịch sự, văn minh, nước mà nền công nghiệp không khói (du lịch) cực phát triển. Phục vụ du khách trên thế giới, nhất là giới thượng lưu đồ xô về thưởng ngoạn, nên ai nói tiếng Anh cũng khá, kể cả giới lao công rất đông nhập cư từ Philippines và Indonesia. Trừ dầu hỏa, gì cũng phải nhập cảng, kể cả lao công.

Là xứ Hồi Giáo gần như 100% nhưng họ không hề có ác cảm hay bất nhĩ gì trong giao tiếp với nhà sư là tôi. Chẳng hoảng Pháp gì được ở đây, không gặp người VN nào! Phượt cấp tốc hai thành phố, chụp hình cảnh đẹp “*lấy lại vốn*” rồi bay thôi. Hạn chế tầm sát thương, bảo toàn lực lượng cho “*vốn bốn mạng*” trên đường ta bà, lỡ sạch túi sẽ thành nhà sư ăn mày duy nhất ở xứ Hồi thì, kỳ lắm đấy! Họ giàu thì họ sang, gì cũng cực mắc.

Tiêu chuẩn 300m trở lên mới được xem là một Sky Desk, cao ộc đỉnh nhất để ngắm toàn thành phố. Tòa nhà hình trái bắp (*theo kiểu nhìn riêng tui!*) Bitexco ở Sài Gòn chỉ cao 262.5m, giá vé là 200,000VNđ (= *khoảng 10USd -2016, lúc này chưa có Landmark 81*). Trong khi lên các Sky Desk nổi tiếng khác trên thế giới khoảng 15USd trở xuống - vé lên tháp Eiffel (Paris) trên 20Eur, nên tôi tiếc 30USd tiền vé lên tòa tháp Burj Khalifa - Dubai (818m) ngắm thành phố, bỏ qua!

Đứng từ xa kéo zoom chụp hình được rồi, tranh thủ thăm nhiều điểm khác. *Cũng như tôi cũng từng đứng xa chụp hình đền Parthenon –Hy Lạp, không dám mua vé 30Eur, tiếc!*

Hơi uổng thật, nhưng không còn nhiều thời gian, quay lại ngủ phi trường chờ chuyển bay VN. Thà tốn hơn 100USd đổi vé về sớm hơn dự kiến. Dừng thăm một ngày một đêm đủ rồi, trên đường bay Paris – HCM. Không là tổn thất lớn nếu ở lại thêm, nhà nghỉ (*motel, hostel*) khu bình dân nơi đây cũng ngang-ngang với hotel ở Singapore. Khiếp! Gọi là “*bình dân*”, nhưng chẳng phải bình dân như những nước khác, kiếm ra nó cũng thật vất vả... Coi như cũng được “*sống trong cảnh giàu sang*” như ý, một kiếp nào đã vụng nguyện!

- *Đầu năm 2025, có dịp delay lâu tại UAE, nghỉ đến công đến từ phương xa, tôi đã lên thăm bù tháp Burj Khalifa.*

****{}{}{}****

11/ Nam Á

- **Sri Lanka (Tích Lan, TL):**

Colombo, Anuradhapura, Kandy, Jaffna, Buduruwagala, Maligawila, Maskeliya - Sri Pada, Galle, Hungama, Ahangama...

1998, khi đang du học thạc sĩ (MA.) Phật học tại đại học Delhi (Ấn Độ), tôi tình cờ gặp lại ngài KC (*người Khmer miền Tây*) dẫn một đoàn Phật tử Khmer từ Mỹ sang chiêm bái các Phật tích và thắng tích, tôi xin tháp tùng và được ngài giao nhiệm vụ làm cameraman, miễn phí ăn ở và xe cộ theo đoàn, trừ vé máy bay qua TL tự lo, sau khi thăm Ấn Độ và Nepal. *Đây là lần đầu tiên tôi quay phim, hình như là không may cho ngài và đoàn.*

Lúc nào trên cổ tôi cũng có 2 máy quay phim và 2 máy chụp hình cỡ nhỏ (*lúc này chưa có thể nhớ, chỉ chụp bằng phim rồi rửa*). Điều đáng buồn là khi đến những thánh địa thiêng liêng, tôi muốn ngồi xuống tụng kinh hay hành thiền tưởng niệm ân đức Phật, thì bất cứ ai trong đoàn cũng có thể nhờ tôi quay phim hay chụp hình dùm, sinh viên làm oshin hành hương mà...

Đoàn đến TL lại vào cao điểm của cuộc chiến Tamil. Đây là xứ quốc giáo Nam truyền, người TL rất cung kính chư tăng nhưng cảnh sát vẫn luôn rà soát các xe dù có mấy sư!

Khi cuộc chiến chấm dứt, người Tamil tỵ nạn ở Canada vẫn nuôi căm thù, lén xông vào đập phá ngôi chánh điện chùa chúng tôi đang ở, Toronto. May mà chùa có mua bảo hiểm, họ đến hoàn thiện lại tất cả như chưa gì xảy ra. Và chính phủ Canada, vì lý do chính trị, đã cấp cho chùa hơn 100,000Cand để làm hàng rào và hệ thống camera an ninh, chùa phải tốn thêm hơn 30,000Cand. Sư phụ TL của tôi nói rằng: “Chúng ta phải cảm ơn Tamil, nhờ họ mà chúng ta nhận được sự giúp đỡ từ chính phủ!”. Tôi vừa gặp lại ngài (2016), ngài mời cuối năm thăm lại TL, vì tôi đã đến đất nước của ngài vào giai đoạn đen tối nhất của nội chiến!

Dù thuộc khối Thịnh Vượng Chung (*Common Wealth*) của nữ hoàng Anh, trong khi Úc và Canada chỉ có thủ tướng, nhưng TL vẫn có tổng thống, như Ấn Độ. Bảy giờ, tổng thống và thủ tướng, người thì chủ trương hòa hoãn với Tamil -*một giống dân Ấn giáo di cư lâu đời từ Nam Ấn sang, giờ đấu tranh đòi độc lập*- người thì quyết chiến với họ.

Cũng như cộng đồng VN và một số cộng đồng di dân khác khi có mâu thuẫn chính trị, cộng đồng TL tại Canada cũng có hai nhóm: Ủng hộ tổng thống hay ủng hộ thủ tướng. Từ ngôi chùa gốc tôi đến sống tại Scarborough, nhóm kia tách ra làm chùa riêng ở Mississauga... Phật giáo có nên cảm ơn các mâu thuẫn ấy không?

Khi tôi hỏi một vị sư TL, làm sao phân biệt ai là Tamil- ai là TL? Vị này đáp, “*Trông ai mũi cao mắt to, khuôn mặt nói chung đẹp, đó là người TL. Người mũi xẹp mắt hí, xấu xí, đó là Tamil!*”. Tôi thì thấy ai cũng giống nhau thôi. Cũng như họ và dân Tây phương khi nhìn dân Đông Nam Á thì Thái, Lào, VN... họ đều khó phân biệt, gọi chung chung là “*Chinese*”, dù ngờ ngợ là sai.

Tour này ngài KC thuyết minh cho đoàn bằng tiếng Khmer, nên tôi chỉ hiểu qua thuyết trình bằng tiếng Anh từ hướng dẫn viên du lịch người TL. Lối sống của họ ảnh hưởng rất nhiều từ nước mẹ Anh quốc khi xưa, nhưng thực phẩm thì khác!

Tôi được chiêm bái hang động nơi ngài Mahinda đến sống và dịch kinh. Đến kính lễ ngôi bảo tháp thờ xá lợi Răng Phật, nơi Tamil vừa cho một xe tải chở bom tông vào, chùa sập hết nhưng ngôi bảo tháp linh thiêng còn nguyên đó. Quý ngài cho biết thật ra tháp thờ Răng Phật thật đã được cất giấu, bên ngoài chỉ là tháp tượng trưng cho mọi người kính tín lễ bái và tạo phước. Tôi cũng đã viếng những thánh tích ở Anuradhapura, Kandy...

Rất tiếc những hình ảnh mờ nhạt thuở đầu ra nghề cameramonk của tôi cách đây 18 năm, có lẽ đã phụ lòng độc giả và chính tôi!

- Khoảng 24 năm sau (2022), tôi có dịp quay lại viếng thăm các nơi đã qua, chụp hình rõ nét hơn, và biết thêm Hungama, Ahangama...

- Đầu năm 2025, từ Mỹ tôi lên một tour gần 3 tháng đi qua 18 nước trước về VN, điểm cuối là TL, viếng thăm những nơi không có trong các tour thông thường: Jaffna (Bắc TL, khu vực Tamil), tượng Phật khổng lồ đặc biệt Buduruwagala, các tượng khắc trên vách đá tại Maligawila, Maskeliya.

& **Sri Pada (điểm đặc biệt):** Đi bộ 4 giờ liên tục lên đỉnh, chiêm bái và đánh lễ dấu chân Phật. Ngủ một đêm giá buốt trên núi, sáng đi xuống 3 giờ rưỡi trên đôi chân run cầm cập vì quá mỏi... Mới biết người thành tâm ghê lắm mới hành hương lên đây! Có lẽ gấp bảy lần đường lên núi Yên Tử (một chiều).

Đến nỗi, đôi lần tôi đã khởi tâm bỏ cuộc khi lên, nhưng nhìn thấy các cụ già chống gậy gồng mình, có em bé vừa khóc vừa đi –nhưng kêu bỏ cuộc thì không, làm tôi cũng... “cố lên - cố lên, sắp tới rồi - sắp tới rồi!”. Hôm sau nữa và vài hôm sau nữa, đôi chân như của người què cả cặp, nhấc từng bước – từng bước, đau nhức khủng khiếp, nguyên con từ đùi xuống bắp chân. Phê! Hoan hỷ cực kỳ, đây mới đáng gọi là “thứ đau thương”.

Sau đó thì viếng thành phố du lịch Galle, như thư giãn chút. Nơi nào chúng ta thấy có nhiều dân Tây tụ hội thì hiểu: *Có cái gì để coi rồi đó!* Du khách Tây gặp

- Nepal:

Vườn Lumbini (nơi bồ tát đản sanh), thủ đô Katmandu - Tham quan nóc nhà thế giới: đỉnh Everest.

Cùng đoàn ngài KC năm 1998, tôi đến chiêm bái thánh tích thiêng liêng nơi bồ tát Sĩ Đạt Ta (*Siddattha*) đản sinh, vườn Lumbini với cây cột ghi dấu lịch sử của vua Asoka. Đây là một trong những tiểu quốc trong Ấn Độ rộng lớn xưa kia, nên việc tranh cãi thái tử Sĩ Đạt Ta ra đời ở Ấn Độ hay Nepal chỉ làm mệt mỏi nhau, hại não! Cũng như Pakistan là Tây Ấn - Bangladesh là Đông Ấn khi xưa, do khác biệt tôn giáo Ấn – Hồi mà tách ra vậy.

Sau đó chúng tôi lên thủ đô Katmandu, tham quan một ngôi chùa nổi tiếng của Phật giáo Mật tông, rồi bay lên nóc nhà thế giới: Đỉnh Everest trên dãy Hymalaya, bằng Buddha Airlines (hãng hàng không Đức Phật!), 96USD/giờ.

Nói cho oai thôi, thật ra đứng dưới mới thấy nó cao, lên trên thì chỉ khác đất bằng là nó có tuyết, mùa Đông thì trên dưới gì đều phủ trắng. Tốn tiền 1 giờ ngồi trên chuyến bay 20 chỗ không toilet, để khi đáp xuống mới thắc mắc: Con gà và cái trứng, cái gì có trước, tò mò và ngu ngơ cũng vậy, cái nào có trước!

- India (Ấn Độ):

Các Thánh địa

Kể tôi du học Ấn Độ từ 1998 – 2000, nhưng thật ra không đủ 2 năm, vì mùa hè về VN. Chi phí 3 tháng nếu

ở lại cao hơn một vé khứ hồi Delhi – HCM. Thật ra Ấn Độ nếu không có Phật xuất hiện, giờ có những thánh địa, thì khác gì Pakistan (*Tây Ấn xưa*) hay Bangladesh (*Đông Ấn xưa*), qua đó làm chi.

Dù gì những anh Ấn giáo (*Hinduist*) trông vậy mà hiền lành hơn những vị hàng xóm trên nhiều, họ cũng có lý nhân quả - nghiệp báo trong tôn giáo sùng tín của họ. Chỉ có điều đáng buồn là khoảng cách quá xa giữa giàu nghèo trong xã hội, sự phân biệt giai cấp mà xưa kia Đức Phật đã góp phần xóa bỏ giờ vẫn còn, vừa thoáng thoáng vừa đậm nét.

Khi tôi đang uống nước ở một ngã tư, thấy họ dựng nhiều rạp để phát chẩn cho dân nghèo. Đó là ngày họ làm cái việc theo nghi thức Ấn giáo, không phải bằng ý niệm bố thí hay thương tình từ bi gì. Vì khi tôi mua một két Pepsi mời đám dân ấy uống thì bị những thanh niên trung lưu giựt hết! Tôi phản đối, thì họ cho là đám dân ấy không biết uống Pepsi, không xứng uống.

Theo niềm tin tôn giáo mê mết ấy, đói chết bò - không bao giờ họ ăn thịt bò! Bò chết thì đem chôn, bò sống lang thang giữa đường thì thỉnh quý ngài đứng trên con lươn giữa đường rồi quỳ lạy phía trước, quay ra sau vắt sữa, thế thôi! Nước thánh mà. Tôi mang qua mấy hộp phô mai Đầu Bò Cười "*La Vache qui rit*" cũng phải lột nhãn hết, sợ xúc phạm thần thánh của họ, chết vô duyên!

Đây là một dân tộc nặng về tâm linh, ít kẻ trộm cắp, nhưng người nghèo ở Ấn Độ thuộc dạng không còn gì để mất. Sinh ra một đứa con gái, cha mẹ cho cái bàn ủi,

cuộc đời nó gắn liền việc giặt ủi nơi công viên và truyền tải sản ấy cho con cái. Sinh ra con trai thì chuẩn bị cho nó một chiếc xe trishaw (*xe đạp lôi*), và khi có thể lên yên thì nó cũng gắn trọn kiếp trên ấy.

Không như người VN có nhiều cơ hội đổi đời, như bán đất hương hỏa cho đầu tư, hay gả con cho Việt kiều, ngoại kiều (1998)... Khi họ muốn góc đầu lên, liền bị giai cấp trên đè xuống. Biết vậy nên phần đông an phận. Xe taxi tôi đang đi đụng nhằm một anh trishaw, lỗi của taxi nhưng anh chàng nghèo thì hèn kia vẫn phải cười-cười xin lỗi rồi cắm cúi chạy tiếp! Đời buồn.

Buồn ở chỗ chúng ta, những khách ngoại lai thấy thì cảm thán, còn họ - dường như không còn quan tâm đến ý niệm buồn vui ấy đâu, nó như lẽ đương nhiên! Chỉ cần biết chiều nay ăn gì.

Tôi hữu duyên chiêm bái những Phật tích động tâm cùng đoàn của ngài KC. Tôi cũng đã viếng thắng tích Taj Mahal, Red Fort... Cũng phượt bụi nhiều lắm! Để nhận ra rằng dân Ấn Độ có phần khá chậm chạp, thư thả, thương thì gọi là sống như nhà hiền triết... So với dân Trung quốc, văn minh Ấn – Hoa là ngang ngửa, dân số cũng hơn tỷ, trí tuệ Ấn Độ với những nhân viên IT lỗi lạc trên thế giới đâu có thua gì, vậy mà ông trời sao chỉ thương giống khoái chụp giựt, ma mãnh...

*****{ }*****

* Trích đoạn “Ba Lém du ký” 1:

Muốn bay nhảy, nhìn ra thế giới bên ngoài chỉ có con đường chính thức, đó là “*du học Ấn Độ*” (1998)! Để làm hộ chiếu (*passport*), lúc ấy cần có thư giới thiệu từ trường Phật học đã tốt nghiệp. Không hiểu sao văn phòng trường lại ngâm hồ sơ lâu quá... Bạn bè nộp đơn sau mà lại xong trước, không hiểu có phải *bị ém* không đây?! Tôi bèn mượn thư giới thiệu của một vị sư đi năm trước, đánh máy lại, đổi ngày tháng và tên họ, đem lên hòa thượng Viện trưởng ký. Hòa thượng (TMC) tưởng thư do văn phòng làm nên tay run run ký, còn ân cần khuyên học nữa chứ! Tôi bèn đem thư xuống nhờ văn phòng đóng mộc.

Thầy chánh văn phòng ngạc nhiên quá: “*Đúng ra giấy này do chúng tôi làm đem lên hòa thượng ký, sao sư lại tự làm thế này?*”. Tôi cười hì hì: “*Dạ, dạ, đúng vậy! Nhưng chờ lâu quá, biết quý thầy bận rộn nên xin tiếp một tay. Hoà thượng ký rồi, xin thầy đóng mộc dùm!*”. Hòa thượng ký rồi, ai dám không đóng mộc? Hồ sơ chuyển qua các ban ngành khác...

... Việc đầu tiên sau khi bay qua Ấn Độ: Lủi ngay vào tòa đại sứ Úc xin visa thăm gia đình. Thất bại! Vì từng rút bảo lãnh khi xưa. đành phải ở lại học, đúng là tiến thoái lưỡng nan, dù gì đã lỡ la làng ở VN “*Sư đi du học!*” rồi. Bàng sinh còn bay nhảy tự do hơn mình, thiệt là cái tình, buồn cho thân phận còn cha mẹ mà như mồ côi của mình quá! Cứ tưởng cầm hộ chiếu là bay đâu cũng được.

2 năm sau, lấy xong bằng thạc sĩ (MA.) Phật học, tôi kiếm được học bổng MA. TESL (*Teaching English as a*

Second Language) của đại học Payap (thuộc Thiên Chúa giáo) tại Chiangmai, Thái Lan (nhờ bằng cử nhân Anh văn (BA. Foreign Language, từ Đh. Mở Rộng, tp. HCM). Hy vọng có thể phăng ra con đường tự do hoàng Pháp sau này từ Thái Lan.

Nhưng ông Phó lãnh sự Thái Lan hỏi thơ giới thiệu của tòa đại sứ VN đâu? Ông ta đầu lắc đầu, mình giật mình! *Có phải tòa đại sứ VN đã có công văn đề nghị các nước chỉ cấp visa cho công dân VN khi có sự chấp thuận của họ, đề phòng dân trốn đi nước thứ ba, như du học sinh VN thường hay đồn?*

Ồ không! Một cao tăng Bangladesh cũng bị từ chối vì không có thơ giới thiệu của tòa đại sứ Bangladesh kia... Chẳng hiểu đâu ra đâu cả! Nghĩ nhiều về hành chánh thiệt là mệt óc (2000), giờ gọi là “hại não” (2025)! Cũng may nhờ nhanh trí, sức nhớ có bộ hồ sơ do ngài HP khi từ Thái Lan về, lo cho 11 vị sư du học, ngài đã thương và chọn tôi đứng đầu danh sách:

- *Đây, hồ sơ này mấy năm trước do chính phủ hoàng gia Thái Lan đài thọ 9 năm học Phật (“pà dột cáo”), nhưng đã không đi được. Giờ ông đòi thơ giới thiệu, thì có nghĩa là từ chối rồi. Xin ông vui lòng giúp cho!*

Nhờ nói được tiếng Thái ít nhiều nên ông ta cũng có cảm tình, suy nghĩ thật lâu rồi nói:

- *Được rồi, sư đi đâu đi, 3pm lại lấy visa!*

Mừng quá đi. Như vậy tôi được xem là sinh viên VN đầu tiên đặt chân vào Thái Lan. Bây giờ (đầu năm 2000), tăng ni sinh qua Ấn Độ học chỉ có thể quá cảnh phi

trường Bangkok. Thái Lan chưa miễn visa du lịch với dân VN.

12/ Đông Nam Á

- Thailand (Thái Lan, ThL):

Samliem Thongngam (Tam Giác Vàng, Golden TRielngle), Chiang Rai, Chiang Mai, Udonthani, Bangkok (Nonthaburi, Ayutthaya), Pattaya, Phuket.

ThL, từ Bắc chí Nam, từ Samliem Thongkham, Chiang Rai, Chiang Mai, Udonthani, Bangkok (*Nonthaburi, Ayutthaya*), Pattaya đến Phuket... tôi đều viếng và ở ít lâu. Trừ Bangkok là thành phố du lịch và thương mại làm dân tình cũng thay đổi vì bon chen. Phần đông dân Thái đều hiền lành, chất phác, tốt!

May là tôi biết tiếng Thái đủ xài trong cuộc sống, luôn hỏi giá cả trước khi mua. Sau đó họ có biết ra là người nước ngoài cũng muộn rồi, không chặt chém gì nữa. Họ rất cung kính chur tăng, nhưng cúng dường là việc khi đến chùa, làm ăn là làm ăn! Đâu cũng vậy, dân địa phương luôn có ấn tượng là người nước ngoài thì nhiều đô... USD mà, khùng sao chē, sư thầy nước ngoài cũng không tha! Chắp tay cung kính từ trán, rồi chém xuống.

Khi tôi vào ThL, có lần mấy anh hải quan ưu tiên cho lên trước, khỏi xếp hàng, nhưng xong thì hỏi tượng Luang Pho (*các vị hòa thượng nổi tiếng*). Tượng Phật bị “lòn” rồi sao, không ai xin? Không hiểu.

Sau này có phong trào thờ xá lợi. Được bán hay “*cho thỉnh*” (*thỉnh thì cũng phải cúng dường lại gì đó, khác gì bán đâu!*) rất nhiều, được xem là “*xá lợi niềm tin!*”. Họ sản xuất và biết chắc đó không là thật, chỉ giúp cho dân đặt tín tâm lễ bái thôi.

Xá lợi (*phiên âm từ Sari*) là xương, khi hỏa thiêu rồi thì làm gì còn máu, óc và da... nhưng vẫn có xá lợi máu, óc, da...! Thân Phật cũng đâu có nhiều xương đến mức ai cũng có cả hộp vậy? Xá lợi chỉ có 3 cỡ: bằng hạt đậu, hạt mè và hạt gạo. Vào những năm 1960s ngài Narada Mahathero từ Tích Lan sang VN hoằng Pháp, đem vài viên qua tặng các nơi, viên nào cũng bé như hạt mè hạt gạo và đều có Vi Bằng (*giấy xác nhận từ Giáo hội Tích Lan*), có đâu mà nhiều khủng khiếp như giờ!

VN copy của ThL, càng lúc càng đi xa, thêm việc tôn thờ ngài thánh tăng Sivali (Đại Lộc). Đây là vị A La Hán dồi dào phước vật chất nhất. Nhưng người ta nếu muốn thờ thêm, sao không thờ những vị đại đệ tử như ngài Xá Lợi Phất (Sariputta) hay Mục Kiền Liên (Moggallana) hay ngài Đại Ca Diếp (Maha Kassapa)? – *Chỉ vì mong phát tài!* Trong khi tôn chỉ đạo Phật là dạy từ bỏ, sao chúng ta khuyến khích Phật tử cầu tài? *Hay dạy Buông, họ cũng buông luôn chùa.* Tôn thờ ngài Đại Lộc, mong được cái quả phát tài, mà không lo tạo nhân, tu như ngài, thì mãi là Sắc tức thị Không thôi!

Khi thái tử Sĩ Đạt Ta ra đời, do phước ba la mật tròn đủ, 4 hàm châu báu cùng sinh thuộc về ngài. Nhưng ngài từ bỏ tất cả, kể cả đế nghiệp và gia quyến... như chúng ta đã biết. Nhưng vẫn mong cầu vài “*hạt cát mấy cara*”

trong hàm ầy, để hưởng thụ lợi dưỡng. Và cầu cũng không có, chúng tỏ phước ba la mật còn quá yếu, khi nào mới giải thoát?

* Trích đoạn “Ba Lém du ký” 2:

Việc đầu tiên khi qua ThL (năm 2000): Lủi ngay vào tòa đại sứ Mỹ xin visa. Họ cho biết phải ở ThL ít nhất 2 năm mới có thể xin, không thì về VN mà xin! Vậy là mỗi lần bị từ chối là mất luôn phí visa, tiền ky cóp trong đời sinh viên. Có được passport nên mừng quá, tưởng đi đâu cũng được!

Tôi bèn ngồi 9 giờ liên tục trong tiệm internet, điền forms và copy gửi đi tất cả các đại học bên Mỹ, xin học (*chọn một ngành khoa học xã hội nào đó*), và xin tham quan trường trước để quyết định trước khi học. Có nghĩa là xin một lá thư mời để “*tham quan*” trường, dùng địa chỉ ở VN.

Phone về thăm anh Hai, anh hỏi: “*Sư ơi, sư làm gì bên đó mà ngày nào cũng có thư các trường đại học Mỹ gửi đến. Người đưa thư sáng đưa - chiều cũng đưa, than mệt đây nè!*”. Tôi: “*Anh Hai mở tất cả ra, chỉ giữ lại lá thư nào có tên sư trên đó, ngoài ra quăng bỏ hết (các informations) đi!*”. Về VN, cầm một xấp rất dày các lá “*thư mời tham quan*” đó mà xin visa Mỹ tiếp. Vẫn thất bại! Có lẽ không đủ tiền túi?

Bay trở qua ThL, lên Bắc Thái, Chiang Mai, tiếp tục xin visa ở tòa lãnh sự Mỹ. Nhân viên người Thái xem hồ sơ, cho biết trước là sẽ không được, nhưng tôi vẫn nhất

định nộp đơn. Đến khi ông phó lãnh sự hỏi: “*Qua Mỹ với mục đích gì?*” - “*Tôi có thư mời của đại học Cali...*”

Ông ta ngạc nhiên: “*Thư mời đâu?*”. Tôi nói: “*Trong xấp hồ sơ...*”. Ông ta kiểm hoài không ra, đi vòng vòng trong văn phòng kiểm dùm cũng không thấy. Ông ta tốt thiệt, nhưng bà nhân viên Thái khi nãy thì quá đáng! Bà thấy mình không tin lời bà, quay lại nhất định nộp đơn, nên có lẽ giấu mất rồi. Ai đã từng ở ThL sẽ hiểu, không như VN, nam giới thường có tu gieo duyên theo truyền thống nên gần gũi và thương chu tăng hơn, còn phụ nữ... riêng bà này thì ôi thôi: Ác!

... Mặc dù được học bổng để đến đây, nhưng chỉ miễn học phí (*tuition*), còn tiền “học thì phí” (*school free*) và các chi phí khác tốn kém quá, mới tháng đầu đã chi ra hết 1,000USD . Tiêu! Thu không có, chỉ có chi. Phật tử không ủng hộ cho việc “*học Anh văn*” bên ThL. Gia đình tài trợ có giới hạn. Túi chỉ còn chừng 3.000USD. Kỳ này thì chẳng những tiền thoái lương nan, đứng tại chỗ cũng chết.

Thái Lan lại vào lúc khủng hoảng kinh tế, mở tài khoản ngân hàng bằng USD theo luật kỳ cục của họ là phải có trên 6,000USD, không thì đổi hết ra tiền Bath. Quả thật là người tu hành mà thọ nhận và giữ tiền mặt (*cash*), là một cái tội và là sự phiền phức nguy hiểm vô cùng, trong thời buổi nhiễu nhương này, cho dù ở quốc giáo. Nên đành phải mở tài khoản tiền Bath.

Nhưng trên đường mỗi ngày đến trường và khi đi khát thực, xe thường chạy ngang qua các ngân hàng, tôi

để ý tiền Thái trên bảng Tỷ giá hối đoái (*Currency*) tuột dốc ào ào... Nên sau khoảng một tháng, rút hết tiền ra, đổi trở lại USd. Chừng một tháng sau, xem bảng mà tính nhẩm, nếu tháng trước không làm vậy thì đã mất cả 100USd rồi!

Đừng cười! Giờ là 2016, vào năm 2000 ấy đối với một du học sinh, thì 100USd lớn lắm, có khi mấy tháng trời mới có người gửi cúng 100USd...

Kể lại kinh nghiệm này để chúng ta thấy, quý sư ngoài kiến thức nội điển cần có chút gì đó, “ba lém” nhanh nhạy bên ngoài tí xiu, vì **cách làm ra tiền để thương & duy nhất để tồn tại trên trần gian và trên đường ta bà là TIẾT KIỆM tiền của bá tánh đã hỷ cúng**. Trên đường độc hành, tiền là máu, “*máu chảy thì ruột mềm*”, đôi đây!

Ở xứ quốc giáo này, nhà trọ hay khách sạn có còn chỗ trống, họ cũng không thích chứa một nhà sư, dù được chi trả. Nhà sư thì phải ở chùa. Không quen ngôi chùa nào thì du tăng nước ngoài thật lúng túng! Cũng may được các sư bạn người Thái khi còn học tại Ấn Độ đã giới thiệu nên tôi ở toàn chùa nổi tiếng tại trung tâm, đỡ tốn kém chuyện ăn ở phạm tình.

Không như du tăng VN, có Phật tử (*nhất là Việt kiều, thời bấy giờ*) hỗ trợ đủ là có thể du học. Du tăng Thái không có nguồn tài trợ mạnh từ Thái kiều. Nghe nói diện “nhà truyền giáo (*missionary*)” được nhà vua và hoàng gia hỗ trợ hoàng Pháp 100USd /tháng/ mỗi vị, không cần biết đang ở nước nào, nhưng không là các vị đang du học.

Lúc ấy dân Thái sống an lành, không có được những mâu thuẫn chính trị nhiều, lý do chính đáng để bung ra ngoài ty nạn rồi phát triển mạnh như dân VN, Lào, Cambodia... Chư tăng trong nước lại quá đông, như quân đội, sức cúng dường của Phật tử tuy hùng hồn nhưng có hạn. Lo cơm nước đủ mệ rồi, may là gần như không có ni.

GNP (*Gross National Product, Tổng sản lượng quốc gia*) của ThL cao hơn VN, nhưng trông mức sống dân họ dường như không bằng như dân mình (2000)! Nên chỉ có những vị là cao tăng, hay có thầy bốn sư và chùa gốc (*bốn tự*) ủng hộ, hay quen đại thí chủ (*ba nuôi, má nuôi...*) nào đó, hay có gia đình khá khá, mới tính chuyện du học.

Do vậy, quen được các vị du học sinh Thái Lan là thường quen với những vị “*có máu mặt*” (*tiểu tăng thường xanh mặt!*). Nên các vị VN qua ThL sau này, và kể cả quý ngài du học từ những năm 1960s tại ThL, rất ngạc nhiên sao tôi có thể ở ung dung ở được những nơi đó!

Đi các nước, tôi tự nhận mình có phước quen toàn các vị lãnh đạo, cao tăng. Nhờ được giới thiệu ở những ngôi chùa lớn, khu trung tâm, đại học... Không dễ bị tăng bốn địa “*ăn hiếp*”, sau này còn giới thiệu cho các vị VN khác từ các nước dùng chân ghé trạm nữa.

Các nước quốc giáo có tục lệ “*tu gieo duyên*”, nếu chúng ta quen những vị sư trẻ là chỉ sử dụng thời gian cho một quan hệ có giới hạn, thời gian sau quay lại thì nhiều bạn đã ra đời cưới vợ rồi. Quen bạn già thì khi

quay lại, bạn ra người thiên cổ. Nên quen biết với các cao tăng trung niên, có tâm tu thật tình, có thể cùng làm việc lâu bền hơn. *Đời vô thường, đâu tính trước được gì, nhưng những gì có xác suất cao thì nên chọn.*

Chính phủ cùng Giáo hội PG ThL dường như không thích chư tăng ở nước ngoài lâu, dễ nhiễm trần tục! Các sư hình như không được gia hạn passport tại nước ngoài (*Embassy of Thailand*). Ta bà đâu đó thì 2 năm sau phải về Thái Lan mà “sạc pin” lại, hâm nóng tinh thần tu tập (*Năm 2000. Giờ thì nghe đâu đã tăng lên 5 năm, 2025*). Đó là loại *Missionary passport* đặc biệt của nhà truyền giáo, có thể vào nhiều nước không cần visa, ngang giá trị như hộ chiếu ngoại giao, công vụ. Nhưng Mỹ không chấp nhận loại này của ThL, nên đôi khi các vị muốn đến Mỹ phải dùng passport thường để xin visa.

Nói thêm về sổ thành viên Giáo hội PG ThL, sổ Tịnh Thư (*Năng sử Sútthí, như cuốn hộ chiếu vậy!*), không phải là tấm thẻ member như Giáo hội các nước khác, ngoài trang đầu có dữ liệu cá nhân (*personal info.*), những trang sau dành cho “*visa*” sau khi ở các chùa, trái với visa khi cần vào một nước phải có trước. Nghĩa là, nếu có trang nào mà trụ trì chùa cũ đóng mộc và phê xấu, không chùa nào dám chứa nữa. Trụ trì chùa cũ nếu tận tâm triệt đường con cháu thì có thể gọi cảnh sát tôn giáo đến làm việc với trụ trì chùa nào dám chứa vị ấy.

Cảnh sát tôn giáo là những vị đã từng xuất gia, nghiêm túc, ít nhất 5-10 năm, rất rành luật nhà Phật. Một vị sư phạm pháp, sẽ bị những Giáo cảnh này đưa qua

Giáo hội lộ y, mặc thường phục, giao lại cho cảnh sát (hình sự).

Việc quản lý tôn giáo ở ThL thật nghiêm ngặt. Những vị sư Thái, chưa kể đến việc vi phạm giới luật nhà Phật hay nội quy chùa, chỉ làm Sư Cả (trụ trì) phạt ý, bị đuổi, chỉ còn đường hoàn tục. Cho dù có quen một ngôi chùa mới, họ cũng sẽ không dám chứa, vì đã có *“phốt xấu (fault)”* từ chùa cũ. Không như ở vài nước: *Rất khó quản lý khi quá nhiều tông phái, đuổi chùa này chạy qua chùa tông phái khác...*

Kỷ cương thì rất tốt, nhưng nghiêm ngặt quá dễ thành tượng gỗ cho chúng sinh lễ bái, không sống được kiếp người. Kiếp người là kiếp sống có khi thả lỏng chút, nhưng nhớ quay về! Thường xuyên dễ đuối ắt đau khổ, đôi khi cần nghiêm túc nhưng không nên chịu ràng buộc quá đáng. Luật Phật cũng đã nhiều rồi! Chúng ta *chuẩn bị kỹ lưỡng cho hành trang kiếp sau, nhưng đừng quên sống kiếp này.*

Môi trường ThL gò bó ghê gớm quá, hoàn toàn không thích hợp cho các nhà sư có ý thích du lịch, cần thông dong thư thả! Đi đường cứ phải khép nép như chàng rể mới về nhà vợ vậy. Vợ thì không có mà ba má vợ đầy đường. Điều này không thấy ở những quốc giáo khác như Miến Điện, Tích Lan, Lào, Cambodia...

Hình thức quá đậm ra xí xọn. Khi có việc đi với các sư bạn Thái, phải chờ khá lâu để quý ngài đứng trước gương xếp li trên y cà sa đã khoác! Một vị sư ăn bận dễ dãi, có thể mang tiếng xấu lãng xẹt cho chùa mình sống. Lệ làng

quả là cái xương, muốn ăn cá phải chấp nhận xương vậy! Nói gì thì nói, hình ảnh chư tăng nghiêm túc và PG ThL nói chung, là ấn tượng tuyệt đẹp và đáng kính trong tâm trí mọi người, từ con Phật đến du khách ngoại đạo.

Một buổi sáng đi khát thực, bệnh phong thấp hoành hành, gót chân nứt nẻ, máu rướm rướm, đau buốt... Nghĩ đến tình cảnh *“đi cũng dở, ở không xong”* của mình, tôi vịn lấy một thân cây bên đường, bắt giắc nước mắt ứa ra! Nguyên cầu chư thiên giúp mình *“Một con đường, giá nào cũng chịu!”*. Sau này, phải trả giá quá đắt, thật là ân hận lời nguyện không khéo của mình.

Chỉ xin *“một con đường”* là được rồi, thêm 4 chữ *“giá nào cũng chịu”* phía sau làm chi, có người *“hành dễ đắc dễ”* tại sao mình phải *“hành khó đắc khó”* (trích *“4 hạng người đắc đạo”*)!

Nhón cái gót đau buốt, nguyện cầu chư thiên giúp mình, cầu cứu hai huynh đệ bên Mỹ... Rồi thì nhân thiên cũng giúp cho một thư mời xin visa du lịch, hoằng Pháp tại Canada. Sém chút là lủi vô tòa đại sứ Mexico để kiểm đường qua Mỹ rồi! Ngu thiệt.

Bị ăn đòn từ chối của các toà đại sứ nên kỳ này phải cẩn thận mới được, cơ hội này để mất thì tìm đường nào nữa? Tôi cẩn thận vào tòa đại sứ Canada tại Bangkok thăm dò trước, chưa dám nộp đơn. Một nhân viên Thái hỏi:

- *Achan (sư, thầy) có bao nhiêu mà muốn du lịch?*
- *3,000USd*
- *Chỉ có 3,000USd mà đòi du lịch?*

- *Vậy bao nhiêu thì đủ ạ?*

- *Ở vị trí của tôi, tôi không thể nói!*

Nhưng, cô ta cũng “*kính Pháp trọng Tăng*” nên kê tai nói nhỏ: “*Ít nhất phải là 10.000USd*”, rồi lấy lại giọng bình thường:

- *Và sư cũng phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản, giáo hội hay chùa, bảo đảm cho sư (sẽ trở về)!*

- *Cám ơn, khrap!*

Người Mỹ thường khi từ chối cấp visa không cần cho biết lý do. Canada thì họ sẽ hướng dẫn mình còn thiếu gì, nên bổ túc cho đủ rồi đến. Vậy là phải lo hai việc cho chuyến này, tiền và giấy giới thiệu. Bỗng nhớ câu “*đường gươm Nguyên Bá, lưỡi kiếm anh hùng*”, kiếm đâu ra? Lên mạng lượm được một câu, “*Trông về quá khứ, òa nước nở. Nhìn về tương lai, tối tăm mặt mày!*”, đúng với tâm trạng lúc ấy.

Phải thêm một chút, “*sống trong hiện tại, hoảng loạn tinh thần*” vì sẽ hết tiền chi phí cho việc du học sau ba tháng nữa! Chương trình học còn tới hai năm, mục đích đòi tu đâu phải bằng cấp, sao phải tốn tiền đứng đây! Về thời gian và không gian như đã viết, thật bối rối: *Đều tiến thoái lưỡng nan, đứng tại chỗ cũng chết!* Nên dù muốn dù không, lần này phải gồng hết mười phần công lực:

1/ Làm sao có được giấy giới thiệu của Giáo hội PG ThL?

Nếu phải về xin giấy của “cơ quan chủ quản” tại VN thì tôi không chắc, không biết đường, chờ cũng lâu, tôi lại nôn quá! Có lẽ nhờ bạn bè ThL tiện hơn. Tôi cầu nguyện, rồi cầu nguyện, rồi lang thang bản thân trong khuôn viên trường Phật học, thả bước vào thư viện, nhìn cổ thư... Chợt nảy ý hay! Bước vào phòng Hiệu trưởng bạn tôi (*giờ rút chức rồi- 2016, chắc nhờ giúp tôi nên được phước thông dong!*), nói:

- *Achan, thư viện mình có Tam Tạng các nước, nhưng thiếu VN, sau này khi du khách VN sang, họ nhìn nhưng không biết đó là những Đại Tạng. Nếu achan cho thơ thỉnh Kinh thì tôi về VN, thỉnh Tam Tạng ở đại học Phật học bên ấy đem qua cho!*

- *Ý hay (Good idea)!*

Rồi ngài cho người đánh một văn bản thỉnh kinh. Tôi chưa vội về, cần tận dụng văn bản: - Tại ThL với số thành viên Giáo hội, các sư có thể mua vé máy bay, xe lửa, xe đò... các phương tiện giao thông trong nước, được giảm 50%, phần còn lại được nhà vua và hoàng gia cúng dường, chi trả! Nhưng chỉ trong nước (domestic), và lúc ấy tôi cũng chưa có sổ này. Nên khi tôi bước vào Thai Airway, xin mua vé với tiêu chuẩn giảm 50% họ liền từ chối, vì là người nước ngoài.

Biết trước rồi! Tôi xin gặp sếp, nhân viên bảo tôi chờ 1 giờ sau sếp về và họ cũng tin chắc rằng tôi chẳng xin

được gì. “Tỳ kheo” còn có nghĩa ăn mày, sao không chịu khó chờ đợi, lượm bạc chẵn.

Thời gian chờ sắp như chờ phát chẩn! Tôi thăm hiểu sự mệt mỏi và thấp thỏm nôn nao của các cuộc tình chờ nhau bên gốc cây sét có thể đánh. Sếp về, tôi liền trình văn bản trên và nói: “*Tôi ở ThL, phục vụ Giáo hội Thái, giờ đi thỉnh kinh cho trường. Tôi biết chứ tăng không được giảm giá vé quốc tế (international flight), nhưng ông có thể giúp không? Vì Hiệu trưởng chỉ đưa văn bản, không cho tiền, tôi phải làm phước đây!*”. Ông ta suy nghĩ rất nhanh, nhìn tôi rồi hoan hỷ phê thuận trên một miếng giấy.

Tôi xuống bàn nhân viên, cô ta hỏi: “*Achan muốn book vé một chiều hay hai chiều?*” – “*Vui lòng cho 2 vé hai chiều, vé open!*”. Vì tôi dự trù về VN thỉnh Kinh-kiếm mượn tiền, rồi qua giao Kinh - xin visa, rồi về trả tiền... Nên tiện tay tận dụng “*kim bài miễn tử*” book luôn 2 vé khứ hồi! Hồi đó chưa có đường bay của Air Asia hay Vietjet air giảm giá như giờ. Book xong, nhắm lại so với giá vé thường... Ôi, dường như trước khi được giảm 50% họ đã tăng 30%!

Nhớ “*Ngư Ông và Biển Cả*” của Hemingway thật! (*Ngư ông vật lộn với sóng gió và cá mập, trên đường vào bờ thành quả bị cá con rửa sạch, chỉ còn bộ xương!*). Anyway, better than nothing – “Thà như hạt mưa, rớt trên tượng đá, có còn hơn không” là đây!

Thời gian này về VN nhiều đến mức có mấy vị thiện cận khuyên tôi không nên đi nhiều như vậy, sợ An ninh

hai nước đề ý, tôi trả lời: “Đề ý gì vậy, sợ làm giao liên cho ThL tấn công VN hay VN đánh qua ThL? Thời buổi giờ còn chiến tranh hay sao mà ngồi một góc giềng ý kiến lạ lùng vậy!”.

Tôi về trao văn bản cho trường Phật học, chẳng thỉnh được cuốn nào, phải xin chùa KV và gom kinh của chính mình, được Kinh tạng (HT. Thích Minh Châu dịch); Luận tạng (HT. Tịnh Sự dịch); Thanh Tịnh Đạo và tất cả những Kinh có giá trị mà tôi có thể gom... Luật tạng thì mới có Tập Sự Bộ tôi dịch từ tiếng Thái, nhưng chưa có điều kiện in.

Việc dịch những Kinh điển này có chính xác hay không, giờ không quan trọng, người Thái đâu có đọc! Cộng thêm một mớ coffee và bánh mỳ VN, tôi đem qua cúng dường chư tăng, và cho một giáo sư người Mỹ rất thích các món VN! ThL vậy mà không có cà phê phin và bánh mỳ kiểu như VN, du khách đã viếng VN bị gọi thêm khi gặp người VN.

Giao kinh rồi, ngài rất hoan hỷ! Bỗng tôi chợt nảy “ác ý”, đánh máy sẵn văn bản xác nhận mình là thành viên trường, xin Hiệu trưởng xác nhận, để xin visa. Ngài lặng thinh giây lát, cười-cười, dù gì mới ngậm món quà kinh sách từ chối khó coi, nhưng ký nhận thì cũng kệt:

- *Sư đã từng du học Ấn Độ, sư cũng hiểu tôi lấy được tiến sĩ (Ph.D) vất vả ra sao rồi. Về đây có được cái ghế này (ngài dùng chữ “position”) đâu dễ, giờ giúp sư mà người ta biết thì sao đây? Sư nhờ trụ trì chùa sư đang ở (Khoa trưởng khoa Phật học) ký cũng được rồi!*

Ngoài giấy trụ trì đã ký, tôi muốn hồ sơ càng mạnh càng tốt cho cú quyết định sinh tử này, nên xin thêm giấy từ một đại học. Tôi hiểu, khó khăn của ngài do tôi tiện tay nên ép... Buồn quá! Bị Mỹ từ chối visa nhiều lần đến mức phải cẩn thận chuyến này. Lại lang thang trên sân trường, chợt tôi nhìn thấy bảng Thông báo chiêu sinh khóa Pali mùa hè. Chur tăng học thì không tốn tiền. A! Có sáng kiến nữa rồi, có cầu nguyện có linh ứng mà... Tôi lại vào gặp ngài:

- *Achan, tôi xin đăng ký học Pali, như vậy tôi là sinh viên, tức cũng là người của trường, achan có thể ký giúp được! Có được không?*

Ngài cười nắc nẻ: “*Sư đang làm bạn, giờ chịu làm học trò tôi sao?*” – “*Không thành vấn đề! (Máy bên lay!)*”. Nhưng rồi ngài cũng không ký, giao cho vị Phó hiệu trưởng soạn lại văn bản rồi ký nhận cho tôi. Thành công! Ôi, thành công nào không vất vả chứ.

Khoảng 15 năm sau, sau khi hoằng Pháp bên Úc, “*lượm được mớ lúa*”, tôi đem qua ThL tìm lại 6 vị ân nhân để cúng dường tri ơn thì chỉ gặp được 4 vị, một vị đi Mỹ, một vị đầu mất. Nhắc lại chuyện xưa chúng tôi ai cũng cười, và tình bạn chúng tôi lúc nào cũng thân thiết, dù ngài đã “*rửa tay gác kiếm*”, mất ghé rồi.

2/ Mượn đâu thêm 7.000USd (tri giá năm 2000)?

Về VN, lang thang trong một sân chùa, buồn và lo, đây là con đường duy nhất để tương lai bay nhảy tự do, làm sao đây? Những người thân thiết nhất mượn 100USd

cũng không được, làm sao gom... Nhưng giờ nghĩ lại phải nhận ra rằng, khi mình quyết chí, có nguyện cầu, thêm phước quá khứ, lúc cần mà người không giúp - trời sẽ giúp, trời xui người giúp:

Một chị Phật tử ăn mặc xuề xòa, đơn giản, như mấy bà bán vé số hay bán nước mía vậy, vào viếng chùa. Chị chào và hỏi thăm, sao tôi có vẻ không ổn. tôi kể chuyện chơi-chơi cho nghe, hoàn toàn không hề nghĩ người như vậy có thể giúp được gì. Bất ngờ chị nói: “*Tưởng gì, để con cho sư mượn!*”. Trời! chị về rút 7,000USd dù chưa tới kỳ đáo hạn trong ngân hàng, nghĩa là mất lãi sao đó, đưa tôi. Chị đã giúp đời tôi! Tôi vô cùng mang ơn chị này.

Bay lập tức qua Bangkok, bây giờ dân VN chưa xin visa Canada ở VN được. 10,000USd lặn lung thật là không dễ ngủ chút nào (năm 2000), thật ra họ chỉ cần một ghi nhận của ngân hàng (*bank statement*), không ai đòi trưng bày tiền mặt. Nhưng tôi cho biết là không ở ThL nên không mở tài khoản. Có lẽ sau khi hỏi về khả năng tài chánh, họ nhìn mặt và tin chắc tôi không nói dối khi chỉ vào số tiền ở thắt lưng trước bụng, không cần kiểm tra. Căn cứ vào nét mặt ngủ vì giữ tiền mặt chẳng?

Khoảng 5 năm sau, khi mấy vị từ VN xin visa Canada thì nghe rằng họ đòi chứng từ về khả năng tài chánh của người bảo lãnh (*sponsor*), không phải từ người được mời (*applicant*) nữa.

Tôi phone về chị, báo bị dòi hẹn (*delay*), tuần sau phỏng vấn xong mới đem tiền về trả. Đường như lúc ấy chợt “*tỉnh ra*”, chị nói lớn:

- *Sư mà đi luôn, con qua kiểm sư đó!*

- *Chị biết tiếng Anh để xuất cảnh không vậy? Dù biết đi, bên này người ta chỉ nói tiếng Thái thôi đó! Rồi chị kiểm sư ở đâu nè? Tôi bắt ngờ với sự hốt hoảng của chị nên đùa dai.*

- *Thì con kiểm giáo hội bên đó mà hỏi.*

- *Giáo hội này làm gì biết sư, sư là du khách mà...*

Nhưng tôi cảm thấy đùa như vậy là quá đủ với người tốt bụng, nên trấn an chị: “*Yên tâm đi chị, tuần sau sư về. Hứa! nếu sư đi luôn, đâu cần phone chị*”. Tôi cũng sợ thật, không dám đi đâu khỏi chùa, dù chùa ngay khu trung tâm gần wat Phra Keo (*chùa của hoàng gia*), nhiều cảnh đẹp. Vì sợ xuất lỡ mất thì có lẽ phải đi luôn và lương tâm cắn rứt, và món nợ trong đời bao lâu trả xong?! Mấy đêm cuối tuần này thật mệt, thức không tỉnh - ngủ không êm...

Tại tòa đại sứ Canada, nhân viên người Thái phỏng vấn:

- *Achan là một nhà sư, achan phải nói thật, achan có ý đi luôn hay sẽ về? (Hỏi cho có, biết luôn câu trả lời rồi!)*

- *Chắc chắn tôi sẽ về! Còn uy tín cho trường đại học PG của tôi nữa.*

- *Được! Achan có đủ các yêu cầu, tôi sẽ đề nghị sắp cấp visa cho, mai đến lấy!*

- *Sadhu! Khop khun khrap. (Lành thay! Cảm ơn)*

Quan sát ở đây, dù Phật tử phỏng vẫn nhưng họ làm đúng luật định, có những nhà sư Thái vẫn bị từ chối visa, một nhà sư Lào được visa tới 10 năm và ra – vào nhiều lần thoải mái (*multiple entries*), đặc biệt! Tôi đã rất thành thật: Tương lai làm sao không về thăm quê hương VN và quốc giáo ThL, dù được quốc tịch Canada hay không, nên hứa chắc chắn.

Có visa, thật mừng không ngủ được! Tôi giận người chế tạo visa, để từ ngày giữ tiền mặt đến giờ khó ngủ quá: Đóng cửa phòng thật chặt, tâm luôn lo lo, tiền trước bụng làm sao lặn qua lặn lại... Bạn bè Tăng - tục ThL đến chia vui và thêm thuồng, té ra họ cũng xin visa vất vả như dân VN, đâu có hơn gì!

Dùng vé hai chiều thứ nhì, lại về VN, hẹn chị đến trả tiền. Chị vui lắm, chúc mừng tôi, lo đếm tiền kỷ lưỡng trước mặt tôi rồi vội vã ra về, tôi cũng ngạc nhiên, có cái gì đó lạ lạ! Về nhà rồi, chị phone vào chùa: “*Sư ơi! hồi nãy con lấy lại được tiền, mừng quá, quên cúng dường sư, chút con vô cúng sư 100USd nha!*” – “*Thôi khỏi chị, sư có visa là vui rồi, không biết làm sao cảm ơn chị đây, xin chia phước an lành đến chị và gia đình!*”. Rồi chị cũng chạy vào cúng như đã hứa. Giờ tôi hiểu luôn tâm trạng mấy người bị bỏ bùa ngãi trên báo viết, có bao nhiêu cũng đưa hết, sau đó tỉnh ra thì đau khổ cỡ nào...

- SCK, Thụy Miên Cốc,

Canada, 20/05/2008

VẤN DỊCH:

Nỗi sợ ma vẫn ám ảnh dân Thái trong cơn đập chòn của Tsunami (*Bản tin này được đăng sau tai họa Tsunami vài năm*).

Đảo PHI PHI, Thái Lan (AFP) – Vài người tự nhận việc thấy **MA**, mọi người đã nghe về ma trên hòn đảo thanh bình này, nơi đang tái xây dựng sau khi Tsunami nuốt chửng hàng ngàn mạng...

Có người phụ nữ thấy hình bóng những du khách đang vật lộn để thoát hiểm trên biển cả một năm sau Tsunami. Rồi một công nhân khách sạn nghe âm thanh của những con ma nô đùa trên bãi biển. Những bảo an ở một thương xá trước biển, gần bãi Patong nổi tiếng của Phuket, cho biết một người trong bọn đã bỏ việc sau khi nghe một bà nước ngoài khóc lóc, “*Help me! Help me! Cứu tôi! Cứu tôi, bà con ơi!*” suốt đêm trường...

Những câu chuyện tương tự, đồn đãi rất nhiều, về một bóng ma cái ngoại quốc cứ đi bách bộ dọc bờ biển và gọi con. Nhiều người Thái tin rằng, hơn phân nửa cái một vạn con ma Tsunami (*chính xác là 5.395*) vẫn còn vất vương bên bờ Andaman rất lâu sau khi xà bần rác rưởi đã được dọn dẹp và bắt đầu tái thiết.

Không có quá nhiều ma quỷ giận hờn rồi ren. Dân Thái (*lai Hoa, và ảnh hưởng văn hóa Trung quốc khá nhiều*) thuộc về đủ loại niềm tin đều cho rằng, nếu con người chết trong sự đau đớn hay tai nạn, thì linh hồn vẫn còn lang thang cho đến khi họ hiểu được cái gì xảy ra, rồi mới tái sinh...

Lungyai Suriyaporn, 26 tuổi, e sợ rằng ma quỷ vẫn còn dạo gót hồng trần ở Phi Phi, đó là một trong những lý do cô ta tránh xa hòn đảo gần 10 tháng sau đó. Lungyai đã trở lại vào tháng 10 để khai trương lại căn gác trọ dành cho dân du lịch ba lô (backpackers). Cô ta tin rằng hầu hết các con ma Tsunami đã đi đầu thai và không còn ám ảnh vùng biển nữa, nhưng cho rằng nên cúng giỗ đầu tiên cho họ ra đi dễ dàng hơn. Cô nói: “Rất tốt để mọi người tưởng niệm nạn nhân Tsunami, và cầu siêu cho những chúng sinh còn lảng vảng quanh đây!”.

Thái Lan sẽ tiến hành lễ giỗ đầu tiên cho họ tại 5 bãi biển sóng thần viếng thăm, và thêm một ngọn đèn cây to lớn được thắp sáng lúc chạng vạng tối. Nỗi sợ ma đã ngăn nhiều người Thái và Á châu không trở lại bãi biển kinh hoàng ấy. Thà đi vịnh Thái Lan chơi, nơi Tsunami đã bỏ sót.

Sujitra Wichianirat, 35 tuổi, một nhân viên văn phòng ở Bangkok, nói rằng cô ta sẽ không đến vùng biển Andaman cả năm sau đó. Cô ta nói: “Trước tiên tôi sợ ma. Rồi tôi lại sợ Tsunami đến nữa. Nếu có sóng thần, thì ít ra chúng ta còn được báo động để chạy, gặp ma thì làm sao thoát nổi!”.

Hàng trăm xác chết chưa được xác định – *Đơn Vị Xác Định Nạn Nhân Thảm Họa* cho rằng, có 805 xác chết hay những phần cơ thể từ các nạn nhân chưa xác định được – *Sujitra* cho rằng người chết có thể tái xuất hiện trong hình bóng ma để giúp tìm xác. Nhiều Phật tử Thái đã tìm đến chư tăng để xin cầu an - cầu siêu.

Sau khi thu lượm tử thi ở vùng biển Andaman, họ đã mang chúng đến chùa, nơi hàng trăm xác chết được gìn giữ nhiều tháng. Một đội ngũ quốc tế hợp pháp lớn nhất đã từng gom góp, bắt đầu cho việc xác định tử thi.

Chùa chứa người chết và người sống (cả người dờ sống dờ chết), nên chùa trở thành những nơi trú thân khẩn cấp cho hàng ngàn người tỵ nạn sau khi tan nhà nát cửa. Vài ngày sau Tsunami, chư tăng trong ánh y vàng đã bắt đầu đi dọc bờ biển, rải nước ban phước lành, và viếng thăm dân chúng, hỏi thăm nhà cửa cùng công ăn việc làm của họ, cầu an lành cho dân chúng.

Các nhà lãnh đạo Hồi giáo, Thiên Chúa và Ấn giáo cũng đến tham dự những buổi kinh nguyện cầu và lễ tạo phước. Những Phật tử tin là, sẽ trợ tiến giác linh vãng sinh nhàn cảnh.

Ngoài việc sợ ma, *Alan Oliver*, một nhà nghiên cứu người Mỹ tại Đại học Phật giáo Thế giới -Bangkok, cho rằng sóng thần Tsunami không làm lay động niềm tin của Phật tử Thái.

*“Trong Phật Giáo, không có Thượng đế, ông trời nào làm chuyện này? Tại sao Thượng đế lại làm vậy? Họ xác định sự kiện đó do thiên nhiên. Người Phật tử biết được cuộc sống không hoàn hảo. Khi một tai họa giáng trần, họ chỉ đơn thuần chấp nhận, **NHƯ NÓ LÀ**”.*

- Laos (Lào):

Luang Namtha, Luang Phrabang, Vientian, Khone Phapheng waterfall (1 trong 7 thác lớn nhất thế giới), Pakse, Vang Vieng, Xiengkhoang (cánh đồng Chum)...

14/12/86, được một chị Phật tử cúng cho ½ chỉ vàng (lúc đó USD chưa thông dụng và cũng không có để biết xài) làm lộ phí, tôi dự định lên đường qua Lào rồi đi đường bộ sang Thái Lan học đạo như các tiền bối năm nào, sau khi nhiều lần băng qua Cambodia thất bại.

Y cà sa vàng nổi bật quá! Và tôi bị giữ lại, chuyển về giam 2 tuần ở Huế. Sau đó được chuyển về địa phương gốc, thêm 2 tháng rưỡi ở Biên Hòa. Nghĩa là tôi đã có gốc phượt bụi từ lâu lắm rồi, nhưng thời đó phong trào vượt biên thịnh hành nên không ai gọi là “*phượt*”. Tôi nhận tội vượt biên, dù chưa hề đặt chân lên đất Lào.

Cán bộ ở Huế hỏi:

- *Cha ông không đi tu, mẹ ông cũng không đi tu, sao ông lại đi tu?*

- *Cha tôi đi tu, mẹ tôi cũng đi tu, thì làm gì có tôi để đi tu!*

Cũng may họ thấy tôi bé bỏng nhất (20t), nên giam ở phòng của các cán bộ tham nhũng, phòng hiền. Ngày thăm nuôi, thân nhân gói vào lạp xưởng và com sườn, trong khi có anh chàng tội tổ chức vượt biên lại ngồi ăn chay để cầu nguyện sớm ra. Ai cũng ngạc nhiên, đàm tiếu! Sau khi đi xác minh, quản giáo báo lớn tiếng cho cả phòng biết: “*Ông thầy thứ thiệt đấy! Tông phái họ không ăn chay thôi*”.

Giờ thì tôi hiểu xác minh là cần thiết. Trong tù khi có gì muốn san sẻ cho tù nhân “*mồ côi*” (*không ai thăm nuôi*) cũng dễ bị xem là “*lấy lòng dân, mua chuộc*” gì đó => Thiên đường hay địa ngục đều khó bố thí hay hành thiện!

Nhiều người nói trong tù là nơi có nhiều người chết oan, âm hồn nhiều. Tôi thấy đúng! Tin vào điều này nghĩa là tin có thể giới vô hình, có kiếp sau, có nhân quả và nghiệp báo, chúng ta càng cố gắng tu tập hơn. Trước khi được đi lý vào Nam 2 hôm, sáng sớm khi đang mơ màng (*khoảng 4-5am*), tôi chợt nghe có tiếng nói bên tai, “*2 ngày nữa được tự do!*”. Tôi thoáng nghi ngờ thì câu đó được lặp lại lần nữa. Đúng giờ đó 2 hôm sau, tôi được hươi không khí tự do trên đường đi lý vào Nam.

Vừa đặt chân vào trại ở Biên Hòa, các chú tù cũ hỏi: “*Có biết bị giam bao lâu không?*”. Tôi nói đùa: “*Ngoài kia họ nói thả liền nhưng là 2 tuần. Ở đây họ nói 5 ngày, tính theo tỷ lệ là 2 tháng rưỡi*”. Đúng 2 tháng rưỡi sau, vào một chiều nhá nhem tối, tôi được bước ra. Lạ thật! Được tha thì mừng chạy, quên xin chút tiền đi đường, tôi quá giang xe... leo rào vô chùa, giữa khuya.

Trong đó, người ta thường khuyến khích phạm nhân cạo đầu cho gọn. Nhưng tôi vì là tu sĩ nên không được, tôi giấu lười lam lên uốn cong lại mà cạo đầu ban đêm... Đau rất quá đi! Tóc nham nhở, máu chảy thành dòng như những luống khoai. Sáng dậy, biết tội nên xin vào biệt giam cho yên tĩnh, cũng không được. Chỉ bị quản giáo chửi đã rồi thôi, kêu người vào dùng tông đơ ủi sơ lại. Không phải là chống đối! Với người tu, tóc ra dài ngựa

ngáy khó chịu lắm. Lúc ấy tôi là một nhà sư mặt còn măng sữa nên cũng không bị ăn đòn gì. Và đồng phục cũng không có size nào quá nhỏ vừa tôi! Vậy là tôi được mặc y cà sa.

Chưa phượt tới Lào, đời đã thảm thương thế đó, dù gì cũng là những kỷ niệm đau mà đẹp! Lần đầu đặt chân vô Lào khoảng năm 2010 theo một tour du lịch VN – Cambodia – Lào. Nhưng điểm nhấn của tour nội bộ là dự một đại lễ đặt bát hội ở thủ đô, không đi đâu nhiều. Theo tour thì không có tự do đi đây đó tìm hiểu, chán chết!

Cứ tưởng Lào nhỏ, không có gì là thắng cảnh. Sau mới biết và *tới đầu 2025 mới phượt*, ngoài thắng cảnh đặc biệt là Cánh đồng Chum (*Plains of Jars*) tại Xiengkhoang, 1 trong 7 thác lớn nhất thế giới nằm bên Nam Hạ Lào: Khone Phapheng. Lào không có bờ biển, thiên nhiên đã bù cho vô số thác nước cực đẹp. Mấy sư Lào qua VN cứ đòi đi Vũng Tàu là vậy, thấy mà thương! Ghé ngang Hà Nội, gặp mình chỉ bập bẹ 2 tiếng Việt duy nhất, “*Đi không? Đi không?*”, nói rồi cười nắc nẻ...

Lần 2, tôi phượt một vòng từ Hà Nội – Sapa – Vân Nam [Yunnan, Tq: Côn Minh (Kunming) & Tây Song Bản Nạp (Xishuangbana)] rồi qua Lào: Luang Namtha – Luang Phrabang – Vientian – về Đà Nẵng.

Tôi qua Trung Quốc bằng hộ chiếu Canada. Từ Tq tôi qua Lào thì trình hộ chiếu VN. Hải quan Lào, không hiểu họ làm gì lâu quá, khách nào cũng đi hết rồi, sắp hết xe vào trung tâm, tôi lo quá!... Thì ra, mấy anh trình sếp, sếp ra hỏi tôi, nếu từ Tq sang, sao không thấy mộc xuất của hải quan Tq, tôi từ đâu ra?

Vì nêu trình hộ chiếu Canada (đã được Tq đóng mộc xuất), tôi phải trả 50USd phí visa vô Lào, trong khi hộ chiếu VN thì được miễn. Vậy là tôi phải trình sự thật, đóng 50USd , tôi hỏi đùa: “*Bo mi prakên? Không có cúng đường (miễn) sao?*”. Anh ta cười: “*Bo mi – Không có! (tiếng Thái là “Má y mi”)*”.

Điều này để chúng ta rút kinh nghiệm là, vào một nước bằng hộ chiếu nào - phải ra bằng cái đó, đi đường bộ giữa 2 nước cũng phải cùng một hộ chiếu!

Có lần một vị sư Lào bên Úc kể tôi nghe bằng giọng trầm buồn rằng: *Ngày xưa Lào rộng lắm, phía Bắc gồm Yunming (Vân Nam- Tq), phía Đông giáp Điện Biên Phủ (VN), phía Tây gồm Udon Thani (Thái Lan) và phía Nam giáp Siemrep (Cambodia). Do vua Lào là người tu, nên quan niệm mình cần sống với nhau bằng cái Tâm, ai muốn lấy gì cứ lấy đi...*

Không biết sư nói đúng không, nhưng người Lào hiền thật. Có lẽ hiền quá nên Tq không nở tiến thêm xuống Luang Namtha chẳng? Chính vì vậy mà tôi đang lên một ngôi chùa Lào trên rừng gần Toronto để an cư kiết hạ và yên tĩnh viết những dòng này đây, “*sống cho nó lành, cho nước nó trong*” là đây!

Tôi thích cơm Lào, ít dầu mỡ (*choolesterol*). Họ thường ăn loại gạo dẻo như nếp (*không phải xôi như nhiều người lầm tưởng!*) với thịt cá nướng và rau cải sống hay luộc, ít khi chiên xào! Xà rông (váy) dân Lào cũng được xem là đẹp nhất trong khu vực.

Và khi họ giận, cãi vã nhau cũng rất buồn cười: Lý do chính không mô xẻ, tập trung vào tiểu tiết rồi lát sau cười xòa, xong! Văn chương VN dồi dào phong phú, phát triển mạnh, phát triển luôn phần thô ngữ khi nóng nảy, phần này ngôn ngữ của họ khá nghèo những ngôn từ dồn dập như chúng ta.

Còn bên Mỹ, một đứa bé giận lắm, nó chỉ có thể nói “*I hate you! (Tôi ghét anh!)*” là *maximum* rồi, lớn tuổi chút thì dùng chữ *F*. Không đánh đến mức “*răng môi lẫn lộn, má mày nhìn không ra!*”, đánh gì dữ vậy? Hỏi thăm luôn cả phụ huynh nữa, “*Biết bố mày là ai không?*”...

Cách cư xử của người Lào với anh em bạn bè là cực dễ thương. Một kỷ niệm buồn cười: Khi phải thuê trọ phía Tây Canada (Vancouver), đôi khi một chùa Lào cần tôi đến phụ tụng đám cuối tuần... Bằng nhiều cái cuối tuần trôi qua không nghe phone réo, tôi phone hỏi sư cả Lào, có cần tôi cuối tuần này không?

- *Achan (sư) muốn người Lào chết lắm hả?* Sư Cả trả lời phone.

- *Người ta không chết. Tôi chết! (Khẩu máy tai, phỏm tai!).*

Thông kê của Canada cho biết cộng đồng Lào và Cambodia là 2 cộng đồng thụ động nhất, đi làm về chỉ quanh quẩn bên chùa! Trong khi người mình luôn đốc thúc con cái phải lấy bằng bác sĩ, kỹ sư, luật sư... Ăn chơi hay phạm pháp dĩ nhiên cũng hơn họ, theo tỷ lệ dân số!

* QUÀ

Tại các điểm du lịch bên Lào, họ thường dán những điều “*Nên và Không Nên*” (*Do & Don't*), trong đó có khuyên: *Không nên cho trẻ em tiền; quà bánh kẹo hay bất cứ thứ gì, muốn thì nên thông qua một cơ quan từ thiện!* Vì trẻ ăn quen sẽ đeo bám du khách, không lo học hành và đánh mất vẻ đẹp hồn nhiên...

Có lần tôi từ Ấn Độ về VN, một Phật tử nhỏ xin: “*Sư có quà gì cho con không?*”, tôi đã cho một tượng Phật bán thân làm từ Nepal rất đẹp. Rất bất ngờ, nó nói: “*Trời, tưởng sư cho gì, tượng Phật!*”. Tôi ngạc nhiên: “*Con à, là con Phật mà con không thích tượng Phật, thì con mong gì? Cho rồi thì không đòi lại, nhưng con làm sư thất vọng quá, con biến đi dùm!*”.

Lần khác, một Phật tử nhờ tôi sẽ từ Nhật về, sẵn kiếm dùm trà xanh. Cho người này thì những thân hữu khác cũng nên có, Phật tử có thì sao chư tăng, quý ngài và huynh đệ lại không. Vậy là lần đó tôi vác gân một ba lô trà về, người ta gọi đó là “*Một sự tổn kém không thành lời*”. Rồi cũng bị chê trà không đúng loại dù đúng theo bao bì nhãn hiệu, té ra cô ta cần dùng trà xanh Nhật chỉ để dưỡng da, chẳng phải nhâm nhi trà đạo, suy gẫm gì về thế thái nhân tình như tôi tưởng! Đó lại là cái tôi cần suy gẫm sau khi trao quà.

Và buồn cười hơn nữa, trong khoảng 20 phần quà ấy, chỉ có 4 người biết nói “*Cám ơn sư!*”. Hình như ai cũng thích uống trà Tàu hay trà Việt hảo hạng, hoặc tôi nên trao món quà có thể đổi được những thứ đó.

Đường hoẵng Pháp cần bay nhiều, hành lý thêm quà sẽ rất nặng và bận tâm, cho người này thì người kia cũng phải có, nhưng chưa chắc người nhận vừa lòng, phong tục hay thói quen này phiền thật! Từ đó gặp lại ai, tôi chỉ một câu chúc phúc an lành, dành từng chút xăng dầu cho chuyến kế.

Vì quà, nhiều người từ Sài Gòn ra Hà Nội hay đi về, phải vác mấy cái va li, đi Mỹ cũng vậy. Trong khi giờ thì đồ gì ở đâu cũng mua được. Có lần đi Đà Nẵng về, tôi phát kẹo mè xừng cho mọi người không đủ, phải ra chợ Bà Chiểu mua, quên xé nhãn “*Xuất xứ Gò Vấp*”, bận lòng nhĩ!

Tôi tự nhủ: Người hỗ trợ du tăng đi hoẵng Pháp thường chẳng bao giờ cần quà, dù mình luôn nhớ và muốn tặng họ gì đó. Đôi với họ, phước báu là hơn hết! Còn dạng *cóc ỏi mía ghim*... ngoài ra, không nên bận tâm nữa.

Cho đến khuya nay (23:20pm, 30/08/2016), khi kiểm hình cho việc viết sách, tấm hình trẻ em tận Hà Giang chợt làm tôi xúc động, và hỏi hận: Tôi đã không đem theo một cục kẹo nào cho chúng cả! Với lý thuyết “*Do & Don’t*” trên, có thể cục kẹo của tôi sẽ khiến chúng mong ngóng bánh kẹo từ các du khách khác nữa. Nhưng chẳng thà CÓ gì đó từ tôi, còn hơn trắng tay. Giữa *chợ đời đã đợi chờ* mòn mỏi rồi, lại gặp du khách chụp hình chạy vèo qua như tôi, quăng mong ngóng vào hư vô...

Cho hay không, các bé vẫn chỉ hy vọng gì đó bằng ánh mắt đáng thương của những thiên thần nhỏ lỡ sinh vùng biên địa, đâu có xin xỏ gì!

Đem lại niềm vui cho các bé là cái tình,
đâu cần phải vừa ân hận
vừa ngáp như bây giờ...

Good night!

– SCK, Toronto, 23:36pm.

=====

- Cambodia (Cam):

*Phnompenh, Battambang, Siemrep, Shihanouk ville,
Takeo, Kampong Cham...*

*** Khói Lam Chiều**

(Lần đầu rời nước, sang Cam)

- SCK, viết năm 1986

Đại mộng thù tiên giác.

Bình sinh ngã tự tri

(Mộng lớn, ai tỉnh mộng?

Đòi ta, ta biết ta -Khổng Minh)

Trọn đời, tôi tha hồ lòng sục cái được gọi là tình thương. Chúa có dặn dò trong Thánh kinh rằng: “*Con hãy tìm, sẽ thấy. Con hãy gõ, cửa sẽ mở*”. Năm 1982, tôi bỏ trường nội trú nhờ đầy lý thuyết về nhà, chịu cha mẹ rầy la để ngao du phố phường như một kẻ vô gia cư đi tìm thiên đường.

Học để làm gì? Khi đã trưởng thành, đã lành nghề, đời đã dày dặn, dặn với thử thách và dày với tuổi tác, kinh nghiệm. Rồi cái chết, rồi bỏ lại tất cả. Của cải, địa vị, vợ đẹp con ngoan, hay vợ ngang con dại ... Những gì có được và không có được, còn nằm trong mơ - mơ ước thuộc tâm linh hay vật chất, cao cả hay phàm tục tầm phào. Cái gì được đem theo? Nếu có kiếp sống khác...

Học để làm gì? Làm, để làm gì? Không có kiếp khác thì đời càng đáng chán! Lấy gì hẹn nhau trong kiếp lai sinh. Các điểm du lịch, rạp hát, tiệm cà phê, thể thao... Tất cả tất, chẳng có gì khuây khỏa khắc khoải, nỗi buồn kỳ bí và cụ non trong tôi.

Àm! Cửa sẽ mở đã mở, sẽ thấy đã được thấy. Tôi bước chân vào cửa thiền, cuối năm 1982. Hai con mắt thao láo, ngơ ngác. Sau một thời gian mê mẩn trong niềm vui trắng mặt với lý giải tìm được trong đời, tôi đắm chìm trong giáo lý và môn man ý thức hệ được các thầy và huynh đệ hun đúc, căn bản và chín chắn, đạt lấy phần nào điều mà trong kinh gọi là Pháp dục.

Với tình thầy trò và huynh đệ, có giải tỏa tương đối để an ủi kẻ đói cơm huyết cảm, tôi vẫn muốn xa rời tất cả, viễn ly theo ý riêng. Buổi đầu, nhiệt huyết nồng nàn được nung nấu trong chiều hướng giải thoát, tôi không còn lòng sục tình thương mà muốn truy gom kiến giải. Nhu cầu tâm học càng lúc càng giãn rộng, không thỏa mãn và kiếm chuyện.

Tôi lại mang bầu máu nóng hồi vừa nông nổi vừa có phần ngông-ngông của tuổi trẻ trước muôn vẻ đẹp và

chân thiện thâm sâu trong giáo lý mà nhiều người đeo đuổi nghiên cứu và nhiều người cũng đua đòi.

Sau hai năm dịch kinh, tôi ra đi. Mong ước rằng, cũng là mười năm, nhưng nếu ở những xứ quốc giáo, tôi sẽ được học hành giáo điển sâu rộng hơn ở quê nhà, đây là suy nghĩ và quyết định của tôi vào năm 1985. Khi mà ở đất mẹ, các vị cao tăng đã lần lượt xác nhận định luật Vô Thường trường tồn bất di bất dịch của nhà Phật. Các vị thở ra, không chịu thở vào và làm cho nhân tài của Phật giáo VN cũng chỉ có ra! Các vị tuân tự sống với sự chết, một số lại đang sống bất động như đã đi rồi và dường như tre tàn măng lại...

Về thăm cha mẹ và gia đình, nghĩ là lần cuối trước khi đi, tôi thật buồn và giấu kín dự toán ầu tả sắp liêu lĩnh. Không ai hay gì cả, mây vẫn lặng trôi, gió thoảng nhẹ.

Trời về chiều thật u ám, một vài tia sáng hấp hối vắt vương trong không gian. Hoàng hôn như cái đầu tôi, vừa lấp lánh dự tính, vừa quẩn bách phương tiện tiến hành. Bỏ bớt những đám mây xam xám cho nhẹ, chỉ mang theo những gì cần thiết, loay hoay không biết sao, tôi đánh tới thầy mượn ít tiền lộ phí.

Đánh lễ thầy thật cung kính đến mức bất thường, làm thầy bỗng linh cảm thương tôi mà không hiểu do lẽ gì. Tôi đoán qua ánh mắt và tiền mượn được, và vì lúc này chỉ có lý tưởng trong trái tim buồn khổ tự chịu đựng đúng nghĩa tu sĩ thôi. Cô đơn đến gục mặt. Những câu thơ của con chiên Tạ Ký chợt thấm đượm hồn tôi vô cùng.

“... Tôi muốn chạy nhưng đường lại nghẽn lối

*Chúa thì cao, Phật vun vút tầng không
Phật tại tâm nhưng tâm lại bồng bênh
Tiếng chuông Chùa không ru hồn kẻ khổ!”*

Chính vì tâm đạo mà tôi phải bỏ xứ, gian nan, để khi quay đầu lại thì quên cả lối về, đường quen nghẽn lối cho việc tái lập quá khứ, sống một đời tu tập lý tưởng y như xưa. Tiếc thay, đồng hồ chẳng bao giờ quay ngược, mua là cứ muốn bẻ kim!

Không biết tiếng Cam, tiếng Thái vẫn chỉ bập bẹ. Không một người quen làm trạm dừng nghỉ ở đất người. Và nếu có một hướng đạo, họ sẽ bỏ mặc tôi cho ma quỷ dẫn đi đâu cho khuất mắt, vì tôi thiếu cả xu đi xe nữa ...

Tóm lại, những chữ *không* trên là thật và chỉ có sự tin tưởng mơ hồ vào phước đã tạo dẫn bước cho tôi. Liều! Khoảng mười chín cái xuân son, còn quá ngây thơ đến khờ khạo để phòng bị mọi tình huống trong chuyến viễn du có phần nguy hiểm cả tính mạng này.

Mây vẫn lặng trôi, gió thoảng nhẹ. Và trời đất và mọi thứ quái quỷ trong vũ trụ vẫn vận hành tự nhiên, dường như tôi chẳng có ký và quyết định của tôi không giúp cho mưa rơi được vậy. Đừng trách vạn vật vô tình, người cũng thế thôi. Tôi là cái gì mới được chớ. *Tôi là gì? Tôi là gì?* Trọn đời, ai cũng có thể tự hỏi như vậy và cũng có thể hỏi thêm tại sao không có câu giải tỏa. *Pourquoi?*

Đón xe về Tân Châu, với lá y vàng thật nổi bật trong thiên hạ phố phường, lại mang tâm trạng lén lút của kẻ xuất cảnh trên tinh thần “*muốn xuất là xuất*”, tôi dè dặt hỏi đường đi và tự nghĩ sao loài thú tự do hơn mình.

Đêm đến, nằm trên thuyền thả trôi qua đất Cam, hồi tưởng lan man những cảnh đời đã lặn, tôi nhớ chùa thật đa diết, nhớ huynh đệ chung sống vô cùng. Thầy lại luôn nổi bật trong nỗi nhớ thương đêm trường ấy. Không hiểu sao những anh em đồng cam cộng khổ mà khổ nhiều hơn cam ấy lại in trí tôi sâu đậm hơn cả ruột thịt vậy. Họ là những tuổi trẻ rời bỏ mái ấm gia đình, để đến với mái đại gia đình tôn giáo đôi khi đột lỗ chỗ như cô nhi viện vùng cao vậy, để làm gì?

Tôi không muốn nói đến những ý giống như thuyết giáo mà có muốn cũng khó đạt, vì niềm vui tôi và họ tìm thấy thật đa dạng và lớn lao tới mức chấp nhận gấn cả đời hay một đoạn vào cửa Từ. Niềm an lạc hơn đời ấy, tôi không thể ngạo mạn nói ra cho đủ, lạc đề truyện mất và chưa chắc như ý hay ý sự thật. Thấm đậm những buồn nhớ, tôi để yên cho nó lững lờ sang Cam.

Lên xe đò vào Phnom Penh, tôi chợt thấy nhiều người chú ý đến tôi một cách kỳ lạ! Tôi không rõ những thói quen ở một xứ Phật Giáo. Đó cũng là nguyên nhân tôi rủ rê mấy ông lục Khmer miền Tây đi cùng, trong chuyến thứ hai và thứ ba. Tôi ngồi dùng bánh mì ở băng ghế gần cuối, với tâm trạng phạm pháp, càng tránh mặt thiên hạ được càng tốt. Nhưng tại Campuchia, sự sãi luôn được mời ngồi hàng ghế đầu ưu tiên, và có ăn thì nên ghé tiệm, dân sẽ cúng dường bàn riêng. Tôi lạ, sợ, họ ngạc nhiên.

Và lúc bấy giờ, một vị Khmer từ miền Tây VN qua, khoảng bốn năm mươi tuổi cũng là quá trẻ hưởng hồ tôi chưa đầy hai mươi. Nạn diệt chủng Pôn Pốt đã làm chur tăng Cam chỉ còn những sư cụ lục tuần trở lên. Số chết, số ra đời, số vượt biên ... hao tán hết rồi.

Vì tình hình chính trị chưa ổn định, nên khi tôi đến Phnom Penh, tôi phải lê chân mệt mỏi viếng nhiều chùa, xin nghỉ lại qua đêm, và đều được chỉ đến chùa chính Ounalom của Vua sãi. Không ai dám nhận chứa khách lạ một đêm cả, dù tôi đủ mọi thứ giấy tờ họ không hiểu, trừ hộ chiếu.

... Đến Ounalom, một ngôi chùa to lớn đồ sộ, khang trang sạch sẽ, trung ương Giáo hội Phật giáo Cambodia, và tôi cũng vừa sạch sẽ tiền xe. Cho tới bây giờ, tôi cũng không biết thủ giữ tiền trong tay hay trong túi và nó được xem như một phương tiện giấy thôi. Tiền hết lúc ấy cũng chưa làm tôi băn khoăn chùn bước, không phải là mối quan tâm chủ yếu như nhiều người trong tình thế ấy. Hình như tôi ỷ lại quá nhiều vào hình thức tôi đang khoác: *Ông sư tu hành làm gì có tiền, quá giang! Còn ăn uống và các thứ...?*

Sau khi hỏi qua giấy tờ và nói những lời thăm hỏi căn bản được thông dịch, vị sư già đãi tôi một bình trà và một đĩa đường hắt hiu trong chiều tà. Sư cụ ốm quá, như cái nền kinh tế mỗi một của quê hương ông vậy, da nhăn từng lớp thời gian như hoa văn trên tường chùa và đen cái màu giữa xám, nâu và đen thật. Toát lên đức độ của một tu sĩ thâm niên, vẻ mệt mỏi của một cổ thụ sắp gục, ánh mắt cụ khi sáng khi hững hờ trải qua chiến

tranh trên đất nước *Let it go* này. Quyền ở tôi, tôi sẽ cho lấy mẫu người sư cụ, dựng biểu tượng mọi thứ ở đây. Cambodia 1985.

Trời sụp tối, có đôi tôi cũng không màng đĩa đường và trà được phép dùng vào buổi chiều đó, tôi gục ngã trên giường và đánh một giấc ngon lành tận sáng, không lo nghĩ đến chuyện lớn đang làm, chuyện gì đến sẽ đến! Nhắm mắt lại, tôi trút bỏ mọi triết lý trong đầu, mọi kế hoạch, mọi giải pháp vượt trở ngại trên đường, mọi dự toán và tất cả, mọi thứ nhỏ nhất hay cao xa, cao cả khác. Lúc này, ngủ có giá trị nhất. Cán bộ nào có lỡ bước ghé vào, thì tôi cũng sẽ xin họ vui lòng khoan hồng, ngồi chờ tôi ngủ dậy, thư giãn cái mệt rã rời, rã ruột đã...

Mở mắt ra, tôi vội xin đi. Luôn ngại dừng chân lâu trên bước đường, thấp thỏm và nóng lòng muốn thấy kết quả chuyến đi, sợ công an Cam thức dậy trước tôi hay sao đó! Người chùa có mời ở lại “*chan bo-bo*”, dùng cháo điểm tâm, nhưng bộ tiêu hóa đồng ý với thần kinh chịu thất lung buộc thực quản, nhanh chân trong cuộc trốn chạy trước đi, chấp nhận thương đau thì đừng hỏi tại sao. Dững cảm từ chối, tôi cảm ơn và hỏi đường ra bến xe đi Battambang, vùng biên giới Cam - Thái mà có lần tôi nghe một người kể lại anh ta đã đến như thế nào.

Các phương tiện nhỏ như xe ôm, cyclo, xe lam... có khi lấy tiền xe của sư sãi. Còn các loại xe đồ, xe buýt, vận tải... thường thì không. Do không biết tiếng họ, hiểu ý được mời lên cabin nhưng tôi mừng rỡ leo lên thùng sau xe tải. Bên tai tôi, đã im lìm tịch lặng, không còn bị quấy nhiễu bởi những ngữ nghĩa thô tục của ngôn ngữ

cãi vã và cả những ý nghĩa kính nhường của tôn giáo, mà tôi không hiểu.

Trên đường, dân chúng chú ý đến tôi một cách kỳ lạ, dù tôi đã cố gắng “*tu theo kiểu Miên*”, cạo bỏ luôn chân mày ngay đêm biên giới. Lầu đầu cạo, hai nền lông trắng xanh viền trên mắt làm con người thấy sao có kẻ mắt ếch xuất hiện trên trần và con ếch thấy sao có kẻ lại giống người đến thế. Gần giờ Ngọ, có khi hành khách Phật tử dâng cơm, có hôm là bánh, có hôm *sắc tức thị không-không*. Trễ giờ Ngọ thì dâng nước ngọt hay quên hẳn luôn hay cố tình quên. Dân còn nghèo quá mà. Giàu thiện tâm.

Tôi được thấy 80% dân Cam là Phật tử, 20% còn lại hầu hết cũng là con Phật. Họ có ra dầu cho tôi cất giữ bánh, nhưng tôi chỉ dùng vừa đủ, đúng theo giới luật, rồi trao lại họ, không nghĩ đến chuyện dự trữ thường tình, thánh thiện dễ sợ! Và những tâm thiện của dân chúng làm tôi xúc động vô cùng, nhất là những giây phút gần giờ Ngọ. Tới Battambang, thế giới còn lại trên mười ngón tay mô tả ra hiệu. Người Việt ở đây ít hơn ở thủ đô, trừ quân đội. Người Cam thật hiền lành, chân chất và khi đêm đến thì chính họ cũng không biết ai là Khmer Đỏ.

Nhờ màu sắc tôn giáo, trên đường tôi không bị hỏi han giấy tờ hay bị tra xét vật dụng như dự đoán, ngay cả ở biên giới VN. Với bộ đội biên phòng Việt, nhờ tôi đi trúng chuyến tàu biết cách tránh trạm, hướng dẫn cho khách đi đường vòng trên bộ. Trong việc lột tay, người Cam không cần vẽ vòng vo, biên phòng ra giá cho mỗi người vào đất nước họ một cách thẳng thắn và rõ ràng, như ta mua vé vào rạp vậy.

Đất nước này đang hỗn loạn quá. Tôi đã tận mắt chứng kiến sự mặc cả xuất nhập khẩu giữa lính biên phòng Cam và khách từ VN, cả dân Khmer Nam bộ. Xét hỏi qua loa, thương lượng lộ thiên giữa đồng cỏ với phong cảnh dành cho văn nhân thi sĩ, họ đã soạn thảo quy ước xuất nhập cảnh có vẻ đơn giản nhất thế giới.

- *Bon mal?* (Bao nhiêu/ 1 người)

- *Ha sập!* (50 Riel)

... Gọn. Rõ ràng. Dứt khoát. Dù tôi có tự giác trình giấy tùy thân và đưa hành lý cho khám nhưng mấy anh “*đã từng tu gieo duyên*” ấy sợ hãi, xua tay, không dám đụng tới, dù chỉ để xem thôi. Họ xem tôi như là không xem, vô hình, người thuộc về bàn thờ, bạn với thẻ nhang và ngoài tầm lý luận thường dân. Có đôi chút hãnh diện tầm phào nổi lên trong tôi với dân Việt cùng đi, những người có ánh mắt và thái độ khác, giúp tôi lẻ loi hơn. Tôi mua sự cách biệt với đồng hương bằng 50 Riel vì dân Cam không bán lòng mộ đạo quá rẻ và không bán, lúc ấy.

Chính vì vậy nên khi đến một ngã ba quân sự gần biên giới Thái Lan, lính trạm kiểm soát bắt đắc dĩ đành chấp tay cung kính xin được khảo sát giấy tờ. Tôi chỉ có giấy tu sĩ và chứng minh nhân dân dán hình tu sĩ là chính, đáng tin. Họ hỏi thăm khá nhiều, nhưng tôi không hiểu họ đang tụng kinh gì. Và khi tôi trả lời cho họ không hiểu như tôi, tôi được coi như hợp pháp, vì lòng thành của cửu huyền thất tổ, ông bà tổ tiên họ để lại và chính họ nữa.

Dân tộc Cam (và Lào, Thái... nói chung tại các xứ quốc giáo Phật giáo Nguyên Thủy –Theravada) có phong tục tốt đẹp là xuất gia gieo duyên báo hiếu bảy ngày, ba tháng hay ba năm cho mỗi thanh thiếu niên. Sau đó, tu luôn càng tốt. Một điều nhất định là trưởng nam (và các em trai) thường phải đắp y tu báo hiếu bảy ngày hay ba tháng sau khi cha chết, rồi hoàn tục cũng được (tối thiểu là một cuối tuần, tại các nước phát triển Âu – Mỹ - Úc...). Rồi bon chen gọi là góp mặt trong cộng đồng xã hội. Tả tơi, bầm dập, vì miếng cơm manh áo, để xây dựng đất nước!

Thành phần tu lâu, có khi trên hai ba mươi năm, giới Pháp Luật nhà Phật, có thể làm bậc thầy “A-cha” (*acàriya*): Là gạch nối trung gian giữa tín đồ và tăng lữ, có khi dạy Giáo lý cho mấy vị tân sư, nhất là ở thời hao tán tăng tài vì quốc nạn diệt chủng Pôn Pốt. Họ làm hàng rào đức tin vững chắc cho nền chùa, xung quanh chùa (*nguyên văn tiếng Khmer: “tín đồ chân chùa”*). Và có cả những cao tăng ngày xưa giờ đang đứng giữ cái hàng rào Cam - Thái trước mặt tôi.

Nếu chọn hai rề cùng điếm *câm-kỳ-thi-họa* hay *công-ngôn-dung-hạnh* hay giàu nghèo như nhau, má Cam sẽ chọn anh rề đã có xuất gia, tức là chọn chữ Đức, dù có ít hơn anh kia một vài điếm trong tám chữ vàng trên (1985!).

Lớp bình dân Nam bộ hiểu lầm: “*Người Miên có đi tu mới cưới được vợ!*”. Thật ra, đó chỉ là tiêu chuẩn quan trọng của đảng Vu Quy, cưới vợ không phải là mục đích của đời tu hành khắc khổ. Dù ở tôn giáo nào, đất nước nào, hiền thê tương lai của họ đều còn sống và không có

mặt trên bàn thờ, nơi đặt mục đích cho người tu nương gá, nguyện cầu... Nên cái chuyện tu hành, không biết ai chế ra, dưới ngôn luận nông dân quả là hấp dẫn!

Được tự do du hành trên vùng biên giới Cam - Thái, tôi thấy phong tục tốt đẹp của họ đẹp hơn bao giờ hết. Tôi lại thất thiếu bộ hành dưới nắng chói chang và chính mình cũng không hiểu đang đi về đâu. Không hướng đạo, đi quàng xiên như thằng khùng. Là nhà sư nên không thể ngồi nghỉ mát bất cứ nơi nào như thường dân được. Vài người quan tâm nhưng những câu đơn giản nhất tôi vẫn không hiểu, càng không muốn ai hỏi han gì, lòng cứ phó mặc chư thiên phù hộ người tu tìm đạo.

Đến lúc tôi có thể hiểu được tiếng người thì đó là lời của vài anh bộ đội VN đóng quân gần đó, đi cùng xe lôi và vô tình ghi một đoạn vào hồi ký này, bằng lời mời vào đồn nghỉ. Thật là nản!

Sếp anh ta hỏi đến những lá bùa tùy thân không mấy hiệu nghiệm của tôi. Đang gay gắt với mớ giấy lộn và người lộn, sếp bỗng dịu giọng... Nhờ tôi đang trả lời, tình cờ chọt xuống giọng, có lẽ do quá mệt trên con đường vô định, tự do tìm tự do. Giây phút đổi giọng đó mang âm sắc tình cảm làm sĩ quan chạnh lòng nhớ cố hương, thương đồng hương là cái thằng tôi trong tôi chăng?

Tôi cố tình trả lời ngớ ngẩn không đâu vào đâu như một trẻ đi lạc. Về mắng sửa không pha chút cà phê trên nét mặt ở lứa tuổi trắng méo đó gợi tình thương của tập thể đang vây quanh và tập bắn vào tôi bằng quá nhiều câu hỏi không nên dành cho kẻ quá mệt. Tình cảm của

đám đông thường tùy thuộc vào người trong đôi thoại. Sếp dịu giọng thì lính trở nên thân tình trong thăm vấn!

Họ muốn đãi cơm nhưng tôi không có can đảm ngồi lâu, ăn của người có khả năng giam giữ. Tôi chỉ nhăm nước để cố giấu sự lúng túng của kẻ phạm pháp và có thời gian nghĩ ra cách thức giao tiếp với những khối tình đối diện, cách thức từ giả êm đẹp nhất. Có sức liêu, đối ráng chịu. Giao tiếp là để bắt tay sa-mắc-gi (sàmaggi: friendship), nhưng với tôi là để chia tay cho sớm. Họ hỏi có muốn ở lại, họ giúp giới thiệu vào chùa gần đó nhưng tôi từ chối vì trước thất bại, tôi còn mong gì hơn hồi hương. Mệt, rã rời!

Hay sĩ quan đó muốn thử tôi? Có trời biết, tình cảm và lý trí khác nhau ra sao. Dù gì sếp cũng tha cho, lớn lên rồi (*40 năm sau*) tôi mới thấy ra họ xử lý hay: Giam giữ phải lo cơm nước một nhà sư quá trẻ, tại một xứ quốc giáo, vừa mệt vừa phiền vừa lo ảnh hưởng tâm lý quần chúng dữ lắm! Nhìn là đồng hương hiểu nhau muốn gì rồi, *vượt biên* nè. Thật ra thả tôi ra, tôi đi, là họ thầm cảm ơn một mối phiền đã chia xa... Tôi bỗng nhớ quê nhà kinh khủng, trong cô đơn và nặng gắt tro trọi. Khi tôi hỏi đường, một ông thợ hớt tóc bên hè tự nhận biết tiếng Việt, trả lời chậm rãi theo tay chỉ:

- *Đường- này- đi- Xiêm!* ...

Xiêm là Thái Lan (Siam)? Tôi mừng rỡ, không hề vận may đến tình cờ và trắng trợn chôn đông người như vậy... Nhưng ông trời Cam đâu có hiểu cho tôi là ai, mà giúp đột xuất như vậy trong *ván bài một chín - chín bù*

của tôi. Nên sau khoảnh khắc, bác thợ già bỗng làm tôi hụt hẫng trong câu lặp lại, được suy nghĩ, cân nhắc từng từ Việt ngữ, nói ra thật khó khăn như đàn bà đẻ vậy:

- *Đường- này- đi- Xiêm... Rệp!*

- ...

Đời tôi, tôi thấy chữ *Rệp* dư đến thế là cùng! Dù sao cũng xin cảm ơn ông già tốt bụng, đã ban cho tôi một con mùng hột giữa biển sâu chới chang và chỉ ra con đường cho tôi đi ngược lại.

Ra bến xe, xin quá giang mấy chuyến cuối về Thủ đô không được, cũng có lúc họ không pha trộn đức tin vào chuyện tiền xe nên tôi đành nghỉ lại. Tôi ghé một nhà dân gần đó, có người để ý, ra dẫu xin nghỉ nhờ một đêm. Họ sẵn lòng và sắp xếp mọi thứ cho giấc điệp của một cái xác thấy mà thương. Xung quanh, xóm giềng xúm lại chiêm ngưỡng một nhà sư trẻ mà quá lâu họ mới được gặp, nhìn bằng ánh mắt của mấy anh nông dân Lục Tỉnh lần đầu vào Sở Thú Sài Gòn. Vừa thành kính, là lạ, hiếu kỳ và thương hại...

Thân tôi chỉ còn là cái xác, chính tôi cũng cảm thấy tội nghiệp và thương nó nữa! Đói quá. Mỗi ngày chỉ được phép dùng một bữa cơm chính trước giờ Ngọ và nhiều giờ Ngọ linh thiêng đã trôi qua trong cô đơn lạnh nhạt và lạt lười nhà sư. Chiều tối rồi, họ đâu thể có sáng kiến bù đắp bình xăng cho chuyến đi của tôi, bằng cái gì đó. Sáng sớm, tôi không dám làm phiền thêm. Dép đứt, y rách, tám hôm không tắm giặt và mồ hôi muối xé cà sa tôi! Tả tôi.

Lại trễ ngo, bầu trời dư dả nhiệt lượng nên nghèo từ tâm khi phải tới tấp cái nóng vào tôi, như phản đối chuyển quay về nhưng đi tiếp cũng không giúp. Khát đắng họng, lột da môi. Tôi đã ngửa tay xin một anh bộ đội Việt trên xe một Riel để mua bọc trà đá, mà đá thì coi như không kịp thấy trước khi nó tan, còn nước chắc mới xách dưới giếng lên pha vào trà cốt nên có màu của nắng.

Cũng may là tôi và nhà hảo tâm bắt chọt đó ngồi băng cuối, đỡ mắc cỡ với tín đồ Cam! Đồng tiền Riel ăn mảy đó, tôi đã nhiều cố gắng nhưng không quên được.

Trở lại Phnom Penh, rồi Neak Loeang (Hố Lươn), lên tàu về cố hương. Đêm ấy, tôi nghỉ trên mũi tàu để tránh chung đụng, và sương xuống lạnh lùng như muốn vỗ về, xoa dịu một cách quá đáng vào khổ thân chịu nhiều nắng lửa từ sáng tới giờ và đã nhiều cái từ sáng tới giờ.

Tôi quyết định sáng mai trước khi tàu chạy, phải đi liêu vào làng gần đó khát thực bằng bình bát mang theo. Do suốt ngày trên xe và không rõ phong tục tôn giáo xứ họ, ngoài giáo lý chính còn gì là đặc sản của Cam không, có gì là lệ làng mà không biết, sợ họ sẽ nghĩ chung về sư sãi VN! Về phần tinh thần đó, nếu sơ hở tôi tự nghĩ phải chịu trách nhiệm với lương tâm, bỗng thấy mình quan trọng nên đói suốt mấy ngày qua.

Bây giờ đói quá lại nghĩ khác, khát thực đúng theo luật Đức Phật đã dạy thôi, chắc không có lệ gì đâu, nếu có thì ai đó đặt ra giữ dùm luôn đi! Đói quá rồi, chỉ luật Phật cũng nhiều rồi.

Chợt tôi nghe mùi tàu bên cạnh, một chị đi buôn hỏi vọng sang:

- *Thầy có lạnh không? Đắp tấm nylon này nè!*

-

Vậy là có *quý nhân phò hộ* trong đêm mưa lất phất vùng biên giới rồi! Nhưng tôi từ chối, hạn chế tối đa sự nhờ cậy, e phiền chúng sinh. Và do lỗi giáo dục kỳ lạ ở một số bà mẹ VN trong đó có mẹ tôi, nên tôi quen từ nhỏ rồi, không thể chấp nhận liền được, biết đâu họ mời lời...

Trời! Chị chưa mời tiếp, theo bài bản mẹ dạy để tôi nhận cho đỡ lạnh, thì thoáng nghe một câu có lẽ trọn đời không quên, của đức ông chồng giành tấm nylon từ tay chị: *“Cái lạnh bên ngoài đâu bằng cái lạnh bên trong!”*.

Anh ta đã banh ra nỗi lòng cô quanh của tôi rồi, đành phải: *“Thôi được rồi, cảm ơn anh chị!”*.

Sáng hôm sau, gói chút vật dụng bên một quán nhỏ ven đường, tôi ôm bình bát đầu đội trời chân đạp phải phân bò, đi vào làng xin ăn. Sự xuất hiện của một nhà sư nhi đồng làm xuất hiện nét hân hoan trong ngắm nhìn của mỗi người dân xóm nhỏ ấy. Và người già, thanh niên, cho đến những em đứng dưới thất lưng tôi, đều biết đỡ nón chào *ông lục* khi đi ngang qua.

Họ dâng tiền Riel khá nhiều, nhưng theo luật không được nhận tiền khi đi khát thực. Nên dù rất cần những hơi thở giấy ấy, tôi đã khí khái từ chối, mong đó là cách tạo thiện cảm cho họ với chư tăng VN sau này.

Một em nhỏ chạy theo đèn tàu, quyết xin đặt cho bằng được gói bánh của em. Tôi từ chối vì đầy rồi, không phải vì gói bánh đó cũng ngọt luôn, nhưng em đặt đại lên nắp bát rồi bỏ chạy một cách dễ thương, với ba tiếng Khmer trả lời, là ba tiếng tôi học được như là lần đầu tiên, do đoán nghĩa: “*Ot ché Quyệt-Nam (không biết tiếng Việt Nam)!*”.

Tôi không biết làm sao cho em hiểu. Em không hiểu chữ Việt, “*Đầy bát rồi con!*”. Cũng như em không thể hiểu tâm em đang đầy thiện như thế nào. Em tốt quá, tấm lòng em làm xúc cảm tôi, giọng em thật thanh trong và âm vang trong tôi. Không hiểu trước Đức Phật, ai là người sáng chế ra cái vụ tu hành này. Gác qua một bên tâm tu và việc xúc phạm niềm tin thiêng liêng của em, phải chi em lớn gấp đôi tuổi hiện có, tôi cưới em làm vợ cho rồi.

Em không đẹp, quá sậm nữa, tôi không dám chê xấu, nhưng thấy sao mình khổ quá! Tôi mơ cái giường và thả trôi mọi điều liên quan đến lý tưởng, mọi triết thuyết và mọi ước vọng cao xa theo mây gió. Tôi đang ở vị trí thánh thiện hơn quỷ sứ và quỷ quái với thánh thần. Nhưng không còn là con người, không thuộc loài người. Không thuộc cõi trên, đàng dưới, hay nhân loại, dường như tôi thuộc một thế giới khác, một cõi đầy cảm đoán.

Một bà khách Việt khoảng bốn mươi tuổi trên tàu, có vẻ đẹp phúc hậu, đã dâng cho một đĩa cơm và tôi ăn thật ngon lành, như là miếng cơm đầu tiên sau khi dứt sữa ấu thơ, hay vì vậy mà bà có vẻ đẹp phúc hậu. Phúc hậu có cho bà không, chứ với tôi cái hậu thật đáng cay.

Một ông đại tá vừa rút lui khỏi bàn nhậu không hiểu duyên gì lại đi cùng tàu mà để ý đến bà với ánh mắt nặng mùi sắc dục. Có lẽ phân bì sự quan tâm của bà đến một kẻ tu hành ốm đói và phờ phạc, ông đã ra oai bằng sự hỏi thăm giấy tờ.

Làm tâm điểm cho mọi ánh mắt +mệt +đói +khát... những gì ông nói ra pha lẫn chọc ghẹo, hiếp đáp, hạch sách dây dưa, lẽ nhẹ, thật ra đã làm nặng không khí thêm và tôi đã không kèm chế nổi nữa, đã ngu xuẩn khi buột miệng: “*Chú say rồi!*”.

Ông nổi giận, hăm dọa bắt tôi! Khi lên bờ, tất cả hàng khách đã chứng kiến sự việc và phần đông khá tốt bụng, đã thúc tôi trốn đi trong lúc mọi người lên xuống lộn xộn, ông ta không để ý. Vì y phục tu sĩ, tôi chỉ có thể đi nhanh, không chạy được, cũng không dám trốn tạm vào lùm cây ven bờ nào đó. Trời tối, rượt theo tôi không phải là chuyện khó và ông đã giao xác tôi vào trạm biên phòng, tôi được nghỉ lưng!

Quá mệt, làm tôi thật sự không màng những gì đang xảy ra! Họ khám xét trên tinh thần chiếu lệ, cho nghi phạm ngủ để chính mình không mất giấc ngủ và sang tay trạm kế đó sáng hôm sau, chuyện này với họ thường quá rồi. Những thức ăn hôi thiu còn lại trong bát được tôi đổ bỏ như hất hủi những kỷ niệm máu lệ vất vương vừa qua.

Điều đáng nhớ nhất trong cuộc hỏi cung là, người hỏi càng lớn tuổi càng có vẻ điềm đạm và có cảm tình với tôi hơn, tôi đã cho là tu từ nhỏ nên không rành luật Nhà Nước! Ông già lục tuần thật hiền lành đã dạy một điều

tôi không quên: *Tôi phải biết lãnh trách nhiệm đã tạo, không nên đổ cho chùa là nơi dưỡng dạy mình, vì tu từ nhỏ nên ngây thơ!*

Tôi ra ngồi ở bóng mát ngoài sân để xem đá banh, tỉnh bơ theo dõi như một khán giả không có dính dáng gì với các cầu thủ quân đội. Họ giam lỏng một ngày xem tôi có dũng cảm trốn không, nhưng tôi lại mong được nghỉ chân như vậy, có cơm với đậu hủ ăn nữa! Muốn quên hết trần đời.

Chiều, ông già có vẻ đẹp phúc hậu ra lệnh thả. Bằng mắt, tôi có một chút xú luyện tiếc chia tay nhưng ở lại thì không dám, rồi cúi đầu đi nhanh trong y phục xóc xếch dưới ánh mắt thương hại của ông và vài anh lính. Nếu không có ông đại tá bắt giữ, thì đâu biết được còn có những con người tốt bụng, ông già rất phúc hậu trong quân đội, đã cho ăn rồi phóng sinh.

Nếu nghi ngờ ông sư tội gì đó, sao tôi không giả dạng thường dân cho trót lọt nhỉ? Bao nhiêu khách Việt, cả dân Cam nữa, trên các con tàu, chỉ bắt tôi, cật vấn, giam lỏng, thả ra, mừng rỡ, cảm ơn, đi như chạy...

Không hiểu sao, đặt chân lên đất Mẹ, tôi cảm thấy vui mừng như trút được gánh nặng nhọc nhằn và như được lại cái gì đó, hơn cả lúc bỏ quê nhà sang hàng xóm. Nổi mừng vui lâng lâng vừa nhẹ nhõm vừa có phần thiêng liêng, và được nói lại tiếng Việt... Người Việt, ai cũng cốt yêu nước mà! Vừa nhẹ nhõm vừa có phần thiêng liêng, là khói nhang sấm hồi đất Mẹ.

Một chị gái thấy tôi quá giang xe nên cho tiền. Nhưng lúc ấy, mang tâm trạng của kẻ bất đắc chí sinh bất cần, te

tua cho tả tôi luôn, tôi từ chối (*lại từ chối nữa!*). Ánh mắt chị nặng tình thương trước một người tu ốm rách, mặt mầng sữa, túi rỗng không, không màng đến tấm lòng được thể hiện và quy ra hiện kim ấy. Chị nắm y tôi kéo lại: Chưa ai dâng cúng kiêu này cả, nên tôi không quên kỷ niệm vừa buồn cười vừa động lòng như vậy. *Dùng áp lực cúng dường!*

- *Cám ơn chị! Sư quá giang được rồi.*

Tôi khước từ thật sự, nhưng chị đã nhờ ông xả nhét tiền vào túi vải hở mũi của tôi. Lại thêm hai người có vẻ đẹp phúc hậu. Thuộc về cái giới tiếp xúc mọi giới trong xã hội, mọi tầng lớp và tuổi tác, tôi đã nhận hương khói từ bao tín thí sang cả ngất nghèo, nhưng chỉ những đồng tiền có dấu ấn như vậy mới dễ ngất ngây in tim.

Tôi không thành kiến với người giàu hay với của cải vật chất, nhưng tôi thích hòa đồng, gần gũi, và có tình cảm với dân nghèo hơn. Người nặng túi cũng có số đông nhiều đức tốt và bình dân như vậy, nhưng khó mà sống THẬT với họ được, phải đạo mạo...

Tóm lại, tôi muốn quăng bỏ hình thức, rất tôn trọng giai cấp nón lá, như họ đối với tôi. Họ là những người: *Con của ba má đông, nên bưng tỉnh trong đêm ngắm trăng trên mùng và nhớ rõ khạp còn bao nhiêu gạo, mai ăn gì?* Phải kiên nhẫn trong ngành an ủi khổ đau, chịu đựng sự đầy đọa thánh giác, tôi thương họ trong than van:

Đời đau khổ lệ tràn đầy khóe mắt

Ngàn đau thương, xin đổ trút vào chùa!

(HT. Tâm Hy)

... Mỗi năm, các nhà sư phải an cư kiết hạ, là ở yên một nơi tu tập ba tháng. Tôi về tới chùa đúng vào tối kiết hạ, bằng tâm trạng thất trận trên chân không, thất thiêu trong cơn mưa tầm tã tàn nhẫn từ đường lộ vào chùa gần một cây số. Trời phạt hay mừng đón tôi về, có trời biết! Mưa vẫn nặng hạt. Tối hù.

Xin một bộ y cũ thay bộ y quá ảm đạm, thùng rách đầy ân tình, ngủ trong một mỗi và trần trọc, không ngon lắm với bản khoản việc gặp thầy hôm sau. Thầy có nằm ác mộng thấy tôi về không?... Tôi nguyện nhập hạ với sự chứng kiến của vài huynh đệ.

Chờ thầy mở cửa đi vệ sinh sáng, tôi hấp tấp đến đánh lễ và trình là mình đã nguyện nhập hạ tối hôm qua, không dám đánh thức làm phiền sư phụ.

- *Gặp Pôn Pốt - lêngsary chưa?*

Chỉ một câu. Thầy đi mất! Ai cũng lo cho tôi, không bị giam giữ, liên lụy chùa, thì cũng có thể chết vì Khmer Đỏ, gặp mìn mà lạng trôi theo mây gió hay cụt cẳng, hay “*khổ gần như chết*” (nguyên văn trong *Kinh*) chẳng hạn...

Tối chiều, hồi hộp trước đại chúng một lúc, tôi mới được dịp kể tất cả, trong thành thực và khô hời, tiểu lâm, lỗi lầm của tôi sớm được cho qua do mục đích chuyến đi, bằng thông cảm pha cảm phục, căn cứ theo tiểu sử các hòa thượng, các vị tiền bối đã xuất dương cầu thầy học đạo khi xưa (1930s – 1970s).

Theo Kinh, “*tướng tự tâm sinh*”, sắc diện thể hiện nội tâm, nên khi tôi có cố làm mặt nghiêm cũng chỉ gây

buồn cười cho đối diện một cách như vô có. Tôi có nhiều suy nghĩ ngộ nghĩnh, có thể là tâm điểm của tập thể, của buổi họp mặt, đã là niềm vui cho nhiều người. Nhưng trong cái tương lai khi mờ khi tỏ, nay chùa này mai tịnh thất kia, có lúc phải tá túc nhà tín đồ có lúc ở nhà trọ, khi nghe họ bày tỏ hay ngưỡng mộ như vậy, thì tôi thêm phần mặc cảm: *Mình đang là một nhà mô phạm đạo đức tôn giáo hay thẳng hễ gây vui, kiếm chút tình cảm chủ nhà đây?*

Phải, đói khát tình thương... Nhưng đơn độc, tôi hiểu tôi hơn.

- Myanmar (Miến Điện, Mđ):

Yangon, Mandalay, Bagan

Đầu năm 2001, tôi hữu phước qua học thiền với ngài hòa thượng Sayadaw Shew Oo Min, nhưng chưa đầy tháng phải rời Mđ vì visa du lịch không gia hạn được. Mđ là nước đặc biệt nhất trên thế giới có loại Meditation visa (*visa tu thiền*) có thể gia hạn.

Năm 2010, bậc thầy đáng kính Sayadaw Shew Oo Min đã qua đời, tôi quay lại định chôn đời còn lại ở thiền đường của ngài Sayadaw Pa Auk. Nhưng như đã nói ở phần Sydney (Úc), ngài đã xuất dương hoằng Pháp, tôi hành ở đây chỉ một thời gian ngắn!

Nét đẹp kiêu sa nhất trong thiền quy, nhưng cũng là khó khăn lớn của tôi ở đây là: *Đối với thiền sinh khi mới*

vào thiền đường này, mọi thứ từ tiền bạc, giấy tờ, hộ chiếu, hay bất cứ món gì, từ đôi dép đến cả thuốc men, nếu không phải có do được cúng dường, mà do mua, phải nộp hết cho Ban Quản Lý giữ gìn tới ngày về. Sống đơn giản như ngày xưa.

Thuốc trị bao tử Gaviscon tôi mua từ Canada, nhiều khi lên cơn đau rất-rất cần đến, cũng phải nộp, không được thông cảm! Nếu mình không mua, kêu ai đó mua cúng cho, có gì khác nhau? Khi đau, ghi nhận đau, nhiều khi cơn đau từ chân thủy ngực buốt lên đỉnh đầu, nước mắt tự động rơi lã chã... Nghĩ lại lúc ấy mình giỏi thật!

Sau này khi đã rời thiền viện, bị lờn thuốc. Lúc đầu dùng, chỉ cần nhai 1 viên khi lên cơn trào ngược dạ dày (*heart burn*), rồi có lúc lên cơn mà nhai vào lần lượt cả 6 viên, vẫn không hết! Tôi tình cờ tìm ra cách trị: *Không dùng thuốc nữa. Chỉ cần một nắm cơm, hay ruột bánh mì, vỏ bánh bao... nói chung là tinh bột, nhai vào là hòa tan hết acid gây đau ấy. Gốc bệnh vẫn còn đó, nhưng cảm ngay lập tức! Như bệnh giả vờ.*

Nhưng tại một ngôi chùa Nam tông, kiểm đầu ra những món đồ sau 12 giờ trưa (*một buổi ăn mỗi ngày trước giờ Ngọ, afternoon -pm*), thì chỉ có nhìn mây bay là không phạm giới thôi! Ở thiền viện lúc ấy, nếu ai khám phá ra mình tàng trữ thực phẩm, e rằng có thể bị trục xuất khỏi sơn môn ngay. Nhục lắm!

Có những tăng ni Đài Loan, Đại Hàn hay Nhật Bản, v.v... Có cả nữ tu và vài linh mục Thiên Chúa giáo cũng qua học thiền tại nhiều thiền viện ở Mđ. Bữa cơm duy

nhất trong ngày theo lối buffet, bên chay bên *tùy duyên* (*măn*), ai lấy gì và ăn bao nhiêu cũng được, nhưng đều không sao tránh được một lớp dầu (*oil*) rất dày trên các món theo kiểu nấu của Mđ! Là họ không phát phì, tôi không nhớ dầu gì.

Thiền sinh từ VN qua Mđ tu, vài người có một tật khá nặng, đó là tự ý phong thiền - phong thánh cho quý ngài đáng kính: Vị A đắc tứ thiền rồi, ngài B đạt A Na Hàm, A La Hán, v.v...

Nếu thiền sinh ấy là tỳ kheo: Đó là sự thật, cũng phạm Ung Đôi Trị (*Pacittiya*); nếu đó không là thật, vị ấy đáng bị lột y, vì phạm trọng giới nặng nề nhất, Bất Cộng Trụ (*Baladi, Parajika*), Đại Vọng Ngữ, khi khoe Thượng Pháp không có thật. Cho dù không tự xưng, chỉ vì quá ngưỡng mộ mà phong lung tung... Để chúng tỏ mình ở cấp độ (*level*) cao hơn chẳng? Anh học hết cấp 3, mới nhìn ra trình độ của em cấp 1 chứ...

Tôi chứng kiến nhiều thiền sinh học một thời gian ngắn, về VN phát ngôn lố bịch lắm! Với tăng ni du học Mđ và ThL, tôi thường khuyên các vị nên chịu khó nằm lỳ tu học 5 – 10 năm, cho dù chưa giỏi Phật Pháp, sau cũng có thể làm thông dịch cho các chùa, kết quả tối thiểu. Không muốn tu nữa thì làm tour guide, như là giải an ủi của một lần ly tham. Ở dưới một năm, thần tượng quý ngài bên đó, rồi so đo và xem thường cao tăng VN, trong khi mình cũng chẳng ra gì, chỉ vừa đủ nổi, tổn đức thêm.

Ai muốn nỗ lực học Pali, nên qua Tích Lan. Muốn chuyên sâu Pháp học, nhất là Luận Tạng A Tỳ Đàm

(*Abhidhamma*), đến Thái Lan và Mđ (*tiếng Mđ khó học hơn tiếng Thái!*). Muốn hết mình rót ráo cho Pháp hành, nên đến Mđ. Tôi tin vậy! Và muốn huân tập khả năng biện tài tranh cãi cho qua thời gian, nói một câu nhiều nghĩa chính mình cũng nhưc đầu, đi tìm đồng hương. Lại là, nhiều người nói tiếng Anh căn bản không xong, nhưng tự hào mới thể hiện sôn si, cãi thắng một người Mđ nào đó: Nhiều khi họ không hiểu tiếng Anh, hoặc đang giữ chánh niệm, không màng mùi mắm tôm.

Có dịp thăm Mandalay, thăm ngôi chùa có Tam Tạng kinh điển được khắc trên loại đá trắng đặc biệt của Mđ, mỗi bảo tháp chứa một bia Tạng, tháp nhiều ngút ngàn. 84.000 Pháp môn kia mà! Ôi, thật vô cùng hoan hỷ. Sadhu Lành thay! _(())_

Khi vừa đến cổng, hai vợ chồng canh gác đang ăn cơm, họ đòi tôi phải trả 10USD vì là người nước ngoài! Không riêng gì Mđ, VN, Indonesia và Philippines, nhiều nơi khác luôn quan niệm rằng du khách nước ngoài có nhiều USD lắm, phải tận dụng!

Chẳng thà tự giác cúng dường, ông sư vào chùa ở một quốc giáo cũng bị thu vé thì đáng buồn thật, tôi nói: - *Có vào tôi cũng đâu hiểu mặt chữ Pali Miến Điện, thôi đánh lễ Tam Tạng nơi đây được rồi!*

Rồi vừa sụp quỳ xuống trước cổng vừa tính đánh lễ từ bên ngoài... Họ chợt có vẻ hốt hoảng, vội vã chạy đến chấp tay kính lễ, thỉnh tôi vào không cần vé. Đây không là kinh nghiệm để quý vị du tăng bắt chước đi chui, mà là bài học cho hai Phật tử đó, không giảng bằng tiếng Mđ được thì dùng thân giáo vậy.

Từ đó, tôi qua Bagan. Wow, một rừng cổ tháp đến tận chân trời, nghe đâu xưa có tới 84.000 tháp! Đã suy tàn nhiều lắm rồi, vẫn còn cả rừng, cực kỳ hoan hỷ. Sadhu! Sadhu! Xin thành kính nghiêng mình đánh lễ các bảo tháp, đánh lễ quý ngài du tăng lao tâm dụng lực truyền đạo khắp nơi _(())_ _(())_ _(())_.

Trong khi nghiêng mình đánh lễ, mới hay ngành du lịch của họ đã biết tận dụng, cho du khách bay trên khinh khí cầu nhìn xuống trần gian. Đúng là có tiền thì đi đâu cũng là bề trên mà.

Vào một Bảo tàng tại Bagan, vé cho người Mđ là 5,000Kyat, khách nước ngoài là 50,000Kyat (*đường như khoảng 43USD bấy giờ/ 2016*). Tôi đưa họ 50,000Kyat, họ thối lại 45,000Kyat! Họ kính tặng lấy giá mềm, hay tôi mặc y cùng màu chư tăng Mđ nên bị lâm tưởng? Ai biết! Họ không giỏi tiếng Anh, tôi không biết tiếng Mđ, kinh dạy không nên tranh luận với đời. Nhiều người tà kiến, mình giảng giải tận tình còn không nghe (*không duyên thì Phật cũng chịu!*), hướng chỉ những Phật tử có chánh kiến mà còn thấy lầm, coi như cho họ cơ hội làm phúc vậy! Có điều kể từ đó tôi phải giữ im lặng chánh niệm, cho đến lúc đi ra, kể cả khi nhờ ai đó chụp hình cũng phải diễn tả bằng tay.

Khách quan mà nói, là kém trung thực ngoài ý muốn, đánh chính không được! Nhưng không phạm giới trộm cắp. Phạm giới này cần đủ 4 chi phần: Vật có chủ, cố ý lấy, ráng sức lấy, đã lấy xong. Đưa đủ 50,000Kyat, họ không chịu lấy hết mà.

Duyên làm du tăng từ kiếp nào, đôi khi như tắc kè đổi màu hợp môi trường xung quanh: Trừ khi đi với mấy sư da trắng, sống trong cộng đồng nào tôi cũng dễ bị lầm lẫn là dân của cộng đồng đó (*dù cộng đồng Nam Á*), *Tích Lan*, *Mđ*, *Cam*, *Lào* và *ThL*.

Người *Mđ* tuy rất nghèo, rất chân chất, nghe rằng khi dành dụm được tiền, họ thường mua vàng đắp tượng, làm phước... Lo hành trang cho kiếp sau, *sadhu!* Cho dù ngay thủ đô *Yangon* (2001), giới làm du lịch hay buôn bán *bon chen*... không gian manh bằng đồng nghiệp bên *Bangkok*. Không biết tiếng *Mđ*, du hành đến đây cũng không bị sút mẻ lắm. Và dù có tốn kém chẳng nữa, nhưng thấy tâm thành của họ mà xúc động, chúng ta nên vui vẻ cho họ ăn chút, để có mà làm phước.

Ở *Mđ*, chúng ta có thể thấy: Người Phật tử có khả năng hộ pháp bằng nhiều phương tiện. Còn người xuất gia, ***chỉ có hai phận sự theo kinh, đó là học Pháp và hành thiền***. Hoàn toàn không có gì khác. Còn làm trụ trì, tôi thường đùa rằng: *Có Chì mới Trụ được, gọi là trụ trì!* Là người lo cho chư tăng và đại chúng. *Chư tăng xưa, kể cả Đức Phật, du hành hoằng Pháp 8 tháng trong năm; 3 tháng an cư kiết hạ một nơi, tĩnh tâm cho việc hâm nóng Pháp học - Pháp hành; 1 tháng may y, chuẩn bị mọi thứ để du hành tiếp. Đâu là nhà chứ!*

Có một lần ghé thăm một chùa *Mđ*, tôi đã chứng kiến chuyện diệu kỳ. Gặp hai vị sư, tôi kính lễ vị sư già trước, sư nói:

- Không, tôi mới xuất gia thôi, đánh lễ vị kia đi!

Vị sư trẻ kia (***trông khoảng 20 tuổi!***) lại hỏi tuổi hạ tôi, tôi khiêm tốn đáp:

- *Dạ, mới tu! Còn ngài, bao nhiêu hạ rồi?*

- *20 hạ rồi!*

Người phải có tối thiểu 20 tuổi đời mới được thọ giới tỳ kheo, điều này có nghĩa là khi được 20 hạ, vị ấy ít ra phải là 40 tuổi trở lên. Nên tôi hỏi lại:

- *Dạ không, tôi muốn hỏi tuổi hạ (tuổi đạo), không hỏi tuổi đời!*

- *Ừ, tôi biết! Tôi trên 50 tuổi rồi.*

Đến lúc ăn sáng, ngài nói rằng:

- *Sư biết tại sao tôi trẻ không? Sáng tôi quét chùa, chiều quét chùa. Ai đến hỏi giáo lý hay muốn học thiền, tôi hướng dẫn, giữ tâm thông dong thư thái, không bận tâm vào các business... Nên chậm già!*

Tôi thật không biết dịch chữ *business* này trong chùa như thế nào? Có thể là những phục vụ như cầu an, cầu siêu, giao thiệp bá tánh, quyên góp cho xây dựng...

Trong trường hợp ngược lại, là một du tăng thì tôi không vướng vào các *business* trên, không bận tâm vào tiền tài, danh lợi gì lắm... Mà sao trông già hơn các vị trụ trì cùng thế hệ! Ngài "*lạc quan*" quá chăng, hay tôi dịch sai chữ *business*?

(()) _(())_ _(())_

a. GHI CHÚ ĐẶC BIỆT:

• **Miền Điện**, là nước duy nhất trên thế giới có **Meditation visa -Nhập cảnh dành cho hành giả: Bạn đến để tu thiền thì không phải bận tâm, khi visa hết hạn, thiền viện sẽ có người lo gia hạn cho bạn...**

Nếu bạn đến bằng visa du lịch thì không gia hạn được! Và nếu bạn đến Mđ không phải để tu thiền, thì theo tôi –với trải nghiệm cỡ này, thành thật khuyên bạn du lịch Cambodia cho gần.

Nếu bạn đến để tu thiền, những đoạn văn dịch bên dưới là cần thiết, nên tham khảo trước và lưu lại! Tuy hơi dài và giống như thuyết giáo kiểu “mượn nước thả hoa”... Bạn nào chỉ thích du lịch thì có thể lướt qua, không ai ép ai thành Phật, và xem như bạn đến với từ đầu tiên của cuốn *Du Tăng ký sự* này, từ “Du”, còn tôi là “Tăng”, thì phải giảng!

*** Thiền Quy (Thiền viện Mahasi):**

- Thiền sư Bhaddanta U Arseikkhana thuyết.

Tk Chánh Kiến dịch.

Đức Phật dạy, các tỳ kheo (và người tu Phật nói chung) cần quán tưởng 4 điều hằng ngày: **Ân đức Phật, rãi tâm từ, niệm sự chết và quán bất tịnh!**

Hành giả cần phải:

01. Hành thiền 14 giờ chính thức mỗi ngày, trong tư thế ngồi và đi (kinh hành).

02. Độc cư, giữ yên tĩnh. Mọi giao tiếp không được khuyến khích tại đây.

03. Kèm chế việc hờ môi nói chuyện.

04. Hạn chế tối thiểu việc đọc và viết.

05. Cư sĩ phải giữ Bát quan trai giới. Cấm hút thuốc. Nhà sư và tu nữ phải trì giữ cẩn mật giới luật hàng xuất gia.

06. Cẩn trọng theo sát hướng dẫn của Thiền sư và không hành theo bất cứ lối thiền nào khác tại đây.

07. Không được có bất cứ hành vi nào không liên quan đến việc hành-thiền-liên-tục (*như nghe radio, cassette, xoa bóp, chụp hình, giữ sách vở - dù là kinh, châm cứu, tiếp khách, nấu ăn, học tiếng Mã, Anh văn hay Pàli ...*).

08. Thu thúc các Căn. Sống như Mù - Điếc - Câm - Ngu - Bệnh, như người đã chết.

09. Cử động thật chậm.

10. Hạn chế ngủ, chỉ ngủ từ 4-6 giờ trên 24 giờ mỗi ngày.

11. Hành giả phải hành thiền bằng:

- Lòng cung kính và thật tâm
- Sáng suốt, trung thực và chân chính.
- Tinh cần và dũng mãnh.
- Thông suốt mọi việc.
- Kiên định.

- Duy trì chí nguyện, liên tục từng giây phút niệm, từ khi kinh hành sáng đến lúc an nghỉ buổi tối.

12. Không thể gián đoạn niệm để suy nghĩ, liên tưởng, suy tính, phân tích hay giải thích trong khi hành, niệm liên tục.

13. Thông thường, việc hành thiền dành cho người bình thường và tâm trí quân bình. Nếu người mà tâm trí không sắc bén để hành thiền liên tục, nhất là để theo sát Giáo huấn, thì không thể gọi là hành giả. -- (Lời dạy của các Thiền sư).

**** Tóm Lược Hướng Dẫn Cách Trình Pháp***

1. Mỗi hiện pháp gặp phải trong một lần ngồi thiền cần được mô tả trong những thuật ngữ sau:

a. Sự phát sinh

b. Sự ghi nhận

c. Sự quan sát

Trình bày những hiện pháp (đề mục) gặp phải theo trình tự từ hiện pháp đầu tiên, như chuyển động lên - xuống, phồng - xẹp của bụng.

Chẳng hạn:

- Sự phồng lên của bụng đã có, tôi ghi nhận là Phồng. Rồi quan sát sự giãn nở, sự nén hơi, sự căng cứng.

- Sự xếp xuống của bụng đã có, tôi ghi nhận là Xếp. Rồi quan sát sự xếp xuống, sự thư giãn tinh thần"

2. Trình bày việc biết rõ các hiện pháp đồng phát sinh ra sao, và ta quan sát chúng liên tục như thế nào?

Chẳng hạn: "Sự biết rõ chỉ đến sau khi sự phòng đã sinh diệt, và tôi chỉ có thể quan sát 1 hay 2 những sự phòng và những sự xếp, trước khi tâm ý lan man...".

Hay "Sự biết hiện pháp phát sinh ngay ở sát na phòng và sự kéo dài của nó, và tôi có thể quan sát phòng - xếp từ 20 đến 30 lần trước khi tâm ý phóng đi...".

Điều quan trọng nhất là trình hiện pháp đầu tiên một cách rõ ràng, đơn giản. Ngôn từ chuẩn xác trong mọi chi tiết mà ta đã quan sát. Chỉ vậy, sau đó bạn mới có thể trình bày những hiện pháp kế tiếp đã ghi nhận và biết rõ lúc ngồi.

3. Trình bày những hiện pháp kế tiếp đã được ghi nhận và quan sát rõ rệt khi ngồi thiền.

Chẳng hạn: Những cảm thọ từ thân thể: *đau nhức, ngứa ngáy...* Suy nghĩ và ý tưởng, phóng dật, hoạch định, nhớ tưởng... Những trạng thái tâm: *Sân hận nóng nảy, ngã mạn tự cao, hay an lạc, vừa ý, v.v...*

Thuật lại chi tiết trong mỗi hiện pháp:

a) Sự phát sinh của một hiện pháp. Ví dụ: "*Đau nhức đã phát sinh ở đầu gối,....*"

b) Những gì đã làm, ta ghi nhận chúng ra sao. Vd: Ghi nhận rằng "*đau, đau!*".

c) Những gì đã quán sát. Vd: *Tôi quán sát sự đau nhói.*

d) Những gì xảy ra cho hiện pháp. Vd: *đau nhức, ngứa ngáy...*

e) Những gì ta đã làm kể đó. Vd: Ghi nhận khi "*nhức, nhức!*".

f) Những gì ta quan sát. Vd: *Quan sát nhịp đau nhức đập chậm (nhói lên từng nhịp).*

g) Những gì xảy ra. Vd: *khi ghi nhận chúng, chúng đã diệt đi.*

h) Những gì ta đã làm kể đó. Vd: *Trở về ghi nhận Phòng và Xẹp.*

i) Tâm phóng dật (*suy nghĩ lan man*) khởi lên. Vd: Đầu tiên tôi **không** ghi nhận chúng. Nhưng khi tôi đang hành, tôi ghi nhận chúng là: "*Phóng dật! Phóng dật!*", và phóng dật đã chấm dứt. Ngay sau đó, tôi trở về sự quan sát Phòng - Xẹp.

4. Phải trình bày diễn tiến toàn diện trong mỗi hiện pháp (*đề mục*) kế tiếp.

- Sau khi trình bày về thiền toạ (*ngồi*), ta có thể trình bày tiếp về thiền hành (*đi kinh hành*).

- Lại nữa, mô tả những hiện pháp ban đầu: Dở - Bước - Đạp của mỗi chân.

Chẳng hạn: "Khi kinh hành, tôi dở chân, ghi nhận sự dở chân và quan sát X,Y,Z.... Chuyển chân tới trước, tôi ghi nhận bước chân và quan sát A,B,C... Khi đặt chân xuống, tôi ghi nhận sự đặt chân và quan sát L,M,N... Tôi

có thể ghi nhận, theo dõi liên tục từ 10 đến 15 bước, trước khi tâm ý trôi mất (*phóng dật*), hay tôi đã bị tác động bởi các cảnh vật và các âm thanh (*sắc và thính*).

Những hiện pháp kế tiếp có thể trình bày trong diễn tiến toàn diện của chúng.

a) Khi tâm ý phóng dật, tôi đã nhận biết chúng ngay tức thời.

b) Tôi đã ghi nhận "*Phóng dật!*", chúng nhòa đi một cách chậm dần và biến mất. Rồi trở lại quan sát, theo dõi sự dờ - bước - đập.

Hình thức này dành cho việc trình pháp (*trình bày những trải nghiệm hành thiền, báo cáo hằng ngày cho thiền sư hướng dẫn!*) đã minh chứng là hữu ích vô cùng cho nhiều hành giả. Nó hướng tâm an trụ trong hành thiền, thông qua việc khai mở toàn bộ những tiến trình có thể xảy ra trong thân - tâm chúng ta.

Bất cứ cái gì bạn kinh nghiệm được trong việc hành thiền, có thể được đúc kết trong việc trình pháp của bạn, cho dù đó là trạng thái an trú hỷ lạc của tâm, những giai đoạn tình cảm hay tâm tư gặp khó khăn, hay chướng ngại pháp mạnh mẽ. Lợi ích lớn nhất của cách thức trình pháp hành thiền đặc biệt này là, giúp bạn tập trung niệm một cách trực tiếp trên sự tu chứng, còn hơn là đánh mất mình trong tư duy miên man và tản mác về những gì xảy ra...

Mối quan hệ suôn sẻ trong việc trình pháp (*giữa thiền sinh và thiền sư*), giúp sự nhận thức mạnh mẽ và sâu sắc hơn, làm minh bạch và thấu đáo về thiền định.

b. TÍN VÀ TUỆ TRONG THIỀN

- Thiền sinh Ashin Ottama.

Tk. Chánh Kiến dịch từ Mahasi Newsletter 08/95

Nhiều người cho rằng Đức tin và Trí tuệ trong thiền quán (*vipassanà*) đối nghịch nhau, mâu thuẫn và không thể phối hợp.

Không phải vậy! Chúng thân hữu và là hai nội lực quan trọng.

Trong bài trước, tôi đã viết về những điểm đặc thù và khác biệt giữa các hành giả phương Đông và phương Tây. Người Đông phương tìm đến lời dạy của Đức Phật từ khía cạnh niềm tin tôn giáo, còn người mang giáo dục Tây phương hướng tới giáo pháp hầu hết thuần túy từ góc cạnh kiến thức - trí tuệ. Tôi nghĩ rằng, chẳng ích lợi gì để đánh giá và so đo. Trong những dịp thích hợp, tín và tuệ hỗ trợ lẫn nhau, nên Đức Phật dạy phải quân bình hai Căn quyết định này .

Có một sự hỗ tương mật thiết giữa tín và tuệ. Tôi nghĩ, ta có thể hiểu tương đối dễ dàng một nửa mỗi tương quan này: *Vì tuệ sinh tín*. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu một nửa kia: *Nhờ vững chắc tín, ta đạt được trí tuệ!*

Nếu chúng ta chỉ thiên về khía cạnh trí tuệ trong việc hành pháp, các căn (*tín, tấn, niệm, định, tuệ*) không thể quân bình và có thể thấy ra mình lẫn lộn trong suy tưởng không cùng, trong các quan niệm hay giao động tâm, trí tuệ thiền quán không phát triển nổi.

Người Miến Điện nói rằng: “*Đức tin đối với tâm, quan trọng như tay đối với thân thể*”. Chắc chắn rằng, thiếu bóng đức tin là cả vắn đề. Không có niềm tin, ta không thể khởi sự hay làm được bất cứ cái gì! Không có sự tin tưởng, ngay cả việc đi xe buýt ra phố cũng đi không nổi. Do nghi ngại sợ hãi, tài xế có thể mang ta đi một nơi khác, hay tặng cho một tai nạn giao thông. Đức tin là đất màu cho mọi sự sống, mọi yếu tố lành mạnh của tâm trí.

Nhiều tác giả và dịch giả của kinh điển dành rộng chỗ cho việc phân biệt ba chữ *tín ngưỡng* - *tin cậy* - *niềm tin* (*faith, trust, confidence*). Dịch từ chữ Pàli là SADDHÀ ra “niềm tin” thật là chính xác. Tuy nhiên, với nghĩa này tôi nghĩ chưa đầy đủ. Nghĩa của saddhà là một sự hòa hợp giữa *tín ngưỡng* & *niềm tin* (*faith, confidence*). Một nghĩa khác chính xác hơn, có thể được tìm thấy trong việc tổng hợp ý nghĩa từ hai chữ tiếng Anh trên.

Sự khác biệt niềm tin của Thiên chúa giáo và SADDHÀ rất rõ ràng. Thiên chúa Giáo đòi hỏi một đức tin không điều kiện. Saddhà, đức tin trong Phật giáo luôn được quay lại từ kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm, hay trong ý nghĩa tuyệt vời nhất bằng trí tuệ tu chứng (trí văn, trí tư, trí tu).

Có nhiều người phương Tây thường nhạy cảm khi đề cập một cách đơn giản đến chữ “*Đức tin tôn giáo*“, họ phản ứng mạnh mẽ do không đồng ý những tôn giáo có Thượng đế ở phương Đông. Điều này, thực ra không cần thiết.

Hồi tưởng lại, tôi vốn là người không có đức tin. Không là một kẻ viển vông, tôi xác định là một người hiện thực. Tôi không thừa nhận đức tin tôn giáo, do không thấy đủ lý do và chứng cứ tốt để tin vào lời Chúa dạy, và tánh tự cứu của niềm tin vào đấng Cứu thế.

Nhưng sau đó, ở lứa tuổi 20 đến 24 sau những loạt trải nghiệm, tôi mới nghiệm rõ chiều hướng rộng rãi của tinh thần và tính ưu việt của nó. Chẳng bao lâu, tôi được tiếp xúc với Phật Pháp. Thực ra, đối với tôi điều này là một hệ quả hợp lý, tôi học Pháp và khởi sự hành thiền.

Cũng khá lạ lùng! chỉ sau khi trụ vững trong Pháp, tôi bắt đầu hiểu Thiên Chúa giáo và thật sự thấy lợi ích của đức tin kiểu con chiên.

Vào những năm đó, tôi có khuynh hướng trì giữ việc hành thiền, tôi có khá đủ niềm tin. Tuy nhiên, tôi khó thấy có cái gì tốt đẹp trong việc sùng bái! Hoàn toàn ngược lại, tôi nghĩ rằng người sùng bái tự chuốc thất vọng và làm suy yếu Phật Pháp trong họ.

Kiểu này tiếp diễn một số năm. Cuối cùng, trong một thời hành thiền với một thiền sư Miến Điện, tôi mới dám quyết định một thử nghiệm. Trong mùa kiết hạ, tôi dẹp ngang một bên mọi điều hợp tình, hợp lý, theo đuổi một cách trọn vẹn, đặt trọn tâm tư một cách thành thật tất cả hành động sùng kính như được đòi hỏi.

Hiệu quả thật đáng ngạc nhiên, tôi bùng sáng từ nội tâm, sáng suốt nhanh chóng lạ, việc hành thiền cũ kỹ vỡ cánh bay xa và trong thời gian ngắn ngủi của một mùa kiết hạ tôi đã vượt qua giai đoạn khó khăn trong sự tu tập

của tôi. Tôi khám phá ra TÍN LỰC. Từ đó về sau, tôi không bao giờ làm ngã lòng lỗi sùng bái trong việc tu hành của ai cả.

Đức tin của tâm linh, không liên quan đến những luận lý thường tình. Khi chúng ta càng giữ thái độ nghi ngờ, ưa chỉ trích, không tin tưởng, thành kiến và ngã chấp, thì chẳng làm được gì cả! Sẽ không dính dáng tới đặc tính của đức tin, nghĩa là cứ ngụp lặn lạc nẻo trong biển Pháp!

Đức tin và sùng tín thúc giục mạnh mẽ thị dục huyền ngã, sự quan trọng trong chính chúng ta. Sao không tự hỏi rằng, có lúc ta xúc cảm khi đối diện một vấn đề nào đó, đức tin và sùng tín được khai triển cùng các ý tưởng tâm linh.

Nếu ta không cân bằng kiến thức (*lý thuyết*) và trí tuệ (*khả năng nhìn ra bản chất*), có một nguy cơ của niềm tin mù lòa, có thể đưa đến cuồng tín hay các ám ảnh mang chất tôn giáo. Báo chí cho những dẫn chứng về các sự méo mó nguy hiểm về tinh thần thật đáng thương, diễn ra mỗi ngày (*Các giáo phái tận thế, những cố chấp hay chiến tranh tôn giáo, .v.v...*)

Năm rồi, mỗi chiều đều có đàm đạo tại trường chúng ta. Vào một lần, suy tưởng về “*Đức tin*”, chúng tôi đi đến một vấn đề thú vị:

- *Đức Phật có đức tin không?*

Niềm tin tưởng của tôi là, Ngài đã thay đức tin của Ngài bằng sự chắc chắn và hiển nhiên: Chúng ta không cần có niềm tin về sự việc hiển nhiên, như phòng này có cửa vậy, có thể thấy và sử dụng tùy ý! Cũng như Đức

Phật không cần tin vào Pháp khi Ngài có thể thấy mọi khía cạnh đầy đủ, rõ ràng và hiển nhiên bất cứ khi nào Ngài quán xét Pháp. Vài thiên sinh Miến Điện bằng trực giác không đồng ý với tôi, nhưng hôm đó không ai giảng giải đầy đủ về điểm này.

Khi có một vấn đề trong việc hiểu pháp, **môn Vi Diệu Pháp** (*Abhidhamma*) thường là trợ thủ đắc lực. Tín (*Saddhà*) được phân loại là một trong 52 tâm sở. Trong phần tâm sở tịnh hảo, nó được đề cập ở vị trí hoa tiêu cùng với 18 tâm sở khác. Tín hiện diện trong mỗi trạng thái tâm thức lành mạnh của hiệp thế và siêu thế.

Nghĩa là đức tin, một chi phần câu hữu trong thiên định, Đạo – Quả! Tín cũng hiện diện trong những tâm duy tác, tâm quả của vị A La Hán. Trong ánh sáng này, Đức Phật là một ví dụ tiên phong cho mọi niềm tin và đức tin thường hằng.

Khám phá này gây ngạc nhiên cho tôi! Tôi bắt đầu hiểu các dạng đức tin khác nhau. Một là niềm tin tự phát, hai là đức tin đặt cơ sở trên tự do của nhận thức. Tâm tánh người phương Tây thường đặt vấn đề với dạng thứ nhất, dạng bầm tánh tín ngưỡng. Tuy nhiên, chắc chắn là chúng ta không phản bác giai đoạn cao hơn của đức tin, nó là tâm thanh tịnh, rõ ràng và trong sáng. Phải chăng?

Tín là tâm lực, nó như khai mở tâm trí ta. Tuy nhiên, để đạt được tâm lực này, ta cần nỗ lực hơn hết, nó thường không do trời già ban phát. Để phát triển tín lực, ta cần có lý tưởng thích hợp tuyệt đối, như sự giác ngộ viên mãn của một vị Phật. Sự thực hành này, bắt đầu từ sự nương nhờ Tam Bảo.

Một con đường đặng đặng từ việc nghiền ngẫm một cách bị động trong sự quy ngưỡng, đến khi gội rửa trọn vẹn trong tâm trí ta những gì tồn đọng. Như những khái niệm, thành kiến và ngã chấp... Tất cả những gì nương tựa vào để sống, dẹp bỏ mọi đôi nặng tâm linh trong đời, đức tin không là một con đường dễ đi!

Đức tin y như kinh, được so sánh với viên ngọc lọc nước mà người ta cho là vật sở hữu của các vua dòng Thích Ca, ngọc này khi bỏ vào chậu nước bùn, sẽ khiến nước hóa trong và sạch ngay tức khắc (= *hàn the?*). Cũng vậy, tâm sung mãn tột chột trở nên trong sáng và thanh tịnh. *Tất cả sương mù chướng ngại của sự hoài nghi có thể làm tiêu diệt thiên định của ta một cách hữu hiệu sẽ lắng dịu ngay lúc ấy.*

Đức tin thường được nhận thức như điểm khởi sự cần thiết cho việc thực hành của trí tuệ thiên định. Việc thấu hiểu đức tin này thực sự đúng đắn, nhưng nó không truyền đạt toàn bộ hình bóng năng lực và sự quan trọng của đức tin.

Bằng thiên quán thâm hậu, ta bắt đầu hiểu ra đòi ta. Bằng trí tuệ tăng trưởng, ta bắt đầu phân biệt và quán xét ba đặc tính chính yếu của mọi hiện tượng: *Vô thường - Khổ não và Vô ngã.*

Ở mức thiên cao hơn, cả ba pháp ấn này trở nên rõ rệt. Tuy nhiên, một trong ba sẽ trở thành cảnh trưởng, dẫn đầu cảnh của tâm, là cánh cửa đạt đến trí tuệ viên mãn. Một cách tương xứng ở thiên quán, mục đích có thể đạt được từ ba khía cạnh trên, có ba lối dẫn đến Níp Bàn.

Những người đến Đạo Quả qua cánh cửa quán xét VÔ THƯỜNG là người có một đức tin mãnh liệt và sự quyết định mạnh mẽ. Những hành giả này ngay lúc giác ngộ viên mãn được gọi là Saddhà vimuttà - *Tín giải thoát*, thoát khổ bằng đức tin.

Cánh cửa quán xét KHỔ NÃO được những người trọng về *định và tịnh* bước qua, *Tâm giải thoát*.

Cửa còn lại qua cách quán VÔ NGÃ do người phát triển trí và tuệ nổi bật. Thoát khổ bằng trí tuệ - *Tuệ giải thoát*.

Trong kinh, đức tin được hệ thống thành bốn loại. Loại đầu, sơ thủy của đức tin được đặt *nền tảng trên tướng mạo, hình thức bề ngoài, do tập quán, văn hóa hay truyền thống của huyền thất tổ để lại*. Người phương Tây thường phản bác niềm tin kiểu này.

Hai là đức tin hướng trực tiếp đến những ân đức Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Được hỗ trợ do một loại hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân nào đó. Cả hai đức tin này không vững chắc và có thể bị sai lạc, mất gốc hay tiêu hoại.

Có ý nghĩa nhất là loại thứ ba, tương quan với trí tu thâm sâu. Đó là đức tin của vị thánh đệ tử, của người đã thấy pháp bằng chính kinh nghiệm cá nhân. Sơ đạo - Sơ quả, đã tận diệt hoài nghi pháp. Đó là nền tảng vững chắc của *Thánh tín bất động*, không thể lung lay, không thể biến hoại. Niềm tịnh tín này là vĩnh cửu dù còn lăn trôi trong sinh tử luân hồi (*không quá 7 kiếp*).

Loại cuối cùng thuộc về Bồ tát, một phàm nhân trì giữ đức tin tồn tại qua suốt nhiều kiếp hiện hữu.

Những hành giả phương Tây thường thì khó bị hấp dẫn bởi việc bàn thảo về đức tin. Tuy nhiên, tôi mong là đã thành công ít nhiều trong việc chỉ ra ác cảm của đa số hành giả Tây phương về khía cạnh đức tin của việc hành thiền. Phần lớn là hiểu lầm! Ai có thể bác bỏ một tâm trí không tỳ vết, thông đạt, rạng rỡ và sáng ngời?

Việc hành thiền dưới hảo tướng của đức tin thường được xem là con đường ngắn nhất và trực tiếp nhất để đạt mục đích tối hậu. Có lẽ việc này có thể giải thích sự thật phần nào về các hành giả Miền Điện, có đức tin tôn giáo mạnh mẽ, tôn sư trọng đạo, đạt đến giai đoạn trí tuệ dễ hơn, thường trong thời gian ngắn một cách đáng ngạc nhiên!

Tất cả chúng ta thường chạy theo cảnh của tâm phóng dật, hoang vu. Còn những người đó đạt đến đức tin thực thụ, có thêm phương tiện mạnh mẽ để ứng dụng và sử dụng. Nếu ta có thể nương tựa nơi đức tin mạnh mẽ, ta có khả năng giải quyết một cách hiệu quả hơn các nan giải trong khi hành thiền cũng như trong đời sống. Hơn thế nữa, ta có thể lợi dụng những khó khăn này, tương kế tựu kế để mang lại ích lợi và tu tiến vượt bậc lên.

Đôi khi sự khiếp sợ luân hồi thúc đẩy pháp hành của chúng ta. Đây là lực đẩy. Lúc khác ta lại cảm nhận sự thanh tịnh và trí tuệ vô song của Pháp, cùng sự giác ngộ của Đức Phật một cách hứng khởi. Đây là lực kéo ta về.

ĐỨC TIN, đẩy hay kéo - nhằm mà HÀNH!

C. Tám Thánh Đạo đưa đến Níp Bàn

Thiền Sư Bhaddanta U Arseikkhana.

Tk. Chánh Kiến dịch.

Bài pháp này đã được Đức Phật thuyết cho ẩn sĩ Subhadda, ngay vào lúc sắp viên tịch Níp Bàn giữa hai cây Sàlà (vườn Ingyin) gần thành Kusināra, xin trích đoạn sau:

"Yasmim kho Subhadda dhammāvinaye Ariyo Ahhangiko Maggo na upalabbhati samanopi tattha na upalabbhati dutiyopi tattha samano na upalabbhati tatiyopi tattha samano na upalabbhati catutthopi tattha samano na upalabbhati".

"Này Subhadda, nếu một người được thanh tịnh và thành tựu viên mãn trong con đường Bát Chánh dưới sự hướng dẫn của một vị thầy thiện thuyết, thì người đó mới có thể chứng đạt trí Sơ Đạo - Quả, hay Nhị Đạo - Quả, hay Tam Đạo - Quả, hay Tứ Đạo - Quả, giai đoạn cuối cùng của Con Đường" (Kinh Đại Viên Tịch, Trường Bộ).

Đề tu tiên 8 chi phần của Thánh Đạo, **Niệm liên tục** là điều quan trọng nhất, hành giả gắn chặt tâm niệm thường xuyên trên đề mục của việc hành thiền. Giả sử bạn đang hành niệm trên hơi thở ra - vào, cần ghi nhận không thiếu sót trong tâm: sự phồng lên của bụng khi thở vào và sự xẹp xuống của bụng khi thở ra (*ghi nhận theo hơi thở tự nhiên, không cố ý hít - thở để niệm*) như Phồng! Xẹp! – Phồng! Xẹp! (*rising, falling*).

- Sự tinh tấn ghi nhận của hành giả, là chi đạo Chánh Cần (*Sammāvayāma magganga*).

- *Chi đạo Chánh Định: khi gắn chặt tâm ghi nhận trên đề mục.*

- *Chi đạo Chánh Tư Duy: khi nhận định để đặt tâm trên đề mục.*

- *Chi đạo Chánh Kiến: Khi liên tục chú ý bằng sự ghi nhận không ngừng, bạn có thể thấy hơi thở ra - vào liên tục sinh diệt.*

- *Chi đạo Chánh Ngữ: lắng dịu ác pháp khi tu tập và nói đúng, tương xứng theo pháp.*

- *Khi bạn còn ở trong trạng thái ghi nhận, hoàn mãn chi đạo Chánh Nghiệp.*

- *Hành giả tu tập không ngừng, hành vô tận, vị ấy cố gắng quan sát và giám sát đời sống, tức chi đạo Chánh Mạng.*

Bằng cách này, bạn thành tựu viên mãn tất cả 8 phần của Thánh đạo, hành giả được xem là đã thực hành chi đạo để bứng gốc mọi cấu uế lậu hoặc (*defilement - àsava*). Như Đức Phật đã dạy, hành giả bấy giờ được trang bị bằng mọi thể trạng, mọi điều kiện cần và đủ. Nên tận lực duy trì việc hành pháp đến lúc chín mùi, chứng đạt 4 Đạo - 4 Quả và Níp Bàn.

Trong tư thế hành thiền, những gì được giảng trên ở vị thế ngồi. Bất cứ tư thế nào (đi, đứng, nằm), cũng hành tương tự.

- Khi bạn khởi ý đứng lên, cần ghi nhận là “*Muốn đứng! Muốn đứng!*” (Ghi nhận: *Tức không lảo bảo trong miêng, hay thì thầm ở tâm hai chữ "Muốn đứng",*

chỉ ghi nhận!). Khi đã đứng, cần ghi nhận “*Đứng! Đứng!*”. Chú tâm vào điểm chạm giữa chân và sàn nhà, cần ghi nhận “*Đứng – chạm! Đứng – chạm!*”.

- Khi muốn di chuyển tới trước, cần ghi nhận là “*Muốn Bước! Muốn Bước!*”. Chân phải di chuyển, cần ghi nhận, “*Bước chân phải! Bước chân phải!*”. Chân trái cũng vậy, “*Bước chân trái! Bước chân trái!*”. Bạn có thể tiếp tục ghi nhận từng cử động “*Dở - bước - đạp! Dở - bước - đạp!*” trong lúc kinh hành. Khi quay lại, cần ghi nhận “*Quay lại! Quay lại!*”.

Trong bất cứ tư thế nào, cần ghi nhận theo bất cứ động tác và vị trí nào đang sử dụng. Nếu hành giả duy trì việc ghi nhận như trên, thật rất tốt đẹp cho việc hành thiền Đại Niệm Xứ (*Mindfulness meditation*) theo 8 Thánh Đạo.

- Nếu muốn đổi tư thế đi qua ngồi, cần ghi nhận “*Muốn ngồi! Muốn ngồi!*”. Khi ngồi xuống, cần ghi nhận “*Ngồi xuống, Ngồi xuống!*”.

“*Yathà yathà và panassa kàyo panihito hoti tathà tathà nam pajànàti*”. Vị hành giả an trú theo lời dạy của Đức Phật và duy trì niệm như thế. Khi đổi tư thế ngồi qua nằm, cần ghi nhận “*Muốn nằm! Muốn nằm!*”. Khi nằm xuống cần ghi nhận “*Nằm xuống! Nằm xuống!*”. Khi nghiêng qua trái hay phải, cần ghi nhận tuần tự như đang làm. Trong cách này bạn ghi nhận tiếp diễn cho tới khi ngủ thiếp đi. Nếu việc ghi nhận hữu ích, cần ghi nhận tiếp tục...

Và nếu như cảm thấy muốn ngủ, bạn có thể *thiếp đi trong sự ghi nhận!* Dịp nghỉ ngơi duy nhất là khi ngủ,

mới là thời gian giải lao. Rồi khi thức dậy, lại phải bắt đầu ghi nhận trở lại bằng tâm ý đầu tiên!

Trong lúc hành như vậy, 6 *Cảnh Tùy Phiền Não* (*àrammananusaya kilesa*) bên ngoài diễn ra một cách rõ rệt bởi 6 cảnh của tâm thức như *sắc, thính, khí, vị, xúc*. Chúng duy trì ngủ ngầm trong tâm thức của nội thân. Có những loại kiết sử khác như tham - sân - si bầm sinh nhiều đời, được gọi là *Điều Kiện Tùy Phiền Não*, chúng cũng ngủ ngầm tự tâm tưởng. Trong 2 loại phiền não, loại đầu là *Cảnh Tùy Phiền Não*, như tham lam - sân hận - si mê, sẽ trở nên bất lực dưới tác dụng của thiền Tứ Niệm Xứ, những phiền não này không thể mạnh mẽ lên được. Trái lại, chúng muội lược, yếu đi, đoạn giảm...

Đương nhiên là các lậu hoặc bị đói kém bởi thiếu cảnh gọi cảm. Khi chúng đói, chúng sẽ cố hồi tưởng những kinh nghiệm thụ hưởng và cảnh quá khứ, tự bộc lộ trong tâm thụ hưởng sung mãn, tự sướng. Các lậu hoặc bấy giờ tự hưởng thụ những cảnh gọi cảm này để thỏa mãn.

Bạn có thể vứt bỏ nó ra bằng sự ghi nhận “*Đang nghĩ! Đang nghĩ!*”. Những phiền não được mang đến do 6 cảnh có thể bị búng bỏ cùng thế ấy. Nhưng riêng phần *Điều Kiện Tùy Phiền Não*, không thể búng gót chỉ bằng sự ghi nhận!

Phải vận dụng cách khác:

1. Thân cận bạn lành (*Sappurisasamseva*)

2. Nghe Pháp (*Saddhammassavana*)

3. Chơn chánh tác ý (*Yonisomanasikàva*)

4. Hành Pháp - Tùy Pháp (*Dhammànudhamma patipatti*).

Tức là, thực hành và tu tiến thân khẩu ý theo 9 Siêu thế phần. Mới gọi là phiền não bị đoạn tận, tận diệt y như ý nguyện!

Kết Luận: Tôi cầu chúc các hành giả chúng ta có thể nỗ lực bằng nhiều phương pháp khác nhau như đã nói trên và tận diệt hai loại phiền não, *Cảnh Tùy Phiền Não & Điều Kiện Tùy Phiền Não*. Như thế bạn mới giải thoát các lậu hoặc vĩnh viễn, đạt Níp Bàn, tăng tối thượng của sự thanh tịnh và hoàn hảo.

Lời Nhắc Nhủ của Ngài Mahasi Sayadaw:

"Niệm liên tục đưa đến trí tuệ trong sự liên hệ tất yếu giữa thân tâm - vô thường, khổ não, vô ngã. Trí tuệ này dẫn đến Níp Bàn".

-ooOoo-

Tóm Lại: (*Nguyên văn Anh Ngữ là văn vần, thơ*)

Trí tuệ phát triển thế nào?

- Trí tuệ phát triển bằng hành thiền trên 5 thủ uẩn.

Tại sao và khi nào chúng ta hành thiền trên 5 thủ uẩn?

- Bất cứ khi nào chúng khởi lên, để ta không bám chấp vào chúng.

Nếu ta thất bại trong việc hành thiền trên danh - sắc (*thân - tâm*), chúng khởi hiện, bám chặt lại vào ta! Ta chấp thủ năm uẩn như thường hằng, an lạc và như là của ta (*thường, lạc, ngã*). Nếu ta hành thiền trên danh - sắc khi chúng hiện, sự bám chấp danh - sắc không sinh.

Chúng cần được quán xét rõ ràng. Tất cả là vô thường - khổ não – vô ngã, những diễn tiến sinh diệt liên tục rất đơn thuần. Rồi một lúc chấp thủ diệt, Đạo sinh, dẫn đến Níp Bàn. Ngay sau đó, là những chi phần của trí tuệ thiền định!

- Singarore (Sing):

Cuối năm 1998, tôi theo một tour hành hương thánh địa tại Ấn Độ – Nepal – Tích Lan, như đã viết. Nhưng khi book vé từ Ấn Độ bay qua Tích Lan, đại lý bán vé tại New Delhi cho biết có vé khuyến mãi, nếu bay Delhi – Colombo – Delhi = 400USd, bay Delhi – Colombo – Singapore – Colombo – Delhi = chỉ có 350USd! => Dư 50USd cho việc thăm Singapore, đòi sinh viên nghèo ai không thích onsale! Trong khi vị sư bạn Tích Lan giúp lấy visa Tích Lan và trấn an rằng, Sing mở rộng cửa cho mọi du khách.

Lúc ấy tôi dùng hộ chiếu VN và cực kỳ non tay phượt, tin lời người dễ dàng đến Sing thì bẽ bàng! Những câu nói và âm giọng “*nạt thẳng vào mặt*” của hải quan Sing tôi không bao giờ quên, đã ảnh hưởng nhiều lắm, đến cả đời: - “*You come from where? From Vietnam? Go back to Vietnam!*”.

Thật ra vị sư Tích Lan nói không sai, Sing mở cửa cho nhiều nước (có TL), nhưng trừ VN, lúc ấy. Vị sư VN đi cùng gần như mếu máo, khiếp việc bị trả về VN, năn nỉ bằng tiếng Anh không khá hơn ông hải quan gốc Hoa này, tỉnh từ (adj) cứ đặt sau danh từ (n) như tiếng VN... Tôi tỉnh bơ, để yên coi họ xử lý ra sao, chỉ nói: - *Tôi muốn tham quan đất nước ông, được thì cho vô, không thì vé chúng tôi đến từ đâu (India – Sri Lanka) thì về đó, tại sao về VN?*

Câu nói ngắn gọn, không cần năn nỉ của tôi, dường như làm ông ta tỉnh ra, liên liên lạc Lanka Airlines, hãng hàng không đưa chúng tôi đến, buộc họ tự đổi vé lại cho chúng tôi trở lại Colombo vào ngày mai, hôm đó hết chuyến. Cấp visa 36 giờ. Một anh bạn Tây sau này xem hộ chiếu VN của tôi, rất ngạc nhiên: - *Trong đời đi đây đó, tôi chưa hề thấy visa nào được cấp chỉ 36 giờ như vậy! Bhante (tiếng gọi nhà sư của người nước ngoài) nên vui, vì có cái mà thế giới này hiếm ai có!*

Từ đó tôi thường trần trở, muốn hoằng Pháp tự do các nơi, cần một hộ chiếu chuẩn quốc tế (*standard passport*), miễn visa nhiều nước, phải tung hết 10 phần công lực kiếm cho bằng được!

Sư bạn Tích Lan tại Ấn Độ đã giới thiệu chúng tôi nghỉ tại một ngôi chùa Tích Lan tại Sing. Tôi tranh thủ một mình đi tìm chùa của ngài Sri Gnanarama, lúc ấy là Tăng trưởng hội Phật giáo Tích Lan tại Sing, bằng sự giới thiệu của một sư bạn Tích Lan khác. Tôi hỏi ý ngài về việc muốn qua Sing ở. Buồn thay, chính chư tăng Tích Lan cũng đang mệt mỏi với visa cho việc hoạt động tôn giáo (*religious working visa*) của Sing!

Thời gian quá ngắn, không thăm gì nhiều, may gặp được nhiều Phật tử Sing gốc Hoa rất tốt, tranh thủ đưa đi vài nơi. Lúc ấy chưa có camera dùng thẻ nhớ, phải dùng film rồi rửa hình rất tốn kém, máy rẻ tiền của tôi cũng không lưu lại được hình ảnh gì đặc biệt.

Hơn 10 năm sau, quay lại Sing bằng hộ chiếu Canada, thì Sing đã mở cửa cho du khách VN vô ào ạt rồi! Khu vực Á châu, **Hộ chiếu Sing là 1 trong 3 hộ chiếu cực mạnh** (+ Nhật Bản và Brunei) trên thế giới. Dân Sing có thể đi các nơi không cần visa nhiều hơn hẳn hộ chiếu các cường quốc khác, như Mỹ chẳng hạn! Người Đài Loan và Đại Hàn cũng vậy, trừ Mỹ - họ vẫn phải xin visa (2011). Là, *dân Sing thích sống bình an trong một môi trường sống nhất nhĩ thế gian, ít ai có máu phượng, thích thám hiểm – khai phá, kiểu như dân Đức – Pháp...*

Thật đúng câu “10 năm phục hận không muộn”, 10 năm sau tôi cầm một hộ chiếu không “dưới cơ” ông hải quan Sing ngày nào! Tôi phải thềm cảm ơn ông ấy, rất tiếc không ghi tên lại. Nhưng ông làm khổ tôi quá! (xem phần Canada).

Hơn 10 năm sau, nhờ là thành viên Giáo hội PG Thái Lan và biết tiếng Thái, với sự hộ độ của ba Phật tử VN là L, K và Ngh (*cháu tôi, làm việc tại Sing*), tôi xin nghỉ ở chùa Thái tại Sing. Có hai chùa tôi quen, với nhiều ấn tượng:

Chùa Palelai, là ngôi chùa nghiêm túc, nơi Phật tử thường xuyên đến nghe Pháp, hành thiền, cúng dường,

traị tǎng, đặt bát... Sư cả sáng sáng quét sân chùa rồi vào chánh điện hướng dẫn mọi người. Tượng đi thật oai vệ, to bề ngang, đi như một con cua khổng lồ, và khi ngài ngồi trên bàn tròn dùng cơm cùng chư tăng thì: Cái gì ngon nhất, sạch nhất trên thế giới này, nằm trên bàn đó! Tu nghiêm túc thì cơm phải ngon chứ, phước mà. Về mặt *vệ sinh an toàn thực phẩm* được kiểm định qua các *cơ quan đáng tin của chính phủ* thì, chúng ta có thể yên tâm khi đến những nơi như Sing và Đài Loan, Nhật Bản, Đại Hàn.

Tôi thương kính ngài Cả nơi đây vì một kỷ niệm đặc biệt. Lần đầu đến, sau khi hỏi han và xem xét giấy tờ, hộ chiếu và sổ Tịnh Thư (*“Năng sử Sút thí”*, *sổ thành viên của Giáo hội PG Thái Lan, xem phần ThL!*) - Tôi rất ít thấy chư tăng hỏi giấy tờ nhau, trước giờ chỉ bị hỏi tại những *“khu vực nghiêm trọng”* như ở đây và một khu gần Luân Đôn thôi – ngài cho phép tôi nghỉ lại, chỉ 1 tuần, không là 3 tuần như tôi xin.

Sau 1 tuần, tôi chào ngài để đến chùa khác, không biết có phải do ngài nghe tôi qua chùa Ubud ở không, ngài hỏi: *“Khi nào quay lại?”*. Bất ngờ quá! Không biết có phải ngài quên là đã cấp phép chỉ có 1 tuần. Không trả lời được, tôi chỉ ấp úng, kính lễ ngài mà thấy lạ lạ, buồn cười: *“Phởm dǎng mấy rú khrap! – Dạ con chưa biết ạ!”*.

Thỉnh thoảng qua Sing, quên mất địa chỉ tại Sing để điền vào thẻ Đến (*Arrival card*), tôi phải online tại phi trường, kiếm và mượn tạm địa chỉ chùa, luôn nhớ về quý ngài! Như là một kiểu *“quay lại”*.

Sau này tôi thường nghỉ lại ở chùa Ubud, không bị dòm ngó và kiểm soát gắt gao bởi ban trị sự. Chùa này tăng khách ở tạm thì thoải mái, đến bữa ăn rồi đi tham quan hay ngủ, làm gì cũng được, qua 19pm về cũng được, (*19pm bên chùa Palelai đóng cửa!*). Nhóm người Thái hộ tăng ở đây rất dễ thương.

Chùa Ubud, dưới sự kiểm soát của một nhóm kinh doanh gốc Hoa. Họ mua đất và làm chùa trong một khu phức hợp, chùa – đền – đình. Luật Sing cho phép người ta mua đất hay mua nhà chỉ trong 30 năm, sau đó phải ký hợp đồng mua lại nếu có thể! Điều này có nghĩa là khi chính phủ muốn giải tỏa làm đường hay gì đó, cũng phải chờ hết kỳ hạn 30 năm của họ, khỏi đền bù.

Tăng chùa (thường chỉ có 2-4 vị) được thỉnh từ Thái Lan qua, lãnh lương 800 Singapore dollars/ tháng + vé máy bay. Tụng Kinh – cột chỉ tay – rảy nước, cầu phúc cho bá tánh (*phần đông dân Hoa*) bất cứ khi nào họ đến, gần như suốt ngày. Tôi nghe các vị tụng rất nhanh, có quay phim lưu lại, như chim hót - như tụng bùa vậy! Các phong bì họ cúng, đều phải bỏ vào dĩa thùng phước điền nho nhỏ trước mỗi vị. Đừng có tình hiểu lầm là họ cúng cho mình rồi bỏ túi, vì 4 góc chánh điện đều có camera! Phát lương rồi mà.

Cúng “*ngoài tầm kiểm soát (out of camera)*” thì có thể xài vật được! Vé khứ hồi họ lo, cơm nước có người cúng, vậy “*income (thu nhập)*” cũng cao hơn ở Thái Lan, nơi có quá đông chư tăng rồi. Phần đông các vị này từ những

vùng quê phía nam Thái Lan. Giọng Thái khác hẳn các vị bên chùa Palelai, nơi có cả chư tăng Malaysia, Indonesia... dùng chân.

Tóm lại kinh doanh là chuyện chúng sinh, không có nó sao có mình. Kệ đi! Mình đi kiếm chỗ ngủ thôi.

Quen được đôi vợ chồng tại đây, chị MLL người Malaysia kinh doanh đá quý và anh hải cảnh (*maritime police*) người Sing, KH. Chị Mei cũng như nhiều người Malaysia và như dân VN, kiếm đủ cách qua đây sống đời cao hơn, nên chị gặp anh Ken! Thần tài các nơi cao thấp khác nhau nên ông tơ bà nguyệt se duyên chẳng cần tình. (*Duyên với anh chị này, sẽ tiếp ở phần Malaysia!*).

Khi đánh lễ Sư Cả người Thái để ra đi, ngài đã gom mấy phong bì trên thùng phước điền đưa cho, tôi “*niệt liệt từ chối*” vì đã mang ơn ngài và chùa... và cũng ngán mấy cái camera. Nhưng ngài là sếp mà, ngài nói nhỏ: “*Lấy đi, không thì tội nó cũng lấy hà!*”. Không chắc ngài ám chỉ “*tội nó (khẩu)*” là ai, nhưng tôi sức nhớ “*tỳ kheo, còn có nghĩa là ăn mày*”... đời cái bang thả trôi như lục bình, gặp được một trưởng lão “đồng đạo 8 túi” biết thương anh em như vậy, thật xúc động quá đôi!

Tiền mà, dễ gây xúc động.

* Mục Lá Thư Tòa Soạn - SCK

1/ Kính bạch sư, con tin có kiếp sau và muốn được sinh làm người nam, vậy phải tu tập ra sao?

- Và con có phải bị chuyển qua một “kiếp trung gian” (gay or lesbian, “xăng pha”) không ạ? (Nguyễn Thị Linh, California)

- Nghiệp làm người “xăng pha” như con nói là do nghiệp quả, không phải là “một kiếp trung gian”.

Canada và một số nước đã công nhận hôn nhân đồng tính (http://en.wikipedia.org/wiki/Same-sex_marriage dù vậy vẫn chưa nghe có ai đi định cư bằng đường này!). Toilet (WC) nhiều nơi tại Canada không phân biệt Nam hay Nữ, họ dùng chữ Unisex (ai vào cũng được!), có lẽ cũng do lý này.

Những người từng bị xem là “bệnh” nay không còn là bệnh nữa, đã được công nhận, khi các bác sĩ đã “bó tay”. Nhưng người của thế giới thứ ba, vẫn chưa được chùa chiền đặt tên: Thật khó gọi là thiện nam hay tín nữ, và sư thầy rất dễ bị giận vì lý do lằng xẹt này! (“quỷ sứ... ghét dễ sợ... người ta là chị... mà gọi là anh!”).

Ngoài việc do nghiệp quả tham ái nặng nề, còn do nghiệp quả bởi việc chọc gheo, khinh thường những người như vậy trong quá khứ! Một số người không công nhận họ, thường không dè dặt với tác hại của khẩu nghiệp, cũng dễ sợ lắm! Sống, nên tôn trọng nhau, tránh nhiều nghiệp.

Muốn sinh làm người nam, cần phải ghi nhận và tu tập ba điều:

1- **Giữ giới hạnh** thật trong sạch: 5 giới. Giữ thêm được bát quan trai giới thì công đức càng lớn, giúp ta y như ý nguyện, nguyện sinh làm người nam. Có tái sinh làm súc sanh, mà giống đực, cũng đỡ khổ hơn! *Khi chúng ta có tiền thì gần như mua gì cũng được, cần có phúc đức rồi sau đó nguyện gì cũng được.* Chỉ biết cúng dường mà không trì giữ giới hạnh, thì mong cầu chi cho mệt, rồi thất vọng ê chề.

2- **Phát nguyện, quyết chí** được sinh làm người nam. Thật sự muốn sinh làm người nam thì ***phải nhàm chán xác thân phụ nữ***: Không cần thiết đi shopping “*môn credit card*” của ông xã nữa! Không tốn thời gian và tiền của để chăm sóc, tô chuốt, se sua xí xọn, bơm hút gì nữa. Tóm lại là không cần chảnh nữa. Đó chính là **Thân Kiến**: nghĩ rằng thân - tâm này là của ta... Thân Kiến, là phiền não được dứt trừ ngay từ khởi điểm quan trọng để thành thánh (*sơ đạo*)!

Không thì, muốn có thân nam + lại quyền luyện thân nữ => y nguyện, sẽ thành dạng double, “*chạy măn đều dùng được (Maggi)*!”.

Ngài Ananda có kiếp bị sinh làm phụ nữ vì **ham mê nữ sắc**: Hứng thú với những đường cong mà người ta văn hoa gọi là “*mỹ thuật*” => Thích vậy, tâm tư thường nghĩ tới, thì được sinh ra như vậy!

3- **Tập tánh như người nam**, ngay từ bây giờ: Nhiều người nam có vợ con đàn ông, không là “*xã pha*” kiểu con nói, nhưng tánh tình như phụ nữ vậy, bởi nhiều kiếp đã từng là! => Giờ là phụ nam.

* Phương Tây có chữ “*lady first*”, nhiều người hãnh diện vì làm phụ nữ, được nhiều ưu tiên hơn, dễ kiếm việc hơn, đi đâu cũng có người nhìn ngắm hay dòm ngó... Đây cũng là việc **thất niệm khi thọ nhận quả phước thiện kiếp trước**, có sắc đẹp để rồi chính mình và người khác đều khó tu tập. Khổ đau cả một đời dù đã về chiều, rồi làm giàu cho các thẩm mỹ viện mà thôi.

Trong Kinh Đức Phật cho biết, phụ nữ không đủ điều kiện để thành Phật Toàn Giác, Phật Độc Giác, Đức Đế Thích hay thậm chí làm Ác ma. Nhưng có thể đắc được đạo quả A La Hán, Phật Thanh Văn Giác (Tăng Chi Bộ).

Nên nếu con muốn đắc thành Phật Toàn Giác (hay làm một Ác ma để hành hạ trần gian) thì tạo thêm những công đức như trên, chuyển kiếp nam nhân rồi mới như nguyện. *Cũng như phải chuyển qua giai đoạn Thường trú dân (Green Card), rồi mới thi quốc tịch được vậy.* Đạo Phật không kỳ thị giới tánh, tùy phước – tội, thân nữ - nam sẽ tự động chuyển theo nghiệp lực.

Sinh làm người là khó, đòi lại ngán ngủ, gặp được Phật Pháp là may mắn trong đời, hơn rất nhiều chúng sinh khác. Mong con tranh thủ được thời gian kiếp người, dù là âm là dương đều tu tập được!

2/ Thừa sự, chồng nhậu nhẹt hoài, sao khuyên được?

- Con lại cứ phải sân si cự nự mỗi ngày, trong cơ quan thì xảy ra chuyện tranh cãi liên tục... Con phải làm sao kèm chế cơn giận, và để gìn giữ hạnh phúc gia đình? (Diệu Tâm, Thủ Đức)

Khi người Việt sống ở nước ngoài có lúc phải ngày làm hai việc (*jobs*), rồi chiều về đi học thêm hay làm thụ trên internet... Thì ở VN, nhiều người vẫn còn hoang phí thời gian cho các quán cà phê khá lâu mỗi sáng, và rủ nhau quăng tiền nhậu nhẹt dài hạn bên bờ những quán chiều tím quê hương!

Muốn khuyên ai từ bỏ một thú vui, cần có một thứ khác thay thế. Họ không yêu thích việc tu tập - đi chùa, lấy Pháp dục trần áp tham dục trần tục, thì đành khuyên họ giảm rượu xuống bia, mong “*hạn chế tâm sát thương*”... Nhưng có khi sau đó, họ uống cả hai, đành tùy duyên vậy! Nhậu nhẹt là bệnh khó trị, khó khuyên giải, còn được nâng cấp thành “*văn hóa nhậu!*”. Có khi người ta kết thúc một hội thảo để giải quyết vấn đề trên bằng một chiều hoành tráng.

Trọng tâm câu hỏi của con không là vấn đề này, nên xin bàn về việc kèm chế sân si. Nhậu chung với ông xả có thể làm con ít sân si hơn, nhưng đó không phải cách gìn giữ hạnh phúc gia đình và càng không phải là lời khuyên từ thiện môn.

a. Đừng nhìn vào đối tượng làm mình sân si, **hãy nhìn vào chính cái tâm của mình**, theo dõi diễn biến của tâm sân đó, nó sẽ tự diệt!

b. **Tránh xa** những người thường làm tâm tham, tâm sân của mình sinh khởi, những người “*thích đổ dầu vào lửa*”. Đừng xem những chương trình truyền hình hay trên mạng nào làm tâm tham - tâm sân mình sinh lên. Như boxing, wrestling, phim bạo lực, chiến tranh, khoa học viễn tưởng hay kể cả tấu hài... Vui buồn theo thắng bại của kẻ thắng người thua cũng làm tham - sân sinh khởi dữ dội. Hạ nhục một người, để làm trò cười cho mọi người, càng tệ hơn nữa, đó là phản giáo dục.

c. Trong các cuộc tranh luận, phải xác định mình đang “*chiến đấu*” cho cái gì? Mục tiêu trong cuộc sống của một Phật tử thường chỉ có hai: THOÁT KHỔ, & MUU SINH hằng ngày. Cãi thắng cũng không giải thoát được, và... chẳng ai giúp mình giải quyết mấy cái hóa đơn hằng tháng.

Chỉ để lại một cục sân si oán hận cho người thua cuộc và nếu mình thua cuộc, thì tình huống càng tệ hại hơn nữa, càng sân si càng đau khổ càng rên rỉ với bạn thân hay sư thầy nhiều hơn, dưới các mark “tâm sự, chia sẻ...”.

d. Tu tập thiền **rải lòng từ**: Con ruột mình trên 20 tuổi, nó yêu ai hay muốn học gì tùy sở thích, đôi khi nói nó còn không nghe thì làm sao với người xa lạ mình nói được, tất cả chỉ là “*đưa tay xin ý kiến*” mà thôi! Chúng sinh, sinh tử và đi theo duyên nghiệp của mình. Ngay cả những gì sư thầy đang viết đây cũng vậy, chỉ là ý kiến:

- Khi có một người nhỏ tuổi, hay thấp địa vị (*position*) hơn, làm con có thể giận, con cứ nghĩ rằng,

“Ồ, nó như con cái mình, biết đâu nó là một đứa con rơi của chồng mình!”. Lòng từ của Mẹ lại lắng, bỏ qua đi!

- Với người lớn hơn: Nhớ câu danh ngôn phương Tây “*Đừng vì chó sửa dọc đường mà dừng bước chân!*”. Không phải xem thường họ như chó. Dân Tây quý chó lắm. Mà để tự trấn an, đường mình mình đi, biết đâu họ là cha mẹ hay cha mẹ chồng kiếp nào đó nên thích được nghe lời hơn là nghe lời mình.

Suy nghĩ thoáng thoáng chút, huân tập lòng từ bi và tha thứ (*compassion and tolerance*), đời ta sẽ an lạc hơn! Tôi ký câu nói, “Quân tử trả thù, 10 năm không muộn!”, 10 năm = 365 ngày x 24 giờ x 60 phút = biết bao sát na tâm sân sanh diệt... mỗi khi nhớ đến “kẻ thù”, kẻ đang thông dong nhơn nhơ, quên mất đã làm gì mình buồn. Ai khổ, ai ngu? Tự xét và tập Buông, cho đời bớt buồn...

Trong khuôn khổ trang báo, chỉ xin nêu vài kinh nghiệm tu học và chịu đòn với bá tánh, mong con dành thời gian tham dự các khóa tu thiền và tham cứu thêm các tư liệu trên www.budsas.org

Chúc con luôn an lành, mát mẻ, giảm thiểu được sân si, tối thiểu là đừng bực mình nếu sư thầy trả lời không vừa ý. Mô Phật!

*** Mọi thắc mắc hay góp ý, xin liên hệ**

cuoi_vomong@yahoo.com

- Malaysia (Mã Lai, ML):

Kuala Lumpur (KL), Malecca

Đến ML, tôi đặt chân một mình xuống KL (*thường được đọc tắt là “Keo”, do phát âm “Kay + Eo = Keo”*) trước Malecca vài năm, chỉ để viếng vài thắng cảnh.

Vài năm sau, anh K (người Sing) và chị ML (người ML) dẫn tôi từ Sing qua Malecca, để tác bạch cúng dường cho nửa căn nhà rất dài, cho tôi làm chùa. Một bên chị lo việc massage, bấm mạch từ thiện cho bà con gốc Hoa ở đây. Ý họ muốn vậy.

Nhưng tôi hướng dẫn họ dựng chùa, và gợi ý họ thỉnh chư tăng Thái về ở cầu phúc cho bà con. Mọi người rất thích nghe quý sư Thái tụng Kinh. Họ đã làm theo lời tôi dạy. Thỉnh thoảng ghé thăm giáo giới họ, tôi ôn tiếng Hoa khi giao tiếp.

Đây là “*một phương lấy chồng*”, lâu lâu về tỉnh dưỡng của tôi. Một kẻ đào hoa không nên lấy vợ, làm ít nhất một chúng sinh đau khổ. Một du tăng cũng không nên làm trụ trì, cột chân lại, đánh mất chính mình. Sống với họ rất vui, an lành, quên hết trần gian đi. Họ không giỏi tiếng Anh, tôi không giỏi tiếng Hoa, giao tiếp pha tùm lum...

Chị ML từng sống 5 năm tại Hồng Kông học ngành đá quý với học phí 30.000USd, đã chuyên nghiệp. Do xúc động khi tôi không nhận nhà, chị bỏ buổi cơm trưa, ngồi xỏ một tràng hạt 108 viên đá quý dâng tôi. Nó nặng khoảng nửa ký, thầy nào đeo nó chắc mau khòem lằm đây! Tôi từ chối, vì ba lô lên đường của tôi thường không

quá 5kgs. Thêm dù nửa ký, sẽ trì vai rất nặng nếu phượt không dưới 8 giờ/ ngày. Và tôi cũng không có nhu cầu dùng tràng hạt như một số thầy.

Khi về Sing, có lần chị giới thiệu các loại đá trong một cuốn sách chuyên môn, tôi hỏi đùa: - *Nếu bán hết cửa hàng đá quý của chị đi, đủ xây một ngôi chùa không?*

Chị nói tỉnh queo: - *Bán râu chuối mà sư không lấy, bỏ lại bên Malaysia đó, đủ xây rồi! Con cúng sư, mong sư phòng thân, bán nó khi hữu sự. Nếu đúng nơi người ta biết giá trị, thì lấy vài hạt ra bán, sẽ cứu nguy khi sư sạch túi trên đường rao giảng.*

Tôi nói: - *Nhận, thì nó là vật kỷ niệm, tôi sẽ chẳng bao giờ bán, thì nhận chi cho nặng! Và là nhà sư, càng không thể bán món đồ người ta xem là Pháp khí - Pháp cụ của tu sĩ.*

Chị nghe rất hoan hỷ, mong tôi nhận hai vợ chồng làm đệ tử. Tôi từ chối, do không gần gũi nhiều đề khuyên dạy gì. Chị xin, vậy hãy xem họ như người một nhà (*“women shi i jia ren, hao bu hao?”*), tôi ok!

Malecca có khu phố cổ rất đẹp, với những con thuyền nhỏ lững thững trên kênh chạy dài theo các phố... Được xem như *“Venice của phương Đông”*. Tôi khuyên mọi người không nên hãnh diện như thế, phải nói Venice là *“Malecca của phương Tây”* mới đầy tự hào, có tinh thần tự cường tự chủ, bà con nghe khoái lắm! Cũng như một vị thầy trong tang lễ có HT. MC đã ví ngài như *“ngài Huyền Trang của VN”* vậy, nghe có cái gì đó dường như cần cần, không ổn...

Khách quan mà nói, VN tự hào có phố cổ Hội An nhưng dường như chưa thể sánh với nơi này (2014). Đành rằng mỗi nơi mỗi vẻ, nhưng ngành du lịch của họ làm việc khác mình. Không biết ai hơn, nhưng thường thì du khách đi thì nhớ và mong quay lại Malecca...

Ghé các thắng cảnh VN nói chung, tôi là người VN (là “ông sư” nữa chứ!) mà còn luôn “đề phòng cao độ” khi du lịch trên chính quê hương mình, khách nước ngoài sao đây? Dân ở Malecca rất chân tình, không chặt chém... Dân ở KL mới đáng ngại, vì tứ xứ tụ về (như Sài Gòn).

Một lần khác, hạ cánh xuống KL vào một đêm mưa phùn lất phất. Toàn bộ ba lô và y phục ướt mềm, tôi lóng ngóng trước cửa một ngôi chùa Tích Lan vào giữ khuya. Thật là thảm hại! Chùa khá rộng và không có chuông, quý ngài chắc nghỉ hết rồi, la làng hoài không ai nghe. Một người Hoa đi ngang khuyên ông sư trèo tường vào. “*Xâm nhập gia cư*” (trespassing) như vậy là điều tối kỵ ở bất cứ nơi nào, nhất là một xứ văn minh, nhưng không còn cách khác. Có leo tường mới biết, thịt đã tăng và sức khỏe đã giảm, mệt thiệt! *Hiện tượng già xuất hiện rồi.*

Dù Sing được tách ra từ ML, ML là nước Hồi Giáo, lại ảnh hưởng rất nhiều của Sing, mở rộng cửa, có rất nhiều chùa các tông phái từ các nước đến “cắm dùi”, không như Indonesia. Philippines càng hiếm hoi không thấy chùa.

Phật giáo, có thể cất chùa tại các xứ theo Thiên Chúa giáo. Nhưng ngoài ML và Indonesia, tôi chưa thấy ở

nước Hồi giáo nào có chùa. Một số quá khích có lẽ hiểu lầm kinh Coran chỗ nào đó, rất ác cảm với các nhà sư. Khi tôi rửa một vị Tích Lan viếng Maldives (*quốc đảo theo Hồi giáo, gần sát Tích Lan*), ngài lập tức từ chối với thái độ như là sợ hãi... Có lẽ ngài nhớ chuyện xưa, khi Hồi giáo tấn công vào Bồ đề đạo tràng (*Bodhgaya, Ấn Độ*), giết vài ngàn sư thầy và bứng gốc cội Bồ đề nơi Đức Phật thành đạo chăng? Ghé Ai Cập, tôi mới hiểu tâm trạng này!

Do vậy, chúng ta mới thấy công lao rất lớn của ngài Sri Dhammananda, khi được giáo hội Tích Lan tuyển cử đi hoằng Pháp tại khu vực ML, Sing và Indonesia, vào những năm 1960s.

Thời điểm đó, ngài Narada lại được tuyển cử sang VN. Lẽ thường, ai cũng nghĩ ngài Narada sẽ gặp khó khăn hơn, tại một nước đang có chiến tranh ồn ào cả thế giới. Cộng thêm Pháp nạn với chính quyền Diệm - Nhu. Nhưng không, ngài đã được hỗ trợ mạnh mẽ từ Phật tử VN. Từ việc dịch nhiều kinh sách của ngài sang tiếng Việt (như cuốn “Đức Phật và Phật Pháp” nổi tiếng, giúp nhiều người đến với đạo), đến việc xây dựng quần thể chùa Thích Ca Phật Đài (Vũng Tàu) với tượng Phật khổng lồ và vô cùng nghiêm trang (Thợ VN đã làm, còn đẹp hơn bản mẫu đem sang từ Tích Lan!)

Việc hoằng Pháp tại các nước của chư tăng Tích Lan, là do giáo hội hợp bàn tuyển – thỉnh – đưa đi. Không “*tự do tung hoành*”, tùy hứng “*quyết lòng mở đạo dạy đời*” như một số sư thầy các nước. Và có vẻ như, con đường của ngài Narada đã êm đềm hơn ngài Sri Dhammananda.

Mặc dù, đã gọi là dân thân đi rao giảng thì, chẳng có đường nào êm ái cả.

Gỗ cửa phòng, một vị sư Tây cũng người Canada ra sắp xếp cho tôi ngủ. Rất ngạc nhiên sao sư chỉ phòng và chỉ xuống đất cho tôi nằm, không có giường gì cả! Cởi trần để phơi mọi thứ, tôi kéo tấm nệm dựng đứng trên tường xuống nằm. Chưa đầy 5', một bầy rệp to bằng hạt đậu xung phong ra tiếp đón. Khiếp! Trả nệm lại, suốt đêm bay mệt nhưng không ngủ nổi, ướt mưa và nằm trên gạch, lạnh thấu xương.

Đã qua khổ luyện, chống nóng ở Úc và chống lạnh ở Canada, còn chịu không nổi, không bệnh là may. Sáng ra, tình cờ nhìn vào phòng sư Tây, thấy sư cũng ngủ trên sàn gạch, không giường không chiếu, hèn gì!... Dân Canada có *Health care*, có gì bay về liền, chính phủ lo nên khổ hạnh không sợ gì sao?

KL có tòa tháp đôi Petronas rất đẹp, đông khách xếp hàng đến nỗi tôi luôn từ bỏ ý định xếp hàng mua vé lên, dù nhiều lần ghé KL và ghé ngang đây. Người ML khá lịch sự, văn minh. Tụi nhỏ cũng dễ thương, chắc do giáo dục đạo Hồi, không ồn ào và xô bồ khó coi, dù lai Hoa khá nhiều. Người Hoa khu vực này – ML, Sing và Indonesia, có tinh thần và cách sống, cách cư xử, khác hẳn dân ở đại lục.

Nhiều người Hồi mặc nguyên khối vải đen trùm từ đầu đến chân, chỉ chừa đôi mắt, nhưng đi chơi vẫn thích chụp hình, ra dáng đủ kiểu... Lạ thật! Lỡ mua camera nên phải xài chăng? Trông như nhau mà. Nghe đâu bên Paris, có lần nhân viên ngân hàng không chịu tiếp họ, đòi mở mạng che mặt, vì có camera an ninh... Ôn ào tranh cãi

một thời gian, rồi ra luật buộc họ không được che mặt một số nơi công cộng. Rất đúng! Không thì cướp ngân hàng có thể giả dạng như họ.

... Bỗng nhớ quê nhà,
 đến đây là gần VN lắm rồi!
*“Nhật mộ hương quan hà xứ thị.
 Yên ba giang thượng sử nhân sầu”*
 (Thôi Hiệu)

*** LÊN ĐỒNG!**

Nó, xảy ra vào ngày 22/03/1996 (*nhằm 04/02 âm lịch*) tại một đền thờ quận BT, vào khoảng 13g đến 16g. Mặc dù hay trước nhưng tôi vẫn đến khá trễ do thăm bệnh một người bạn. Ngồi quan sát, tôi chợt nhận ra người lên đồng đáng thương hơn cả bệnh động kinh thuộc về thân của người bạn vừa được cấp cứu tại bệnh viện.

Cửa đền chỉ mở bên hông, và vài người nhìn tôi với ánh mắt nên dành cho công an khu vực. Lên đồng, qua dò hỏi vài quan niệm thuộc cõi trên và qua chứng kiến buổi lễ bằng ánh bàng quan, thì người *"có căn"* được các vị bề trên *"dựa"* phải bỏ ra trên dưới một triệu đồng để được dựa vào xác mình, mà múa may và ban lộc cho các thính giả hầu đồng xung quanh. Tâm lý học có thể phán đây là *"thị dục huyền ngã"*, mượn thần thánh để làm nổi chạng!

Người lên đồng tự lo trước nhiều hình thức thời trang được kết hợp đông tây kim cổ khá đắt và sặc sỡ, một vài lục lạc cầm tay cùng các dụng cụ gây chú ý và ồn ào khác: nhang, dây nhựa quấn có tấm sáp để đốt... Trong bầu không khí sùng kính đến mê mết kia, tôi tự nghĩ mình thật lẻ loi trên sân khấu đăng dưới này và có lẽ thần tiên xưa quen núi rừng nay đã thăng từ lâu. Không thể nào các ngài chịu nổi cảnh tượng sặc sỡ, náo nhiệt, ồn ào và phàm tục, mang vẻ kinh doanh trong việc hối lộ thần thánh như vậy.

Người lên đồng còn phải lo trước một số quà lộc gồm mì ăn liền, xà bông, v.v... cho các tín hữu được mời mà họ thì nam nhẹ dạ như nữ, có người xăm cả lông mày. Còn các bà phần đông đều hút thuốc, nặng phần nam tính.

Người lên đồng khoác một bộ đồ lễ và trùm khăn đỏ phủ mặt trước khi khấn một vị bề trên dựa vào. Và rồi bỏ khăn xuống, cô ta đứng dậy múa may với các khí cụ riêng tùy theo "*người dựa*". Nhìn bàn chân nhún nhảy, tôi nghĩ nó lai vài nét trong vũ trường được thấy trên T.V. Và khi đưa nhanh từng đóm lửa vào miệng, tôi tình ý nhận ra cô ta chỉ cắn nó giữa hai hàm răng cho vừa kịp tắt, trong một lớp nước mắt nhĩ bảo hộ chẳng? Rồi những cây nhang, cây nhựa đốt, tiền lẻ... được phát ra cho những hầu đồng, do các bề trên dựa vào cho họ!

Phát tài phát lộc, cũng chỉ dành cho khách mời và quen biết kế cận. Các cô cậu chú thím bề trên có phân biệt chẳng? Có phát tài không, tôi chỉ thấy họ thường phải đóng góp phần tiền lẻ trong túi mình cho đến khi họ

cảm thấy không nên ngẫu hứng nữa thì mâm tiền lễ đã thành chẵn và đúng nghĩa “*lên đồng*”.

Theo các hầu đồng thì cô ta sẽ múa may theo các sắc thái của từng vị bề trên dựa, nhưng tôi nhận ra chỉ chừng đó động tác thuần túy được phăng ra, múa men như say mùi nhang khói làm mờ mắt người đang mê mẩn vì nghĩ rằng đang đối diện thần thánh.

Có nhiều bộ mặt sang trọng, có tiền của, vài bộ mặt sáng sủa, như có học thức. Và nếu tệ nạn mê tín mà theo họ là vô hại này, chưa được dọn dẹp cùng các đồng rác không thuộc về tinh thần bên các vỉa hè, thì chưa biết đâu chừng, một sáng kiến cách tân nào đó của các bộ mặt sáng sủa trí thức trên sẽ đưa thêm vào nghệ thuật lên đồng *lối trình diễn của dân Brazil trong lễ hội Carnival* hay tương tự, khi có Adam - Eva hay Chủ Đồng Tử dựa.

Đáng nể hơn cả trong buổi lễ lên đồng, là một tay nghệ sĩ già với chiếc đàn cổ và một giọng hát đậm như hát chèo và liên tục... Gây cho các thánh giả cái cảm giác đang thưởng thức một thanh quản khá tốt, âm vực hoàn hảo, cường độ cao và các cơ bắp thuộc bộ phận phát âm không hề mệt mỏi suốt buổi như báo cho nhân gian hay rằng, ngoài chuyện ăn uống còn có việc gây ồn ào khác nữa.

Phần lên đồng đã mãn, một người Việt với 80% là đàn ông có bộ lông mày xậm đậm, tóc được uốn ép sậy nhuộm gội sao cho giống người Campuchia, đóng vai trò một ông lục Cam nào đó mượn xác nhập vào để bói toán cho mọi người. Đây là tiết mục đột xuất ngoài nghi lễ

nhều lần trong năm của đền. Khi lục nhập vào, một giọng nói lơ lơ khác thường của xác, mang âm sắc của một người miền Trung tập nói theo giọng miền Nam, phần thì như một người Việt sống lâu năm tại Nam Vang mới về. Và ông lục Cam nói tiếng Việt đó phán những điều dĩ nhiên cho xung quanh nghe. Tôi đã thử hỏi ai đã nhập vào Hồng Vân trong một băng tàu hải, một mình sử dụng cả ba giọng Bắc – Trung - Nam.

Và bây giờ, Đức Phật cũng bị các chúng sinh dưới này kéo vào việc bói toán. Trong đền, đi chung với lên đồng, bói toán, dĩ nhiên không thiếu các nàng xin xăm và gieo âm dương. Tôi nhấm, lắc lon xăm lâu văng ra một cây quá, phần thì tờ giải xăm được photo hàng loạt nên tôi nghĩ không cần phải thử những điều không thể tin. Còn gieo âm dương nghĩa là chỉ được khấn rồi gieo một lần, nếu một sấp một ngựa sẽ được như ý mong cầu. Tôi đã lo xa nên lén gieo tới ba lần và cả ba lần đều một sấp một ngựa đủ âm dương cả. Nhưng chiều hôm đó tờ vé số tôi mua đã không đủ những con số được xổ, công ty Xổ Số đã xổ trật chăng?

Nếu có xe tải băng qua ngã tư đường , các xe hai bánh có thể cập theo an toàn, núp bóng. Đâu cũng vậy, thần thánh có vậy không, đình đền của quý ngài có vậy không. Tôi hỏi một người giúp việc trong đền, xanh xao nhưng có phần tỉnh táo hơn cả.

- *Chị phụ việc ở đây có được trả lương không?*
- *Không.*
- *Làm sao có tiền sinh sống và lo cho các cháu ăn học?*

Câu trả lời không rõ ràng, nhưng chúng ta có thể hiểu khi nhìn lên bàn thờ! Và ngoài đồng lương không cao lắm của ông xã, kinh tế gia đình của chị và một số người khác cũng đóng khung ở đó, an phận ở đó thôi sao?

- *Những buổi lễ như vậy, công an khu vực có hỏi thăm không chị ?*

- *Người ta vào mình phải biết điều chứ, hiểu luật mà!*

- *Chị có tin những buổi lễ diễn ra ở đây không?*

Chị trả lời lại không rõ ràng, bằng những câu thường trả lời cho khách, nhưng ánh mắt thì trả lời chân thật hơn.

Tôi chỉ muốn kể lại một buổi gặp gỡ, một sự kiện, vài chi tiết. Còn việc giải quyết nên để hay nên tiền vong, những hình ảnh lạ lùng trong mắt các du khách phương Tây (*không dám dùng chữ “tệ nạn!”*), thuộc các ban ngành chức năng và xử lý xong nó, thuộc về thời gian.

- Indonesia (Indo):

Jakarta, Yogyakarta, Bali, Bandung...

Jakarta, Bandung, nhất là Bali, là những nơi khách du lịch - phượt thủ có thể tham quan, chúng ta có thể tìm hiểu trên Google. Những nơi đã trải qua trên, tôi chỉ là hình bóng một tầng sĩ thoáng qua dân bản địa, gần như hoàn toàn không hoảng Pháp được gì trên xứ sở Hồi Giáo này.

Mặc dù được nghe Phật giáo (Nam tông) phát triển rất mạnh tại đây - *Công đức to lớn ấy phải kể đến ngài Sri Dhammananda (phần Malaysia)*. Tôi được chiêm ngưỡng rất nhiều tượng Phật được tạo theo sắc thái Indo, rất nhiều đền chùa với kiến trúc pha lẫn giữa Ấn Giáo – Phật Giáo. Nhưng không gặp được vị sư nào tại đây, thật đáng tiếc! Tôi cũng có gặp được vài vị sư người Indo, nhưng là ở Sing và các nước...

Điểm cần nhấn mạnh ở đây chính là Yogyakarta (Yogya), không chỉ là một điểm du lịch đơn thuần. Điểm nhấn nơi đây là BOROBUDUR: Xin tham khảo thêm <https://en.wikipedia.org/wiki/Borobudur>. Tự xem là một Phật tử, nếu ghé Indonesia nơi Phật giáo có bề dày lịch sử, mà không ghé đây, coi như chưa ghé Indo!

Khác với các kỳ quan Angkor ở Cambodia mà xuất phát điểm là ảnh hưởng từ Ấn giáo (*Bà La Môn giáo*), Borobudur được xem là quần thể chùa tháp Phật giáo cổ lớn nhất thế giới.

Những ác cảm về người Hồi Giáo trong tôi giảm mạnh khi thấy họ rất đông cũng đến đây tham quan. Họ khá thân thiện với các sư và mức độ cung kính với đền tháp của họ rất cao.

Khi chúng ta thấy người Hoa hay VN biết cung kính những nơi tôn nghiêm, phải hiểu là họ giống nhau ở một điểm, đang cần cầu xin gì đó. Khác với dân Hồi tại đây.

- Philippines:

Manila

Giống với Indo theo đạo Hồi, không phải là nước Phật giáo, Philippines lại phát triển mạnh về Thiên Chúa giáo, Tin Lành. Ghé vài dịp chờ chuyến bay, không hứng thú gì, dù người Philippines rất thân thiện. Và như nhiều nơi ở Đông Nam Á, người ta sẽ càng thân thiện nếu du khách hào phóng... Hệ quả sẽ là hối hận: Con người ta nếu khéo cư xử bằng tấm chân tình, tình sẽ bền, tiền không hao.

Tôi nhớ đến thắc mắc của một cô bé VN sống từ nhỏ bên Anh, hỏi tôi tại Dharamshala- (*Ấn Độ*) rằng, “*Sao nhiều người mình, cái gì nhất thiết cũng phải qua cáp để mình chứng tình cảm cho nhau? Chỉ phí tốn kém, mà KHÔNG THỰC, sống với nhau cần hiểu cái TÌNH THỰC, quan trọng hơn chứ?*”.

Đây là nơi tôi mất sạch túi, 3.600Usd, trên đường chuyển tiếp (transit) từ đảo Guam về VN. Thoáng sóc trôi qua, tôi sực nhớ đã có lần dùng giáo lý an ủi một chị Phật tử mất 3 tỷ khi làm ăn (2010s). 3 tỷ kìa! Tiền mình nghĩa lý gì. Có lẽ cũng còn một mớ, không thì chị đã nhảy xuống đâu đó trước khi gặp sư thầy rồi! Giờ mới thấy khuyên dạy thì dễ, đến lúc ăn đòn ai vỗ về mình đây...

- Vietnam (VN)

Một bộ trưởng Bộ Di trú Canada nói rằng, “*Hầu hết các di dân, rời nước bằng nhiều cách, dù là tỵ nạn trốn chạy hay ra đi chính thức, cũng đều luôn khao khát trở về quê nhà (homeland)!.*” Tôi đã về, về thì đi thăm cho trọn. Các thắng cảnh VN, chỉ còn hang Sơn Đoòng nổi tiếng là nơi chưa được phép vác ba lô tự khám phá (*khám và phá! Free Soloing*), tôi chưa có điều kiện phượt thăm. Và dường như cũng không còn sức lực! Già rồi.

Trí tuệ người mình cực cao, so với các nước xung quanh, nhờ ảnh hưởng – khéo chọn lọc & dung hòa các nền văn hóa lớn, Hoa – Nhật - Pháp – Mỹ, và nghe đâu mình đã cho nhập vào hơn ngàn tập phim Ấn Độ rồi...

Trí cao, theo giáo lý thì, có 2 hệ quả theo sau:

- Trí nhiều sinh đa nghi, khó đoàn kết, khó sống trong hòa bình, hòa hợp và an lành. Nói theo giọng Bắc là, khó “*sống cho nó lành, cho nước nó trong!*”.

- Trí cao, sinh nhiều kỹ xảo... => dễ đánh mất trung thực! Với người tu hành, không có pháp chân thật (*sacca*) làm nền, mọi pháp tu khác dù nỗ lực, xem như vứt đi, “*tất tận tận, tuốt tuồn tuột!*”.

Cuối 2009, về thăm quê nhà lần đầu và sau đó nhiều lần, có khi ở khá lâu... Tôi có kết luận là, không nên viết nhiều. Viết về VN bằng tiếng VN cho độc giả VN, là dư thừa và dễ sinh sân si bần cãi chẳng ích gì, mất yên tĩnh! Chẳng hạn như câu này: “*Nghe nói đây là nơi an ninh tốt nhất cho du khách thế giới, khủng bố bước xuống đã mất thiết bị rập bom rồi!*”, làm sao không bị

ném đá được chứ?! Thật ra, nạn trộm cắp ở đâu lại không có (*Ý, Pháp, ...*).

Nên chỉ xin công hiến bạn đọc một bài viết tùy hứng năm 2012:

*** CẢNH GIÁC CỬA CHÙA**

- Những câu chuyện có thật được sưu tầm tại VN, thu phạm dân dụng công phu, nạn nhân thường là tăng ni. Các chuyện xảy ra vào những năm 2010s, giờ thì có lẽ không còn (?). Có những ma mãnh trần gian mà dù có trí tuệ cũng không dè... Càng chứng tỏ các vị đáng kính, mới trên núi xuống!

1/ "Bỏ tép bắt tôm, bỏ cơm câu cá":

Một ni sư trụ trì ngôi chùa lớn, nơi thường làm từ thiện, ngày nọ nhận được cúng dường 1.000USd. "*thí chủ*" cho hay đây là tiền từ nước ngoài gửi về, ủng hộ từ thiện. Ni sư thường ký nhận như vậy nên không cảm thấy khác lạ gì, nhất là sau đó có những cú phone xác nhận, được cho là gọi từ "*nước ngoài*", với số gọi đến được giấu (*có thể cài đặt hidden phone number!*).

Vài ngày sau, "*thí chủ*" cho hay người thân đang mang nhiều hàng xách tay và một món tiền lớn, vượt quá quy định của hải quan. Nên đang bị giữ tại phi trường, xin mượn ni sư 2.000USd để "*lo lót*". Nếu là bạn, bạn có thể nào từ chối người mới đưa mình 1.000USd (*tiền mặt*) một cách thân thiện và mạnh dạn như vậy không?

Khi cùng ra phi trường, "*thí chủ*" xin đi toilet rồi...

cát cánh biển! Để lại một khổ chủ, mãi đắm đuối nhìn về các khoảng trời mênh mông ngoài sân bay, nơi mà 1.000USd tiền chùa không quay lại!

Chiều này thì thử phạm mạnh tay ứng vốn thật! Hoặc có thể, buổi đầu có thí chủ hải ngoại cúng, sau đó thì người thân trong nước trước số tiền lớn đã cảm lòng không đành, nên bay luôn...

2/ Đạo đức, cũng có đạo đức giả. sao tiền lại không?

Tại bàn Hùn Phước, một “*thí chủ*” ra về Việt kiều, cho hay mới về nước nên không có tiền Việt. Đưa một tờ 100USd, xin làm phước 1.000.000VNđ, xin được thối lại 1.000.000VNđ ($100USd = 2.087.000VNđ$, tỷ giá vào 12/12/2012).

Khi “*thí chủ*” đi rồi, mọi người mới hay đó là đô la giả, điều mà người nhận vì bận rộn cho buổi lễ đã không kiểm tra (*đôi khi cũng không biết cách kiểm!*)! Chuyện tương tự như vậy cũng xảy ra với tờ 500.000VNđ giả.

3/ Gạo, hay là sạo:

Một “*thí chủ*” liên hệ một chủ tiệm gạo lớn mua 2 tấn gạo, kêu chở 1 tấn đến chùa A trước, “*để liên hệ trụ trì xin cúng dường!*”.

Khi xe đến trước cổng chùa, anh ta kêu người của tiệm dỡ tấn gạo xuống ngay cổng, rồi quay về lấy tấn kia đến, tính tiền luôn thế. Cũng ra về thân thiện nói chuyện với vài sư thầy nho nhỏ ngơ ngác xung quanh, cho bác tài thấy. Khi xe vừa quay đi, xe của anh ta chờ sẵn đầu đó, đến bốc hết gạo đi...

Dĩ nhiên là, tấn gạo thứ nhất biến mất cùng “*thí chủ*”, tấn còn lại nằm bần thần giữa trụ trì và chủ tiệm! Việc này, nạn nhân là chủ tiệm gạo, nhưng trụ trì cũng phải “mệt mỏi” ứng phó!

4/ Làm trụ trì, nên dùng điện thoại “cùi bắp”:

Một “*thí chủ*” ăn mặc sang trọng, đến bắt chuyện giáo lý và đủ thứ bla bla... cố thân thiện cùng trụ trì, thì bất chợt xin phép dùng phone nói chuyện với mẹ.

- Alô, alô...

Quay qua trụ trì: - *Thầy ơi, điện thoại con hết tiền, thay cho con mượn điện thoại đi thầy!*

- Alô, alô...

Nói băng quơ: *Sóng yếu quá!* Nhầm lúc trụ trì đang bận, “*thí chủ*” đi dần ra cửa... biến mất.

5/ Lượm bạc cắc, nuôi bạc lòng!

Trong các lễ hội khất thực, sư thầy thường cần người đi theo mỗi vị để sót bớt lễ vật cúng dường khi bình bát đã đầy. Đã có những người tuy chưa quen nhưng rất sốt sắng giúp đỡ tăng ni việc nhỏ này, nhưng sau đó... không giao lại, đi mất! Lễ hội đông đúc, ai biết được ai là ai?

Thật không dè, đời đã khổ lắm rồi, vào ăn mày cửa chùa, còn gặp “*ăn cắp*” (not “*ăn cướp!*”). Đói quá mà.

6/ Xin bề trên gia hộ:

“Thí chủ” tươm tất đến viếng trụ trì:

- Thầy ơi, hôm nay con cúng mẹ con (*tên Nguyễn Thị A*) mà, tuần rồi có đưa thầy B (*trợ lý trụ trì*) 6 triệu: 3tr làm lễ, 2tr cúng chùa, 1tr cúng thầy trụ trì... Sao giờ này con thấy chùa im ru vậy thầy?

Trụ trì và trợ lý đều ngạc nhiên, tra sổ chẳng thấy gì, dẫn thí chủ lên nhà cốt tìm thân nhân, loay hoay chẳng thấy đâu... Trong khi đó, “*thí chủ*” nhanh tay nhét một miếng giấy ghi họ tên Nguyễn Thị A và một tấm hình nào đó, rồi chỉ cho thầy xem:

- Thầy ơi, ở đây nè!

Trụ trì quay qua, ánh mắt nghi ngờ trợ lý ém tiền, ém cả tiền cúng mình, không ghi sổ...

- Thầy ơi, chùa này làm việc bê bối quá! Thôi cho con rút lại tiền và hình mẹ con, con mang để ở chùa khác!

Cú này thì trợ lý phải ngậm đắng nuốt cay mà chỉ trả cho rồi, khỏi tranh cãi ồn ào, không chừng bị đưa lên mạng nữa! Ai cũng nghĩ mình bận quá nên quên ghi sổ, thưa kiện sao đây? *Chiêu này cần biết trước nội bộ chùa, thật không khó!*

7/ “Chẳng thấy nơi đâu là chốn quê nhà” (nhạc Trịnh):

Việc lỡ đường xin tiền “*về quê*” mà về hoài chưa thấy quê đâu, việc cầm sổ kêu gọi từ thiện hay xây chùa với chữ ký hay mộc giả, việc xin được trụ trì chấp thuận cho xuất gia rồi xin tiền “*về quê xin phép mẹ cha*”... đều đã dần dần khiến tâm từ bi chúng ta bị “*chai lòn*”, kể cả khi gặp người có hoàn cảnh khó khăn thật sự!

8/ Mê gì chết nấy:

Một “*chân dài*” thường xuyên viếng thăm trụ trì. Một hôm cô ta phone đến:

- Thầy ơi, mẹ con bệnh, con xin thầy 10 triệu để lo cho mẹ, quý thầy thường dạy chúng con báo hiếu mà. Không thì con la làng bậy bạ, thầy sẽ mang tai tiếng không tốt cho chức trụ trì của thầy với bá tánh đâu.

- Được, mời cô đến. Mình cùng làm việc với công an!

Cô ta biến! Cũng may là trụ trì luôn tiếp cô ta tại phòng khách chính, nơi không “*kín mắt thấy, kín tai nghe*”. Không thì “*không ăn xôi, vẫn phải chịu đấm*”, scandal rồi!

Xin chúc mừng! chỉ có lòng tham mới chết do lòng tham.

9/ Giữa chợ đòi- chờ đợi... sư đợi chờ ai?

“*Thí chủ*” gọi taxi thỉnh chư tăng về nhà cầu an, xe chạy tới chợ Bà Chiểu...

- Mô Phật, thầy ơi! hồi nãy mẹ con dặn mua trái cây và bông cúng Phật, xin quý thầy chờ chút con vô chợ mua!

- Dạ được.

“Thí chủ” bỗng loay hoay lục túi, rồi nói:

- Chết chưa, thầy ơi, con quên không đem theo đủ tiền, quý thầy có cho con mượn, chút về nhà con gọi lại.

Các thầy trẻ vét túi cùng nhau, cũng chỉ được 300.000VNđ.

- Như vậy là không đủ rồi, tiếc quá! Thôi con xin trả lại quý thầy. Chút về nhà con đi mua sau cũng được.

Anh tài xế bỗng nhiệt tình:

- Sáng giờ chạy xe tôi cũng được hơn 300.000VNđ nè. Thôi anh mượn đi chút trả.

“Thí chủ” mừng rỡ: - Tốt quá, cảm ơn anh!

Bác tài và các thầy, không chết vì lòng tham, cũng phải đậu xe chờ đợi trước chợ đời, hơn 1 giờ... Đến khi các cô, các bác buôn bán gần đó hỏi thăm:

- Ủa, quý thầy ngồi đây chờ ai mà lâu vậy?

... Khi biết chuyện, mọi người đã tốt bụng quyên góp chút đỉnh, cho quý thầy cùng bác tài -một *bồ tát hứng* không đúng lúc, về nhà có chuyện mà 8.

10/ Buôn thần bán thánh được, thì... “mượn” cũng được!

Thủ phạm, hay người muốn trở thành thủ phạm, mặc đồ công nhân, biết tên một công ty A gần chùa:

- Thưa thầy, anh quản lý công ty A kêu con qua mượn quý thầy bộ lư đồng để cúng cuối năm. Xin quý thầy vui lòng cho mượn, rồi chiều tối con sẽ đem qua trả.

- Anh biết là lư đồng để thờ cúng trên chánh điện không, mượn rồi chùa sử dụng gì? Cho dù có dư, thì cũng phải kêu sếp anh qua đây mượn. Và muốn cúng cuối năm, cần thỉnh ít nhất 4 thầy qua tụng cầu an cho công ty. Đi với lư, về với lư. Về chuẩn bị lễ vật rồi qua!

Biển! chiều này quá vụng về... chính tôi đã gặp và xử lý!

11/ Tâm bất biến, giữa dòng đời vạn biến:

Chiều này mới lạ: - Một ngôi chùa đang xây dựng, vật liệu ngổn ngang, sư thầy thường sai người dời đổi các thứ... Một “*người ở cõi nào đó*” xuất hiện, chất 2 bình hoa loại lớn (cao hơn 1,5m) lên xe. TỈNH BỞ, chạy tà tà ra cổng rồi biến...

Chẳng ai hỏi gì! Không ai có thể tưởng tượng anh ta dám ngang nhiên lấy cắp trước mặt mọi người mà có thể chạy chậm như vậy. Ai cũng nghĩ hoặc là trụ trì hoặc là tri sự, nhờ anh ta chuyển dời đồ đạc khi đang xây dựng. Tỉnh ra thì mới hiểu cảm giác của cái thường được gọi là “*bị bỏ bùa bỏ ngãi!*”.

11/ Lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá te tua:

Chùa đang xây dựng, hai người vào chùa gạ bán 10 tấm bạt che, giá 600.000VNđ, trụ trì trả giá 500.000VNđ.

- Dạ được ạ, với chùa thì quý thầy muốn sao cũng được, thật ra ở ngoài con bán 700.000VNđ đấy ạ.

Họ đi rồi, thầy mới khám phá ra là chỉ có vài tấm ở trên là dày và tốt thôi... 5-6 tháng sau, họ trở lại, nghĩ là chùa đã quên chuyện bị gạt, hay họ gạt nhiều quá nên không nhớ hết địa điểm “*viếng thăm*”. Thầy trụ trì lần này cũng trả giá 500.000VNđ, vẫn câu trả lời cũ, sau một hồi kỳ kèo thêm không xong:

- Dạ được ạ, với chùa thì quý thầy muốn sao cũng được, thật ra ở ngoài con bán 700.000VNđ đấy ạ.

Thầy trụ trì giả bộ gọi phone cho công an phường:

- Alô! Có phải công an phường 10 đó không ạ? Vui lòng cho gặp anh Hùng... Anh Hùng à, anh cho người xuống chùa sư gấp đi, có người vô đây lường gạt nữa nè!

- Thầy tu mà chơi kỳ quá!

Tên này nói với tên kia, ý để hù thầy:

- Mày ra kêu Ba Sẹo vô đây!

Ngay lập tức, quay qua một thầy khác, trụ trì lớn giọng ra lệnh:

- Cho gọi hết các thầy xuống đây, đóng cửa chùa lại!

2 tên hoảng hồn, nhảy lên xe chạy mất, bỏ lại 10 tấm bạt. Coi như nhanh trí mà trụ trì đã “gỡ” lại được tài sản cho Tam Bảo!

12/ Linh miêu hoán chúa:

Chùa đang xây dựng, có kẻ vào gạ bán vật liệu giá rẻ. Mọi thứ đều thật sự rẻ, với cái lý thuyết cũ mềm nghe riết hết tin đâu là thật: "*Với chùa, chúng con vừa bán vừa cúng dường ạ!*". Chỉ có sắt 6, sắt 8 trong xây dựng thì không nguyên thùng từ xưởng, đã cắt lẻ ra.

Trụ trì kể lại rằng, cho dù họ có bảo đảm đủ cân, nhưng ai có thể cân lại hết? Dùng cái cân nào đây? Và họ cũng có thể chỉnh cân gian. Nếu đồng ý thì mình mua rẻ được vật liệu khác, nhưng phần sắt thì họ sẽ ăn gian lại hơn trăm triệu! Nên chùa đã không đồng ý, nếu sắt không nguyên thùng từ xưởng.

Vài hôm sau, anh ta trở lại, nhưng không vào chùa,

ngồi ở tiệm cà phê gần đó, gọi mời anh Chín (*một Phật tử tốt, giám sát công trình, coi thợ và cai của công ty xây dựng làm việc ra sao mà đôn đốc, thay mặt trụ trì*). Nhưng anh Chín nhất quyết không ra quán cà phê.

- Thôi thì anh em mình hiểu nhau đi, nếu anh đồng ý thay chùa ký hợp đồng mua vật liệu từ tôi, tôi xin gởi anh 20 triệu uống cà phê.

- Anh có biết ăn tiền chùa sẽ tổn đức và đi địa ngục như thế nào không? Cám ơn anh, tôi không thể uống cà phê hết 20 triệu. Nếu sất không nguyên trong thùng và anh làm phiền nữa, chúng tôi sẽ gọi công an.

Biến! Người dám chi ra 20 triệu, thì sẽ ăn bao nhiêu của chùa?

VĂN DỊCH:

TRONG NHỜ, ĐƯỢC CHỊU

Lời Giới Thiệu

Khi tôi đang dịch “**Nhân Kiếp và Tai Kiếp**” (*Human Life And Problems, hoà thượng K. Sri Dhammananda*) vào giữa tháng 09/2001 tại Toronto thì bất ngờ được biết thầy Thích Tâm Quang bên Mỹ đã dịch xong, với tựa đề là “*Các Vấn Đề Của Xã Hội Hôm Nay*”.

... Tôi tự nghĩ mình nên dành thời gian và tiền in ấn cho các nguyên bản chưa có người dịch, thì có ích cho độc giả hơn, nên đã ngừng tay. Nhưng giờ đọc lại, thấy

tiếc tiếc những đoạn đặc ý đã dịch nên lược lại để cho ra đời yêu văn này. Gọi là “*dịch*” thì không chính xác, tôi đã “*viết*” dựa sát theo ý nguyên văn, hình như cái này người ta gọi là “*phỏng dịch, lược dịch*”.

Phần này đề cập tới **cái nhìn của Phật Giáo đối với những hôn nhân vụn vỡ** theo ý tác giả.

*“Sợi khói vương vào mắt,
cay cay suốt một đời.
Hạt lửa rớt tim người,
trăm năm không nguội tắt!”*

(Triều Tâm Ảnh)

Xin các bậc cao minh hiểu được lý do ra đời này của tác phẩm, mà hãy xem nó như là cơn gió thoảng, như cụm mây bay khuây khỏa, đừng căng thẳng trong việc góp ý, cho phép tôi cũng được thanh thoi lo chuyện khác.

Như các tri âm - tri kỷ đã quên tôi... Và như tôi vẫn thường muốn quên đi quý vị tín đồ đã dạy tôi nhẫn nhục trong những giai đoạn khôn đôn của trần đời.

Đó mới thật là "trong nhờ đục chịu" vậy!

- Tk. Chánh Kiến, Montreal, khuya 02/05/2005
* Xin trao tặng Sư cô Huệ Minh,
người cho tôi một góc trời ngời làm xong chuyện!

ĐƯỜNG TÌNH VẠN NẸO

A/ Chia tay bên cầu - không còn cách khác

Ly dị, cũng lon ton trở thành vấn đề tranh luận sôi nổi giữa các tôn giáo đáng kính. Có người tin rằng cưới nhau là được đăng ký trong sổ thiên đường nên con người không được phép chơi trò “xa nhau tình nồng” (*như thánh thần Nguru Lang - Chức Nữ!*).

Nhưng nếu ông hay bà thật sự không thể ngồi uống trà chung để gãi về thể thái nhân tình, thay vì dìu nhau trong cơn quái mộng, cuu mang và đẻ ra thêm mâu thuẫn, sân si và oan trái, họ nên được quyền chia đôi cái giường rồi hạnh phúc chồm hồm trên nửa mảnh tình hồng mới của mình.

Trong Phật Giáo, miễn là trì giữ giới pháp nghiêm chỉnh, còn chuyện ly thân - ly dị nếu cần hãy tùy duyên không bó buộc. Ly thân được chuộng hơn, để một túp lều tranh hai quả tim vàng giờ chảy thành chì chịu đựng nhau lâu dài hơn, để cái thuở ban đầu lưu luyến ấy thật sự không còn tồn tại, thì... **THÔI!**

Đôi khi họ thích ly thân hợp pháp hơn, một loại ly dị mà đôi khi hôn nhân vẫn có thể tồn tại, với nhiều nguyên nhân - nguyên cớ, đồng sàng dị mộng vẫn phải nói giường để tán mừng... Đi cho trọn đoạn cuối thiên đường ảo.

Nhiều có cho luật sư ăn lăm! Khi lửa tình thành linh nguội lạnh và lời thề dưới trăng của chú Cuội năm nào cũng tắt theo:

“Yêu, tôn trọng và chăm sóc cho nhau trọn đời!”.

“Em không thể sống thiếu anh!” nhưng giờ thì, em không thể sống thiếu anh ấy....

“Em là tất cả!”, nhưng anh không có gì cả... Ly dị là giải pháp tốt nhất, lửa không cháy thì dập cho rồi, âm ỉ chỉ cho cay mắt.

Đương nhiên cũng có những nguyên nhân khác, như muốn thấp nền khác, nòi nào nấp vung nấy nên muốn đổi nấp (*như có thẻ xanh –green card ở Mỹ rồi, sống với người không yêu chi nữa!*). Và những khác biệt trong gia đình: Các bà mẹ đeo đuổi công việc, bon chen sự đời, chia tay cho rảnh tay, đành lòng tặng cảnh gà trống nuôi con cho một thằng khờ.

Liên tưởng đến lời Phật dạy rằng: Bò già mà ham cỏ non, chồng lụ khụ mà mụ mơn mớn, thường không xứng hợp, ghen bóng ghen gió và đa nghi đủ điều (*kinh Parapphava*). *Nhưng ngược lại thì đời bi thảm hơn nhiều!*

Trong Đạo Luật Cải Cách (*Hôn nhân và Ly dị*) 1976, hiệu lực từ 01/03/1982, những tòa án Hôn Nhân khắp Mã Lai có quyền gỡ rối tơ lòng, hoà giải và quyết định cho đôi lứa mọi nơi kể cả tại thủ đô Kuala Lumpur.

Riêng những mối tình Hồi Giáo đáng thương thì tuân thủ Luật Syariah và Pháp quyền toà Syariah. Luật Mã Lai buộc những thẻ xác rõ rồi, những tâm trí bài hoại phải đưa những trở ngại, những vất vả chính đáng trong gia đình ra toà Hôn Nhân mổ xẻ, xem xét trước khi lá đơn đoạn tình cú chót kia được đệ trình.

Luật Mã còn cho thời hạn 6 tháng để họ tự tìm ra lối giải quyết thỏa đáng. Chia tay rồi chia cửa, đôi khi anh hùng nhường thì tiếc - liếc không xong, nữ nhi giành không xuể - còn nhường thì sau này thỉnh thoảng cứ lăm bằm hoài. Gương vỡ lại lành không nổi, chia gương ai cũng đứt tay. Thế gian ời sao nhiều cay đắng! Ngày nào âu yếm thương yêu, tặng nhau đủ thứ... Giờ thì cân - đo - đong - đếm giành giựt, chia tay đòi quà, trông thật kỳ cục.

Theo Luật định, mọi toà án phải thẩm tra ba bốn bận (*hearings*) trong 6 tháng cho mỗi trường hợp (*case*). Nếu không có dấu hiệu châu về hợp phố, toà sẽ cấp cho đương sự một xác nhận hiệu lực. Chỉ sau khi được cấp xác nhận, đương sự có thể trình đơn ly dị lên toà Tối cao qua một luật sư may mắn.

Bất hạnh thay! khi toà chấp nhận đương sự cô đơn để ban phát niềm vui khôn tả như ngày cấp hôn thú, thì thằng Tý con Tèo dưới này đang ngơ ngơ ngác ngác nghe ba má tranh cãi kịch liệt, toà nói gì đó, rồi bỗng kết thúc vui vẻ không ngờ... phải trở thành những nạn nhân vô tội, chịu đựng một chuỗi tệ hại của cuộc đầu tư mái ấm thất bại ê chề.

Ly dị, là một hiện tượng xã hội và là cái quỷ quái gì đó ảnh hưởng tâm lý trẻ con, chúng có thể cảm giác một đời bấp bênh, cầu bất cầu bơ... Người lớn ác quá! Con có thể tin ai bây giờ? Không tin ai nổi: Ba má còn chia tay bỏ con mà.

Chúng phải đương đầu non với vô số vấn đề của sự chấp nhận mới, thích nghi mới, và một đời làm con

không bảo hiểm. Những đứa nhỏ sống ở nơi không cha mẹ sẽ cần tư vấn, hỗ trợ đức dục thường xuyên, và được tạo các thuận lợi êm ái để vượt qua giai đoạn chấn thương trong mảnh đời khốn nạn này, một đời *mồ côi sống* có cha có mẹ cũng như hai vầng nhật nguyệt tròn vẹn hai con zero.

Chư vị sau khi ly dị đó thường được mô tả như những người khoái lạc chủ nghĩa, chỉ quan tâm hạnh phúc riêng tư và quên đi các cục nợ nhỏ. Vài đứa phải sống với dì - dượng ghê khi cha hay mẹ bước thêm bước nữa và lôi chúng theo, chúng sẽ phải tự sắp đặt một cuộc đương đầu mới, đơn độc chống chọi nếu lỡ gặp chả - mẽ không tốt.

Hầu hết chia ly đồng nghĩa với việc tuổi ấu thơ bị hất ra khỏi quyền được sống êm đềm dưới mái ấm ruột rà, cha mẹ rút ruột thêm lần nữa để vui duyên mới. Do những ý tưởng phiền phức đến sớm này tác động mà trẻ thiếu tập trung, kết quả giáo dục học đường cũng tan theo phán quyết của toà, người ta gọi là hệ quả. Trẻ sớm trở thành ngựa chứng và tội phạm non, hận đời qua khối thuốc nhuộm màu... ê ê chề!

Ly dị, rất thường đem đến những chuyện chẳng vui về gì và sự chịu đựng thể chất trong tay những ông cha bà mẹ sân si, trẻ có ấn tượng và bị ám ảnh về hôn nhân khi trưởng thành. Hôn nhân đe dọa sự tự do, thà cô đơn mà yên thân.

“*Không cãi vả không là vợ chồng*”, chẳng mong gì hạnh phúc đến từ ả hay hấn cả. Sau ly dị của cha mẹ, trẻ chia tay mái ấm gia đình và chuẩn bị tư tưởng cho ly dị

với cái được gọi là hôn nhân sau này, làm sao tin người khác phái nổi khi chính cha mẹ mình đã gặt nhau một mối tình.

Đôi khi trẻ sẽ không bao giờ hiểu cái gì được gọi là niềm tin yêu. Niềm tin là sự tưởng tượng của loài người như con rồng Tàu và tình yêu là tình dục, vậy thôi! Chúng biết khóc trước khi biết nói, mất niềm tin trước khi biết suy nghĩ và ly dị trước kết hôn. Ốn!

Ở vài đứa, những vết sẹo lòng có thể được thời gian hiền từ xóa nhòa... Mặt khác, ly dị không còn là chuyện chúng mình mà ảnh hưởng lung tung trong môi sinh của những kẻ vô tội khác. Đó là đường cùng, phải có áp lực nặng nề lắm con người mới tìm tới và xé nát gia cang. Nên đành chịu - đừng đòi hỏi con mình sau này có hiểu!

Hầu hết những đứa trẻ bất hạnh này chẳng cần biết gì tới *“hoà bình thế giới”*, chúng chỉ mong cha mẹ hoà giải lại. Đôi khi thương quá nên quỳ ở chân giường nguyện cầu thổ thức trong bóng đêm, má ơi - ba ơi đừng có chiến tranh 8 nóng 12 lạnh gì nữa, đời sống gia đình không cần những phút giây Rock’n Roll này! Phải chi như ngày nào.

Phải quan tâm đúng mức, để đảm bảo việc ly thân trong một bầu không khí thiện chí và hiểu biết do chấp nhận những giải pháp hợp tình hợp lý, không tạo thêm giận hờn. Trên thực tế họ sẽ cố gắng tạo thân tình như chỗ bạn bè. Từ bạn thân tiến tới bạn tình thì dễ, từ tình nhân chuyển lại tình bạn cần phải rất-rất cố gắng!

Nếu họ đã có vài đứa, họ sẽ cố hạn chế tổn thương trong mức có thể cho trẻ khi ly dị và giúp chúng thích nghi tình hình mới. Quan trọng nhất là bảo đảm tương lai chúng sẽ được chăm sóc tốt. Người cha không nên quên “*child support*” (tiền nuôi con hằng tháng), và người mẹ cũng không nên quên đòi (nhắc chỗ này chắc dư!). Thật là vô nhân đạo khi họ đánh rơi sản phẩm, từ bỏ trách nhiệm, để chúng tự lập quá sớm, dẫn đến một đời khổ đau, ra đời với tiếng khóc rồi sống với tiếng khóc trong lòng...

Khi người đàn ông với bất cứ lý do gì mà chủ động ly dị thì bà vợ thường không bị tổn thất lắm trong thủ tục. Mong yêu đương, mơ một đời hôn nhân hạnh phúc của nàng sẽ tan tành trôi lên bên giang đầu. Nhất là khi ông xã muốn chia tay để đóng xuống khác, bà sắp bị bỏ thì thường cảm thấy đất trời sụp đổ, đau nhói tim đen, thất vọng vô cùng, oán thán bi thảm như vậy: “*Tận thế rồi! tận thế rồi! Để tôi tự tử cho ông hối hận ngàn đời*”, v.v...

Rất là kẹt! Tình trạng *đi cũng dở - ở không ai cho* của các bà bị bỏ tại Mã Lai là một thực tế đau buồn, có quyền chăm sóc con mà không có quyền bảo bọc hợp pháp. Tiếp theo tình trạng khó xử này, các bà có bốn phận lo cho con phải đối mặt là đòi cha kế của chúng tập làm những gì mà bà đã làm cho con. Cái gì xảy ra nếu người cha bắt đắc dĩ kia không chịu cùng làm hoặc ông ta không thể? Đứa nhỏ bất hạnh kia cần một hộ chiếu du học chẳng hạn, để thoát vòng lẩn quẩn lúng túng này. Được vậy cũng là may!

Chỉ khi mà, sao cho chồng cũ phát điên, phạm tội hay chết cho rồi, nàng được quyền lo cho con hợp pháp. Trong hoàn cảnh này, luật sư thường đòi người mẹ nộp đơn xin quyền làm mẹ, nhanh hơn thời gian từ ly thân đến ly dị nhưng chưa bao giờ là một thủ tục dễ dàng.

B/ Kỳ thị giới tánh

... đã đến lúc đàn ông đòi quyền bình đẳng (nhiều ông nói vậy!)

Đức Phật dạy rằng, nếu chúng ta có khả năng hiểu biết bất cứ điều gì, chúng ta phải học “*nhìn mọi sự như nó là*” (*vạn pháp như thị*). Phân tích rồi so sánh nam - nữ, Ngài kết luận rằng không có trở ngại gì ở phụ nữ, hãy để cho họ học – hành và đắc thành thánh quả, mức thanh tịnh tâm cao nhất, như các thiện nam tử. Đức Phật đã phải đối diện với các đối nghịch mạnh mẽ tại Ấn cổ trong việc mang lại tự do hoàn toàn cho phụ nữ, quyền hoạt động tôn giáo, tu.

Trước khi Ngài giải phóng phụ nữ, những phong tục và truyền thống thời đó xem phụ nữ như là động sản, vật sở hữu của đàn ông. *Manu*, nhà lập pháp của Ấn Độ cổ đại, phán rằng phụ nữ thì không sao bằng đại trượng phu được (*Trung Hoa cổ đại cũng nghĩ vậy!*).

Vị trí xã hội của họ rất thấp, đóng khung trong việc tề gia nội trợ, giới hạn trong bếp thôi. *Họ không được vào đền thờ, thực hiện các lễ nghi tôn giáo trong bất cứ phong tục tập quán nào, vào bất cứ thời điểm nào trong tháng, trong khi các tượng nữ thần xuất hiện trong đền trước cả những phong tục này.* Ai mà hiểu nổi tại sao?

Như chúng ta đã ghi nhận ban đầu trong tiêu đề “*Kiểm soát sinh nở*”, khinh thị phụ nữ thậm chí bắt đầu khi bé gái chưa hay vừa ra đời! Việc phá nữ thai phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay chứng thực cho sự thật khủng khiếp này. Phần “*Hoạt động giải phóng phụ nữ và ảnh hưởng của nó trong đời sống gia đình*” sẽ đề cập thêm về vấn đề kỳ thị phụ nữ trong các xã hội sung túc, đặc biệt chi tiết về những ai nuôi tham vọng cho cái ghế tổng quản lý trong các hội đoàn có chị em ta.

Tại những nước đang phát triển và chưa thềm phát triển, tình trạng này chỉ có thể được mô tả ở mức quá tệ hại và đáng phàn nàn trong những báo cáo được tiết lộ sau đây.

Trong xã hội đề mê lễ nghi của Ấn Độ, đàn ông làm chủ tình hình, goá bụa là một số phận bi đát cho phụ nữ. Nhiều trường hợp các goá phụ (*nhiều nàng ở độ trăng tròn lẻ hay đôi mươi*) trở thành phế thải trong gia đình, và bị những sinh vật tự xưng danh loài người xa lánh.

Sống trong các gia đình đầy mê tín dị đoan, goá phụ thường bị nhà chồng gán tội sát phu và thậm chí bị tẩy chay lạnh lùng. Có vài sự lựa chọn âm thầm dành cho cô ta. Người Ấn giáo rất khó chịu việc phụ nữ tái giá, đàn ông thì không sao!

Cho đến thời đại con người lên tới cung trăng rồi, goá phụ vẫn bị yêu cầu nhảy lên đài hỏa táng chết theo thằng chồng yếu tử kia trong cái truyền thống chung thủy được biết là SATI. Dù việc thực hiện *theo Lệ không theo Luật (của Anh)* vài thập niên qua, trường hợp được biết gần

đây nhất xảy ra vào 1996! Hầu hết phụ nữ Ấn có một chút mong ngóng thay đổi khi phòng không chiếu bóng. Người bị xem là sát phu, là người dám sống lâu hơn phu quân, sống mà bị xem như một cái xác chưa chôn! Hay chôn rồi mà chưa chết.

Một bi kịch điển hình có thể được trích dẫn của một goá phụ non, người đã trải qua lệ tảo hôn - một phong tục khá phổ biến khác của nông dân Ấn (*Trung Hoa, Việt Nam và vài nước Á châu khác trước đây cũng vậy!*). Cô bé than thân trách phận rằng: “*Tôi bị gả cưới lúc mới 5 tuổi, còn chồng mà tôi chưa hề thấy trước đó được 13 tuổi, anh ta chết một tháng sau đám cưới. Chịu nổi không? Người ta cho chúng tôi ăn rồi ép gả, rồi giờ nói tôi là goá phụ. Goá phụ là gì?*”.

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), 65% phụ nữ Ấn trên 60 tuổi là goá phụ, biểu đồ đó tăng lên 80% ở goá phụ qua thời thất thập cổ lai hy. *Hội Phụ Nữ Dân Chủ Toàn Ấn Độ (The All India Democratic Women's Association)* báo cáo rằng: Ở nước này, nhân dạng phụ nữ được xác định phụ thuộc vào sự tồn tại của mấy ông, nên goá bụa có ngụ ý rộng hơn việc đánh mất một ông chồng, nghĩa là mất cả chính mình.

Tình trạng này không khá hơn ở các nước láng giềng. Từ lâu rồi, các gia đình xem con gái là sự thấp kém, xui xẻo hơn con trai, “*nữ sinh ngoại tộc*”, và đối xử với chúng tàn tệ như đã nói trên. Con gái được xem chỉ thích hợp cho chuyện lật vật trong nhà, tề gia nội trợ, bếp núc thuê thừa... Sống qua một chuỗi các hoạt động xã hội nơi nảy sinh mầm mống và gia cố sự kỳ thị chống lại chính

mình. Con gái trở thành gánh nặng kinh tế và là một bôn phận đạo đức, con mình thì phải nuôi, nuôi cho lớn để làm dâu phục dịch nhà người...

Chưa hết, con gái được mong đợi và tuyển chọn ở sức khỏe, siêng năng, có giáo dục và khả năng làm người mẹ tốt, đứa nào tệ quá thì đành sống dưới vàng mây xám.

Nhiều đứa con trai trưởng thành cứ nghĩ rằng chị em của mình là hạ cấp, đối xử với họ tệ hơn tình thương mà họ dành cho mình nhiều. Lạ thay, thành kiến này được củng cố ở nhiều tầng lớp trong xã hội, kể cả chính phụ nữ!

Có lẽ vấn đề lớn lao và duy nhất là, thiếu hỗ trợ và dư hạn chế phụ nữ, khi họ muốn làm gì đó trước những nguyên tắc truyền thống đã phân định họ. Như việc nội trợ, vú nuôi cho em ruột, làm đầu bếp hay dọn vệ sinh. Được huấn dục lâu đời như vậy, các cô sẽ trở thành những bà vợ đảm đang khi trưởng thành.

Một bé gái 16 tuổi ở *Rawalpindi* nói rằng: "*Xã hội chúng tôi xử tệ với con gái, người ta không cần giáo dục nữ sinh. Chúng sẽ lên xe hoa và tùy thuộc vào gia đình chồng nên mọi chuẩn bị là vô ích. Họ vu quy ở tuổi ấu thơ, thường là 13, đâu cũng vậy! Phần còn lại của cuộc đời là chăm lo mọi thứ, cưu mang và dưỡng dục con cái trưởng thành theo khuôn thước nhà chồng*".

Đời nó chỉ lo cho con trai, còn con gái thì được gả sớm đi làm má non, như má nó và nó đã! Đây là một trong những nguyên nhân của *Lệ Tảo Hôn*. Gia đình chú rể phải nuôi dạy thành viên tương lai của mình từ nhỏ, lo những việc mà thân thích ruột rà của chính nó ngán quá!

- “Chúng ta cần có nền giáo dục bắt buộc và miễn phí, kết liễu hủ tục này!”. Cô bé bỗng lên giọng nói tiếp (như muốn tổng thống và quốc hội Ấn Độ nghe!).

“Con gái cũng phải có việc làm trong khả năng, làm ở những nơi không có kẻ chê bai và kỳ thị gái trai, phân biệt đẹp xấu này nọ... Nên cha mẹ sẽ cho phép đi làm, không thể phản đối.

Tôi luôn ân hận vì sinh trong kiếp nữ nhi thường tình, bị coi thường quá! Có những lúc tôi không được phép làm gì đó, tôi chỉ có thể vào phòng, chỉ có thể khóc và chỉ có thể nguyện cầu thần thánh nào lớn vơn quanh đây, làm ơn biến tôi thành con trai!”.

Bạn có căn nhà nhưng trong con say sấn có thể ngủ ngoài vỉa hè, nhưng homeless (kẻ vô gia cư) mà đòi vô khách sạn Hilton ngủ lại là chuyện khác. Nay, bạn có thể giải phẫu thành con gái, còn chuyện ngược lại vẫn là việc khó, cắt gọt dễ hơn lắp ráp.

Nói một cách thẳng thừng, Phật giáo vẫn xem việc sinh làm nam là phước, sinh làm nữ do nghiệp tham ái nữ sắc quá đậm đà trong quá khứ. Vì vậy trong khả năng có thể, chúng ta nên nâng đỡ và hỗ trợ các vị nữ bồ tát trong tương lai. “Lady first” là phép lịch sự bù lỗ của Âu Mỹ! Hy vọng các cô gái mong mỏi chấm dứt các hủ tục và sự kỳ thị phụ nữ đã toại nguyện, ra đi cho lòng thanh thản.

Dự án Chăm Lo Bé Gái ở những nước như thế đang thay đổi những điều này, một cách chậm rãi như con gái thì không chạy nhanh bằng con trai. Bằng việc đào tạo

các nữ nhân viên nòng cốt làm tác nhân cho sự nhận thức về các vấn đề của phụ nữ và sự kỳ thị họ đối mặt tại bốn quốc. Giáo dục thường bị hạn chế. Nhiều bé gái ước mơ bên song cửa sổ lớp, phấn đấu vào lớp. Có khi các gia sư đến giúp đỡ các bé, họ tin là đời con gái sẽ được cải thiện hơn sau trang sách! Biết sao giờ.

Trong nhiều xã hội, chỗ của phụ nữ là quanh quẩn trong nhà. Gái có chồng phải gánh món nợ chung tình để làm tốt phận sự của người vợ, người mẹ. Không có cái gọi là “*Phụ nữ tự do*”, dù có phước sinh trong những xã hội tiến bộ họ vẫn bị khinh thị. Như ở những nơi công cộng, họ bị yêu cầu phải ngồi xa xa, phía sau và ngoài tầm ngắm nghĩa của quý ông. Có khi các bà được xếp đặt ngự ở hậu trường, không phải để giật dây hay mang đến quyết định chủ chốt mà là một dấu hiệu tế nhị, cho thấy vai trò chờ cứu xét của họ ở phía sau, là *cộng khổ* chứ không thể *đồng cam* với mấy ông.

Nhiều người tin chắc rằng đàn bà rất dễ sa ngã, đàn bà là nguồn gốc tội lỗi! Theo họ, tốt hơn cho mấy bà lui cui với nội trợ suốt ngày để có thể quên đi thân phận lỗi lầm bẩm sinh của mình.

**** Hoạt động giải phóng phụ nữ và ảnh hưởng của nó trong đời sống gia đình***

Đàn ông xưa tất bật lo cơm áo gạo tiền bên ngoài, đàn bà ở nhà làm nội trợ và chăm sóc chồng con. Vì vậy có câu nói phổ biến là, “*chỗ máy bà là ở nhà*”, trong khi chỗ máy ông xưa nay là ở cơ quan, công xưởng, ruộng đồng, hay đầu đó...

Phụ nữ ngày xưa ngày xưa là thế đó, thế giới hoà bình. Giờ thì tiếc thay khuôn mẫu ấy đã phai nhoà từ vài thập niên qua, **người làm ra tiền là người nắm quyền** nên ngày càng đông quý bà lãng xăng tìm việc. Nhưng số đàn ông đúng nghĩa, biết phụ việc nội trợ truyền kiếp của bà nhà rất hiếm. Các bà đảm đang cả hai -double jobs, toàn phần và bán thời gian -full time & part time. Xã hội nông nghiệp đâu cũng vậy, vẫn thường khuyến khích bốn phận mẫu tử hơn là danh vọng quyền lợi. Giờ thì trong văn phòng, bà bỗng nhớ vị trí xưa so với nay, so với chồng, so với bạn bè bên ngoài... Cái nắp muốn đổi nôi!

Xã hội chấp nhận hoàn toàn một sự thật phổ biến là, các cô độc thân thường tự lo cho mình và phụ giúp cha mẹ, gia đình một cách thoải mái. Hầu hết các cô tìm việc do nhu cầu kinh tế, và để thay đổi cách nhìn về lối hoàn thành công tác riêng.

Theo tiếng gọi của *phong trào giải phóng phụ nữ*, so tài với mấy ông bên ngoài dường như là giải pháp của nhiều bà. Rồi họ cân nhắc ghê gớm giữa hai việc: *bồng con* hay *bon chen*? Vô trách nhiệm thay các bà mẹ sáng tạo ra sự sống cho trần gian này rồi giao nó cho người khác lo, cho nội - ngoại lo, có khi chẳng cấp dưỡng gì cả! *Cô có trách nhiệm với sản phẩm của công ty còn của chính cô thì sao đây?*

Ngày càng nhiều bà ôm đồm cả hai, giờ thì hầu hết họ phân định giữa tiếng khóc trẻ thơ ở nhà và âm thanh văn phòng, thuê người hầu lo! Số lượng này gia tăng theo số nữ sinh. Qua nhiều năm, giới quân thoa đã tạo được những tiến bộ vững chắc trong nghề nghiệp và lấn chiếm

những đỉnh cao, những vị trí quản trị quan trọng trong lãnh vực tư nhân và cả chính quyền (*Nữ tổng thống Hàn quốc*).

“*Madame*” có một hàm nghĩa mới, và “*bà chủ*” không có nghĩa chỉ là chủ nhà! Khuynh hướng này hầu hết ở thành thị. Trong lãnh vực chính trị, các *madame* dựa ngửa trên ghế bộ trưởng, đi xa hơn để tìm thấy chính mình nhiều hơn trong sự thu hút hào nhoáng của cuộc sống công cộng. Trong khi ông nhà bị đẩy vào hậu cảnh và phải biết an phận thủ thường, co ro cúm rúm để tồn tại trong cái bóng vĩ đại của bộ trưởng gia đình.

Tuy nhiên, những nữ quản lý tài ba leo tới nấc thang tốt cùng vẫn còn phải đối mặt với các hình thức tế nhị của kỳ thị giới tánh. Đối mặt với cách biệt giữa hai hàm có râu và không là những bà đầy tham vọng muốn nhai nuốt tất cả, những chuyên gia đặc trách, hầu hết là muốn làm sếp.

Những quyết định của ban điều hành thường kết thúc với ghi nhận đành đoạn sau: *Chúng ta bắt đắ dĩ hướng nghiệp họ ở đây vì đầu tư sẽ thất bại nếu họ về nhà làm mẹ!* (Thà là để họ làm mẹ ở đây).

Kỳ thi này ở cấp độ hành chánh không dễ mình chúng, vì vậy thuật ngữ “*trần nhà thu hình*” được đặt ra để mô phỏng những chương ngại vật vô hình nhưng khắt khe, hạn chế con đường mà phụ nữ có thể đạt tới cấp cao của quyền lực.

Dù vài người khăng khăng phủ nhận sự hiện diện của cái hàng rào ấy, đường danh vọng cầu tiến của họ vẫn bị

cản trở bởi thuật ngữ trên. Nên để ngồi vào ghế hàng đầu, phụ nữ phải có sự lựa chọn giữa công việc và gia đình dứt khoát.

Những bà mẹ công chức có lương tâm, có cả oshin làm việc nhà và chăm sóc con cái cho, phải nhận thức rằng họ có thể không bao giờ đem con bỏ chợ, để cục cưng trong vòng tay kẻ lạ. Tới đâu thì tới, yêu nghề cỡ nào cũng đành quyết định bỏ việc. Nhưng thực tế đau lòng thì ngược lại, có người phải chọn công việc vì phí tổn của gia đình và baby.

Đứa nhỏ có quyền được ăn no mặc ấm, nhưng con tim và khối óc – tình cảm và tinh thần - quan trọng hơn. Cấp dưỡng tiện nghi vật chất trở thành thứ yếu nếu đem so với tình phụ mẫu. Chúng ta biết nhiều người rất nghèo, lợi tức ít ỏi cũng ráng lo cho con đầy đủ, cả tiền của má lẫn tình của mẹ.

Trái lại, mấy bà mệnh phụ phu nhân giàu có lại cung cấp mọi tiện nghi vật chất cho các tiểu thư và cậu ấm nhưng tình phụ mẫu thì cơ hàn, để khi chúng trưởng thành theo tuổi thì tâm lý và đạo đức vẫn ấu trĩ.

Các phế nhân lành lặn này thường mong ngày thừa hưởng di chúc và tranh nhau tung bùng. Có bà dường như cảm giác rằng việc khuyên răn chúng tập trung vào gia giáo dưới vẻ trang nghiêm của họ là những gì rẻ rúng lỗi thời, phản ảnh tư tưởng cổ hủ, bảo thủ...

Thật ra trong dĩ vãng, phụ nữ bị đối xử quá tệ, do suy nghĩ họ là cái xương sườn của đàn ông, thay vì sự yếu đuối tự nhiên. Từ *Sanskrit* gọi người vợ là *gruhini*, nghĩa

bóng bầy là chủ nhà, chắc chắn không ám chỉ phụ nữ ở cấp thấp. Nó mang nghĩa phân chia trách nhiệm giữa nam - nữ tốt hơn.

(Trong thời gian lưu học ở Ấn, dịch giả thấy rõ từ gruhini mẫu hệ này. Khi tôi tranh cãi với ông chủ về tiền nhà bị ông ta chắc do say xỉn mà tự nâng lên đột ngột, thì bà chủ lên gác trọ bằng tướng đi của sumo Nhật hỏi: “Cái gì đó?”. Ông lúng túng trả lời, “Không có gì!”. Tôi cũng như ông, ngán cái dáng đứng vuông vức dài rộng như nhau của bà nên cũng đành đáp theo phản xạ, “Không có gì!”...

- Khi chúng tôi đi ăn chung với bạn học các nước thì các nữ sinh viên Ấn Độ chủ động chi trả rất “ga lăng”, các sư cô Đại Hàn tranh với họ: “Chúng tôi đang học ở Ấn, thì phải tập theo phong tục Ấn!”. Tôi chợt thấy man mác một nỗi buồn vui lẫn lộn với ngượng ngập dễ thông cảm trong mắt người bạn Ấn khi nhường khoản này cho công dân một nước giàu hơn.

Không như Việt Nam và phần nhiều các nước khác, con trai phải dành tiền cưới vợ, con gái tấn công trước bị xem là “hàng ế”. Hiện nay phụ nữ Ấn Độ vẫn lo cưới chồng mà không có của hồi môn, sẽ bị nhà chồng đối xử rất tệ!)

Phụ nữ luôn thích tìm cách gia hạn tuổi thanh xuân, và họ đang đấu tranh cho mọi lứa tuổi được bình đẳng với nam giới trong tất cả các lãnh vực giáo dục, chính trị, kinh tế, chuyên ngành, v.v...

Đàn ông thường có cá tánh mạnh dạn, háo thắng bẩm sinh trong khi mấy bà thì nặng tình cảm. Thật ra thắng

tình là được tất cả rồi! Trong bối cảnh gia đình, đặc biệt ở phương Đông, *cha nghiêm* mang ưu thế của tư lệnh, trong khi *mẹ hiền* là chiến hữu bị động. Vui lòng nhớ cho "*bị động*" không mang ý nghĩa của thương phế binh.

* NI (viết)

Truyện vui kể rằng, có một cửa hàng Bán Chồng 6 tầng lầu, với quy định trước cửa như sau:

- Càng lên cao, khách sẽ có món hàng tốt hơn! Nhưng đã không chọn, thì không được quay trở xuống mua hàng bên dưới nữa!

Tầng 1, một cô ế chồng thấy tấm bảng “Đẹp Trai”.

Cô muốn lên thử tầng 2, thấy bảng “Đẹp Trai, công việc ổn định”.

Cô lại muốn lên tầng 3 để xem sao, thấy bảng “Đẹp Trai, công việc ổn định, ga lăng – lãng mạn”.

Lần này cô nhất định phải lên tầng 4, bảng đề “Đẹp Trai, công việc ổn định, ga lăng – lãng mạn, không tứ đồ tường”.

Cô lại quyết không dừng chân, tầng 5 có bảng “Đẹp Trai, công việc ổn định, ga lăng – lãng mạn, không tứ đồ tường, đại gia – COCC (*con ông cháu cha*)”.

Làm sao dừng chân, phải với tới “*cực phẩm*” mới được, lần này bảng tầng 6 là “***Tại đây không có gì, chỉ là thử thách lòng tham không bao giờ dừng của quý cô!***”

=> Có lần mình từ chùa Lào phone thăm một ngôi chùa VN tại một tỉnh xa vắng ở Canada. Xin gặp sư cô trụ trì, họ nói không có sư cô nào ở đây. Mình đổi là “*ni sư*”, họ cũng nói không có, rồi cúp máy.

Nghe người kể chuyện, mình gọi lại, xin gặp “*đại đức*” trụ trì, họ vẫn nói không có! Cuối cùng, bắt đắc dĩ mình phải lên giá, xin gặp “*thượng tọa trụ trì*”, “*thượng tọa*” mới trả lời (*giọng nữ*). “*Thượng tọa*” thuộc về một giáo hội có quan niệm nam - nữ giờ như nhau (*unisex*), sao tăng - ni lại không..

Cũng may phòng ốc vẫn còn phân định, giữ lại chút gì nếu có... Thì chuyện giữ hay bỏ chữ “*Thích Nữ*”, cái tên thôi mà, có nghĩa gì chứ! Sắt tức thị nhôm.

Giờ thì bên ngoài nam nữ bình quyền dường như đã đi khá xa, vẫn chưa thấy mấy ông đứng lên đòi bình đẳng. Chùa chiền là nơi nhận hàng từ bá tánh, phải đi xa hơn, nên chuyện các giảng sư ni ngồi ngang hàng với chư vị đại tăng là thường rồi, trách là trách người làm salon không có ghế thấp ghế cao.

Cần bỏ luôn Bát Kinh Pháp, để phù hợp với thời đại Mạt Pháp ngày nay, tăng tóc! Một “*tỳ kheo ni*” Nam truyền đòi một nhà sư mới tu (*chưa biết gì*) phải đánh lễ mình, và đã làm các vị Phật tử lão thành cực sốc. Cô ta phải cuốn gói, “*bỏ của chạy lấy người*”, vĩnh biệt chuyện hoàng Pháp tại Úc!

Người ta cho rằng PG Nam tông không ưu đãi ni giới, thật ra họ đã không đọc kỹ! Nếu biển hiệu là “*Nữ tông*”,

hăng khiêu nại. Nói thế vẫn không là kỳ thị, phụ nữ thời bây giờ đá banh còn được mà.

Theo Kinh Pali, người nữ vẫn có thể đắc A La Hán. Muốn thành Phật toàn giác, thì sau khi tròn đủ *ba la mật* (*parami*), phước tự chuyển thành thân nam những kiếp sau cùng trước khi đắc đạo.

Không thì hãy tưởng tượng, một Phật Bà với 32 tướng tốt – 80 tướng phụ, đẹp khủng khiếp dường nào! Một Phật Bà xuất hiện như vậy, chỉ làm thính chúng gia tăng ÁI đồn dập, làm sao LY THAM cho nổi!? Kinh nghiệm qua bao nhiêu cái mười năm trong chùa cho thấy, có những “*tẩu tẩu*” chỉ đẹp trên-dưới 5/10 điểm chút đỉnh cũng đủ hạ gục bao huynh đệ rồi...

Dù gì, sẽ bị ném đá cho coi! Vậy thì viết cho hết luôn. Mình từ nhỏ đã sống trong môi trường truyền thống *Theravada* quen rồi, lớn thì tôi luyện ở Thái Lan – Miến Điện... Nên rất khó chịu khi thấy cảnh Ni giới phủ lấp bầu trời Đài Loan, thương quý thầy bên ấy làm sao! May ấy là chương duyên hữu dụng, cãi lý với các ni khó chịu để quên đi cái bụng cũng đang khó chịu vì vừa chạy vừa ngo trong những năm tháng tại đây.

Ai từng thăm thía cảnh “*trụ trì ngâm*”: Xin nghỉ vài đêm, thầy trụ trì đồng ý, cô ni bên cạnh nhẹ nhẹ lắc đầu... Mới biết thương và thông cảm cho Tôn Ngộ Không qua bao năm tháng bị vùi dập dưới núi đá ra sao. Không thì xin chúc mừng! Quý vị đã có một thời niên thiếu tương chao khá đẹp trong tình thương bảo bọc của bốn sư.

Nhân mùa Vu Lan, mình không hiểu tại sao có chữ Cô Hồn không bao giờ có Chú Hồn. Cái gì dữ dằn, xấu xa, độc ác, nguồn gốc tội lỗi (*như Kinh Thánh nói*)... đều dành cho phái nữ, như sư tử Hà Đông – sư tử cái, quỷ cái. Có lẽ vì vậy, để đối trị, người ta đến chùa tụng Chú.

Đọc xong, quý ni sư cho mình dù chỉ một like, chiều nay mình sẽ cầu nguyện cho ni giới, sẽ tụng Thím, Thím Pali.

VĂN DỊCH, từ bản tin trên mạng:

Quỹ Từ Tâm, ban phát tình thương

- Anne Beaty, Airdrie Echo Editor, 21/12/ 2005

Sáng lập viên quỹ từ thiện vùng Airdrie, thiết lập một cõi riêng biệt cho những mảnh đời trẻ thơ bên rìa sống – chết.

Airdrie, Alberta (Canada) – Cười nói, rồi yêu thương, rồi khóc hận. Chúng cùng đi học, ăn ngủ và nô đùa như bao trẻ khác. Nhưng các thiếu niên ở *Trung Tâm Nhân Từ - Bangkok* này là những cô nhi trong cơn bão táp phong ba từ trời già nhưng còn ghen tương với những hạnh phúc chúng chưa kịp có. Chúng, khoảng 25.000 cô nhi Thái nhiễm HIV/ AIDS khi sinh ra, chúng sẽ chết trước khi bắt đầu sống.

Hiện nay, một cư dân vùng Airdrie đã hiến tặng thời gian còn lại của cuộc đời cho việc *gia hộ các thiên thần* mang kiếp đọa đày này. Đầu tháng 11, Charles

Darwent – một luật sư về hưu, người đã từng lăn lóc trong luật lệ chốn dương trần ở Calgary một phần tư thế kỷ, thiết lập *quỹ Từ Tâm*, một hội đoàn từ thiện hợp pháp để ủy lạo chút tiền lẻ tiền chẵn cho cuộc sống các em này êm đềm hơn.

Về *Charles*, chính anh ta đang đối diện với cái chết gần kề, kết quả của bệnh xơ cứng động mạch. Sứ mạng từ thiện của anh ta cho những người bạn nhỏ đồng hành trong tương lai đã rõ rệt. Anh ta giải thích rằng, “*Metta*” từ Phạn ngữ (*Pali*) nghĩa là từ tâm (*compassion*) trong một nhận thức biến mãn nhất.

Ghi khắc điều ấy, mục đích của *Darwent* là kêu gọi \$50,000 cho *Trung Tâm Nhân Từ (Mercy)* thông qua Quỹ. Nếu anh ta lên thiên đường trước các thiên thần non kia và trước khi có \$50,000 thì con gái anh - *Rebecca Darwent*, sinh viên năm thứ nhất (2005) ngành *Hoạt Động Xã Hội - Quốc Tế* và *Tacita Clarke*, sinh viên cao học *Chính Trị học, Đại học Calgary*, sẽ kế thừa ước nguyện của anh. *Charles* trầm ngâm, “*Tôi đã sẵn sàng gặp tử thần và quỹ vẫn sẽ tiếp diễn. Tôi đã giảm được gánh nặng mặc cảm của người đi ủy lạo xin xỏ... ”.*

Trung Tâm Nhân Từ (Mercy), nơi ban phát chỗ ăn ở, y phục, thuốc men và y tá chăm sóc, được thành lập bởi cha *Joe Maier*. Là thành viên Giáo hội Cơ đốc Rome, cha đã sống hơn 30 năm ở khu ổ chuột, nhà không số đường có tên: *Klong Toey, Bangkok*, nơi trung tâm hùnh cứ.

Cha đã điều hành trung tâm như là một cơ sở không thuộc tôn giáo, một tổ ấm cho tất cả trẻ em mà phần đông là con Phật, có thể cư ngụ để dưỡng nuôi thể xác và tinh thần trong tiếng kinh cầu, và dưỡng nuôi trí tuệ ở trường lớp. Không hề có mục đích cải đạo, không hề! Luôn có bầu không khí nuôi chiều dễ chịu, thoải mái.

Rebecca nói rằng, “*Dù thuộc đạo Chúa, họ vẫn để yên cho trẻ em tin Phật, gì cũng tốt!*”... Thật ra chúng còn sống bao lâu đâu mà nhẫn tâm cưỡng ép niềm tin. Lần đầu *Charles* được giới thiệu tới Bangkok vào năm 1957-58. Là quân nhân của Anh, làm đại diện cho Anh tại SEATO (*Tổ Chức Hiệp Ước Đông Nam Á*).

Kinh nghiệm sống còn đã lưu lại những ấn tượng sâu lắng, tình cảm và tinh thần sống hòa nhập của *Charles* sau nhiều năm tháng đã gắn bó anh với xứ sở chùa tháp này. Và như thế, tình thương từ mẫu của anh cho những hoàn cảnh bi đát của trẻ mồ côi đã tác động mạnh đến gia đình, bạn bè và đồng sự của anh.

Vài tuần sau khi sinh ra, *Quý Tâm Từ (Metta)* được nâng đỡ khá mạnh tay, với nhiều hỗ trợ từ đoàn thể các luật gia. Giờ thì *Charles* muốn vươn cánh tay rộng hơn tới các Mạnh Thường Quân khác, với hy vọng kêu gọi tình thương, vun đắp nhận thức về tình người, mong mỗi làm gia tăng tâm từ bi bác ái cũng như tiền ủng hộ. Anh nói, “*Chúng tôi muốn dựng quây trong các khu thương mại đông người*”. *Rebecca*, một thành viên của *Nhóm Nhận Thức AIDS Toàn Cầu (GAA)* ở đại học, cũng dự định tổ chức một buổi dạ tiệc gây quỹ.

Kề bên máy vi tính trên bàn của *Charles* là hình ảnh của vài trẻ em Thái Lan đặc biệt cần được quan tâm vì đã tới lúc xuôi tay với AIDS. Dù cái chết của chúng thật khó thấu hiểu hay chấp nhận được, tinh thần của chúng luôn canh cánh trong tâm *Darwent*.

Anh nói, “*Chúng nhắc nhở tôi rằng mỗi ngày tôi cần phải làm cái gì đó ích lợi thiết thực, ít nhiều không quan trọng!*”. Rồi anh còn ráng câu chốt:

“*Chúng không đáng để chết!*”

THOÁT CHUẢ? (*mùa Covid*)

Khi được giúp hay được cứu mạng trong cơn thập tử nhất sinh, về tâm linh người ta gọi là “*Bề trên phù hộ*”, lão gọi là GH (God’s Help). Hữu hình thì là “*Quý nhân gia hộ*”, lão gọi là FH (Friend’s Help). Đôi khi FH giúp chúng ta, do được GH chuyển tâm xui khiến!

Không dè, đã đi qua 76 nước (2021)- có nước đến nhiều lần, nhiều cung đường phượt giờ kêu đi lại lão hết dám, già rồi! *Vậy mà giờ lại còn tour mạo hiểm:*

Máy bay vừa cất cánh từ Tân Sơn Nhất, nhìn xuống những ngôi nhà, những người thân thương và không thân thương -cũng là thân thương trong tù tâm, còn vướng lại trong cơn bùng dịch Covid, chợt tai vang nói lên âm thanh đồng loạt của Phật tử và những người thân thiết trong và cả ngoài nước: “*Sư đi đi, đi đi! Đừng về*

Việt Nam (VN) nữa!”. Thật mà! Chưa bao giờ, lão bị đuổi bằng thiện chí nhiệt liệt thế này. Thế giới bao la, đi đâu đây...

“Âm mưu đột nhập Sài Gòn (Sg)” bằng xe Ambulance thất bại! Tính đi xe lửa ra Đà Nẵng, bay ra Hà Nội - bay về Mỹ... Ga Biên Hòa lại đóng cửa! Hết đường "binh".

Rồi cũng được một FH như từ trên trời rơi xuống, giúp vào được Sg như ninja, còn qua tỉnh khác chích ngừa, vì họ xin giúp cho một nhát Moderna ở đó. Rồi trở lại Sg, đi như én lượn thời bình.

Chỉ vương một trạm, anh áo vàng kiếm chuyện mà cười tươi như hoa, xin *“Chia đôi biên bản phạt, coi như cho anh em đang công tác vất vả tiền trà nước đi!”* tức = 1 triệu VNĐ. Lão trốn bên trong, đưa cho tài xế chỉ, thoát vùng hiểm nguy cho rồi! Dù gì mấy anh cũng cùng màu vàng, họ phoi ngoài nắng-mưa sang-chiêu mà, nên xe Từ Thiện cũng không tha... Đành làm từ thiện!

Gần hết visa ở VN, dù khi phone lên Cục quản lý xuất nhập cảnh thì được hứa trên phone rằng *“Sẽ không bị phạt nếu ở quá hạn, cho đến khi Chỉ thị 16 hết giá trị - hết giãn cách”*, nhưng chúng ta phải nhớ: “bộ phận phạt” nằm ở phi trường, ai biết chuyện gì sẽ xảy ra? “Qu’est cera cera! What will be will be! Biết ra sao ngày sau!”. Nếu vào được Sg thì bay cho rồi!...

Lại hữu duyên đúng lúc, được giúp đỡ từ một FH khác, chứa chấp cho “nằm mừng chống muỗi” gần sát phi trường, lo ăn ở cho 4 ngày, xúc động hết sức! Nhắm

lúc mọi người được ra ngoài chút, cho đợt đi Xét nghiệm và đi Tiêm chủng, các trạm xét cũng dễ dãi chút cho lão len lỏi trên đường tìm không khí. Cũng cần giấy Test nhanh và Xác nhận của ngài trụ trì lặn lưng, cho yên tâm chút!

Xưa người ta mua bến bãi vượt biên. Thất bại, về hoạch định chiến lược mới, đi tiếp, có người đi cả chục lần, *“ăn cơm miễn phí”* từ 3 - 6 tháng cả chục lần! Nhưng lần này thì... GHÊ thật:

1/ Cầu Đồng Nai (ĐN) là điểm nóng: Trạm kiểm dịch bên này của tỉnh ĐN nếu phát hiện sẽ đuổi về, căng thì phạt, rồi cũng về chùa, coi như chưa gì xảy ra. Về mà lo mua lại hết những gì đã *“cho để đi”*, không thì còn gì ăn đâu! Đi chợ cũng rất khó khăn.

Qua được, mà trạm Sg bên kia cầu phát hiện, phạt và đuổi về thì thê thảm thật: ĐN sẽ không cho vào vì *“về từ vùng đại dịch Sg”*! Đứng đâu đây, ra giữa cầu nhảy xuống à?

2/ Vào được Sg rồi, không dễ kiếm một mũi vaccine, sẽ là thuận lợi hơn khi nhập cảnh Mỹ. Kiểm được 1 suất ở tỉnh khác, thì chuyện đi *“chích lậu”* cần phải ra - vào Sg nữa... coi như là có thần thông, còn không là liều đỉnh cao.

3/ Chích xong, trở lại Sg rồi, kiếm được chỗ mà dân không thèm chú ý, không phiền hà việc *“có khách lạ, có thể mang quà Covid đến trong mùa bùng dịch - giãn cách. Nguy cơ đưa đến phong tỏa cả khu vực”*! Ở tới 4-5 ngày, cũng là chuyện không dễ.

Lại còn được một anh Phật tử nhiệt tình chở đi lo việc, giờ này kiếm đâu ra xe ôm hay taxi, Grab... Chuyện này cũng không dễ nha! May mắn lắm, ông bà phù hộ, gánh cho còng lưng.

4/ Rời VN từ Tân Sơn Nhất được không?

- Theo vé, chuyển tiếp (transit) ở Tokyo, nếu trực trặc vì vấn đề phòng dịch, Nhật chặn lại, không cho đi tiếp, làm sao về VN đây?

- Vì lý do nào đó, Mỹ không cho vào, sao đây?! Vé gáp về VN làm gì có, nếu có thì mua sao nổi!

- Thất bại! Về tới VN được sau những ngày đêm ăn ngủ bụi ở phi trường Mỹ thì, theo như người ta nói, được sắp xếp để phải chi trả cho 21 ngày ở một resort (*không phải hotel thường nha, Việt kiều mà!*) ở Đà Nẵng, trước khi về lại Sg cách ly tiếp, rồi kiếm cách nào đó về lại chùa ở ĐN. Đi - lủi thủi. Về - cực thê thảm. Khiếp!

=> Chuyến này. ĐI KHÔNG QUAY ĐỀU! Ghê thật. Ghê, mà lạ lùng!

Book vé rẻ thì trải qua 5 chuyến bay:

- Chuyến bay đầu, check in thì thấy “*Flight’s not available (Chuyến bay này không cất cánh)*”! Phone cho Tân Sơn Nhất (TSN), họ cũng xác định không có chuyến bay có code đó. Search (*tìm kiếm online*) trong tâm trạng hoảng loạn, phút cuối mà... Cuối cùng thì American Airlines (AA) chuyển việc check in cho Japan Airlines (JAL)! TSN xác nhận có chuyến bay code đó của hãng Nhật. Hết hồn!

- Chuyến cuối cùng: Bảng điện tử đề Cancelled, email không báo gì, nhân viên trấn an “*Có bay!*”. Lo hết sức, chuyến cuối bị huỷ là “*tiến thoái lưỡng nan*”, trên người chỉ còn 1 gói mỳ Mama. Má ơi!

Dù vậy, lão vẫn điềm tĩnh ngồi yên. Cho chúng sinh bon chen lên hết đi! Khách các nơi tụ về Nhật để đi Mỹ khá đông. Kiểm được dãy 3 ghế trống, chuẩn bị cho một giấc ngủ 11hrs50' (*gần 12 giờ đồng hồ*). Là MAY lắm! Thương cho cột sống tổn thương khá nhiều sau khi trải nghiệm, lăn trôi các phi trường...

ĐỀ NĂM TRÊN MỘT CHUYẾN BAY DÀI: Lão phải lên sau cùng, NHẤT ĐỊNH PHẢI SAU CÙNG! May thì còn một dãy trống (*mùa Covid thì có nhiều, lão nằm từ Mỹ về VN, và quay lại cũng nằm!*). Nếu mình ngồi đầu dãy này, sẽ có đứa ngồi đầu kia, nên phải luôn ngồi vào giữa. Phút cuối, đôi khi có khách chạy như ma đuổi vào nữa = sẽ rất hồi hộp coi họ có vào cùng dãy, phá giấc ngủ mình không! => chỉ yên tâm khi máy bay lăn bánh. Phải hy sinh khẩu giác cho toàn thân: Dùng các magazine phủ mặt và lót đệm cán-cán giữa các ghế. Ai cũng phải đeo khẩu trang. Vậy là kín hết mặt rồi, *thường là dãy nằm sát WC!*

=> Tiết kiệm, hay còn được gọi là "kiếm được", khá nhiều USD so với vé business đây! Cũng được nằm như họ, và có thể nhận đồ ăn - đồ uống thêm từ 2 cánh, nếu may nằm dãy giữa như kỳ này. Dự trữ năng lượng cho một chuyến liêu mạng, mà không muốn vác đồ ăn và tiền nếu có theo...

Kinh nghiệm chiến trường đây!

Ai từng bay những chuyến trên 6 giờ sẽ hiểu.

Xưa người ta vượt biên, là chỉ mong rời VN. Giờ chuyến này, phải QUA (pass) cho được các "trạm" VN, Nhật và Mỹ. Hồi hộp hết sức, căng! Rồi, cũng qua...

... Tắm giặt xong, ngủ trên nệm Mỹ ở một ngôi chùa tại Oklahoma, ngon hết sức, “qua” rồi! Qua một tuần lo lắng, tâm không an. Rồi thân cũng không yên, sẵn đi Xét nghiệm PCR, khám thêm mới biết có các bệnh về cột sống, hèn gì đau-đau thốn-thốn hoài, chùn tâm “*phượt thủ số 1 (sau 100 chàng cũng số 1) của VN*”!

THOÁT CHƯA?! Giờ mà Mỹ bùng dịch, thì chạy đâu? Canada vẫn còn đóng cửa với hàng xóm đó...

Nay, xin báo TẠM bình an! Phước nhập thất 3 tuần (mở cửa là biến liên!), xin hồi hướng quý ngài GH. Xin phúc chúc an lành, cảm niệm công đức đến quý vị FH! Xin chấp tay nguyện cầu mọi người ở VN tai qua nạn khỏi!

*Viết trên chuyến bay qua Mỹ
mùa bùng dịch, 12/08/21*

(()) _(())_ _(())_

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MẠNG NHÀ TRUYỀN GIÁO	1
LỜI NÓI DẦU	5
* Danh sách 90 nước đã đến:	8
LỊCH TRÌNH MỘT SỐ CHUYẾN	11
Nội địa VN:.....	19
CHÂU MỸ	21
1/ Canada (Gia Nã Đại)	21
a/ Trước khi vô dân Canada (2000 – 2007):	24
- Montreal:.....	25
- Toronto (ON, Ontario):	32
b/ Khi đã được Canada cho định cư (2004):	52
- Qua Vancouver (Van) – (01/2004)	52
- Edmonton & Calgary (AB, Alberta):	57
- Regina & Saskatoon (SK, Saskatchewan):	59
- Winnipeg (MB, Manitoba):	61
* 4 tỉnh cực Đông Canada, bờ Đại Tây Dương (AThLantic):	62
- Halifax (Nova Scotia)	63
NHỮNG ĐOẠN VĂN đan xen giữa các nước, viết trên đường ta bà:	65
* THỬ THỬ	65
2/ United State of America (USA. Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ):	68
- Vermont:.....	70

- New York (New York city. NY):.....	71
- Virginia, thủ đô Washington DC.:.....	73
- Washington State (Seattle):.....	74
- Oregon (Portland):	75
- California:.....	75
- Nevada (Las Vegas):	76
- Guam:	80
- Hawaii:	83
Châu Mỹ còn:	85
* NỬA HẠT CÁT	86
CHÂU ÂU	91
3/ Great Britain	91
* NGÓN TAY CÁI và THÂN KIẾN	96
4/ Vùng SCHENGEN	100
- French (Pháp):.....	100
- Bỉ (Belgium): Brussel & Holland (Hoà Lan, Netherlands):	105
- Swiss (Thụy Sĩ):	107
- Italia (Ý Đại Lợi): Venice, Napoli, Rome, Genoa, Piza... & Vatican:.....	110
- Germany (Đức):	113
- Spain (Tây Ban Nha, TBN):	115
* THẤT NIỆM, VÀ “RAT RACE” TRONG NĂM TÝ	117
5/ Vùng Scandinavi, Bắc Âu	120
- Norway (Na Uy):	120
- Sweden (Thụy Điển): Stockholm & Phần Lan (Phần Lan): Helsinki	122

- Denmark (Đan Mạch):	124
* KHÓC	126
6/ Vùng ĐÔNG ÂU	128
- Czech (Tiệp Khắc):	129
- Poland (Ba Lan):	131
- Hungary:.....	132
- Slovakia:	134
CHÂU ĐẠI DƯƠNG (Oceania)	136
7/ Australia (Úc Đại Lợi):	136
- Sydney (NSW, New South Wales):.....	138
- Thủ đô Canberra	142
- Melbourne (VIC, Victoria)	142
- Adelaide (SA, Southern Australia):.....	146
- Perth (WA, Western Australia):	148
- Brisbane - <i>Gold Coast, Cairns, Fraser island</i> (QLD, Queen land):	149
- Bang đảo Tasmania:	151
- Darwin & <i>Cooper Pedy, Alice Springs, Uluru</i>	152
- Cooper Pedy, Alice Springs, Uluru.....	155
1/ Cooper Pedy	155
2/ Alice Springs.....	157
3/ Uluru:.....	158
8/ New Zealand (Tân Tây Lan):	160
- New Caledonia	163
- Vanuatu: Port Vila:	166
- Solomon Islands: Honiara:.....	167

- Papua New Guinea (PNG), Port Moresby:.....	168
CHÂU Á	173
9/ Đông Á và Bắc Á	173
- China (Trung quốc, Tq):.....	173
- Taiwan (Đài Loan, ĐL):	177
- Hongkong (Hồng Kông, Hk)	184
Diễn Viên Hồng Kông thuyết minh	
Kinh PHÁP CỨ.....	184
- Macau	187
- Japan (Nhật Bản, Nb):.....	187
- South Korea (Đại Hàn, Đh):	194
- [Outer] Mongolia (Mông Cổ, MC):	199
10/ Tây Á	204
- United Arab Emirates (Các Tiểu Vương Quốc Ả rập Thống Nhất, UAE):.....	204
11/ Nam Á	206
- Sri Lanka (Tích Lan, TL):.....	206
- Nepal:	210
- India (Ấn Độ):.....	210
* Trích đoạn “Ba Lém du ký” 1:	212
12/ Đông Nam Á	215
- Thailand (Thái Lan, ThL):.....	215
* Trích đoạn “Ba Lém du ký” 2:	217
VĂN DỊCH:.....	232
- Laos (Lào):.....	235
* QUÀ.....	240
- Cambodia (Cam):.....	242
* Khói Lam Chiêu.....	242

- Myanmar (Miến Điện, Mđ):	262
a. GHI CHÚ ĐẶC BIỆT:	269
* Thiên Quy (Thiền viện Mahasi):	269
* Tóm Lược Hướng Dẫn Cách Trình Pháp	271
b. TÍN VÀ TUỆ TRONG THIỀN	275
C. Tám Thánh Đạo đưa đến Níp Bàn	283
Lời Nhấn Nhủ của Ngài Mahasi Sayadaw:...	287
- Singarore (Sing):	288
* Mục Lá Thư Tòa Soạn - SCK	294
- Malaysia (Mã Lai, ML):	300
* LÊN ĐÔNG!	305
- Indonesia (Indo):	309
- Philippines:	311
- Vietnam (VN)	311
* CẢNH GIÁC CỬA CHÙA	313
VĂN DỊCH:	321
TRONG NHỜ, ĐỤC CHỊU	321
ĐƯỜNG TÌNH VẠN NẸO	323
A/ Chia tay bên cầu - không còn cách khác ..	323
B/ Kỳ thị giới tánh	329
* NI (viết)	339
VĂN DỊCH	342
Quý Từ Tâm, ban phát tình thương	342
Thoát Chùa	345

***** _(())_ _(())_ _(())_ *****

DANH SÁCH THÍ CHỦ ĐẶT SÁCH
(cho đến 02/08/25):

- Đinh Thị Thanh Vân, Một đạo sĩ vô danh, Huỳnh Hồng Phương, chị Nhi anh Bồ, Minh Phương, Huỳnh Nguyễn Hà My, thầy Thích Quang Hạm, Nina Nguyễn, Trần Thị Phương Mai, thầy Minh Khải, Huỳnh Thị Vân, Võ Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Thu Hằng - Sèo My, Vũ ThịThu, Trần Kiến Quốc.

- Nguyễn Thị Kim Thoa, Đàm Thị Trà My, Dương Thu Hương, Thụy Bui, Bùi Phong Châu, Tạ Trang, Duy Anh (Thy Lam), Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Bạch Thị Thu Nhi, Võ Thụy Thùy Trang, Diệp Anh Phung, Phạm Hoài Trang, Võ Đình Bảo, Sơn Nguyễn, Ngô Thị Thu Thủy.

- Bui Thi Thuy, Nguyễn Tuấn Anh, Gđ. Chuc Hanh, Vu Thi Bich Van, Pham Hoai Trang, Lê Nguyễn Vy Phương, Nguyễn Văn Khánh –Gđ. Thanh Dang, Nguyễn Ngọc Quỳnh Trân, Trần Thị Huyền Trân, Trương Thiện Trung, Nguyễn Hoàng Lan, Đoàn Minh Hiếu, Nguyễn Thị Thuy Tiên, Trần Văn Cừ, Phạm Thị Mai Quyên, Nguyễn Đình Sơn

LƯU HÀNH NỘI BỘ